HDBank

Cam kết lợi ích cao nhất

ĐỘT PHÁ KỶ NGUYÊN SỐ



HDBank

HDBank
Cam kết lợi ích cao nhất

ĐỘT PHÁ KỶ NGUYÊN SỐ

MỤC LỤC

1 TỔNG QUAN

2 THÔNG TIN CHUNG

3 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021

4 BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

5 QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

6 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

7 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG NGHỆ HIỆN ĐẠI
CHINH PHỤC TƯƠNG LAI



1 TỔNG QUAN

06 THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
18 THÔNG ĐIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC
10 TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI
12 GIỚI THIỆU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH
30 10 SỰ KIỆN TIÊU BIỂU CỦA HDBANK NĂM 2021

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi Quý Cổ đông, Quý Khách hàng, Đối tác và toàn thể Cán bộ nhân viên HDBank,

Năm 2021, nền kinh tế Việt Nam phải đối mặt với những khó khăn, thách thức lớn chưa từng có, trong bối cảnh vừa phải đối phó với đại dịch Covid-19, vừa phải duy trì, phát triển kinh tế, đảm bảo đời sống của gần 100 triệu dân.

Làn sóng bùng phát dịch Covid-19 từ cuối tháng 4 năm 2021 với biến chủng Delta có tốc độ lây lan nhanh chóng, diễn biến phức tạp tại nhiều địa phương, đặc biệt tại các địa phương kinh tế trọng điểm như TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng, Bình Dương, Đồng Nai, Cần Thơ... đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của người dân và nền kinh tế. Cùng với đó, các cuộc khủng hoảng năng lượng và tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu do đại dịch gây ra cũng có những tác động tiêu cực đến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam.

Trong bối cảnh đó, với sự chỉ đạo quyết liệt của các cấp lãnh đạo Đảng và Nhà nước; sự quyết tâm, đồng lòng, nỗ lực của toàn bộ hệ thống chính trị, nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp trong công tác phòng chống dịch, thực thi các giải pháp phù hợp để "thích ứng an toàn, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh" cũng như "phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội trong trạng thái bình thường mới", vượt qua thực trạng tăng trưởng kinh tế đã có mức giảm sâu nhất vào quý III vừa qua, kết thúc năm 2021, tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt 2,58% là rất đáng khích lệ.

Đối mặt với những khó khăn không nhỏ mang tính lịch sử này, với tinh thần "Trong NGUY có CƠ", HDBank đã phản ứng nhanh nhạy trước các diễn biến phức tạp của dịch bệnh, chủ động, linh hoạt đưa ra các giải pháp thích ứng, đảm bảo hoạt động liên tục và vận hành an toàn; đồng hành cùng khách hàng, đối tác và cộng đồng vượt qua thử thách; tìm kiếm, nắm bắt tốt các cơ hội kinh doanh.

Nhờ đó, kết thúc năm tài chính 2021, HDBank tiếp tục duy trì đà tăng trưởng với Vốn điều lệ tăng từ 16.088 tỷ đồng lên 20.073 tỷ đồng, Tổng tài sản tăng trưởng 17,39% đạt 374.612 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 8.070 tỷ đồng, tăng 38,71% so với năm 2020, nợ xấu được kiểm soát tốt, nằm trong nhóm thấp nhất toàn ngành. Tiếp tục thực hiện chương trình tái cơ cấu và mở rộng quy mô hoạt động, đến 31/12/2021, HDBank đã có 329 chi nhánh, phòng giao dịch và 22.306 điểm giao dịch tài chính, với 15.127 nhân viên. Từ những kết quả tích cực này, vị thế, thương hiệu của HDBank không ngừng được nâng cao, cổ phiếu của HDBank được giới đầu tư rất tin tưởng, quan tâm, luôn duy trì vị trí trong rổ VN30 – tập hợp 30 cổ phiếu có giá trị vốn hoá và thanh khoản cao nhất được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HoSE).

Là một trong những đơn vị tiên phong về công nghệ trên thị trường, quá trình chuyển đổi số của HDBank luôn diễn ra sôi nổi và liên tục được tăng tốc, ngay cả trong thời gian giãn cách xã hội do diễn biến phức tạp của dịch Covid-19. Cơ hội tiếp cận khách hàng được mở rộng với những phương pháp hoàn toàn mới, dựa trên nền tảng số, Big Data và các chiến dịch phát triển khách hàng mới không chạm (non-touch). Bên cạnh đó, HDBank, với mục tiêu ứng dụng công nghệ số vào hầu hết các hoạt động kinh doanh và vận hành, đã không ngừng đẩy mạnh việc tự động hoá các quy trình trọng yếu, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, rút ngắn thời gian phê duyệt, tiết giảm chi phí vận hành, gia tăng những trải nghiệm tối ưu cho khách hàng. Năng lực công nghệ của HDBank cũng được các đối tác và các cơ quan quản lý nhà nước đánh giá cao khi Ngân hàng cùng tham gia thực hiện thành công các dự án lớn của quốc gia trong năm vừa qua như: xây dựng Website huy động Quỹ Vaccine, phối hợp với FPT để khắc phục sự cố nghẽn mạng tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh…

Thực hiện Chiến lược Quốc gia về tăng trưởng Xanh và chính sách của Ngân hàng Nhà nước về tín dụng Xanh, bên cạnh nguồn lực sẵn có, HDBank nỗ lực tìm kiếm, huy động các nguồn vốn từ các Định chế Tài chính lớn như IFC, Proparco, DEG - thuộc Ngân hàng kiến thiết Đức (KFW), Affinity Equity Partners… để tài trợ, tái tài trợ cho các Dự án Xanh.

Tiếp nối thành công từ những năm trước, thực hiện kế hoạch mở rộng quy mô vốn, khẳng định vị thế và uy tín, năm 2021, HDBank đã huy động thêm được 165 triệu USD từ thị trường quốc tế. Việc các tổ chức, Định chế Tài chính lớn trên thế giới lựa chọn hợp tác dài hạn, đồng hành cùng xây dựng và triển khai các kế hoạch phát triển sẽ góp phần giúp HDBank hiện thực hóa mục tiêu trở thành Ngân hàng Top đầu trong hệ thống, tiên phong về công nghệ số, được quản trị theo mô hình hiện đại theo thông lệ quốc tế.



Cùng với các hoạt động kinh doanh, với mục tiêu phát triển bền vững gắn liền với trách nhiệm xã hội, mang lại những giá trị thiết thực cho cộng đồng, HDBank luôn chủ động, tích cực trong các hoạt động an sinh xã hội như: đóng góp cho Quỹ Vaccine của Chính phủ, hỗ trợ phương tiện, thiết bị y tế và kinh phí cho các địa phương thực hiện công tác phòng chống dịch; tài trợ chương trình "Sóng và Máy tính cho em"; tài trợ kinh phí xây dựng nhà tình thương cho các hộ gia đình khó khăn, chăm sóc các gia đình chính sách, tặng học bổng cho học sinh, sinh viên, tài trợ chi phí phẫu thuật cho các bệnh nhân nghèo...

Sự quyết tâm, linh hoạt của đội ngũ lãnh đạo và truyền thống đoàn kết, đồng lòng cố gắng của toàn thể cán bộ nhân viên HDBank được coi là yếu tố tiên quyết, quan trọng đem đến những kết quả tích cực của Ngân hàng năm vừa qua.

Với chiến lược phát triển 05 năm 2021 – 2025 đã được xây dựng và hoạch định rõ ràng, chúng tôi cam kết sẽ không ngừng nỗ lực, sáng tạo, đổi mới trong hoạt động kinh doanh, khẳng định giá trị thương hiệu HDBank: mang lại lợi ích cao nhất cho khách hàng, nhà đầu tư, người lao động và cộng đồng xã hội.

Hội đồng Quản trị HDBank trân trọng cám ơn Quý Khách hàng, Quý Cổ đông, Nhà đầu tư và toàn thể Cán bộ nhân viên đã luôn tin tưởng và đồng hành cùng HDBank trong suốt thời gian vừa qua. Chúng tôi rất mong tiếp tục nhận được sự tin tưởng, ủng hộ của Quý vị trong thời gian tới, cùng hướng đến tương lai một HDBank phát triển bền vững và thịnh vượng.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Lê Thị Băng Tâm

THÔNG ĐIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC



Thưa Quý Khách hàng, Quý Cổ đông, Nhà đầu tư và toàn thể Cán bộ nhân viên HDBank!

Trải qua 32 năm hình thành và phát triển, là một trong những Ngân hàng Thương mại Cổ phần đầu tiên của cả nước, HDBank tiên phong tái cơ cấu ngành ngân hàng theo chủ trương Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, tập trung phát triển đa dạng các sản phẩm, dịch vụ với tiện ích cao trên nền tảng công nghệ hiện đại, hướng tới mục tiêu đạt vị thế dẫn đầu trong hệ thống Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam.

HDBank ngày nay đã có những bước đột phá, tạo đà cho tốc độ tăng trưởng nhanh và bền vững. Cổ phiếu "HDB" tiếp tục lọt vào nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn. Hiện nay, mã "HDB" vẫn là một trong những mã cổ phiếu được nhà đầu tư và các cổ đông tin tưởng, kỳ vọng trên thị trường chứng khoán.

Năm 2021, nền kinh tế thế giới và Việt Nam tiếp tục chịu ảnh hưởng nặng nề của thiên tai, dịch bệnh. HDBank đã thích ứng với tình hình mới với chiến lược kinh doanh linh hoạt, ứng dụng số hóa trong công tác kinh doanh và vận hành, tiếp tục phát triển mô hình Happy Digital Bank. Nhờ vậy, HDBank đã đảm bảo kinh doanh thông suốt, đạt được những kết quả kinh doanh tốt nhất từ trước đến nay.

Việc kinh doanh hiệu quả đã giúp HDBank tích cực đồng hành cùng Chính phủ triển khai các hoạt động hỗ trợ cộng đồng phòng chống dịch bệnh Covid-19. Cạnh đó, HDBank tiếp tục triển khai nhiều gói hỗ trợ ưu đãi về lãi suất, cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi suất cho khách hàng chịu ảnh hưởng của dịch bệnh.

Nhờ nhận được sự tin tưởng của khách hàng, sự đồng hành của các cổ đông, cùng với quyết tâm của toàn thể cán bộ nhân viên, HDBank đã hoàn thành năm 2021 với tổng tài sản tổng tài sản đạt hơn 374 ngàn tỷ đồng (tăng 17% so với năm 2020), dư nợ tín dụng đạt hơn 213 ngàn tỷ đồng (tăng 13% so với năm 2020), nợ xấu trong ngưỡng an toàn. Tất cả các lĩnh vực hoạt động đều hoàn thành, đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch.

Hệ thống quản trị rủi ro được HDBank đặc biệt chú trọng. Việc hoàn thành Basel II và tiếp tục thực hiện Basel III càng thêm khẳng định vị thế của HDBank trong việc phát triển bền vững, luôn nằm trong Top các Ngân hàng Thương mại Cổ phần hàng đầu tại Việt Nam và hội nhập với thế giới. Năm 2021 cũng là năm thứ 04 liên tiếp HDBank đạt danh hiệu "Nơi làm việc tốt nhất Châu Á". Chính sách của HDBank luôn thúc đẩy sự phát triển nghề nghiệp gắn liền với mục tiêu mang lại đời sống tinh thần hạnh phúc nhất cho cán bộ nhân viên. Cùng với môi trường làm việc chuyên nghiệp, cơ sở vật chất hiện đại, khang trang tiếp tục là điều kiện quan trọng để HDBank thu hút nhân tài, khẳng định thành công trong kỷ nguyên kinh tế số, hội nhập toàn cầu.

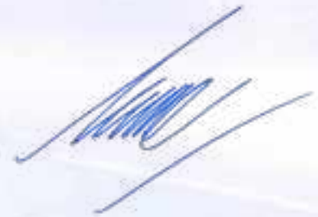
Trong giai đoạn bình thường mới, HDBank tiếp tục kiên định với chiến lược phát triển nhanh bền vững, đẩy mạnh chuyển đổi số, phát huy thế mạnh về các sản phẩm, dịch vụ, bắt kịp xu hướng không dùng tiền mặt trong đại dịch và hướng đến mục tiêu "Ngân hàng Xanh" thân thiện với môi trường, ưu tiên nguồn vốn cho các chương trình "tín dụng Xanh" phát triển nông nghiệp công nghệ cao, năng lượng tái tạo, tài trợ vốn cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, các chuỗi cung ứng hàng hóa thiết yếu, hộ gia đình sản xuất kinh doanh,… HDBank sẽ tiếp tục thực hiện phổ thông hóa, mang tất cả các sản phẩm tài chính, dịch vụ đến gần gũi hơn với hàng triệu khách hàng thông qua ngân hàng số và những liên kết với các đối tác chiến lược. HDBank đang tái định vị thương hiệu lại để trở thành là Ngân hàng Xanh, Ngân hàng Số hiện đại, hạnh phúc, là Happy Digital Bank.

Năm 2022, năm của những kế hoạch hành động mới, HDBank sẽ tiếp tục đổi mới, hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm với những chương trình hành động cụ thể:

- **Mục tiêu 1 – Hiệu quả hoạt động gắn liền mục tiêu chiến lược**
- **Mục tiêu 2 – Đẩy mạnh chuyển đổi số**
- **Mục tiêu 3 – Phát triển đa dạng khách hàng và kênh phân phối**
- **Mục tiêu 4 – Đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ**
- **Mục tiêu 5 – Thương hiệu gắn liền với sản phẩm dịch vụ**
- **Mục tiêu 6 – Xây dựng văn hóa chuyên nghiệp**
- **Mục tiêu 7 – Nâng cao vị thế cổ phiếu HDB**

Với những bước phát triển mạnh mẽ trong thời gian vừa qua, tôi tin rằng Quý Khách hàng, Quý Cổ đông, Nhà đầu tư và toàn thể Cán bộ nhân viên sẽ vẫn tiếp tục đồng hành cùng HDBank trong cuộc hành trình mới của những thách thức nhưng cũng hứa hẹn rất nhiều thú vị và những thành công mới trong năm 2022.

Tổng Giám Đốc



Phạm Quốc Thanh

TẦM NHÌN

Trở thành một Tập đoàn Tài chính hàng đầu với cốt lõi là Ngân hàng Thương mại thuộc Top dẫn đầu tại Việt Nam, có sản phẩm và dịch vụ khách hàng vượt trội, mạng lưới quốc tế, hoạt động hiệu quả và có thương hiệu được các khách hàng tự hào tin dùng.

SỨ MỆNH

ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG
HDBank cam kết mang lại giá trị cao nhất cho khách hàng bằng các giải pháp tài chính trọn gói và sáng tạo, đáp ứng được nhu cầu đa dạng và luôn thay đổi dựa trên sự thấu hiểu khách hàng.

ĐỐI VỚI NHÂN VIÊN
HDBank tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp, thú vị và có mức đãi ngộ xứng đáng giúp nhân viên có thể học hỏi, sáng tạo và cống hiến để cùng thành đạt về sự nghiệp.

ĐỐI VỚI ĐỐI TÁC
HDBank cam kết tối đa hóa lợi ích cho cổ đông và các đối tác nhờ tăng trưởng mạnh và bền vững đi cùng với hệ thống quản trị doanh nghiệp hiệu quả và quản lý rủi ro chặt chẽ.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TRUNG THỰC VÀ TRÁCH NHIỆM
HDBank là một tập thể đáng tin cậy, trung thực, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm.

KHÁCH HÀNG LÀ TRỌNG TÂM
HDBank luôn coi khách hàng là trong tâm trong mọi hoạt động của Ngân hàng và luôn phấn đấu đáp ứng tốt nhất những mong đợi của khách hàng.

CHUYÊN NGHIỆP VÀ HỢP TÁC
HDBank làm việc và ứng xử một cách chuyên nghiệp. HDBank chia sẻ và hợp tác thân thiện với đồng nghiệp và đối tác dựa trên sự tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau.

NHẤT QUÁN VÀ LINH HOẠT
HDBank hiểu rõ mục tiêu của mình và nhất quán trong việc theo đuổi các mục tiêu đó. Trong hành động, chúng tôi luôn năng động và linh hoạt để đạt mục đích đã đề ra.

HIỆU QUẢ VÀ SÁNG TẠO
HDBank không ngừng học hỏi, sáng tạo và tự hoàn thiện để hoạt động hiệu quả và vượt trội trong việc phục vụ khách hàng.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hàng trước, từ trái qua phải

Bà **LÊ THỊ BĂNG TÂM**
Chủ tịch
Hội đồng Quản trị

Bà **NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO**
Phó Chủ tịch Thường trực
Hội đồng Quản trị

Bà **NGUYỄN THỊ TÂM**
Thành viên
Hội đồng Quản trị Độc lập

Hàng sau, từ trái qua phải

Ông **LIM PENG KHOON**
Phó Chủ tịch
Hội đồng Quản trị

Ông **NGUYỄN HỮU ĐẶNG**
Phó Chủ tịch
Hội đồng Quản trị

Ông **LƯU ĐỨC KHÁNH**
Phó Chủ tịch
Hội đồng Quản trị

Ông **NGUYỄN THÀNH ĐÔ**
Phó Chủ tịch
Thành viên Hội đồng Quản trị Độc lập

Ông **CHU VIỆT CƯỜNG**
Thành viên
Hội đồng Quản trị Độc lập



BÀ LÊ THỊ BĂNG TÂM

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Bà rất thành công trong lĩnh vực quản lý tài chính và ngân sách quốc gia và đặc biệt thành công trong công tác tài chính đối ngoại. Là người đứng đầu HDBank, bà đã có những đóng góp đáng kể trong các thành quả mà HDBank đã đạt được trong thời gian qua cũng như việc hoạch định chiến lược phát triển Ngân hàng trong thời gian tới. Bà nguyên là Cục trưởng, Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước Trung ương - Bộ Tài chính; Thứ trưởng, Ủy viên Ban cán sự Bộ Tài chính, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC); Bà từng là tư vấn cấp cao cho một số tổ chức tài chính nước ngoài. Hiện tại, bà đồng thời đảm nhiệm vị trí Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty Sữa Việt Nam (Vinamilk).

Bà tham gia vào HDBank từ năm 2010. Bà có đóng góp lớn trong việc quản trị Ngân hàng theo chuẩn mực quốc tế, dẫn dắt HDBank tham gia vào các dự án quốc tế: World Bank, ADB; các dự án lớn của Chính phủ, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước... Bà nhận được nhiều Huân chương của Chủ tịch nước, nhiều Bằng khen của Chính Phủ và Bộ trưởng, các danh hiệu về thành tích đối ngoại, xây dựng chính sách, khoa học, phụ nữ.

Trình độ học vấn:

Bà tốt nghiệp khóa học Quản lý kinh tế cao cấp tại Liên Xô, Tiến sĩ Kinh tế tại Liên Xô chuyên ngành tài chính tín dụng, Chứng chỉ Tài chính quốc tế tại North University London.



BÀ NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO

Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị

Bà đã có nhiều năm kinh nghiệm hoạt động kinh tế tại Việt Nam và các nước khác trên thế giới trong nhiều lĩnh vực, đặc biệt là Tài chính - Ngân hàng, tham gia điều hành một số ngân hàng ở nước ngoài, sáng lập và quản trị một số ngân hàng tại Việt Nam. Với cương vị là Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị HDBank, bà đã thực hiện nhiều đổi mới, đóng góp vào sự tăng trưởng và phát triển bền vững của HDBank. Bên cạnh việc kinh doanh hiệu quả, bà tham gia tích cực trong các tổ chức giáo dục đào tạo, xã hội, từ thiện… với mục đích gắn kết cộng đồng.

Bà tham gia vào HDBank từ năm 2008 và là người chủ trì các chương trình đổi mới, cải cách tại HDBank, đưa HDBank từng bước vươn lên vị trí dẫn đầu hệ thống ngân hàng.

Trình độ học vấn:

Tiến sĩ Học viện Mendeleev ngành Điều khiển học Kinh tế, Cử nhân Tài chính tín dụng tại Học viện Thương mại Matxcơva, Cử nhân ngành Quản lý kinh tế lao động Trường Kinh tế Quốc dân Matxcơva, Ủy viên sáng lập Viện Hàn Lâm Nghiên cứu Hệ thống Liên Bang Nga.



ÔNG LƯU ĐỨC KHÁNH

Phó Chủ Tịch
Hội đồng Quản trị

Ông là chuyên gia của lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. Ông đã có nhiều định hướng chiến lược cho các hoạt động kinh doanh, quản trị rủi ro, công nghệ… nhằm phát triển HDBank trở thành Ngân hàng hiện đại tiêu chuẩn quốc tế. Ông đã từng giữ các vị trí lãnh đạo quan trọng tại các Ngân hàng trong nước và quốc tế (HSBC, Techcombank,...)

Trình độ học vấn:

Cử nhân tại Đại học Bách khoa Lvov (Liên Xô), Cử nhân kinh tế trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh và bằng MBA của Đại học New England (Úc).



ÔNG NGUYỄN THÀNH ĐÔ

Phó Chủ tịch, Thành viên
Hội đồng Quản trị Độc lập

Ông có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý tài chính và công tác tài chính đối ngoại. Ông từng là Phó vụ trưởng, Vụ trưởng Vụ Tài chính đối ngoại - Bộ Tài chính, Cục trưởng Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại - Bộ Tài chính. Ông gia nhập HDBank với cương vị Cố vấn cao cấp Hội đồng Quản trị từ tháng 11/2014 - tháng 04/2017 và đã có những đóng góp hiệu quả cho việc hoạch định chiến lược phát triển của HDBank.

Trình độ học vấn:

Tiến sĩ ngành Tài chính Ngân hàng - Trường Đại học Tài chính.



ÔNG NGUYỄN HỮU ĐẶNG

Phó Chủ tịch
Hội đồng Quản trị

Ông đã có hơn 20 năm gắn bó với HDBank. Với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Ngân hàng, ông thường xuyên đưa ra những hướng đi mới, đem lại kết quả thiết thực cho sự phát triển của HDBank. Ông từng giữ các vị trí: Cán bộ chuyên quản các Tổ chức Tín dụng ngoài quốc doanh, cán bộ tín dụng… Ông đã có thời gian công tác tại Ngân hàng Nhà nước tỉnh Đồng Tháp, Ngân hàng Công Thương.

Trình độ học vấn:

Thạc sĩ ngành Ngân hàng.



BÀ NGUYỄN THỊ TÂM

Thành viên
Hội đồng Quản trị

Bà là chuyên gia cao cấp với kinh nghiệm hơn 35 năm trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. Bà từng giữ nhiều chức vụ quan trọng tại Vietcombank, gần đây nhất là cương vị Phó Tổng giám đốc kiêm Ủy viên Hội đồng Quản trị và Cố vấn cho Hội đồng Quản trị Vietcombank. Bà nhận được nhiều Huân chương, Bằng khen của Chủ tịch nước, Chính phủ và ngành Ngân hàng.

Trình độ học vấn:

Bà có chứng chỉ cao cấp lý luận Ngân hàng, chứng chỉ quản trị kinh doanh của Tổ chức hợp tác quốc tế Thụy Điển và Trường Đại học AMOS TUCK Hoa Kỳ.



ÔNG CHU VIỆT CƯỜNG

Thành viên
Hội đồng Quản trị

Ông có nhiều năm kinh nghiệm quản lý điều hành tại các tổ chức Tài chính - Tín dụng và các doanh nghiệp lớn trong nước và nước ngoài. Ông từng là Tổng Giám đốc BNP Paribas-Prevoir JV; Phó Tổng giám đốc Prudential Assurance LTD; Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng Đại Á.

Trình độ học vấn:

Cử nhân/ Thạc sĩ kinh tế Đại học Tổng hợp Khaccop, Liên Xô. Thạc sĩ Kinh tế Quốc tế Đại học Sussex Anh Quốc và Thạc sĩ MIT Hoa Kỳ/ NTU Singapore.



ÔNG LIM PENG KHOON

Thành viên
Hội đồng Quản trị

Ông có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực: Tài chính - Ngân hàng, Chứng khoán và Công nghệ thông tin. Ông từng giữ nhiều chức vụ quan trọng tại Ngân hàng HSBC Malaysia và HSBC Hong Kong, Ủy ban Chứng khoán Hong Kong, Cơ quan Quản lý tiền tệ Hong Kong và thành viên Hội đồng Quản trị độc lập một số Ngân hàng niêm yết tại Việt Nam.

Trình độ học vấn:

Ông có chứng chỉ tại Học viện đào tạo chuyên gia Ngân hàng tại Anh Quốc, chứng chỉ chuyên viên cấp cao - Học viện Ngân hàng Malaysia.

BAN KIỂM SOÁT



ÔNG ĐÀO DUY TƯỜNG
Trưởng Ban Kiểm soát

Ông có gần 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính – Kế toán. Là một cán bộ vững chuyên môn, chuẩn mực, ông đóng vai trò quan trọng trong việc kiểm soát mọi hoạt động, đảm bảo các chỉ tiêu hoạt động an toàn và hiệu quả theo đúng yêu cầu của HDBank và Ngân hàng Nhà nước. Ông gia nhập Ban Kiểm soát HDBank từ 2010. Trước đây, ông từng là Kế toán trưởng Xí nghiệp 347, Công ty Sông Hồng – Bộ Quốc Phòng, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển hạ tầng Phú An, Công ty Cổ phần Đầu tư Sóng Việt.

Trình độ học vấn:

Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán.



BÀ NGUYỄN THỊ TÍCH
Thành viên Ban Kiểm soát

Bà từng công tác tại Ngân hàng Nhà nước Tỉnh Lào Cai, Tỉnh Thái Nguyên, Agribank. Trước khi gia nhập HDBank, bà làm việc trong nhiều lĩnh vực nghiệp vụ của ngành Ngân hàng và từng giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc tại Techcombank. Bà nhận nhiều Huân chương của Nhà nước và ngành Ngân hàng.

Trình độ học vấn:

Cử nhân Kinh tế - Trường Cao cấp Nghiệp vụ Ngân hàng.



BÀ ĐƯỜNG THỊ THU
Thành viên Ban Kiểm soát

Bà từng là Giảng viên trường Đại Học Hồng Đức, Cán bộ tín dụng Sacombank. Gia nhập HDBank từ năm 2006, bà đã trải qua các vị trí Kiểm toán viên nội bộ, Trưởng kiểm toán nội bộ Khu vực và Phó Trưởng kiểm toán Nội bộ Ngân hàng HDBank. Với 15 năm công tác tại HDBank, bà đã cùng đồng hành và đóng góp tích cực trong hành trình phát triển bền vững của HDBank.

Trình độ học vấn:

Cử nhân kinh tế - Học viện Tài chính.

BAN ĐIỀU HÀNH

Hàng đứng, từ trái qua phải:

ÔNG **TRẦN THÁI HÒA**
Phó Tổng Giám đốc

ÔNG **TRỊNH MINH THẢO**
Quyền Giám đốc
Khối Nhân sự

ÔNG **TRẦN HOÀI PHƯƠNG**
Giám đốc Khối
Khách hàng Doanh nghiệp

ÔNG **TRẦN HOÀI NAM**
Phó Tổng Giám đốc

ÔNG **PHẠM VĂN ĐẤU**
Giám đốc Tài chính

ÔNG **LÊ THÀNH TRUNG**
Phó Tổng Giám đốc

ÔNG **HUỲNH TRUNG MINH**
Giám đốc Khối
Ngân hàng Bảo hiểm

ÔNG **NGUYỄN ĐĂNG THANH**
Phó Tổng Giám đốc

ÔNG **TRẦN QUỐC ANH**
Giám đốc Khối
Khách hàng Cá nhân

ÔNG **NGUYỄN VĂN HẢO**
Phó Tổng Giám đốc

Hàng ngồi, từ trái qua phải:

ÔNG **HOÀNG ĐỨC LONG**
Giám đốc Khối
Nguồn vốn và Kinh doanh Tiền Tệ

ÔNG **LÊ THANH TÙNG**
Phó Tổng Giám đốc
kiêm Chánh văn phòng Lãnh đạo

BÀ **TRẦN THU HƯƠNG**
Giám đốc Khối Vận hành

ÔNG **PHẠM QUỐC THANH**
Tổng Giám đốc

BÀ **HỒ ĐẶNG HOÀNG QUYÊN**
Kế toán Trưởng

BÀ **NGUYỄN ĐOÀN DUY ÁI**
Phó Tổng Giám đốc

ÔNG **NGUYỄN MINH ĐỨC**
Phó Tổng Giám đốc



ÔNG PHẠM QUỐC THANH

Tổng Giám Đốc

Ông giữ chức Phó Tổng giám đốc HDBank từ năm 2013 đến khi được bổ nhiệm vào vị trí Tổng giám đốc vào tháng 4/2020. Ông có nhiều đóng góp cho chiến lược phát triển đột phá mạnh mẽ của HDBank, đặc biệt trong lĩnh vực phát triển khách hàng doanh nghiệp, chương trình Tín dụng xanh, tài trợ chuỗi, mở rộng hệ sinh thái và chuyển đổi số của HDBank.

Ông đã có gần 30 năm hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng. Ông có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản trị rủi ro, xây dựng và điều hành mảng kinh doanh khách hàng Doanh nghiệp.

Ông từng nắm giữ nhiều vị trí lãnh đạo cao cấp tại các ngân hàng HSBC, ACB, ABBank, Techcombank.

Trình độ học vấn:

Cử nhân ngành Tín dụng ngân hàng và Cử nhân ngoại ngữ.



ÔNG LÊ THANH TÙNG

Phó Tổng Giám Đốc kiêm Chánh Văn phòng Lãnh đạo

Ông đã gắn bó với HDBank hơn 20 năm qua các chức vụ như: Giám đốc chi nhánh, Giám đốc khu vực. Với năng lực lãnh đạo và sự nhạy bén, ông đã quản lý, phát triển hoạt động kinh doanh của các chi nhánh, phòng giao dịch trong phạm vi khu vực, đóng góp không nhỏ vào công tác mở rộng mạng lưới hoạt động, góp phần vào sự tăng trưởng vượt bậc của HDBank trong thời gian qua.

Ông có nhiều năm kinh nghiệm làm việc, quản lý trong các công ty tài chính, ngân hàng trước khi gia nhập HDBank và hiện là Bí thư Đảng bộ HDBank.

Trình độ học vấn:

Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh và Cử nhân Luật.



ÔNG NGUYỄN MINH ĐỨC

Phó Tổng Giám đốc

Ông có trên 25 năm kinh nghiệm quản lý điều hành tổ chức tài chính tín dụng. Gia nhập HDBank năm 2009, ông có nhiều đóng góp quan trọng cho thành công của HDBank, đặc biệt trong lĩnh vực Quản lý rủi ro, Kiểm soát tuân thủ, góp phần đưa HDBank vào top các Ngân hàng dẫn đầu về chất lượng tài sản với hệ thống quản trị rủi ro hiệu quả, luôn tuân thủ đầy đủ các quy định của cơ quan quản lý, từng bước ứng dụng các chuẩn mực quốc tế.

Ông nguyên là Giảng viên Khoa Kinh tế, Trường Đại học Hàng Hải, từng giữ chức vụ cao ở một số ngân hàng tại Việt Nam.

Trình độ học vấn:

Thạc sĩ Kinh tế, Cử nhân Luật.



ÔNG TRẦN HOÀI NAM
Phó Tổng Giám đốc

Ông có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng, đặc biệt trong quản lý các hoạt động về khách hàng doanh nghiệp và định chế tài chính. Ông là một lãnh đạo năng động, có nhiều sáng kiến đổi mới. Hiện tại, ông đang đảm nhiệm việc quản lý và phát triển khách hàng doanh nghiệp lớn và định chế tài chính tại HDBank, đẩy mạnh hợp tác giữa HDBank với những đơn vị lớn, uy tín trong và ngoài nước.

Ông từng nắm giữ các vị trí lãnh đạo tại các đơn vị như: Bộ Khoa học Công Nghệ, Citibank, VIB…

Trình độ học vấn:

Thạc sĩ Học viện Kỹ thuật Châu Á (AIT), Cử nhân Đại học Bách khoa Hà Nội.



ÔNG LÊ THÀNH TRUNG
Phó Tổng Giám Đốc

Ông có hơn 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng trong và ngoài nước. Đặc biệt ông có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản trị điều hành hệ thống, tổ chức bộ máy, quản trị rủi ro, quan hệ khách hàng.

Ông từng giữ các vị trí lãnh đạo cao cấp tại Công ty cho thuê tài chính Vietcombank và các Ngân hàng: Vietcombank, Shinhan Vina Bank.

Trình độ học vấn:

Tiến sĩ Kinh tế và là Cử nhân Luật.



BÀ NGUYỄN ĐOÀN DUY ÁI
Phó Tổng Giám đốc

Bà là một người phụ nữ năng động, tự tin và giàu kiến thức trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. Trong suốt thời gian gắn bó với HDBank, bà đã có đóng góp không nhỏ vào thành công của Ngân hàng, đặc biệt là trong lĩnh vực Kinh doanh tiền tệ, đảm bảo an toàn thanh khoản cho toàn hệ thống, đóng góp vào thành công của HDBank hôm nay.

Bà đã công tác nhiều năm trong lĩnh vực kinh doanh xuất nhập khẩu, thanh toán quốc tế và tài chính Ngân hàng tại Techcombank; VPBank...

Trình độ học vấn:

Cử nhân ngành Tín dụng Ngân hàng.



ÔNG NGUYỄN VĂN HẢO
Phó Tổng Giám đốc

Ông có kinh nghiệm trên 20 năm trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng, trong đó đảm nhiệm nhiều vị trí quản lý và điều hành quan trọng; Trưởng phòng The Bank of Tokyo Mitsubishi UFJ tại Việt Nam, Giám đốc Tài chính PG Bank, Thành viên Hội đồng Quản trị - Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Á.

Trình độ học vấn:

Thạc sĩ Đại học Kinh tế Quốc dân, chuyên ngành Kinh tế.



ÔNG TRẦN THÁI HÒA
Phó Tổng Giám đốc

Ông tốt là người giàu kinh nghiệm làm việc và quản lý trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng với hơn 20 năm công tác tại các Ngân hàng khác nhau. Trước khi gia nhập HDBank, ông đã có 17 năm làm việc tại Ngân hàng Nhà nước TP. Hồ Chí Minh, và tại VietABank với vai trò lãnh đạo như Trưởng phòng, Phó Tổng Giám đốc.

Trình độ học vấn:

Cử nhân trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh



ÔNG NGUYỄN ĐĂNG THANH

Phó Tổng Giám đốc

Ông có nhiều năm kinh nghiệm và từng đảm nhận nhiều vị trí lãnh đạo khác nhau trong lĩnh vực Ngân hàng và bất động sản.

Trước khi gia nhập HDBank, ông từng giữ các vị quản lý cấp cao tại các đơn vị khác: Phó Tổng Giám đốc Sacombank, Phó Tổng Giám đốc Techcombank, Tổng Giám đốc VietBank, Tổng Giám đốc Công ty Hoa Lâm, Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám Đốc TTC Land.

Trình độ học vấn:

Cử nhân ngành Kinh doanh tiền tệ trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh năm 1999.

ÔNG PHẠM VĂN ĐẨU

Giám đốc Tài chính

Ông có trên 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. Trong đó, ông am hiểu và nắm vững các nghiệp vụ về tín dụng, kế toán, tài chính, nguồn vốn và kế hoạch.

Ông là người nắm giữ nhiệm vụ quan trọng trong lĩnh vực tài chính của Ngân hàng, đảm bảo nguồn vốn được sử dụng hiệu quả nhất, đồng thời xây dựng các kế hoạch chi tiết cho quá trình phát triển của HDBank.

Trình độ học vấn:

Thạc sỹ Kinh tế.

ÔNG TRẦN QUỐC ANH

Giám đốc Khối
Khách hàng Cá nhân

Ông đã có gần 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Ngân hàng. Đặc biệt, ông có nhiều kinh nghiệm và đam mê kinh doanh trong lĩnh vực Ngân hàng Bán lẻ hiện đại.

Trước khi gia nhập HDBank, ông đã có nhiều năm làm việc tại ACB với nhiều vị trí quan trọng tại Khối Bán lẻ như Giám đốc Sản phẩm, Giám đốc Trung tâm tín dụng, Phó trưởng Ban Tín dụng Hội sở...

Trình độ học vấn:

Cử nhân ngành Ngân hàng - Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh



ÔNG TRẦN HOÀI PHƯƠNG

Giám đốc Khối
Khách hàng Doanh nghiệp

Ông gia nhập HDBank từ năm 2019, hiện là Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp, thành viên Ban Điều hành. Ông đã có hơn 20 năm công tác tại các tổ chức Tài chính quốc tế lớn như Standard Chartered, Citi , BNP Paribas đến vị trí quản lý, Ban Điều hành và các Ngân hàng trong nước như Techcombank, TPBank và OCB đều ở vị trí Phó Tổng Giám Đốc. Với thâm niên hơn 25 năm, ông có nhiều kinh nghiệm trong việc xây dựng giải pháp và phát triển quan hệ với các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp đa quốc gia, tài trợ xuất nhập khẩu và nền tảng tài trợ chuỗi.

Trình độ học vấn:

Cử nhân chuyên ngành Ngoại thương - Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

ÔNG HUỲNH TRUNG MINH

Giám đốc Khối
Ngân hàng Bảo hiểm

Ông có hơn 22 năm công tác trong lĩnh vực Bảo hiểm và Tài chính. Trước khi đảm nhiệm vị trí Giám đốc Khối Ngân hàng Bảo Hiểm tại HDBank, ông đã công tác tại các vị trí Trưởng Ban Kinh doanh - Công ty Bảo hiểm nhân thọ Prudential Việt Nam, Giám đốc vùng - Ngân hàng ANZ Việt Nam, Giám đốc miền Nam - Ngân hàng VIB, Phó Giám đốc Khối Khách hàng Cá nhân - Ngân hàng HDBank.

Trình độ học vấn:

Kỹ sư Kinh Tế - Trường Đại học Hàng Hải, Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng - Trường Khoa học Ứng dụng và Nghệ thuật Tây Bắc Thụy Sỹ.



BÀ TRẦN THU HƯƠNG
Giám đốc Khối Vận hành

Bà có gần 20 năm kinh nghiệm Ngân hàng qua nhiều lĩnh vực tại các Tổ chức tín dụng, trong đó có hơn 10 năm gắn bó với HDBank. Từ tháng 06/2019, bà được giao điều hành Khối Vận hành với mục tiêu đổi mới hoạt động vận hành hướng đến tiêu chuẩn quốc tế, an toàn, hiệu quả với chiến lược áp dụng công nghệ, tự động hóa vào hoạt động, quy trình vận hành và xây dựng năng lực đội ngũ nhân sự vận hành, nhân sự Dịch vụ khách hàng HDBank chuyển đổi, đáp ứng yêu cầu của chiến lược phát triển vững mạnh của HDBank.

Trình độ học vấn:

Cử nhân ngành Ngân hàng - Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.



ÔNG HOÀNG ĐỨC LONG
Giám đốc Khối
Nguồn vốn và Kinh doanh Tiền tệ

Ông gắn bó với HDBank gần 20 năm và đã trải qua nhiều vị trí tại Khối Nguồn vốn. Ông có đóng góp lớn vào việc điều hành, triển khai hoạt động kinh doanh nguồn vốn và tiền tệ, mang lại hiệu quả kinh doanh tốt trong nhiều năm qua tại HDBank, góp phần nâng cao hình ảnh và uy tín của HDBank trên thị trường tài chính. Ông đóng vai trò tham mưu chính cho Ban Điều hành, Hội đồng ALCO trong quản trị bảng cân đối tài sản, tối ưu hóa nguồn vốn và sử dụng vốn, quản lý thanh khoản, mở rộng kinh doanh tiền tệ và hoạt động thị trường vốn của HDBank.

Trình độ học vấn:

Cử nhân ngành Ngân hàng - Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.



ÔNG TRỊNH MINH THẢO
Quyền Giám đốc Khối Nhân sự

Ông có trên 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng, và là chuyên gia trong lĩnh vực Ngân hàng bán lẻ, xây dựng mô hình phân phối, phát triển năng lực đội ngũ bán hàng và tái cấu trúc tổ chức.

Trước khi gia nhập HDBank đầu năm 2021, ông đã có thời gian công tác tại các vị trí quan trọng cao cấp tại tổ chức tài chính uy tín trong nước và quốc tế như National Australia Bank, Techcombank, Sacombank, MBBank, Eximbank.

Trình độ học vấn:

Cử nhân Tài chính Ngân hàng – Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh và Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng – Trường Đại học Western Sydney, Úc.



BÀ HỒ ĐẶNG HOÀNG QUYÊN
Kế toán Trưởng

Với bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính - Kế toán của Ngân hàng, bà được đánh giá là một trong những chuyên gia hàng đầu về mảng này. Bà đã gắn bó hơn 24 năm với HDBank qua các vị trí thanh toán viên, chuyên viên kế toán, kiểm soát viên, phó Giám đốc chi nhánh, Trưởng Phòng Kế toán - Tài chính và Kế toán trưởng, giúp bà hiểu rõ các mảng hoạt động nghiệp vụ của Ngân hàng, từ đó đóng góp xây dựng bộ máy kế toán, các chính sách tài chính - kế toán phù hợp, phản ánh chính xác tình hình hoạt động của Ngân hàng.

Trình độ học vấn:

Thạc sĩ Kinh tế - Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

(*) Trong năm 2021, cơ cấu nhân sự thuộc Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Lãnh đạo không có thay đổi.

10 DẤU ẤN TIÊU BIỂU HDBANK 2021

1 NHẬN BẰNG KHEN CỦA THỦ TƯỚNG VÌ THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID-19

Trong năm 2021 đầy thách thức, HDBank cùng với các thành viên trong Tập đoàn Sovico đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, cống hiến hết mình cho cộng đồng xã hội. HDBank và Tập đoàn Sovico cùng các cơ quan chức năng liên quan đã phối hợp xây dựng Website đóng góp trực tuyến cho Quỹ vaccine phòng, chống Covid-19 của Chính phủ, tổ chức các chương trình hòa nhạc gây quỹ, góp phần thu hút khoảng 9.000 tỷ đồng. HDBank và Sovico trực tiếp ủng hộ 100 tỷ đồng vào Quỹ. Song song, Ngân hàng đã kịp thời trao tặng những trang thiết bị, vật tư y tế phòng dịch trị giá hàng trăm tỷ đồng đến các tỉnh, thành trên cả nước.

HDBank còn phối hợp triển khai sáng kiến xây dựng nền tảng ứng dụng "Việt Nam khỏe mạnh" tại địa chỉ Website www.vietnamkhoemanh.vn, mang tới tiện ích cho người dân trong đăng ký xét nghiệm, tiêm chủng, góp phần đáp ứng nhu cầu kiểm soát, phân tích và tổng hợp thông tin trực tuyến của cơ quan địa phương, doanh nghiệp và tổ chức.

Bên cạnh nỗ lực chung tay cùng cộng đồng vượt qua đại dịch, Ngân hàng tiếp tục triển khai các hoạt động khác như tặng nhà tình thương cho người nghèo; tặng thẻ bảo hiểm y tế và kinh phí phẫu thuật mắt cho người cận nghèo; mang Tết ấm đến trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.



HDBank vinh dự đón nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trong công tác phòng chống dịch COVID-19 và Cờ thi đua của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam vì những thành tích xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua ngành ngân hàng

2 KẾT QUẢ KINH DOANH 2021 ẤN TƯỢNG

Năm 2021, HDBank đã thích ứng mạnh mẽ với diễn biến dịch bệnh và tiếp tục đạt thành công với nhiều thành tựu nổi bật. Các chỉ tiêu kinh doanh chính đều đạt và vượt kế hoạch được Đại hội đồng Cổ đông giao. Lợi nhuận trước thuế đạt 8.070 tỷ đồng, hoàn thành 111% so với kế hoạch năm và là mức lợi nhuận cao nhất từ trước đến nay trong lịch sử HDBank. Các chỉ tiêu sinh lời như ROE đạt 23,3% hoàn thành 110% so với kế hoạch; ROA đạt 1,9% hoàn thành 115% so với kế hoạch năm. Tỷ lệ nợ xấu hợp nhất chỉ 1,65%, phù hợp mục tiêu kiểm soát nợ xấu dưới 2,0% dù dịch bệnh diễn biến phức tạp. Ngân hàng quản trị hiệu quả mọi rủi ro, đảm bảo an toàn thanh khoản, an toàn vận hành trong mọi tình huống.

3 TIÊN PHONG SỐ HÓA MẠNH MẼ

Hướng đến mục tiêu chuyển đổi số quyết liệt và toàn diện, HDBank đã tập trung ứng dụng các công nghệ hàng đầu như eKYC, OCR, RPA, Voicebot, Marketing Automation, Machine Learning... mang đến nhiều sản phẩm số hóa nổi bật như mở tài khoản thanh toán, mở thẻ tín dụng, cho vay tự động 24/7. Nhờ khả năng xử lý thông tin tự động gia tăng đáng kể, thời gian thao tác các hành trình đã giảm 50% - 70% và nâng tỷ lệ hài lòng của khách hàng lên trên 80%. Đặc biệt, HDBank cùng Tập đoàn Sovico đã chứng minh năng lực triển khai các giải pháp số một cách hiệu quả khi tham gia xử lý thành công sự cố nghẽn lệnh hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HoSE). Thành công này đã được Bộ trưởng Bộ tài chính tặng bằng khen, góp phần đưa giá trị giao dịch và vốn hóa thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2021 lên mức cao nhất lịch sử.

Trong năm 2022, HDBank dự kiến sẽ tạo ra bước nhảy vọt bằng nhiều dự án trọng điểm, đặc biệt là ra mắt NEOBank - ngân hàng số đa kênh có giá trị đột phá cho khách hàng dựa trên hệ sinh thái số và các đối tác. HDBank đã ký thỏa thuận hợp tác cùng Tập đoàn Thought Machine - nhà cung cấp giải pháp ngân hàng số hàng đầu thế giới, hướng tới hoàn toàn chủ động trong ứng dụng công nghệ ngân hàng lõi dựa trên nền tảng điện toán đám mây, ra mắt các giải pháp, dịch vụ tốt nhất phục vụ hiệu quả mọi đối tượng khách hàng.

4 XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC 5 NĂM 2021 - 2025

Tiếp nối những thành công của giai đoạn 2016-2021, năm 2021 HDBank đã xây dựng và triển khai chiến lược 05 năm 2021 - 2025, mở ra một chặng đường phát triển mới với mục tiêu trở thành Ngân hàng trong Top dẫn đầu, là Happy Digital Bank - Ngân hàng Số hiện đại, hạnh phúc. Các kế hoạch trọng tâm là đưa ra chiến lược có tính tập trung cao: Xây dựng các sản phẩm sáng tạo, khác biệt, phù hợp với khách hàng Việt Nam; Tận dụng tối ưu hệ sinh thái của Tập đoàn Sovico để thu hút khách hàng Cá nhân và SME; Đầu tư vào công nghệ hiện đại, số hóa quy trình nội bộ và hành trình khách hàng; Cải tiến phương thức quản trị doanh nghiệp, đẩy mạnh tính trao quyền và phân quyền; Đầu tư nâng cao đội ngũ quản lý và nhân lực; Xây dựng văn hóa làm việc hướng hiệu suất cao để giữ chân, bồi dưỡng nhân tài; Xây dựng mô hình đánh giá tín dụng tự động với các phương pháp tối ưu, tiếp tục kiểm soát chặt chẽ các rủi ro vĩ mô; Xây dựng các năng lực quan trọng để tiến hành M&A khi phù hợp.



» *Hội thảo Chiến lược Phát triển HDBank (2021 - 2025) của Ban Lãnh đạo HDBank*

5 TIÊN PHONG THÚC ĐẨY KINH TẾ XANH VÀ TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG THEO THỎA THUẬN COP26

Tại Hội nghị Thượng đỉnh về biến đổi khí hậu của Liên hiệp quốc (COP 26), trước sự chứng kiến của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, HDBank đã tiên phong ký kết hợp tác với các định chế tài chính, tổ chức quốc tế về thu xếp vốn và tài trợ các chương trình tín dụng Xanh, hoạt động sản xuất kinh doanh bền vững, thân thiện với môi trường và chống biến đổi khí hậu. Tổng nguồn vốn cam kết lên đến hàng trăm triệu USD.

Cụ thể, HDBank ký kết loạt thỏa thuận hợp tác với quỹ đầu tư quốc tế Affinity Equity Parners, Proparco (Tổ chức Tài chính Phát triển của chính phủ Pháp) và DEG (Định chế Tài chính Phát triển thuộc Ngân hàng Tái thiết KFW của Đức) về thu xếp vốn cho các khách hàng và dự án đáp ứng các tiêu chuẩn về phát triển bền vững tại Việt Nam. Các thỏa thuận được ký kết trên nền tảng hợp tác vì sự phát triển bền vững, tạo dựng các giá trị lâu dài cho nền kinh tế cũng như cộng đồng, xã hội.

Thêm vào đó, HDBank và International Finance Corporation (IFC) - thành viên Nhóm Ngân hàng Thế giới cũng ký kết thỏa thuận cung cấp khoản vay 70 triệu USD để thúc đẩy các chương trình giảm thiểu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu tại Việt Nam. Ngoài khoản cấp tín dụng này, IFC cùng nhóm nhà đầu tư quốc tế gồm DEG và Leapfrog Investments còn tham gia đầu tư 165 triệu USD trái phiếu quốc tế kỳ hạn 5 năm do HDBank phát hành. Nguồn vốn này sẽ giúp Ngân hàng mở rộng cấp tín dụng đối với các khách hàng Cá nhân và Doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) bao gồm các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ hoặc lãnh đạo, hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn và năng lượng tái tạo.

Với chiến lược tăng trưởng cao, gắn hiệu quả kinh tế với trách nhiệm bảo vệ môi trường, HDBank dự kiến mở rộng danh mục về tài chính khí hậu lên mức 800 triệu USD trước năm 2025, góp phần giảm phát thải hơn 54.000 tấn carbon dioxide mỗi năm trong giai đoạn 2021 - 2025 và các năm tiếp theo.

6 HDBANK TRIỂN KHAI BASEL III, MOODY'S NÂNG TRIỂN VỌNG TÍN NHIỆM LÊN TÍCH CỰC

Sau khi hoàn thành sớm việc áp dụng đầy đủ 3 trụ cột quản trị rủi ro theo chuẩn Basel II, HDBank đang triển khai nâng cấp lên chuẩn Basel III. Ngân hàng đã áp dụng 2 chỉ số LCR - Tỉ lệ đảm bảo khả năng thanh khoản và NSFR - Hệ số quỹ bình ổn ròng của Basel III. Những bước đi của HDBank tiếp tục cho thấy vị thế tiên phong của Ngân hàng trong việc đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế cùng với một số ít các Ngân hàng tại Việt Nam.

Với hiệu quả hoạt động ngày một nâng cao cùng năng lực vốn, chất lượng tài sản trong Top Ngân hàng tốt nhất toàn ngành, HDBank đã được Hãng xếp hạng tín nhiệm quốc tế Moody's Investors Service (Moody's) nâng triển vọng xếp hạng từ "ổn định" lên "tích cực", cho thấy Ngân hàng có khả năng được nâng bậc tín nhiệm trong vòng 12-18 tháng kế tiếp.



» *Chủ tịch Nước Nguyễn Xuân Phúc chứng kiến HDBank ký kết với Liên đoàn Cờ thế giới (FIDE) và Liên đoàn Cờ Việt Nam về việc đồng hành cùng Giải cờ vua quốc tế trong 10 năm (2022 - 2031)*



» *Phó Chủ tịch thường trực Nguyễn Thị Phương Thảo nhận Huân chương Bắc đẩu bội tinh của Nhà nước Pháp trao tặng*



» *Nhận bằng khen của Bộ Tài chính trong việc tham gia xử lý sự cố nghẽn lệnh tại hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh*

7 ĐẠT NHIỀU GIẢI THƯỞNG TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

Năm 2021, HDBank đã khẳng định năng lực thích ứng và duy trì tăng trưởng cao dù đối diện thách thức do dịch bệnh. Đồng thời ngân hàng tiếp tục được nhận nhiều giải thưởng uy tín trong nước và quốc tế: Ngân hàng Số tốt nhất Việt Nam 2021 theo đánh giá của Asiamoney; Top những Ngân hàng thương mại tư nhân niêm yết tốt nhất 2021 do Forbes đánh giá; Top doanh nghiệp tỉ đô do Báo Nhịp cầu đầu tư trao tặng; Lần thứ 4 đạt giải Nơi làm việc tốt nhất Châu Á; Top 20 công ty phát triển bền vững nhất sàn chứng khoán (HoSE).

8 GIÁ TRỊ VỐN HÓA TĂNG TRÊN 62%, NGÂN HÀNG DUY NHẤT 3 NĂM LIỀN LỌT TOP 10 DOANG NGHIỆP NIÊM YẾT VỐN HÓA LỚN CÓ BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN TỐT NHẤT

Với hoạt động kinh doanh tăng trưởng mạnh mẽ cùng uy tín trên thị trường vốn trong nước và quốc tế không ngừng được nâng cao, giá trị vốn hóa của HDBank năm qua tăng mạnh 62,4% so với năm 2020, đạt 61.460 tỷ đồng. Số lượng cổ đông cũng tăng mạnh 44% lên 23.000 cổ đông, gồm nhiều quỹ đầu tư quốc tế lớn và uy tín. Thêm vào đó, HDBank tiếp tục vào Top 10 doanh nghiệp vốn hóa lớn có báo cáo thường niên tốt nhất do Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM (HoSE), Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Báo Đầu Tư phối hợp bình chọn. HDBank cũng là Ngân hàng duy nhất 03 năm liền được vinh danh. Theo đánh giá của Hội đồng bình chọn, HDBank đáp ứng đầy đủ 74 hạng mục trong Bộ tiêu chí Đánh giá Quản trị Công ty năm 2021 và là một trong 04 Ngân hàng được đánh giá cao nhất.

9 TIẾP TỤC HỢP TÁC VỚI FIDE TRONG 10 NĂM TỚI, ĐỒNG HÀNH CÙNG FUTSAL VIỆT NAM RA BIỂN LỚN

Ngày 01/12/2021, tại thủ đô Moscow, HDBank đã ký kết thỏa thuận với Liên đoàn Cờ thế giới (FIDE) và Liên đoàn Cờ Việt Nam (VCF) về việc đồng hành cùng Giải cờ vua quốc tế trong 10 năm tới (từ năm 2022 đến năm 2031), tiếp nối thành công của 10 năm vừa qua. Theo đó, FIDE đưa giải đấu Cờ vua quốc tế HDBank vào danh sách các giải chính thức trong khuôn khổ của FIDE, hỗ trợ nâng cao chất lượng giải đấu. VCF tổ chức giải, nâng cao trình độ năng lực đội tuyển và các kỳ thủ Việt Nam; thu hút kỳ thủ khắp nơi trên thế giới tham dự.

2021 cũng là năm thứ 05 HDBank đồng hành cùng Giải Futsal Cup Quốc gia với mong muốn chung tay phát triển thể thao Việt Nam. Với bệ phóng và quả ngọt từ Giải Futsal Vô dịch Quốc gia HDBank, Futsal Việt Nam đã vươn ra biển lớn khi giành vé dự World Cup 2021. Từ môn thể thao kén khán giả, khi có HDBank đồng hành và tổ chức bài bản, Futsal Việt Nam đã phát triển mạnh mẽ và vươn lên tầm cao mới.

10 KIÊN ĐỊNH VỚI CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, LAN TỎA TINH THẦN KHÔNG AI BỊ BỎ LẠI PHÍA SAU

HDBank kiên định với chiến lược phát triển bền vững, lan tỏa những giá trị tích cực tới cộng đồng, thông qua việc đồng hành cùng Giải Cờ vua Quốc tế HDBank trong 01 thập kỷ qua và 05 năm liên tiếp đồng hành cùng Giải Futsal Cup Quốc gia, góp phần đưa Futsal Việt Nam đã vươn ra biển lớn khi giành vé dự World Cup 2021.

Bên cạnh nỗ lực chung tay cùng cộng đồng vượt qua đại dịch, Ngân hàng tiếp tục triển khai các hoạt động khác như tặng nhà tình thương cho người nghèo; tặng thẻ BHYT và kinh phí phẫu thuật mắt cho người cận nghèo; mang Tết ấm đến trẻ em có hoàn cảnh khó khăn...



» *HDBank trao tặng xe cấp cứu cho lực lượng y tế phòng chống dịch Covid-19*



» *HDBank được Forbes vinh danh trong top 50 doanh nghiệp niêm yết tốt nhất trong 3 năm liên tiếp*



» *HDBank theo đuổi các giá trị hướng đến phát triển bền vững, tạo dựng các giá trị lâu dài cho nền kinh tế, cộng đồng xã hội*

ĐỒNG HÀNH KHÁT VỌNG VƯỢT TRỘI THÀNH CÔNG

2 THÔNG TIN CHUNG

38 TỔNG QUAN VỀ HDBANK
40 TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN
42 BIỂU ĐỒ TĂNG TRƯỞNG QUA CÁC NĂM
44 NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH
46 MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA HDBANK

48 MÔI TRƯỜNG KINH DOANH, CƠ HỘI, RỦI RO VÀ THÁCH THỨC
50 TRIỂN VỌNG KINH TẾ 2022
52 QUẢN TRỊ RỦI RO CỦA HDBANK
60 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN



TỔNG QUAN VỀ HDBANK

Tên Doanh nghiệp	Ngân hàng THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Tên tiếng Anh	HO CHI MINH CITY DEVELOPMENT JOINT STOCK COMMERCIAL BANK
Tên viết tắt	HDBank
Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp	Số 0300608092 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 11/08/1992 và thay đổi lần thứ 30 ngày 27/10/2021
Vốn điều lệ hiện tại	20.073 tỷ đồng
Vốn chủ sở hữu	30.790 tỷ đồng
Trụ sở chính	Số 25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại	(84-28) 6291 5916
FAX	(84-28) 6291 5901
Website	www.hdbank.com.vn
Giấy phép hoạt động	Số 26/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 12/02/2020 và các Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động số 26/GP-NHNN ngày 12/02/2020
Logo	HDBank
Mã cổ phiếu	HDB

CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT THUỘC HDBANK

Tên công ty	Tỷ lệ sở hữu
Công ty con	
Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn HD SAISON	**50%**
Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một Thành Viên Quản lý nợ & Khai thác Tài sản – Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	**100%**
Công ty liên kết	
HDBank không có công ty liên kết	

Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn HD SAISON (HD SAISON)

Địa chỉ: Tầng 8-9-10, Tòa Nhà Gilimex, 24C Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ: **2.000 tỷ đồng**

Lịch sử hình thành

HD SAISON là Công ty Tài chính tiêu dùng. Tiền thân Công ty có tên gọi tắt là SGVF, thuộc sở hữu của Ngân hàng Pháp Société Générale. Sau khi được HDBank mua lại, SGVF đổi tên thành HDFinance. Đến tháng 03/2015, CREDIT SAISON (Nhật Bản) đầu tư vào HDFinance, nắm giữ 49% vốn điều lệ và HDFinance được đổi tên thành HD SAISON như hiện nay.

Quy mô

22.306 điểm giao dịch tài chính tại 63 tỉnh thành trên toàn quốc.

Sản phẩm dịch vụ

HD SAISON thực hiện các hoạt động cho vay tiêu dùng bao gồm: Cho vay để mua trả góp hàng điện máy, xe máy, xe tải nhẹ, du lịch và cho khách hàng thân thiết vay tiền mặt vì mục đích tiêu dùng cá nhân.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một Thành Viên Quản lý nợ & Khai thác Tài sản – Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank AMC)

Địa chỉ: Tầng 3-4, Tòa nhà 519 Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Thủ Đức

Vốn điều lệ: **20 tỷ đồng**

Lịch sử hình thành

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một Thành Viên Quản lý nợ & Khai thác Tài sản – Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank AMC) tiền thân là công ty con thuộc sở hữu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Á, chính thức đi vào hoạt động từ ngày 13/01/2011 với số vốn điều lệ ban đầu là 20 tỷ đồng và đến tháng 08/2011 tăng lên thành 150 tỷ đồng.

Sau khi hoàn tất việc sáp nhập Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Á từ tháng 11/2013, HDBank AMC trở thành Công ty con của HDBank và chuyển trụ sở từ Biên Hòa, Đồng Nai về Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 11/2014.

Sản phẩm dịch vụ

Chủ động xử lý các tài sản đảm bảo nợ vay thuộc quyền định đoạt của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh theo các hình thức: Tự tổ chức bán công khai trên thị trường, bán qua trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản, bán cho công ty mua bán nợ của nhà nước theo quy chế mua, bán nợ.

Mua bán nợ tồn đọng của các tổ chức tín dụng khác, của các công ty quản lý nợ và khai thác tài sản của Ngân hàng thương mại khác theo quy định của pháp luật.

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

HAPPY DIGITAL Bank
NGÂN HÀNG SỐ HẠNH PHÚC

1989

HDBank được thành lập với tên gọi Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh.

2011

Ngân hàng chính thức đổi tên gọi thành Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh như hiện nay.

2013

HDBank mua lại Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Tài chính tiêu dùng Societee Générale Viet Finance (SGVF), công ty con 100% vốn của tập đoàn Société Générale (Cộng hòa Pháp). SGVF được đổi tên thành HDFinance.

Ngân hàng thực hiện sáp nhập Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Á.

2015

HDBank được cơ quan xếp hạng tín nhiệm quốc tế Moody's xếp hạng tín nhiệm lần đầu ở mức B2.

2016

HDBank chuyển nhượng 49% vốn tại HDFinance cho đối tác Credit Saison (Nhật Bản) và Công ty được đổi tên thành HD SAISON.



2017

IPO thành công và được phê duyệt niêm yết cổ phiếu HDB tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).

2018

Được Moody's nâng bậc xếp hạng tín nhiệm lên B1

Cổ phiếu chính thức được giao dịch trên HOSE và nằm trong nhóm 20 cổ phiếu vốn hóa lớn nhất

2020

Mừng 30 năm thành lập và phát triển, HDBank đón nhận nhiều giải thưởng và danh hiệu cao quý

Tang Vốn điều lệ lên hơn 16.088 tỷ đồng.

Phát hành thành công 160 triệu USD trái phiếu quốc tế - là tổ chức tín dụng có khối lượng phát hành thành công lớn nhất trong năm.

2021

Tăng Vốn điều lệ lên hơn 20.073 tỷ đồng.

Phát hành thành công 165 triệu USD trái phiếu quốc tế.

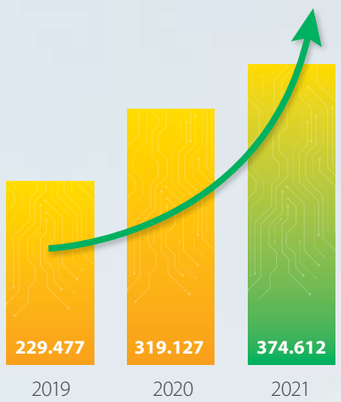
Moody's nâng triển vọng xếp hạng tín nhiệm HDBank từ Ổn định lên Tích cực



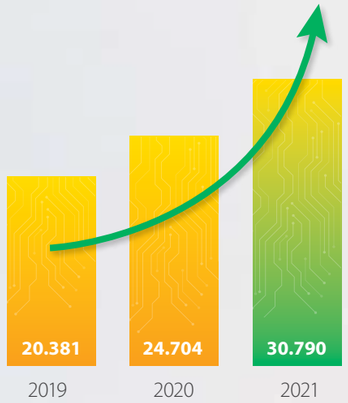
2014 2011 2013 2015 2016 2017 2018 2019 2020 2021

BIỂU ĐỒ TĂNG TRƯỞNG QUA CÁC NĂM 2019, 2020, 2021

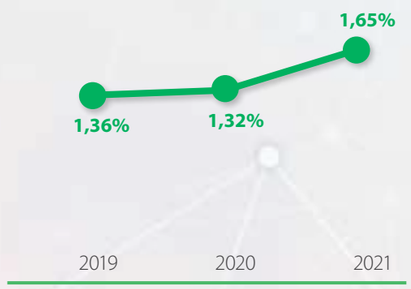
Tổng tài sản *ĐVT: tỷ đồng*



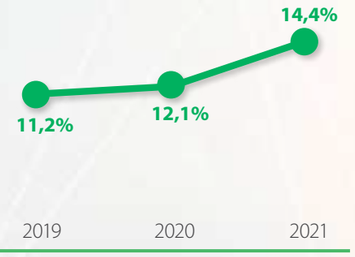
Vốn chủ sở hữu *ĐVT: tỷ đồng*



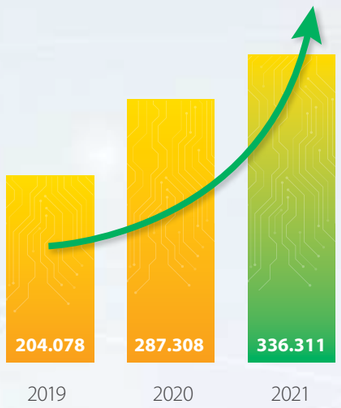
Tỷ lệ nợ xấu *ĐVT: %*



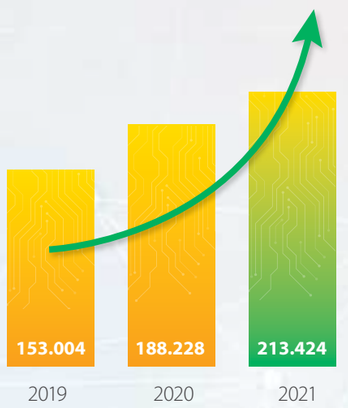
Tỷ lệ an toàn vốn CAR *ĐVT: %*



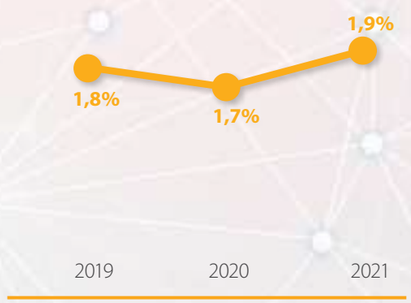
Tổng huy động *ĐVT: tỷ đồng*



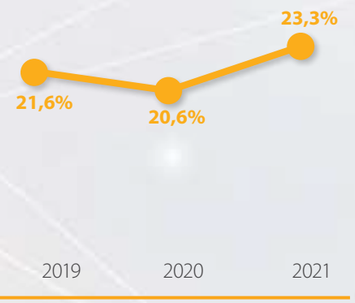
Tổng dư nợ tín dụng *ĐVT: tỷ đồng*



ROAA *ĐVT: %*



ROAE *ĐVT: %*



NGÀNH NGHỀ & ĐỊA BÀN KINH DOANH CHÍNH

Ngân hàng được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 47/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 11 tháng 02 năm 1989 và Giấy phép số 26/GP-NHNN ngày 12/02/2020 của Ngân hàng Nhà nước ngày 12 tháng 02 năm 2020 (thay thế Giấy phép số 00019/NH-GP của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 06/06/1992).

Ngân hàng được thành lập nhằm thực hiện đầy đủ các giao dịch của một Ngân hàng thương mại theo quy định Pháp luật hiện hành, trong đó bao gồm: huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ, các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế, chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác, cung cấp dịch vụ thanh toán và các dịch vụ Ngân hàng khác được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép.

Địa bàn kinh doanh

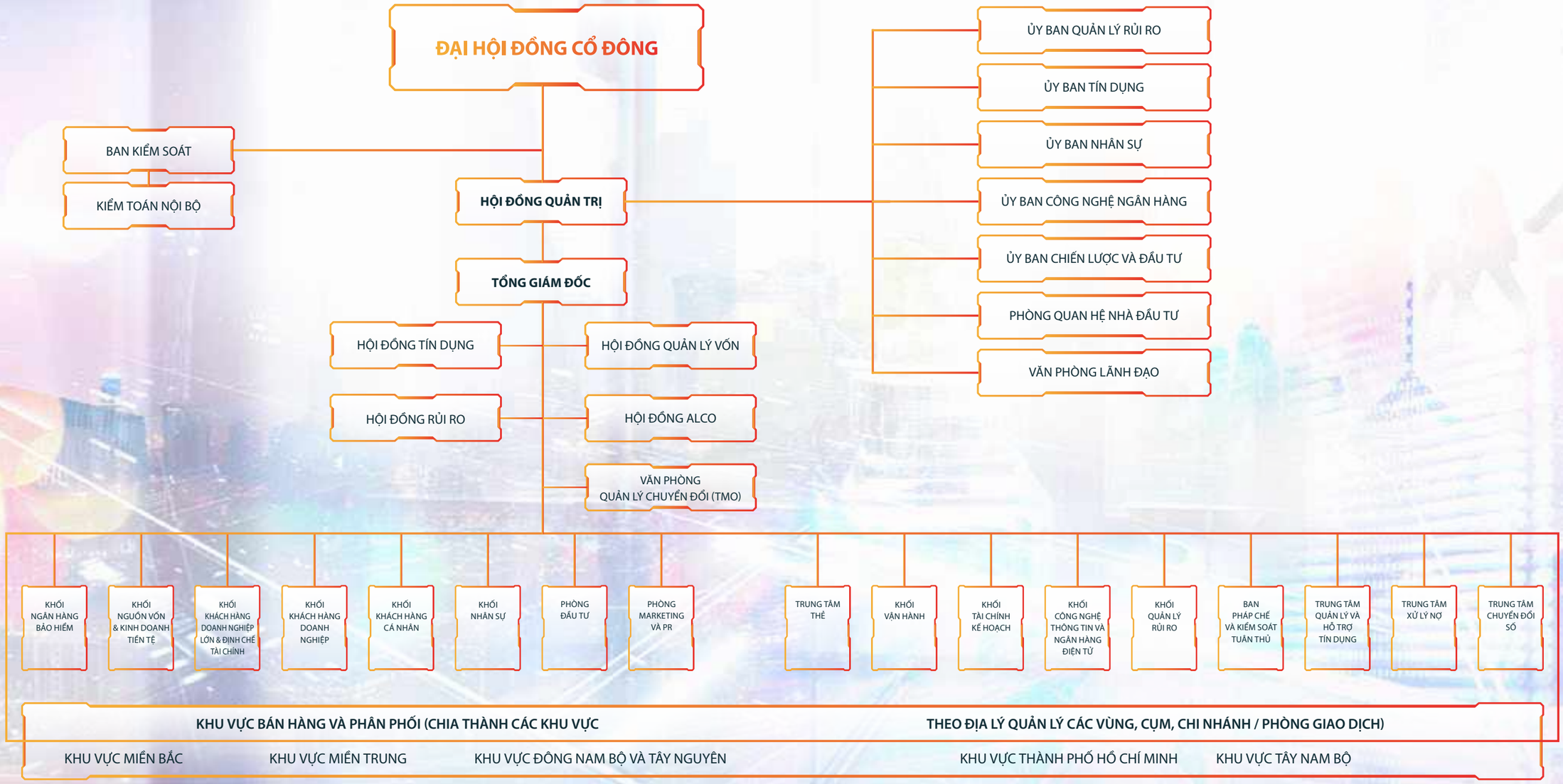
HDBank có 01 Hội sở chính tại TP. Hồ Chí Minh, 01 Văn phòng đại diện tại Hà Nội, 01 Văn phòng đại diện tại Myanmar và 326 Chi nhánh, Phòng giao dịch trải rộng trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

Mạng lưới hoạt động trong nước phân bố rộng khắp các tỉnh/ thành phố giúp HDBank và các đơn vị thành viên tiếp cận khách hàng tại 63/63 tỉnh thành phố trên toàn quốc và các khu lân cận, cung cấp dịch vụ đa dạng cho nhiều đối tượng khách hàng từ cá nhân vay tiêu dùng đến các hộ gia đình sản xuất kinh doanh và các tổ chức, doanh nghiệp.

Vị trí địa lý	Số lượng Chi nhánh / Phòng giao dịch
Thành phố Hồ Chí Minh	61 (Bao gồm Hội sở chính)
Hà Nội	56 (Bao gồm Văn phòng đại diện miền Bắc)
Miền Bắc	58
Miền Trung	39
Đông Nam Bộ - Tây Nguyên	72
Tây Nam Bộ	42
Myanmar	01 Văn phòng đại diện



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA HDBANK



MÔI TRƯỜNG KINH DOANH, CƠ HỘI, RỦI RO VÀ THÁCH THỨC

TỔNG QUAN KINH TẾ THẾ GIỚI 2021

Năm 2021, kinh tế thế giới dần thoát khỏi suy thoái với sự hồi phục nhanh hơn kỳ vọng. Theo Báo cáo tình hình kinh tế thế giới và triển vọng 2022 của Liên Hợp Quốc, GDP toàn cầu tăng 5,5% trong năm 2021 nhờ sự phục hồi mạnh mẽ của tiêu dùng và đầu tư. Thương mại hàng hóa toàn cầu đã vượt mức trước đại dịch. Tuy nhiên sự phục hồi diễn ra không đồng đều.

Theo Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) kinh tế khu vực sử dụng đồng Euro (Eurozone) tăng 5,2% trong năm 2021, còn kinh tế Mỹ tăng 5,6%. Trong khi đó, việc một mình Trung Quốc theo đuổi "Zero Covid" khiến kinh tế nước này đuối sức giữa lúc các nền kinh tế khác tăng tốc. Thêm vào đó, đại dịch Covid-19 vẫn là tác nhân kìm hãm sự phát triển của nền kinh tế toàn cầu, với các biến chủng lây lan mạnh như Delta và Omicron. Lạm phát phi mã cũng là một mối đe dọa khác đối với các nền kinh tế trong năm 2021. Nhu cầu hàng hoá tăng vọt trong khi hoạt động sản xuất và vận tải không phục hồi với tốc độ tương ứng, khiến chuỗi cung ứng toàn cầu bị thắt lại ở nhiều điểm cũng cản trở đà phục hồi của kinh tế thế giới. Thêm vào đó, căng thẳng Mỹ - Trung tiếp diễn khiến nguy cơ chiến tranh thương mại vẫn "treo" lơ lửng với thuế quan được áp lên hàng trăm tỷ USD hàng hoá của nhau.



TỔNG QUAN KINH TẾ VIỆT NAM 2021

1. Tăng trưởng kinh tế

Đại dịch Covid-19 cùng những diễn biến khó lường của kinh tế thế giới đã tác động tới kinh tế Việt Nam. GDP năm 2021 đạt mức tăng trưởng thấp hơn nhiều so với dự báo của các tổ chức kinh tế lớn trên thế giới. Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê, GDP ước tính chỉ tăng 2,58% so với cùng kỳ năm trước. Dù vậy, tính riêng quý IV 2021, GDP tăng 5,22% so với quý IV 2020, cho thấy dấu hiệu nền kinh tế từng bước phục hồi sau khi Chính phủ thay đổi chiến lược chống dịch từ "Zero Covid-19" sang "Thích ứng An toàn, Linh hoạt, Kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19".

Bên cạnh đó, các điểm sáng khác của kinh tế Việt Nam có thể kể đến như:

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 1,84% - mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016;

Dòng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam tăng nhẹ so với cùng kỳ, đạt 31,2 tỷ;

Xuất nhập khẩu tăng trưởng tích cực với tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu đạt mức 668,5 tỷ USD, tăng 22,6% so với cùng kỳ.

Cán cân thương mại xuất siêu 04 tỷ USD.

Dự trữ ngoại hối duy trì mức cao trên 100 tỷ USD, tỷ giá ổn định.

Chính phủ tiếp tục thực hiện đồng bộ và kịp thời các biện pháp phòng chống dịch và hỗ trợ doanh nghiệp, người dân khôi phục sản xuất kinh doanh và ổn định đời sống. Nhờ đó, trong quý IV, sức tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ và sản xuất công nghiệp đã dần phục hồi.

Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2021 phát triển mạnh mẽ, với chỉ số VN-Index tăng 35,7% thuộc top thị trường tăng trưởng tốt nhất châu Á. Thanh khoản bùng nổ với số lượng tài khoản mở mới cao kỷ lục.

2. Hoạt động ngành Ngân hàng

Trong bối cảnh kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn do diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19, Ngân hàng Nhà nước chủ động điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách khác, quyết liệt, chỉ đạo hệ thống các tổ chức tín dụng triển khai nhiều chính sách, giải pháp về tín dụng, lãi suất một cách đồng bộ, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy phát triển kinh tế .

Theo số liệu từ Ngân hàng Nhà nước, tín dụng toàn nền kinh tế tăng 13,53% so với cuối năm 2020. Cơ cấu tín dụng tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, tập trung vốn cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nhất là các lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ; tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro được quản lý chặt chẽ. Các chính sách miễn giảm lãi suất, phí giao dịch, cơ cấu lại thời hạn trả nợ tiếp tục được triển khai. Các tổ chức tín dụng đã miễn, giảm, hạ lãi suất cho trên 2,26 triệu khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 với dư nợ trên 3,9 triệu tỷ đồng; lũy kế từ khi có dịch đến hết năm 2021, tổng số tiền lãi đã miễn, giảm, hạ cho khách hàng gần 37.500 tỷ đồng.

Xu thế ứng dụng công nghệ vào hoạt động Ngân hàng, chuyển đổi số tiếp tục phát triển mạnh mẽ. Khuôn khổ pháp lý và chính sách trong hoạt động thanh toán tiếp tục được Ngân hàng Nhà nước hoàn thiện nhằm phát triển thanh toán không dùng tiền mặt. Sau gần 01 năm triển khai thử nghiệm, từ tháng 3/2021 các Ngân hàng Việt Nam đã chính thức được triển khai định danh trực tuyến khách hàng (eKYC). Đây được đánh giá là một bước tiến vô cùng quan trọng giúp các Ngân hàng thương mại đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả hoạt động.



TRIỂN VỌNG KINH TẾ 2022

TRIỂN VỌNG KINH TẾ THẾ GIỚI 2022

Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) đưa ra dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2022 ở mức 4,9% trong khi con số dự báo của Oxford Economics là 4,5%. Những dự báo tích cực này được đưa ra trên cơ sở nền kinh tế toàn cầu đang trên đà phục hồi vào cuối năm 2021, sau khi tỷ lệ tiêm Vaccine ở các nước tăng lên, các quốc gia chuyển sang phương án sống chung với Covid-19 và đảm bảo an toàn, giảm thiểu rủi ro. Bên cạnh đó, các quốc gia trên thế giới tiếp tục triển khai các gói kích thích tăng trưởng, các chuỗi cung ứng cũng phục hồi dần.

Trong năm 2022, triển vọng đối với các thị trường mới nổi ở châu Á tương đối lạc quan với tốc độ tăng trưởng GDP ở khu vực châu Á (không bao gồm Nhật Bản) ở mức 5,7%. Đối với khu vực Đông Nam Á, nền kinh tế ở khu vực này được dự báo sẽ có mức tăng trưởng mạnh mẽ hơn trong năm 2022 nhờ việc đẩy mạnh chiến dịch tiêm chủng, tái mở cửa nền kinh tế cùng sự hỗ trợ từ các chính sách tiền tệ. Mặc dù vậy, các nền kinh tế lớn sẽ vẫn tiếp tục là đầu tàu dẫn dắt sự tăng trưởng chung của thế giới, cụ thể, Mỹ được dự báo tăng trưởng ở mức 4% và khu vực đồng tiền chung Châu Âu là 4,2%.

Lạm phát toàn cầu trong năm 2022 được dự báo ở mức 2%. Với những diễn biến giá cả trong năm 2021, lạm phát tại Mỹ đã chạm gần mức 7% và gần như các thị trường lớn đều trải qua thời kỳ giá cả tăng mạnh sau hàng thập niên ổn định, lạm phát sẽ không phải là hiện tượng nhất thời. Cuộc khủng hoảng năng lượng và đứt gãy chuỗi cung ứng được coi là nguyên nhân trực tiếp gây ra lạm phát, khiến chi phí sản xuất bị đẩy lên nhiều lần. Bên cạnh đó, sự căng thẳng giữa Nga và Ukraine có thể đẩy giá khí đốt lên cao; tình trạng biến đổi khí hậu cùng thời tiết khắc nghiệt hơn là nguyên nhân khiến lương thực có thể bị đội giá. Trong giai đoạn đầu năm 2022, khả năng cao lạm phát về lương thực và thực phẩm sẽ là trở thành tiêu điểm. Tuy nhiên, đây không phải là vấn đề quá lớn khi nguồn cung lương thực thực phẩm luôn ở mức dồi dào. Vấn đề chính nằm ở chi phí đầu vào và hệ thống phân phối, nhưng các vấn đề này cũng được kỳ vọng sẽ sớm được giải quyết.

CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

Năm 2022, dự báo tình hình quốc tế, trong nước có những thuận lợi, cơ hội và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn. Dịch Covid-19 có thể xuất hiện phức tạp, nguy hiểm hơn. Tăng trưởng kinh tế thế giới không đồng đều, chưa vững chắc, rủi ro tiếp tục gia tăng. Trong nước, kinh nghiệm và năng lực, khả năng ứng phó dịch bệnh tiếp tục được nâng lên, nhưng sức chống chịu và nguồn lực của Nhà nước, doanh nghiệp và người dân giảm sút. Nguy cơ chậm phục hồi kinh tế, suy giảm tăng trưởng vẫn còn tiềm ẩn nếu không kiểm soát được dịch bệnh một cách cơ bản để mở cửa trở lại nền kinh tế. Áp lực lạm phát trong nước được nhận định cao hơn năm 2021 do tăng giá nguyên nhiên vật liệu trên thế giới. Thêm vào đó chi tiêu công lớn có thể góp phần làm tăng lạm phát trong nước nếu không được kiểm soát hiệu quả.

Về yếu tố thuận lợi, một số chỉ số dự báo hoạt động sản xuất như chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI), chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) đang hồi phục tích cực cho thấy triển vọng tăng trưởng kinh tế sẽ khả quan. Doanh số tiêu dùng và bán lẻ tháng 12/2021 cải thiện. Hoạt động xuất nhập khẩu dự kiến sẽ được đẩy mạnh trong năm 2022 nhờ sức cầu quốc tế tiếp tục hồi phục. Dòng vốn FDI được kỳ vọng sẽ quay trở lại đà tăng trưởng cao khi Việt Nam đang có nhiều lợi thế nhờ đẩy mạnh bao phủ vaccine và mở cửa trở lại nền kinh tế. Ngoài ra, các chương trình cải cách thể chế, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tháo gỡ vướng mắc cho người dân và doanh nghiệp… sẽ tiếp tục giúp môi trường kinh doanh, đầu tư ngày một thuận lợi, hấp dẫn hơn.

TRIỂN VỌNG KINH TẾ VIỆT NAM 2022

Một số tổ chức kinh tế thế giới đưa ra những dự báo lạc quan cho sự tăng trưởng của Việt Nam trong năm 2022. Ngân hàng Thế giới dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam ước tính đạt 5,5% trong năm 2022, với kỳ vọng kiểm soát tốt dịch bệnh và nền kinh tế sẽ phục hồi mạnh mẽ. Ngân hàng Standard Chartered dự báo nền kinh tế Việt Nam sẽ phục hồi mạnh mẽ trong năm 2022 với tốc độ tăng trưởng GDP đạt 6,7%.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã đưa ra 03 kịch bản tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2022, trong đó kịch bản cơ sở, nhiều khả năng xảy ra nhất là tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt khoảng 5,8%, với giả thiết dịch bệnh được kiểm soát và kinh tế thế giới dần hồi phục. Ở kịch bản cao tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 6,7% trong khi kịch bản thấp dự báo tốc độ tăng trưởng kinh tế chỉ đạt khoảng 4,5% trong trường hợp dịch bệnh bùng phát trở lại và kinh tế thế giới diễn biến bất lợi.

Đối với lạm phát trong năm 2022, Chính phủ vẫn duy trì mục tiêu dưới 4% trong khi Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) và Quỹ tiền tệ Thế giới (IMF) dự báo lần lượt là 3,5% và 2,3%.

Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, áp lực lạm phát trong năm 2022 là rất lớn mặc dù lạm phát 2021 được kiểm soát ở mức thấp, do giá nguyên nhiên vật liệu nhập khẩu tăng cao sẽ đẩy chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm trong nước tăng theo; và những nhóm hàng hóa bị ảnh hưởng bởi giãn cách xã hội như dịch vụ ăn uống ngoài gia đình, dịch vụ du lịch, vui chơi giải trí sẽ tăng giá trở lại khi dịch bệnh được kiểm soát.

Định hướng hỗ trợ chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước vẫn được duy trì trong năm 2022, tuy nhiên điều kiện khách quan không thuận lợi khi mà áp lực lạm phát là hiện hữu. Theo đó, nhiều khả năng Ngân hàng Nhà nước vẫn sẽ giữ ổn định các loại lãi suất điều hành, và tăng trưởng tín dụng mục tiêu đạt 14% tương đương với mức tăng trong năm 2021. Mặt bằng lãi suất cho vay được dự báo đi ngang và có thể giảm nhẹ ở một số ngành nghề ưu tiên, trong khi lãi suất huy động sẽ nhích tăng trên dưới 0,5%. Tỷ giá USD/VND dự báo tăng nhẹ 0,5% - 1% với nguồn cung USD ổn định. Nhu cầu tín dụng từ các doanh nghiệp thuộc nhóm ngành sản xuất, bán lẻ, cho vay phục vụ nhu cầu đời sống, xuất nhập khẩu,… sẽ là động lực thúc đẩy tăng trưởng tín dụng trong năm 2022.

Ngành Ngân hàng sẽ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng trong năm 2022 nhờ vào việc tín dụng tiếp tục được duy trì ổn định ở mức 12% -14% nhằm thúc đẩy nền kinh tế hồi phục sau dịch bệnh. Việc Quốc hội thông qua gói kích thích hỗ trợ kinh tế trị giá 350.000 tỷ đồng sẽ hỗ trợ tốt cho ngành ngân hàng. Bên cạnh đó, triển vọng lợi nhuận các Ngân hàng tiếp tục lạc quan với các dịch vụ ngoài lãi và mảng Kinh doanh Bảo hiểm qua Ngân hàng (Bancassurance).

QUẢN TRỊ RỦI RO CỦA HDBANK

HỆ THỐNG QUẢN LÝ RỦI RO

a. Hoạt động quản lý rủi ro năm 2021

Năm 2021, HDBank đã đánh dấu sự nâng cao hệ thống kiểm soát nội bộ của HDBank tiếp tục được hoàn thiện và nâng cao tính hiệu quả, đảm bảo dự báo kịp thời và có phương án ứng phó trước mọi rủi ro với việc trở thành 01 trong 10 Ngân hàng đầu tiên đã hoàn thành cả 3 trụ cột của Basel II và phù hợp với Thông tư 41 và Thông tư 13, bao gồm: tính CAR theo Basel (trụ cột 1), áp dụng đánh giá nội bộ mức đủ vốn - ICAAP (trụ cột 2), và minh bạch thông tin (trụ cột 3).

Chính vì vậy, các tỷ lệ an toàn hoạt động của HDBank luôn nằm trong giới hạn cho phép của Ngân hàng Nhà nước.

Tỷ lệ nợ xấu riêng lẻ chỉ 1,26%;

Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn là 19%, thấp hơn mức tối đa 40% theo quy định.

Tỷ lệ dư nợ/huy động là 66,7% so với mức tối đa 85% do Ngân hàng Nhà nước quy định.

Ngoài ra, HDBank thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo nhằm hoàn thiện kiến thức về quản lý rủi ro, cập nhật quy định mới và nâng cao ý thức quản lý rủi ro từ cấp quản lý đến nhân viên.

Bên cạnh đó, HDBank cũng tiếp tục nâng cao hơn nữa hệ thống kiểm soát nội bộ nêu trên, thông qua việc triển khai lộ trình nâng cấp lên Basel III, với định hướng trở thành một trong những Ngân hàng Thương mại Việt Nam có hệ thống quản lý rủi ro hiện đại, hoạt động lành mạnh và bền vững, cam kết lợi ích cao nhất cho khách hàng.

b. Mô hình hệ thống kiểm soát nội bộ

HDBank đã tổ chức triển khai Hệ thống kiểm soát nội bộ (Internal Control System) phù hợp với Thông tư 13 của Ngân hàng Nhà nước, với Tiêu chuẩn Basel: áp dụng ba (3) Tuyến bảo vệ (Line of defense) và năm (5) Hoạt động chính theo mô hình sau:

c. Hệ thống quy định, giới hạn, chỉ số an toàn

Hệ thống các quy định, giới hạn và chỉ số an toàn tiếp tục được Ngân hàng xây dựng và hoàn thiện. Hệ thống các quy định được tổ chức theo ba cấp: Quy chế (do Hội đồng Quản lý ban hành đề ra các định hướng, chính sách chung), Quy định và Hướng dẫn/ Sản phẩm (do Tổng Giám đốc ban hành, triển khai phù hợp trong từng thời kỳ), bao gồm tất cả các nghiệp vụ, nhằm chuẩn hóa hoạt động và đảm bảo an toàn cho Ngân hàng.

Từ năm 2013, Ngân hàng đã triển khai thành công hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 (nay đã nâng cấp thành công phiên bản mới nhất 2018) và tiêu chuẩn 5S (Sàng lọc - Sắp xếp - Sạch sẽ - Săn sóc - Sẵn sàng)

Ngoài ra, Ngân hàng cũng xây dựng và điều chỉnh thường xuyên hệ thống các giới hạn liên quan đến các nghiệp vụ tín dụng, kinh doanh tiền tệ, đầu tư, và các chỉ số an toàn hoạt động liên quan về thanh khoản, tính cân đối của tài sản Nợ và Có... phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và với đặc thù hoạt động của HDBank.

d. Hệ thống kiểm soát, giám sát, kiểm tra

Hệ thống kiểm soát, giám sát từ xa và kiểm tra thực tế được HDBank đặc biệt chú trọng và làm cơ sở để phát hiện, cảnh báo, ngăn chặn rủi ro phát sinh trước, trong và sau giao dịch.

Hệ thống này áp dụng đồng thời nhiều phương pháp: Tự động thông qua hệ thống Công nghệ thông tin, định kỳ, thực hiện bởi các Phòng ban kiểm soát chuyên trách hoặc ngay trong từng giao dịch phát sinh, trong đó HDBank đã triển khai công tác giám sát các giao dịch đáng ngờ nếu có phát sinh tại các đơn vị.

Các báo cáo về kết quả giám sát, kiểm tra thực tế với số liệu, phân tích, cảnh báo, đề xuất cụ thể, được gửi kịp thời đến Ban Điều hành, Hội đồng Quản lý để có chỉ đạo xử lý phù hợp, kịp thời.



**Mô hình hệ thống kiểm soát nội bộ*

CÁC HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ RỦI RO

a. Quản lý rủi ro tín dụng

HDBank đã thiết lập hệ thống cấp tín dụng chặt chẽ xuyên suốt từ Hội sở đến các đơn vị kinh doanh bao gồm đầy đủ các bộ phận ở tất cả các khâu: Bán hàng, thẩm định, phê duyệt, giải ngân, thu nợ. Quy trình cấp tín dụng được áp dụng theo nguyên tắc độc lập ở các khâu đề xuất – thẩm định/định giá – phê duyệt, trong đó xác định rõ từng bước và trách nhiệm của từng đối tượng tham gia.

HDBank cũng đã xây dựng các quy định khá chặt chẽ về cấp tín dụng, tài sản bảo đảm, xây dựng các giới hạn về cơ cấu cho vay theo ngành nghề, mục đích, loại tài sản bảo đảm,… nhằm hạn chế các rủi ro tập trung.

Bên cạnh đó, với sự tư vấn của công ty kiểm toán hàng đầu, HDBank đã xây dựng thành công hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ đối với khách hàng là cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức tín dụng và đã trình Ngân hàng Nhà nước áp dụng chính thức kể từ năm 2011, làm cơ sở quan trọng trong quá trình xem xét cấp tín dụng, phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro. Hiện nay HDBank đang rà soát, hoàn thiện hệ thống xếp hạng tín dụng này có ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI).

HDBank đang triển khai, hoàn thiện nhiều hệ thống, công cụ nhằm cải tiến cũng như kiểm soát tốt hơn, trong đó có hệ thống quản lý khởi tạo khoản vay, hệ thống quản lý giới hạn, hệ thống phê duyệt tập trung tại các Trung tâm phê duyệt, hệ thống giải ngân và thực hiện thủ tục hợp đồng, công chứng tập trung tại các Trung tâm quản lý hỗ trợ tín dụng…

Công tác xử lý nợ quá hạn tiếp tục được chú trọng thông qua hoạt động thường xuyên của Ủy Ban chỉ đạo xử lý nợ quá hạn với tham gia của Hội đồng Quản lý, Ban Điều hành và phối hợp của các khu vực, áp dụng các biện pháp xử lý nợ xấu hiệu quả, phù hợp với chính sách Nhà nước.

Trong năm 2021, với tình hình chung bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, HDBank đã triển khai nhiều giải pháp phù hợp với chính sách của Nhà nước, trong đó có hỗ trợ khách hàng khó khăn, giảm lãi suất, chọn lọc theo ngành nghề... và đã kiểm soát tỷ lệ nợ xấu riêng lẻ ở mức 1,26% và hợp nhất là 1,65%.

b. Quản lý rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất, rủi ro thị trường

Trong năm 2021, HDBank đã hoàn thành 03 dự án quan trọng, bao gồm: đầu tư và triển khai Phần mềm phục vụ kinh doanh, quản lý về nguồn vốn và kinh doanh tiền tệ, nâng cấp hệ thống chính sách về quản lý rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất sổ Ngân hàng, và hoàn thiện hệ thống chính sách về quản lý rủi ro thị trường với sự tư vấn của Công ty kiểm toán hàng đầu, nhằm đảm bảo kinh doanh hiệu quả, an toàn và phù hợp với tiêu chuẩn Basel.

HDBank triển khai nâng cấp phần mềm quản lý tài sản nợ và tài sản có (ALM), nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả, an toàn trong quản lý và sử dụng vốn và quản lý thanh khoản.

Bộ phận Quản lý Rủi ro Thanh khoản và Thị trường đã thực hiện giám sát, cảnh báo thường xuyên các giới hạn trong kinh doanh ngoại hối, đầu tư chứng khoán nợ và vốn. Các chỉ số an toàn thanh khoản, an toàn hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước luôn được đảm bảo.

Trong năm 2021, trước tác động của đại dịch Covid-19, HDBank đã thực hiện kiểm tra sức chịu đựng về rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản, và kết quả cho thấy HDBank vẫn đảm bảo kinh doanh hiệu quả, an toàn.

c. Quản lý rủi ro hoạt động

Chức năng Quản lý rủi ro hoạt động tiếp tục được hoàn thiện thông qua chính sách quản lý rủi ro hoạt động và từng bước triển khai giám sát các chỉ số rủi ro liên quan đến nhân sự, hệ thống công nghệ thông tin.

HDBank đã từng bước triển khai hoạt động thu thập dữ liệu tổn thất (LDC- Loss Data Collection), hoạt động tự đánh giá chốt kiểm soát và rủi ro (RCSA), Kế hoạch đảm bảo hoạt động liên tục (BCP), giám sát các chỉ số rủi ro hoạt động chính (KRI)... phù hợp yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước và thông lệ quốc tế.

d. Quản lý rủi ro tập trung

HDBank tiếp tục hoàn thiện quản lý rủi ro tập trung theo 02 nghiệp vụ chính (phù hợp với Thông tư 13): tập trung trong cấp tín dụng và tập trung trong tự doanh ngoại hối, trái phiếu, thông qua việc xây dựng, triển khai hệ thống hạn mức rủi ro khá chặt chẽ như hạn mức cho vay tối đa một khách hàng, một nhóm khách hàng liên quan, tỷ trọng tối đa cho vay một ngành nghề/lĩnh vực, tỷ trọng tự doanh một số sản phẩm ngoại hối, trái phiếu...

e. Hoạt động ứng phó với dịch Covid-19

Trong năm 2021, với tình hình chung bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, HDBank đã lập Ban chỉ đạo và triển khai kế hoạch đảm bảo hoạt động liên tục (BCP) phù hợp với yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước. An toàn của người lao động, khách hàng luôn được đảm bảo với các thiết bị và quy trình phòng dịch theo khuyến cáo của cơ quan chức năng. Bên cạnh đó, các phương án phân tán nhân sự, làm việc trực tuyến và ứng phó các tình huống dịch bệnh được chuẩn bị kỹ lưỡng.

Đối với hoạt động kinh doanh, an toàn thanh khoản, chất lượng tín dụng cao nhất luôn được đảm bảo. Ngân hàng đã đẩy mạnh công tác giám sát diễn biến dịch bệnh, diễn biến thị trường, phân tích rủi ro danh mục, triển vọng từng ngành kinh tế nhằm sớm nhận diện rủi ro và đưa ra cảnh báo kịp thời. Việc theo dõi hoạt động và năng lực trả nợ của khách hàng được nâng cao hơn một bước.

Bên cạnh đó, HDBank cũng đã thực hiện đánh giá toàn diện các hoạt động khác của Ngân hàng, và kết quả cho thấy HDBank vẫn đảm bảo hoạt động an toàn, ổn định.



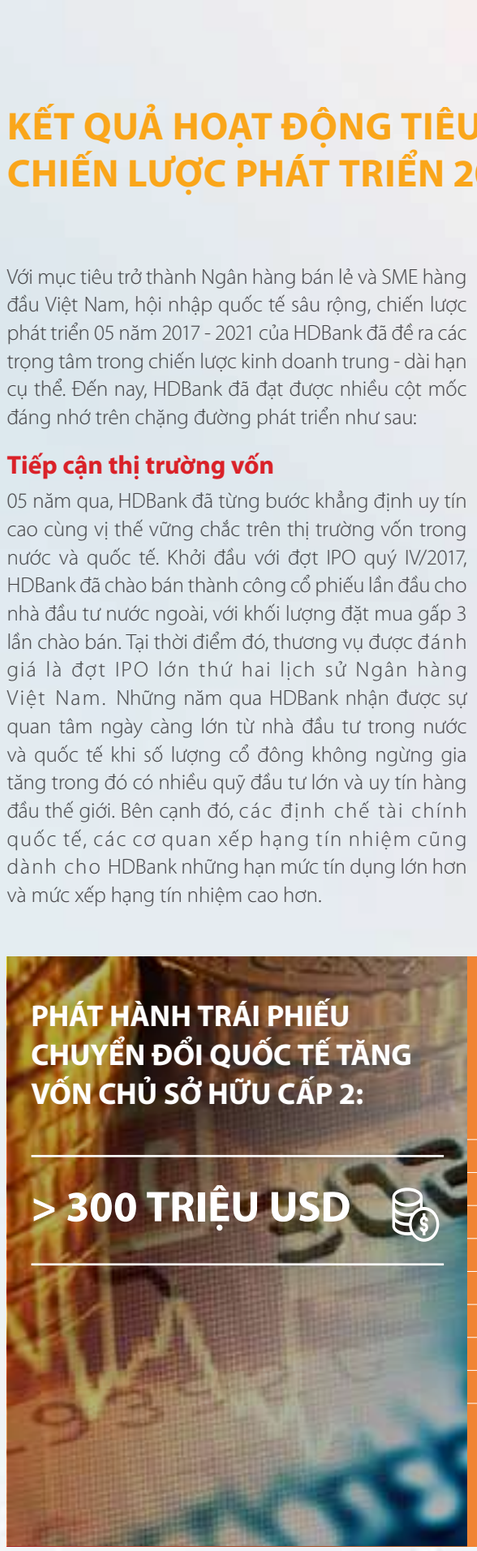
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TIÊU BIỂU TRONG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 2017 - 2021

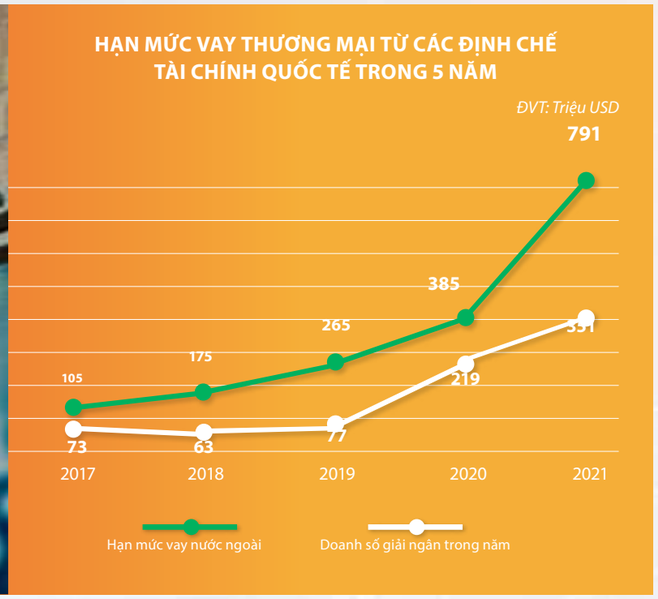
Với mục tiêu trở thành Ngân hàng bán lẻ và SME hàng đầu Việt Nam, hội nhập quốc tế sâu rộng, chiến lược phát triển 05 năm 2017 - 2021 của HDBank đã đề ra các trọng tâm trong chiến lược kinh doanh trung - dài hạn cụ thể. Đến nay, HDBank đã đạt được nhiều cột mốc đáng nhớ trên chặng đường phát triển như sau:

Tiếp cận thị trường vốn

05 năm qua, HDBank đã từng bước khẳng định uy tín cao cùng vị thế vững chắc trên thị trường vốn trong nước và quốc tế. Khởi đầu với đợt IPO quý IV/2017, HDBank đã chào bán thành công cổ phiếu lần đầu cho nhà đầu tư nước ngoài, với khối lượng đặt mua gấp 3 lần chào bán. Tại thời điểm đó, thương vụ được đánh giá là đợt IPO lớn thứ hai lịch sử Ngân hàng Việt Nam. Những năm qua HDBank nhận được sự quan tâm ngày càng lớn từ nhà đầu tư trong nước và quốc tế khi số lượng cổ đông không ngừng gia tăng trong đó có nhiều quỹ đầu tư lớn và uy tín hàng đầu thế giới. Bên cạnh đó, các định chế tài chính quốc tế, các cơ quan xếp hạng tín nhiệm cũng dành cho HDBank những hạn mức tín dụng lớn hơn và mức xếp hạng tín nhiệm cao hơn.







Áp dụng các tiêu chí phát triển bền vững

Cùng với các mục tiêu tài chính, HDBank luôn quan tâm, đồng hành phát triển xã hội, cộng đồng và thúc đẩy việc thực thi các mục tiêu phát triển bền vững, bảo vệ môi trường tại các địa phương Ngân hàng hiện diện. Từ năm 2018, HDBank đã tiên phong cho ra đời các chương trình cấp tín dụng Xanh, hỗ trợ phát triển các lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, năng lượng tái tạo cùng phương án sản xuất thân thiện với môi trường. Năm 2021, HDBank đã chủ động đề xuất thành lập Quỹ vaccine phòng dịch Covid-19 và xây dựng giải pháp đóng góp trực tuyến, giúp Kho bạc Nhà nước huy động khoảng 9.000 tỷ đồng cho công tác phòng dịch, đồng thời trực tiếp ủng hộ hàng trăm tỷ đồng. Ngân hàng thực hiện hiệu quả công tác an sinh xã hội, tạo việc làm, phát triển cộng đồng địa phương: tài trợ xây dựng trường học, xây dựng cầu, đường cho các địa phương vùng sâu, vùng xa, cấp học bổng cho học sinh nghèo vượt khó, hỗ trợ bệnh nhân nghèo...



Với những nỗ lực đẩy mạnh dòng vốn xanh và đóng góp tích cực cho cộng đồng, HDBank đã được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen và nhiều năm liền được vinh danh trong danh sách Top 20 Công ty phát triển bền vững nhất thị trường chứng khoán và vào Top các doanh nghiệp bền vững hàng đầu Việt Nam, đáp ứng đầy đủ các chỉ tiêu của Bộ chỉ số Doanh nghiệp Bền vững (CSI) do Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam (VCCI) đánh giá.



» *HDBank trao chứng nhận phát hành trái phiếu quốc tế cho IFC, DEG và Leapfrog, khởi động các chương trình hợp tác phát triển dài hạn*

Hoàn thiện hệ thống quản trị

Luôn chú trọng công tác quản trị rủi ro, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật và phù hợp với thông lệ quốc tế tốt nhất về quản trị rủi ro, từ năm 2017 đến nay, HDBank đã hoàn thành nhiều dự án lớn giúp nâng cao hơn nữa hiệu quả các hệ thống quản trị rủi ro như hệ thống xếp hạng tín dụng, hệ thống quản trị rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất, hệ thống giao dịch Treasury....

Cuối năm 2020, HDBank là một trong những Ngân hàng đầu tiên công bố hoàn thành cả 03 trụ cột của tiêu chuẩn Basel II, phù hợp với Thông tư 41, Thông tư 13 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tiếp nối thành công này, năm 2021 HDBank tiên phong triển khai nâng cấp lên Basel III, bắt đầu áp dụng 02 chỉ số LCR - Tỉ lệ đảm bảo khả năng thanh khoản và NSFR - Hệ số quỹ bình ổn ròng của Basel III.

Bên cạnh đó, trên cơ sở tư vấn chiến lược hoạt động 05 năm của công ty tư vấn hàng đầu thế giới, HDBank bắt đầu triển khai các dự án liên quan đến hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro, trong đó có việc hoàn thiện hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ, nâng cấp hệ thống quản lý khởi tạo khoản vay (LOS), hoàn thiện công tác tự rà soát rủi ro và chốt kiểm soát (RCSA)...

Quản trị Ngân hàng theo tiêu chuẩn quốc tế

Kiên định với chiến lược tăng trưởng cao và bền vững, luôn đề cao tính minh bạch, trách nhiệm cùng cam kết mang lại lợi cao nhất cho khách hàng, đối tác, cộng đồng, người lao động, nhà đầu tư cùng các bên liên quan khác, HDBank luôn tuân thủ cao nhất các quy định hiện hành về quản trị công ty và từng bước áp dụng các chuẩn mực quốc tế tốt nhất.

Ngân hàng đã ban hành, cập nhật định kỳ và công bố đầy đủ Điều lệ hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, Quy chế công bố thông tin... phù hợp với yêu cầu Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành khác. Ngân hàng cũng chủ động nghiên cứu và áp dụng thẻ điểm quản trị công ty ASEAN Scorecard cùng khuyến nghị của các tổ chức quốc tế như ADB, IFC và các thông lệ quốc tế tốt nhất về quản trị công ty.

Xác định chuyển đổi số là xu hướng tất yếu, Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo sâu sát việc xây dựng chiến lược chuyển đổi số toàn diện, lập kế hoạch triển khai cụ thể với lộ trình chi tiết, bao gồm tự động hóa các quy trình vận hành, từng bước số hóa công tác báo cáo quản trị, công tác giám sát, quản trị doanh nghiệp cũng như việc phát triển và cung cấp sản phẩm dịch vụ trên các kênh Ngân hàng số. Trong bối cảnh dịch Covid-19, Hội đồng Quản trị HDBank đã chủ động, quyết liệt chỉ đạo và có những ý kiến đóng góp kịp thời tới Ban Điều hành để đảm bảo duy trì hoạt động liên tục, điều hành thông suốt trong mọi tình huống, giảm thiểu rủi ro có thể phát sinh, tiếp tục nâng cao hiệu quả kinh doanh. Tổng Giám đốc và các Thành viên Ban Điều hành luôn cố gắng, nỗ lực vượt qua các khó khăn thách thức, triển khai chiến lược đã đề ra, đảm bảo cho sự phát triển bền vững của HDBank.





Xây dựng Ngân hàng số

Trong giai đoạn 2017 - 2021, HDBank chú trọng đầu tư cho chuyển đổi số và công nghệ. Ngân hàng hợp tác với đơn vị tư vấn có bề dày kinh nghiệm trong chuyển đổi số của các Ngân hàng lớn trên thế giới để cùng xây dựng chiến lược tổng thể về kế hoạch hành động và nhân sự cũng như định hướng lộ trình chuyển đổi số trong giai đoạn 2021 - 2025. Sự ra đời của Trung tâm Chuyển đổi số (DTC) vào năm 2020 đánh dấu bước đi bài bản, mạnh mẽ của Ngân hàng với mục tiêu trở thành "Happy Digital Bank".

Các hành trình khách hàng cá nhân và doanh nghiệp lần lượt được số hóa, bao gồm mở tài khoản, mở thẻ tín dụng và mở tài khoản tiền gửi có kỳ hạn, bán ngoại tệ trực tuyến, phát hành thư tín dụng... giúp rút ngắn thời gian giao dịch, nâng cao trải nghiệm khách hàng. Bên cạnh việc triển khai mở tài khoản bằng cách định danh khách hàng trực tuyến (eKYC) trên ứng dụng Mobile Banking, HDBank tiếp tục áp dụng công nghệ OCR và sinh trắc học nhận diện hình ảnh trên nền tảng công nghệ hiện đại giúp số hóa quy trình mở tài khoản tại quầy.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của dữ liệu trong quá trình chuyển đổi số, HDBank đã triển khai nhiều dự án liên quan đến việc sử dụng big data, xây dựng mô hình máy học RFM (Recency, Frequency, Monetary) để phân loại các tập khách hàng tiềm năng, từ đó giúp gia tăng khả năng chuyển đổi và bán chéo sản phẩm cho các đơn vị kinh doanh. Bên cạnh đó để tối ưu hoá quy trình và giảm thiểu chi phí vận hành, HDBank là một trong những ngân hàng tiên phong tự động hóa quy trình vận hành bằng robot, từ công tác nhân sự đến hỗ trợ khách hàng.



CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CHIẾN LƯỢC 2021 - 2025

Trong chiến lược phát triển giai đoạn 2021 – 2025, HDBank đặt mục tiêu và tầm nhìn chiến lược trở thành Ngân hàng hàng đầu về bán lẻ, SME và tiêu dùng, là một trong những tập đoàn tài chính ngân hàng lớn của Việt Nam và khu vực Đông Nam Á, đóng góp cho sự phát triển, hội nhập của thị trường Tài chính toàn cầu. Cụ thể như sau:

Chú trọng phát triển HD SAISON trở thành công ty dẫn đầu trong lĩnh vực Tài chính tiêu dùng, đồng thời, hoàn thiện và thúc đẩy khai thác hiệu quả hệ sinh thái Tài chính - Hàng không - Bán lẻ - Tiêu dùng - Năng lượng - Viễn thông - Bất động sản, hướng đến mục tiêu phục vụ khoảng hơn 40 triệu khách hàng cá nhân và doanh nghiệp trong nền kinh tế, mang đến lợi ích cao nhất cho cổ đông, đối tác, khách hàng và cán bộ nhân viên.



Kiên định với chiến lược phát triển bền vững, tiếp tục phát triển mạnh Ngân hàng Xanh, góp phần vào tăng trưởng kinh tế Xanh, vì sự phát triển của cộng đồng, môi trường, tương lai bền vững của Việt Nam

Đi đầu về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Ngân hàng Số, fintech… tiếp tục cung cấp đa dạng các sản phẩm, dịch vụ tài chính chất lượng vượt trội và ngày càng tiện lợi, văn minh, trở thành Ngân hàng của mọi người dân - Ngân hàng Số hạnh phúc.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Triển khai kế hoạch năm 2022 gắn liền với chiến lược phát triển trung và dài hạn, HDBank tiếp tục đề ra 07 chương trình hành động, cụ thể:

(I) Hiệu quả gắn liền với Mục tiêu chiến lược:
Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch 2022, đẩy mạnh triển khai các sáng kiến theo mục tiêu chiến lược đề ra nhằm đảm bảo quy mô, lợi nhuận và các chỉ số tài chính đạt tốt theo chiến lược và cam kết với nhà đầu tư, phấn đấu trở thành Ngân hàng có lợi nhuận trong Top 3 năm 2025.

(II) Đẩy mạnh chuyển đổi số:
Đẩy mạnh chuyển đổi số trên tất cả lĩnh vực hoạt động chuẩn bị cho sự hòa nhập mạnh mẽ của HDBank trong kỷ nguyên số; chuyển hình thức kinh doanh đa kênh thành hợp kênh trên nền tảng trực tuyến với sự bùng nổ ghi dấu ấn của mảng bán lẻ với chiến lược tăng mới trên 01 triệu khách hàng cá nhân. Hoàn tất cơ bản các hành trình khách hàng của chiến lược chuyển đổi số.

(III) Khách hàng và kênh phân phối:
Đánh thức nguồn khách hàng tiềm năng, đẩy mạnh khai thác khách hàng hệ sinh thái, tài trợ chuỗi và liên kết đối tác nền tảng. Đa dạng hóa kênh bán hàng qua App, Website HDBank mới theo tư duy E-Commerce; thành lập Trung tâm kinh doanh số để dẫn dắt kênh trực tuyến; phát triển mạng lưới Kiosk Bank và ATM chia sẻ.

(IV) Sản phẩm dịch vụ:
Phát triển sản phẩm, dịch vụ theo đặc trưng ngành và tiềm năng của chuỗi, tiếp tục khai thác thế mạnh và nhân rộng mô hình tại thị trường nông thôn, nông nghiệp. Đẩy mạnh bán chéo và phân phối sản phẩm bán lẻ: bảo hiểm, trái phiếu, thẻ, bất động sản, xe. Tiếp tục nâng cao vị thế HDBank trong Top đầu kinh doanh Bảo hiểm Nhân thọ. Định hình và đẩy mạnh phát hành sản phẩm thẻ HDBank với chất lượng vượt trội: thẻ tích hợp, thẻ đồng thương hiệu, thẻ sinh viên, hoàn thành lắp đặt POS cho đối tác liên kết và mở rộng mạng lưới merchant.

(V) Thương hiệu gắn liền với sản phẩm và dịch vụ:
Tái định vị thương hiệu HDBank theo định hướng Happy Digital Bank. Tăng cường các chiến dịch marketing số các sản phẩm và dịch vụ và on-boarding khách hàng qua kênh trực tuyến. Nâng cao nhận diện thương hiệu HDBank tại các trụ sở đơn vị kinh doanh theo hướng trở thành Ngân hàng Xanh, Ngân hàng Số hạnh phúc, trở thành Ngân hàng có độ nhận diện thương hiệu và sức khỏe thương hiệu thuộc Top dẫn đầu các Ngân hàng Thương mại Cổ phần.

(VI) Văn hóa:
Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu. Xây dựng văn hóa "Thực Thi" có tính cam kết cao và tưởng thưởng xứng đáng.

(VII) Cổ phiếu HDB:
Tiếp tục nâng cao vị thế cổ phiếu HDB, đạt tốc độ tăng trưởng và mức định giá cao hơn bình quân toàn ngành. Giữ vững vị trí của HDBank trong rổ VN30 và rổ chỉ số quốc tế MSCI Frontier Market index.

Bên cạnh thực hiện các mục tiêu chính trong chương trình hành động 2022, HDBank luôn quan tâm đến quản trị rủi ro và định hướng phải đảm bảo luôn tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật và hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro theo các chuẩn mực quốc tế tốt nhất trong mọi hoạt động. Theo đó, HDBank đã sớm đầu tư vào nhân lực, công nghệ và năng lực tổ chức. HDBank cũng tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro trên khung cơ bản, nâng cao năng lực phòng ngừa tốt hơn mọi loại rủi ro, giảm thiểu tổn thất, đồng thời quản lý hiệu quả nguồn vốn hoạt động, hiệu quả kinh doanh và tăng trưởng lợi nhuận. Cùng với nền tảng tài chính mạnh, hệ sinh thái khách hàng tiềm năng, chiến lược kinh doanh phù hợp, HDBank đã và đang sẵn sàng cho sự phát triển tăng trưởng nhanh và bền vững trong thời gian tới.



CHIẾN LƯỢC CHUYỂN ĐỔI SỐ TOÀN DIỆN

Dựa trên sự thống nhất với kế hoạch chuyển đổi số ngành Ngân hàng (Ban hành kèm theo Quyết định số 810/QĐ-NHNN ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước), HDBank đã xây dựng kế hoạch phát triển trung và dài hạn, gồm các nhiệm vụ trọng yếu:

1. Xây dựng văn hóa và truyền thông về sản phẩm, chiến lược chuyển đổi số của HDBank

- Đẩy mạnh truyền thông nội bộ trên Workplace nhằm giúp các thông điệp từ lãnh đạo, chiến lược chuyển đổi số, lợi ích của các dự án số hóa tại HDBank dễ dàng tiếp cận đến toàn thể nhân viên. Từ đây, mỗi cá nhân trở thành một "đại sứ" - không chỉ sử dụng chính xác các công cụ, sản phẩm mà còn truyền tải thông tin từ Ngân hàng đến người dùng một cách hiệu quả nhất.
- Mở rộng việc ứng dụng mô hình quản lý Agile cho toàn HDBank, để tối ưu hiệu quả vận hành, đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số của Ngân hàng.
- Triển khai nhiều chương trình thảo luận tài chính, tuyến bài thông tin về dự án chuyển đổi số của HDBank trên các báo và kênh trực tuyến, giúp khách hàng dễ dàng nắm bắt thông tin và sử dụng sản phẩm, dịch vụ Ngân hàng trên nền tảng số.

2. Điều chỉnh quy định, chính sách nhằm tạo thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số của Ngân hàng

- Rà soát, nghiên cứu, bổ sung và sửa đổi quy định, quy trình làm việc giữa các phòng ban, để phù hợp với xu hướng ứng dụng công nghệ số trong các hoạt động thanh toán không tiền mặt, cho vay trực tuyến, xác thực thông tin khách hàng trực tuyến, quy trình đăng ký sản phẩm dịch vụ tại các đơn vị kinh doanh của HDBank.
- Hoàn thiện chính sách Quản trị dữ liệu của HDBank để hỗ trợ toàn diện các khía cạnh vận hành và kinh doanh dựa trên dữ liệu số.

3. Phát triển hạ tầng số bảo đảm an toàn, an ninh mạng và khai thác hiệu quả dữ liệu số

- Thiết lập hạ tầng thanh toán thống nhất, đồng bộ, kết nối với các đối tác chiến lược, từ đó mở rộng hệ sinh thái số và triển khai các dịch vụ thanh toán 24/7; xây dựng và hỗ trợ xử lý các hình thức thanh toán mới (mã QR, các giao dịch Ví điện tử, tài khoản thanh toán); liên thông liền mạch cho các giao dịch thanh toán nội địa và quốc tế.
- Xây dựng các mô hình dữ liệu từng phân khúc khách hàng, ứng dụng triển khai thuật toán đám mây trong lưu trữ để tận dụng thế mạnh của Big data từ hệ sinh thái tập đoàn trong việc nghiên cứu, phân tích, khai thác hiệu quả dữ liệu số.
- Triển khai kết nối, khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu doanh nghiệp đến CIC (Trung tâm thông tin tín dụng trực thuộc Ngân hàng Nhà nước) để phục vụ xác minh thông tin, đánh giá khách hàng.

4. Triển khai và mở rộng mô hình Ngân hàng số

Thấu hiểu được rằng "Không phải khách hàng cũng sẵn sàng cho trải nghiệm chuyển đổi số hoàn toàn", nên HDBank xây dựng chiến lược chuyển đổi số toàn diện đồng hành với khách hàng trên cả phương diện Online và Offline.

- Hợp tác với các đối tác hàng đầu thế giới, xây dựng kế hoạch cải tiến hệ thống Ngân hàng lõi và các hệ thống hỗ trợ vận hành, kinh doanh, chăm sóc khách hàng theo mô hình tốt nhất.
- Dựa trên cơ sở ứng dụng công nghệ, HDBank không chỉ ra mắt NEOBank - Ngân hàng Số với những cải tiến hàng đầu thị trường, mà còn triển khai mô hình tại chi nhánh cho phép khách hàng thực hiện các giao dịch tự động, tự phục vụ (self-service).
- Tích cực nghiên cứu chuyên đề sáng tạo và tiên phong ứng dụng công nghệ số trong hoạt động Ngân hàng. Trong thời gian tới, HDBank sẽ áp dụng giải pháp hệ thống chấm điểm, xếp hạng tín dụng nội bộ và cổng thông tin tra cứu CIC mới để hỗ trợ, tạo thuận lợi cho khách hàng tiếp cận vốn vay bằng phương thức điện tử.
- Kết nối với tác đối tác cùng hệ sinh thái (Vietjet, Phú Long, HDBS, HDI) để thiết lập hệ sinh thái số, triển khai và mở rộng nhiều dịch vụ, sản phẩm thân thiện, an toàn tiện lợi, linh hoạt tinh gọn để tiết kiệm thời gian chi phí của khách hàng/đối tác, khuyến khích khách hàng sử dụng dịch vụ, giao dịch trên các điểm chạm số.

5. Phát triển nguồn nhân lực

- Thường xuyên triển khai các chương trình đào tạo kỹ năng, kiến thức gắn với chuyển đổi số cho cán bộ, nhân viên ngành Ngân hàng.
- Có chính sách ưu đãi, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, lực lượng chuyên gia từ nước ngoài có kinh nghiệm, trình độ về công nghệ thông tin và kỹ năng về Chuyển đổi số.



MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI, CỘNG ĐỒNG)

Hành động vì "tương lai của Trái Đất, ngôi nhà chung của chúng ta", là thông điệp mà Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã mang đến Hội nghị lần thứ 26 các Bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về Biến đổi khí hậu (COP26) trong năm qua.

Chưa bao giờ Việt Nam có những thông điệp cùng các hành động cụ thể, có sự thắt chặt hợp tác sâu sắc cùng các đối tác quốc tế trong chương trình chống biến đổi khí hậu, vì sự phát triển bền vững như hiện tại. Và cũng chưa bao giờ sự vào cuộc của các doanh nghiệp lại mạnh mẽ đến như vậy.

HDBank nhận thức được vai trò của Ngân hàng trong công cuộc thúc đẩy sự phát triển của các công cụ tài chính Xanh, thông qua việc hỗ trợ các dự án sản xuất kinh doanh không gây rủi ro môi trường xã hội, song song theo đó, bảo vệ môi trường và chống biến đổi khí hậu.

Từ năm 2018, Ngân hàng đã tích cực triển khai thu hút nguồn vốn để gia tăng nguồn lực và tiếp sức thúc đẩy sự phát triển của các dự án Xanh tại Việt Nam. Đến nay, HDBank đã giải ngân đến hơn 13.000 tỷ vào tài trợ các dự án sản xuất kinh doanh bảo vệ môi trường và không gây rủi ro đến cộng đồng xã hội.

Từ hơn nửa tỷ USD hợp tác tín dụng Xanh của HDBank

Trong khuôn khổ chuyến thăm chính thức của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam Phạm Minh Chính đến Cộng hòa Pháp, HDBank đã ký kết thỏa thuận hợp tác với đối tác chiến lược DEG (Định chế Tài chính Phát triển thuộc Ngân hàng Tái thiết KFW của Đức), tổng giá trị thực hiện từ 200 tới 300 triệu USD.

Các ký kết thỏa thuận đặt trên nền tảng hợp tác vì sự phát triển bền vững, tạo dựng các giá trị lâu dài cho nền kinh tế cũng như cộng đồng, xã hội.

Một hợp tác khác cũng là tin vui cho ngành năng lượng tái tạo Việt Nam, Proparco (Tổ chức Tài chính Phát triển của Pháp) đã cấp cho HDBank khoản tín dụng thời hạn 5 năm với số tiền 50 triệu USD, đã giải ngân trong tháng 11 năm 2021. Năm 2022, theo thỏa thuận ký kết, HDBank và Proparco sẽ tăng cường hợp tác, xem xét tăng thêm hạn mức trị giá 50 triệu USD, nâng tổng hạn mức cấp cho HDBank lên 100 triệu USD.

Trong tháng 10/2021, HDBank và Quỹ Đầu tư Quốc tế Affinity cũng chính thức ký kết Thoả thuận hợp tác về việc hỗ trợ và huy động vốn cho HDBank dành cho các doanh nghiệp Việt Nam trị giá 300 triệu USD, nhằm tài trợ cho các chương trình đáp ứng tiêu chí (ESG (Environmental, Social and Corporate governance – Môi trường, xã hội và chính trị), phát triển bền vững.

Như vậy, trong khuôn khổ các hoạt động theo chuyến công du của Thủ tướng Chính phủ, chỉ tính riêng HDBank đã mang về hơn nửa tỷ USD sẵn sàng cho các dòng tín dụng xanh, hướng về năng lượng tái tạo, hướng về mục tiêu mà Chính phủ Việt Nam đề ra "thực hiện các cơ chế theo Thỏa thuận Paris, để đạt mức phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050", bắt đầu và trước hết thông qua các dự án đáp ứng những tiêu chí ESG theo xu hướng toàn cầu.





Đến hành động thúc đẩy các dự án theo tiêu chí ESG

Việc tìm kiếm dự án đáp ứng yêu cầu, triển khai thẩm định để cho vay các dự án ESG là một trong những thách thức. Nhưng với kinh nghiệm của Ngân hàng đi đầu hướng về tín dụng Xanh và phát triển bền vững, HDBank không chỉ có sức mạnh đến từ sự ủng hộ, quyết tâm của Ban Điều hành Ngân hàng và các nhà đầu tư, có thành tựu qua quá trình đồng hành cùng các dự án, còn đủ điều kiện vượt qua những thách thức đó bằng uy tín, năng lực tài chính và sự kết hợp cùng mạng lưới các tổ chức uy tín toàn cầu. Kinh nghiệm của Ngân hàng từng được ADB vinh danh "Green Deal Award" - Nhà tài trợ xanh tiêu biểu của Việt Nam năm 2019 - cũng giúp HDBank được "truyền miệng" để các doanh nghiệp, chủ dự án tin tưởng, kết nối nhiều hơn. Những hợp tác của HDBank vì vậy, giờ đây không chỉ là việc tiếp cận nguồn vốn, mà giờ đây đã mang ý nghĩa của cam kết tài chính khí hậu - một trong ba yếu tố có vai trò đóng góp cho thực thi thành công Thỏa thuận Paris, góp phần đưa kinh tế xanh Việt Nam hội nhập, xây dựng một không gian sinh tồn bền vững và hạnh phúc.

Hướng đến mục tiêu phát triển 2021 - 2025, HDBank đặt ra các mục tiêu phát triển bền vững ngắn hạn và trung hạn cụ thể như sau, cũng để đáp lại sự quan tâm và ủng hộ của các nhà đầu tư nước ngoài muốn cùng HDBank cung cấp giải pháp vốn dài hạn cho khu vực đặc thù này:

- Xây dựng và triển khai Hệ thống quản trị rủi ro môi trường và xã hội, bao gồm quy trình phân loại rủi ro, thẩm định đánh giá và giám sát rủi ro.
- Nâng cao năng lực và kiến thức về Môi trường và Xã hội của đội ngũ phụ trách triển khai Hệ thống
- Cập nhật và xây dựng cụ thể các chính sách dành cho người lao động của Ngân hàng bao gồm cơ chế tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, phản hồi và chính sách không phân biệt đối xử.
- Mở rộng danh mục về tài chính khí hậu lên mức 800 triệu USD trước năm 2025, góp phần giảm phát thải hơn 54.000 tấn carbon dioxide mỗi năm
- Đồng hành cùng sự phát triển của cộng đồng và xã hội, song song theo đó, cam kết thúc đẩy tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp SME, đặc biệt bao gồm các doanh nghiệp SME do phụ nữ làm chủ thông qua các kênh ngân hàng truyền thống và các nền tảng ngân hàng số.
- Cam kết không tài trợ các hoạt động liên quan đến than bao gồm khai thác than, vận chuyển than hoặc nhà máy nhiệt điện than, cũng như các dịch vụ cơ sở hạ tầng dành riêng để hỗ trợ hoạt động liên quan.

3 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021

68 TỔNG QUAN KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021
88 VỊ THẾ CỦA HDBANK TRÊN THỊ TRƯỜNG
90 BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN



TỔNG QUAN KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021

Tổng tài sản hợp nhất đạt 374.612 tỷ đồng, tăng 17,4% so với năm 2020.

Vốn chủ sở hữu đạt 30.790 tỷ đồng. Trong đó, vốn điều lệ tăng từ 16.088 tỷ đồng tỷ đồng năm 2020 lên 20.073 tỷ đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020 (25%).

Tổng dư nợ tín dụng đạt 213.424 tỷ đồng, tăng 13,4% so với năm 2020, đạt 90% kế hoạch và nằm trong định hướng tăng trưởng tín dụng của Ngân hàng Nhà nước.

Tổng huy động đạt 336.311 tỷ đồng, tăng 17,1% so với năm 2020, đạt 93% kế hoạch, đảm bảo tốt nhu cầu vốn và thanh khoản cao. Trong năm, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, lãi suất huy động giảm, tình hình giãn cách xã hội kéo dài gây ảnh hưởng đáng kể đến thu nhập và dòng tiền nhàn rỗi của khách hàng.

Lợi nhuận trước thuế của HDBank năm 2021 đạt 8.070 tỷ đồng tăng 38,7% so với năm 2020, đạt 111% kế hoạch.

Trong đó:

Thu nhập lãi thuần đạt 13.891 tỷ đồng tăng 16,8% so với năm 2020, biên sinh lời (NIM) tiếp tục duy trì trên mức 4,0%.

Thu nhập ngoài lãi đạt 2.867 tỷ đồng tăng 52,4% so với năm 2020. Tăng trưởng thu nhập ngoài lãi dựa trên nền tảng thu phí dịch vụ tăng và tiềm năng của mảng kinh doanh bảo hiểm, thẻ.

Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng được kiểm soát ở mức thấp do chất lượng tài sản thuộc nhóm tốt nhất toàn ngành.

Hệ số chi phí hoạt động trên tổng thu nhập (CIR) tiếp tục được cải thiện, riêng HDBank đạt 34,8%.

Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản bình quân (ROAA) đạt 1,86% và tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROAE) đạt 23,3%. HDBank thuộc Top ngân hàng dẫn đầu về tỷ suất sinh lời.

Chỉ tiêu (ĐVT: Tỷ đồng)	2019	2020	2021
1. Quy mô vốn			
Vốn điều lệ	9.810	16.088	20.073
Tổng tài sản	229.477	319.127	374.612
Tỷ lệ an toàn vốn	11,17%	12,10%	14,33%
2. Kết quả hoạt động kinh doanh			
- Huy động khách hàng & phát hành GTCG	151.032	208.953	226.039
Huy động khách hàng:	126.019	174.620	183.283
- Tổng dư nơ (cho vay KH + TPDN)	153.004	188.228	213.424
Dư nợ cho vay khách hàng:	146.324	178.323	203.211
- Nợ khó đòi	1.997	2.357	3.360
- Hệ số sử dụng vốn	4,6%	3,8%	4,7%
- Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/ Tổng số dư bảo lãnh	0,60%	0,07%	0,01%
- Tỷ lệ nợ quá hạn/ Tổng dư nợ	2,94%	2,59%	4,28%
- Tỷ lệ nợ khó đòi/Tổng dư nợ	1,36%	1,32%	1,65%
3. Khả năng thanh khoản			
Khả năng thanh toán ngay	12,23%	11,81%	14,03%
Tỷ lệ khả năng chi trả 30 ngày			
VNĐ	63,47%	52,03%	64,24%
Ngoại tệ	39,91%	94,32%	212,68%

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

Trải qua một năm đầy biến động với vô vàn những khó khăn và thách thức bởi đại dịch Covid-19, nhưng bằng cả sự quyết tâm nỗ lực, sự cố gắng không ngừng nghỉ, HDBank đã hoàn thành tốt kế hoạch lợi nhuận năm 2021 và các chỉ tiêu tài chính, sẵn sàng bứt phá cho những chiến lược tiếp theo.

ĐVT: tỷ đồng, %

Chỉ tiêu (hợp nhất)	31/12/2020	31/12/2021	Kế hoạch Đại hội cổ đông 2021	% Thực hiện/ Kế hoạch 2021
Tổng tài sản	319.127	374.612	399.320	94%
Tổng huy động(*)	287.308	336.311	360.021	93%
Dư nợ tín dụng	188.228	213.424	236.768	90%
Tỷ lệ nợ xấu(**)	1,32%	1,65%	< 2%	Đạt
Lợi nhuận trước thuế	5.818	8.070	7.281	111%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân (ROAA)	1,69%	1,86%	1.62%	115%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân (ROAE)	20,6%	23,3%	21.1%	110%
Mạng lưới điểm giao dịch ngân hàng	286	329	329	Đạt

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020 và 2021 đã kiểm toán)

(*) Tổng huy động vốn bao gồm: các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, huy động tiền gửi khách hàng, phát hành giấy tờ có giá, vốn tài trợ ủy thác đầu tư, tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng

(**) Tỷ lệ nợ xấu: được tính trên dư nợ cho vay khách hàng

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Đầu tư chiến lược của HDBank được thực hiện khi có cơ hội thích hợp, hoạt động đầu tư tài chính thực hiện chủ yếu ở các Công ty con.

Bên cạnh đó, năm 2021 là năm đầu tiên thực hiện chiến lược 05 năm 2021 - 2025, HDBank tiếp tục đẩy mạnh triển khai chuyển đổi số thông qua việc thành lập văn phòng quản lý chuyển đổi nhằm giám sát, thúc đẩy sự chuyển đổi, nhanh chóng trở thành mô hình ngân hàng số toàn diện và thực hiện thành công mục tiêu trở thành Happy Digital Bank.

Trong năm, HDBank đã triển khai 5/17 dự án của chiến lược 05 năm góp phần đưa HDBank vào danh sách các ngân hàng chuyển đổi số xuất sắc nhất Việt Nam.

Ngoài ra, năm 2021, HDBank tiếp tục hoàn thiện công trình xây mới trụ sở HDBank tại Khu Công nghệ cao – TP. Thủ Đức dự tiến hoàn thành và đưa vào sử dụng trong năm 2022.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÁC KHỐI NĂM 2021

HOẠT ĐỘNG KHỐI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Năm 2020 giao dịch ngân hàng số của HDBank tăng trưởng vượt trội về doanh thu và người dùng tạo đà cho năm 2021 bứt phá mạnh mẽ với doanh thu và người dùng, nâng vị thế HDBank vào Top 05 Ngân hàng số mạnh nhất trên thị trường.

Đại dịch Covid-19 tiếp diễn vào năm 2021 tại Việt Nam, hầu hết khách hàng chuyển đổi mạnh từ giao dịch truyền thống tại quầy, chủ yếu dùng tiền mặt, sang mở tài khoản trực tuyến và giao dịch trực tuyến, thanh toán không chạm, không tiền mặt. Điều này thúc đẩy HDBank đẩy nhanh chuyển đổi số, ra mắt nhiều giải pháp, tính năng mới, những chương trình miễn phí, ưu đãi hoàn tiền tặng tiền trên kênh Ngân hàng số (đặc biệt là App HDBank) để đáp ứng đa dạng nhu cầu, bảo vệ sức khỏe, đồng thời giảm bớt mối lo về phí và tiết kiệm hơn cho khách hàng, góp phần hướng tới một xã hội không tiền mặt, một Ngân hàng Số hạnh phúc. Cụ thể:

» **Quý I và II/2021**, trong bối cảnh đại dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp, nhằm khuyến khích khách hàng chuyển sang giao dịch trực tuyến, hạn chế giao dịch tại quầy. Ngân hàng số HDBank Digital Banking đã triển khai các chương trình khuyến mại tạo điều kiện cho Khách hàng mới, mở tài khoản trực tuyến giao dịch thanh toán hóa đơn sinh hoạt trong dịp Tết Âm Lịch 2021. Ngoài ra, ngân hàng còn triển khai chương trình hoàn tiền, tặng tiền vào các ngày trùng tháng, dịp lễ lớn, hưởng ứng ngày không tiền mặt đã thu hút được rất nhiều khách hàng đăng ký dịch vụ trực tuyến và giao dịch trên App HDbank tăng mạnh đột biến.

Cùng thời điểm, nhằm tri ân Khách hàng thân thiết, HDBank triển khai chương trình "Ngập tràn ưu đãi, góp mãi yêu thương". Theo đó Khách hàng khi giao dịch bằng thẻ tín dụng/thẻ ghi nợ quốc tế, dịch vụ ngân hàng điện tử và trái phiếu sẽ được tích điểm để đổi lấy hàng ngàn quà tặng e-voucher giá trị.

Ngoài ra, HDBank Digital Banking cũng đẩy mạnh phát triển mạnh điểm chấp nhận thanh toán QR Code để tăng tiện ích cho Khách hàng và hướng tới giao dịch không tiền mặt.

» **Bước sang Quý III**, ảnh hưởng từ diễn biến phức tạp của đợt dịch Covid-19 vào tháng 6, Ngân hàng số HDBank Digital Banking tiếp tục triển khai các ưu đãi hoàn tiền, tặng tiền, tích điểm thưởng và đẩy mạnh truyền thông khuyến khích khách hàng chuyển sang giao dịch 100% trực tuyến nhằm tối ưu chi phí, đảm an toàn sức khỏe, hạn chế lây lan dịch bệnh.

Trong thời điểm này, ngân hàng đã kết hợp với công ty cổ phần dược phẩm Pharmacity để phát triển thanh toán bằng QR Code tại các của hàng dược phẩm Pharmacity, tăng thêm tiện ích cho khách hàng.

Song song đó, HDBank Digital Banking đã gấp rút triển khai dự án mở tài khoản trực tuyến và nâng hạn mức bằng video e-KYC, giúp Khách hàng thực hiện các giao dịch chuyển tiền trực tuyến với hạn mức cao.

» **Quý IV**, HDBank Digital Banking tiếp tục đẩy mạnh ưu đãi hàng tháng và các ngày lễ lớn cuối năm để tăng mạnh khách hàng đăng ký eBanking và kích thích giao dịch mạnh trên App HDBank nhằm đạt mục tiêu kinh doanh 2021. Trong đó, có dự án nổi bật, kết hợp với Tổng công ty Dầu Việt Nam phát triển điểm chấp nhận thanh toán QR Code tại của hàng xăng dầu PVOil tại Hà Nội.

Ngoài ra, Ngân hàng mở rộng tiện ích đăng ký vay trực tuyến trực tiếp trên App HDBank và cho phép nhập mã cộng tác viên giới thiệu để được tư vấn và hỗ trợ tốt hơn.

Đặc biệt, vào cuối tháng 11/2021, HDBank Digital Banking ra mắt tài khoản trực tuyến e-SkyOne hoàn toàn miễn phí kèm chương trình khuyến mãi hấp dẫn chưa từng có với thông điệp HDBank – Điểm đến hạnh phúc, cụ thể:

› Gói tài khoản hoàn toàn miễn phí.

› Gói quà tặng tiền và hoàn tiền lên đến 275.000 đồng.

› Quay số may mắn trúng iPhone 13 Pro Max và hàng loạt quà tặng Apple khác.

Chương trình trở thành tâm điểm của tháng 12, thu hút rất nhiều khách hàng quan tâm, mở tài khoản trực tuyến e-SkyOne và giao dịch trên App HDBank.

Định hướng kế hoạch hành động trong năm 2022

Năm 2022, HDBank sẽ tiếp tục tập trung đẩy mạnh đầu tư, nâng cấp mạnh mẽ ứng dụng HDBank trên điện thoại, với giao diện hiện đại, thân thiện với người dùng, tích hợp nhiều công nghệ hiện đại, đảm bảo tính an toàn bảo mật cao. Đồng thời, ứng dụng HDBank trong năm tới sẽ ra mắt nhiều tính năng mới, liên kết với nhiều đối tác thanh toán mới để triển khai nhiều ưu đãi hấp dẫn.

Từ đó, ứng dụng HDBank sẽ đáp ứng được nhu cầu giao dịch tài chính đa dạng của Khách hàng trong hệ sinh thái của Tập đoàn Sovico và bên ngoài (bao gồm ngân hàng, bán lẻ, hàng không, du lịch,...), thể hiện cam kết mang lại lợi ích cao nhất cho Khách hàng, hướng tới một ngân hàng số hạnh phúc (Happy Digital Bank) và một xã hội không tiền mặt.





HOẠT ĐỘNG KHỐI KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP

Chuyển mình thích nghi với những thay đổi trong công nghệ số:

Đại dịch Covid-19 đã làm thay đổi một số thói quen giao dịch của người tiêu dùng và các doanh nghiệp. Ngành ngân hàng, trong đó có HDBank, đã và đang thực sự tích cực trong chuyển đổi và chuyển đổi số, nhằm gia tăng tiện ích cho tất cả khách hàng thân quý của mình.

Doanh nghiệp ngày nay có thể kết nối mọi lúc, mọi nơi với dịch vụ Ngân hàng số eCMB – 'All in One' tích hợp đáp ứng nhu cầu gia dịch ngân hàng dành cho mọi doanh nghiệp trên cùng một giao diện Website của HBank.

eCMB của HDBank hướng đến Ngân hàng số giao diện hiện đại, thân thiện với người dùng; tích hợp các tiện ích sản phẩm dịch vụ ngân hàng trên nền tảng số hóa an toàn, đảm bảo bảo mật cao với bộ mười (10) công cụ:

Về quản lý tiền mặt, dịch vụ có 3 công cụ tiện ích:

- **eAccount – Tài khoản doanh nghiệp trực tuyến –** Ngân hàng đầu tiên trên thị trường triển khai dịch vụ mở tài khoản trực tuyến dành cho Khách hàng Doanh nghiệp mở tài khoản thanh toán mà không cần đến ngân hàng, không cần gửi hồ sơ gốc.
- **eBanking – Ngân hàng điện tử** giúp chủ động truy vấn từ bất kỳ đâu, có thể kết xuất báo cáo tình hình giao dịch tài khoản tại HDBank, cũng như chuyển khoản, thanh toán.
- **eDoc – Chuyển chứng từ trực tuyến** – kênh dịch vụ trực tuyến hỗ trợ doanh nghiệp chuyển chứng từ giao dịch nhanh, an toàn mà không phải đến quầy vẫn thực hiện được giao dịch trước khi xuất trình bản chính.

Về tài trợ thương mại, khách hàng hoàn toàn thực hiện trực tuyến bằng bộ công cụ:

- **eTT – Dịch vụ chuyển tiền quốc tế trực tuyến.** Cho phép gửi yêu cầu thực hiện và tùy chỉnh lệnh chuyển tiền đi quốc tế, truy vấn các giao dịch đã được thực hiện qua Internet Banking của HDBank, kết nối thanh toán toàn cầu với các loại ngoại tệ đa dạng.
- **eLC – Thư tín dụng trực tuyến** – công cụ phát hành, tu chỉnh thư tín dụng (L/C) và truy vấn giao dịch đã thực hiện qua Internet banking của HDBank. Thông tin được lưu trữ trực tuyến và cập nhật 24/7.
- **eFactoring – Tài trợ chuỗi cung ứng bao thanh toán trực tuyến** – với tỷ lệ ứng trước cao cho cung cấp ứng trước trên công nợ doanh nghiệp mua hàng, nhanh chóng và tiện lợi cùng ứng dụng trực tuyến.
- **eZy Loans - Tài trợ trước giao hàng cho nhà cung cấp siêu thị** - cấp tín dụng trực tuyến 100%, đặc biệt với hạn mức phê duyệt trước giúp nhà cung cấp trải nghiệm giao dịch tiện lợi và nhanh chóng.

Khách hàng có nhu cầu vay doanh nghiệp có thể sử dụng bộ công cụ về tín dụng:

- **eCredit – Cấp tín dụng doanh nghiệp trực tuyến 24/7** – khách hàng chỉ cần đăng ký thông tin trực tuyến, hệ thống phê duyệt tự động sẽ hồi đáp phương án tín dụng tối ưu cho doanh nghiệp. HDBank cam kết tư vấn trong 24 giờ, thủ tục đơn giản, bảo mật thông tin khách hàng.
- **eDrawdown** – Giải ngân trực tuyến về trực tiếp tài khoản doanh nghiệp tại HDBank với thao tác đơn giản, với chữ ký điện tử giúp gửi yêu cầu đến ngân hàng. Giao dịch được thực hiện trực tuyến, an toàn bảo mật cao, trạng thái giao dịch được cập nhật tự động.
- Đáp ứng nhu cầu ngoại hối của khách hàng, dịch vụ ngân hàng số eCMB cung cấp công cụ **eFEX – Dịch vụ mua bán ngoại tệ trực tuyến** – khách hàng doanh nghiệp có thể thực hiện giao dịch qua kênh Internet Banking 24/7, kể cả ngày nghỉ và ngày lễ.







Trong năm Khối Khách hàng Doanh nghiệp cũng đã thực hiện số hóa trong công tác quản trị:

Qua ứng dụng CMB360, các chỉ tiêu kinh doanh được cập nhật liên tục; các chi nhánh có thể nhìn thấy bức tranh khách hàng doanh nghiệp với góc nhìn đa chiều để từ đó có thể giúp đề xuất chính sách tiếp cận khách hàng phù hợp; công cụ eCheck để giúp quản lý chứng từ vay trực tuyến tự động.

HDBank tiếp tục khẳng định là một trong những Ngân hàng Thương mại Cổ phần hàng đầu tại Việt Nam trong tài trợ Xanh:

- Tính đến hết 31/12/2021, dư nợ tín dụng xanh đạt gần 13.000 tỷ đồng. Trên nền tảng lợi thế so sánh và điểm tín nhiệm của mình, HDBank đã được IFC và Proparco ủy thác lên đến 120 triệu USD cho hoạt động tài trợ xanh trong các năm tiếp theo.
- IFC, DEG, LEAPFROG cũng đã cấp tín dụng cho HDBank với giá trị 50 triệu USD dành cho việc hỗ trợ các nữ doanh nhân được tiếp cận nhiều hơn với nguồn vốn tín dụng, tháo gỡ các trở ngại cho sản xuất kinh doanh.

Tài trợ Chuỗi tiếp tục thể hiện vai trò chủ lực, thương hiệu và lợi thế cạnh tranh của HDBank:

Tính đến cuối năm 2021, HDBank đã thiết lập quan hệ đến hơn 40 khách hàng doanh nghiệp là các tập đoàn, tổng công ty, các công ty đa quốc gia trong nhiều lĩnh vực khác nhau: sản xuất hàng tiêu dùng nhanh, chăn nuôi, nước giải khát, sắt thép, xăng dầu, hàng không và vận tải, v.v., qua đó có thể đẩy mạnh các giải pháp tài trợ cho các nhà phân phối, cung ứng đến nhà thầu, bao gồm cả khách hàng doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể và khách hàng cá nhân) từ những lĩnh vực này. Đến 31/12/2021, HDBank đã có khoảng 2.600 khách hàng doanh nghiệp tham gia các chương trình tài trợ chuỗi cung ứng của HDBank, gấp 4 lần năm 2018, với tổng tín dụng được cấp đạt hơn 16.000 tỷ đồng.

Trong tài trợ xuất nhập khẩu:

HDBank cũng tích cực trong việc cải tiến sản phẩm, dịch vụ, xây dựng các gói giải pháp cấu trúc, cùng với hệ thống các chi nhánh phòng giao dịch mở rộng cơ sở khách hàng, góp phần đưa doanh số thanh toán quốc tế năm 2021 đạt hơn 6 tỷ USD, tăng hơn 150% so với cùng kỳ năm trước và số dư tín dụng từ nhóm khách hàng xuất nhập khẩu lên đến 40.000 tỷ.

Với những kết quả đạt được, HDBank CMB tiếp tục ghi dấu ấn đậm nét trong đóng góp vào sự phát triển chung của HDBank trong năm 2021.

Định hướng kế hoạch hành động trong năm 2022:

Từ những điểm nhấn trong hoạt động của năm 2021 của Khối Khách hàng Doanh nghiệp như: triển khai eCMB với bộ 10 công cụ sản phẩm dịch vụ trên nền tảng số hóa cho khách hàng doanh nghiệp; nhận trên nửa tỷ USD nguồn vốn ủy thác từ các định chế tài chính phát triển có uy tính trên thế giới như IFC (Mỹ), DEG (Đức), Proparco (Pháp), v.v.. cho những dự án xanh, phát triển bền vững, Khối Khách hàng Doanh nghiệp đã có nền tảng động lực rất lớn để tư duy cho mục tiêu và kỳ vọng cho mình và cho ngân hàng trong năm 2022, cụ thể:

- Tăng trưởng CASA tiền gửi bền vững với các giải pháp hệ thống hay tiếp cận cụ thể với đặc thù các khách hàng.
- Tăng trưởng tín dụng bền vững, xanh, giải ngân tốt các nguồn vốn ủy thác vào những phân khúc chiến lược, cùng thúc đẩy phát triển đối tượng khách hàng doanh nghiệp được lãnh đạo bởi nữ doanh nhân, năng lượng tái tạo hay bổ sung vốn lưu động cho doanh nghiệp SME.
- Đi sâu hơn tìm hiểu và khai thác tốt tài trợ các chuỗi giá trị như xăng dầu, hàng tiêu dùng nhanh (FMCG), nông nghiệp, công nghiệp phụ trợ, v.v.. trong mối tương quan với việc chiến lược tìm kiếm các ngành kinh tế quan trọng, mà HDBank có cơ hội tốt hỗ trợ doanh nghiệp của ngành phát triển, kinh doanh nội địa hay đẩy mạnh xuất khẩu.
- Tiếp tục trên hành trình số cho khách hàng doanh nghiệp và đưa bộ eCMB với các công cụ sản phẩm số của khách hàng doanh nghiệp như eAccount (mở tài khoản, eFEX (ngoại hối), eCredit (cấp tín dụng), eDrawdown (giải ngân), v.v.. đi vào cuộc sống.

Năm 2022 cũng sẽ là năm HDBank cần chuyển mình, năng động hơn để có thể phục vụ nhiều khách hàng thân quý của mình, đồng hành với các doanh nghiệp phục hồi, trở lại quỹ đạo tăng trưởng, qua các giải pháp tiếp cận tổng thể sản phẩm dịch vụ khách hàng doanh nghiệp của HDBank.

HOẠT ĐỘNG KHỐI KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP LỚN VÀ ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH

Phát huy thành công đạt được từ những năm trước, trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, năm 2021 vẫn chứng kiến sự vươn lên mạnh mẽ của HDBank với trọng tâm về chuyển đổi số, hướng đến một ngân hàng xanh, ngân hàng hạnh phúc - vai trò và vị thế của Ngân hàng được nâng lên những tầm cao mới, thu hút nhiều hơn sự quan tâm và tín thác từ các khách hàng và đối tác trong và ngoài nước. Các mối quan hệ đối tác hợp tác được mở rộng, đi vào chiều sâu và thực chất hơn - tạo tiền đề thuận lợi để HDBank vững vàng hướng tới những mục tiêu phát triển mạnh mẽ hơn trong tương lai.

Khối Khách hàng Doanh nghiệp lớn và Định chế Tài chính làm đầu mối triển khai dự án Thanh toán Không dùng tiền mặt với Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex)

Một trong những bước đi mạnh mẽ trong công cuộc số hoá của giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt là việc hợp tác chiến lược giữa HDBank và Petrolimex. Dự án bắt đầu triển khai từ 19/11/2021 tại hệ thống cửa hàng xăng dầu trên toàn quốc, với mục tiêu nâng cao tiện ích, trải nghiệm cho khách hàng, đồng thời thực hiện chủ trương của Đảng, Chính phủ về đẩy mạnh các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trong bối cảnh đại dịch Covid-19 đang tiếp tục diễn biến phức tạp.

Chương trình đang được áp dụng tại 1.017 cửa hàng xăng và 2.841 máy POS đã được lắp đặt tại hệ thống cửa hàng xăng dầu của Petrolimex trên toàn quốc, mở rộng mạng lưới thanh toán không dùng tiền mặt, đáp ứng nhu cầu thanh toán tiện lợi của khách hàng trên cả nước.

Theo đó, đến ngày 31/3/2022, tất cả các chủ thẻ HDBank đã đăng ký tài khoản Petrolimex ID, khi thanh toán bằng thẻ tại hệ thống xăng dầu của Petrolimex sẽ được trải nghiệm dịch vụ trên ứng dụng công nghệ mới nhất về thanh toán, xác thực, tích điểm nhanh gọn, thuận tiện, tự động hóa cao, an toàn tuyệt đối.

Ký kết Thỏa thuận phối hợp thu Ngân sách Nhà nước và Thanh toán song phương điện tử với Kho Bạc Nhà nước, triển khai thí điểm thành công tại TP. Hồ Chí Minh và Đồng Nai và tiếp tục triển khai toàn quốc trong năm 2022

Với sự phối hợp này, hai bên hướng tới mục tiêu thực hiện chương trình hiện đại hóa công tác thu ngân sách nhà nước theo hướng đơn giản hóa và giảm thiểu thời gian, thủ tục nộp tiền cho người nộp thuế, bảo đảm tập trung và thông tin kịp thời về khoản thu ngân sách nhà nước được truyền sang Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan đầy đủ, nhanh chóng, an toàn và thuận lợi.

Ngoài ra, việc HDBank phối hợp thu ngân sách nhà nước với Kho Bạc Nhà nước còn giúp góp phần nâng cao tỷ trọng thanh toán không dùng tiền mặt. Đây cũng là cơ hội thuận lợi để HDBank giới thiệu, quảng bá trọn gói các sản phẩm dịch vụ tới khách hàng, giúp người nộp thuế được tiếp cận các dịch vụ ngân hàng hiện đại, tiện ích của HDBank, đồng thời còn tăng cường cải cách hành chính và thúc đẩy quá trình hiện đại hóa thu ngân sách nhà nước.

VNPT và Sovico ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược

Ngày 15/4/2021, tại trụ sở VNPT, Tập đoàn Bưu Chính Viễn Thông Việt Nam (VNPT) và Tập đoàn Sovico đã ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược tổng thể, toàn diện giai đoạn 2021-2025 với nhiều nội dung quan trọng, nhằm khai thác tối ưu mọi tiềm năng để tạo hiệu quả kinh doanh, tăng vị thế và sức cạnh tranh của 2 bên.

Tập đoàn VNPT sẽ cùng Tập đoàn Sovico triển khai thành công quá trình chuyển đổi số. VNPT sẽ khảo sát, tư vấn cho Sovico các dịch vụ, sản phẩm công nghệ thông tin dựa trên nền tảng công nghệ 4.0 như AI, Big Data, IoT…Việc số hóa sẽ làm hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Sovico trở nên linh hoạt, chuyên nghiệp, hiệu quả và tin cậy hơn. Cụ thể, trong lĩnh vực xây dựng hạ tầng, VNPT có thể triển khai các giải pháp: tòa nhà thông minh, hệ thống camera giám sát, nhận diện thông minh, chiếu sáng thông minh, các hệ thống cảnh báo, cảm biến… tại các dự án bất động sản của Sovico. Còn trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, 2 bên có thể cùng nhau triển khai các dịch vụ liên quan tới Mobile Money, tích hợp Mobile Money lên các trang thanh toán của Vietjet Air cũng như hợp tác sử dụng và bán chéo các sản phẩm, dịch vụ của nhau.

Phát huy những kết quả đạt được trên nhiều lĩnh vực của 2 bên từ lần ký kết hợp tác tháng 5/2015, 2 Tập đoàn VNPT và Sovico tin tưởng việc ký kết thoả thuận hợp tác chiến lược dịp này sẽ tiếp tục mang lại kết quả tốt đẹp hơn nữa, mở đầu cho những hợp tác đa bên sâu rộng hơn, mang đến nhiều lợi ích không chỉ cho cả đôi bên mà còn mang lại lợi ích to lớn cho người dân và quốc gia.





» *Ký kết thỏa thuận hợp tác giữa Tập đoàn Sovico và Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, giai đoạn 2021 - 2025*

Ký kết, triển khai các hợp đồng tín dụng với các định chế tài chính phát triển hàng đầu thế giới – nâng cao năng lực tài trợ cho HDBank

Khối Khách hàng Doanh nghiệp lớn và Định chế Tài chính với vai trò đầu mối, đã triển khai ký kết thành công các thỏa thuận hợp tác, hợp đồng tín dụng với các định chế tài chính phát triển hàng đầu thế giới trong năm 2021 như IFC, Proparco, KfW DEG,... Điển hình là vào tháng 12/2021, HDBank và IFC - thành viên của Ngân hàng Thế giới – đã ký kết thỏa thuận tín dụng xanh trị giá 70 triệu USD để HDBank gia tăng nguồn vốn tài trợ cho các dự án năng lượng tái tạo tại Việt Nam. Thỏa thuận này được kỳ vọng giúp HDBank mở rộng danh mục về tài chính xanh, góp phần giảm phát thải CO_2.

Tháng 08/2021, Tổ chức Tài chính Phát triển của Pháp (Proparco) đã cấp cho HDBank khoản tín dụng xanh trị giá 50 triệu USD theo hợp đồng tín dụng có thời hạn 5 năm với mục đích tài trợ cho các dự án năng lượng tái tạo tại Việt Nam, đã được giải ngân trong năm 2021. Năm 2022, theo thỏa thuận ký kết, HDBank và Proparco sẽ tăng cường hợp tác, nâng tổng hạn mức cấp cho HDBank lên 100 triệu USD. Bên cạnh đó, Proparco sẽ hỗ trợ HDBank trong việc phát hành Trái phiếu Xanh, tài trợ các dự án giảm tác động của biến đổi khí hậu. HDBank cũng sẽ đóng vai trò là cầu nối giữa các doanh nghiệp Việt Nam với Proparco, giúp cụ thể hóa các cơ hội hợp tác phát triển bền vững tại Việt Nam.

Trước đó, HDBank ký kết và giải ngân thành công khoản vay hợp vốn trị giá 71 triệu USD do ngân hàng Megabank Taiwan (Đài Loan) thu xếp với sự tham gia hợp vốn của nhóm gồm 08 ngân hàng khác. Ngoài ra HDBank cũng giải ngân thành công khoản vay trị giá 50 triệu USD từ ngân hàng Bank of Communication (Trung Quốc).

Được hỗ trợ nguồn vốn dài hạn cùng với kinh nghiệm quốc tế từ các đối tác hàng đầu thế giới, HDBank khẳng định mục tiêu phát triển bền vững, cam kết lợi ích cao nhất cho cộng đồng và xã hội thông qua các thông lệ tốt nhất toàn cầu về tài chính Xanh.

Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) nâng hạn mức bảo lãnh tài trợ thương mại cho HDBank từ 75 triệu USD lên 125 triệu USD, nâng hạn mức tín dụng tuần hoàn từ 10 triệu USD lên 25 triệu USD. Tổng hạn mức Tài trợ thương mại của HDBank tăng mạnh lên 1.6 tỷ USD

Năm 2021, Khối Khách hàng Doanh nghiệp lớn và Định chế Tài chính tiếp tục phát triển và thúc đẩy mở rộng các mối quan hệ hợp tác với các định chế tài chính trong và ngoài nước với những bước tiến vượt bậc. Hạn mức tài trợ thương mại và tài trợ UPAS L/C mà đối tác cấp cho HDBank tăng mạnh từ mức tổng cộng 500 triệu USD năm 2020 lên hơn 1.6 tỷ USD năm 2021. Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng từ dịch bệnh Covid-19, việc ADB cấp tăng hạn mức bảo lãnh tài trợ thương mại lên 125 triệu USD cho HDBank đã và đang góp phần đáng kể nâng cao năng lực tài trợ thương mại của HDBank - tăng khả năng cạnh tranh và đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của khách hàng, đặc biệt trong các nỗ lực phục hồi chung của nền kinh tế Việt Nam hậu Covid-19. Hiện nay, HDBank không chỉ tham gia Chương trình Tài trợ Thương mại và Tài trợ Chuỗi (TSCFP) của ADB với tư cách là Ngân hàng Phát hành L/C cho các Doanh nghiệp Việt nam mà còn với tư cách là Ngân hàng Xác nhận L/C do các Ngân hàng khác phát hành dưới sự bảo lãnh của ADB.



» *Tháng 12/2021, HDBank và IFC ký kết thỏa thuận tín dụng xanh trị giá 70 triệu USD*

Định hướng kế hoạch hành động trong năm 2022

Phát huy những kết quả và thành tích đã đạt được năm 2021, năm 2022 Khối Khách hàng Doanh nghiệp lớn và Định chế Tài chính tiếp tục triển khai định hướng kinh doanh đã được xây dựng từ năm trước với 5 trụ cột chính:

Một là lấy khách hàng làm trung tâm;

Hai là kết hợp phát triển sản phẩm, dịch vụ cốt lõi với các sản phẩm công nghệ số hướng tới ngân hàng số, ngân hàng xanh;

Ba là không ngừng phát triển nguồn nhân lực xây dựng đội ngũ bán hàng mạnh mẽ, chuyên nghiệp với chuyên môn cao đáp ứng được mọi nhu cầu của khách hàng;

Bốn là phát triển hệ sinh thái khách hàng, phát triển chuỗi, phát huy tối đa các hợp đồng chiến lược đã ký kết với các tập đoàn, tổng công ty, định chế tài chính lớn nhằm mở rộng cơ sở khách hàng đồng thời nâng cao uy tín của HDBank trên thị thường tài chính trong nước và quốc tế, tiếp tục ký kết thêm các hợp tác chiến lược với các đối tác lớn mới;

Năm là cùng với toàn hàng triển khai các sáng kiến chiến lược chuyển đổi do BCG tư vấn, trong năm 2022, Khối Khách hàng Doanh nghiệp lớn và Định chế Tài chính tập trung triển khai sáng kiến giải pháp ngành và sáng kiến mô hình RM mới.

Phòng Định chế Tài chính (FI) tiếp tục phát huy vai trò quan trọng trong cơ cấu tổ chức của Khối Khách hàng Doanh nghiệp lớn và Định chế Tài chính nói riêng và ngân hàng nói chung. Một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Phòng FI trong năm 2022 là phát triển các sản phẩm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của các định chế tài chính, từng bước trở thành đơn vị kinh doanh có lợi nhuận của Ngân hàng.



» *Năm 2021, HDBank lần thứ 4 liên tiếp nhận giải chất lượng điện thanh toán quốc tế chuẩn MT 202 xuất sắc và là năm thứ 3 đạt giải chất lượng điện thanh toán quốc tế chuẩn MT 103 xuất sắc.*

HOẠT ĐỘNG KHỐI NGUỒN VỐN VÀ KINH DOANH TIỀN TỆ

Với các chính sách thích ứng linh hoạt, kịp thời trong tình hình mới, năm 2021 HDBank tiếp tục mở rộng và phát triển mạnh hoạt động quản lý nguồn vốn, kinh doanh tiền tệ và đầu tư. Ngân hàng không ngừng khẳng định vị thế, uy tín trên thị trường tiền tệ và thị trường vốn, duy trì vai trò chủ động và tích cực trong hoạt động giao dịch về nguồn vốn, đầu tư và kinh doanh tiền tệ, nâng cao hơn nữa vị thế trong Top các ngân hàng hàng đầu về doanh số giao dịch trên thị trường. Cụ thể trong năm 2021 HDBank đã đạt:

- **Top 3 thành viên giao dịch Trái phiếu Chính phủ trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**
- **Top 8 giao dịch Repo**
- **Top đầu kinh doanh ngoại tệ (FX) liên ngân hàng**
- **Top 10 doanh số mua bán ngoại tệ với khách hàng**
- **Nhà tạo lập thị trường trên thị trường Trái phiếu tổ chức tín dụng và Kinh doanh vốn liên ngân hàng; đạt nhiều giải thưởng do VIRA bình chọn.**

Kết quả hoạt động của Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ tiếp tục được duy trì và phát huy trong năm 2021, lợi nhuận kinh doanh đã vượt so với kế hoạch đặt ra, đóng góp quan trọng vào tổng lợi nhuận của toàn Ngân hàng.

Hoạt động quản lý nguồn vốn

Năm 2021, bên cạnh tập trung chuyên môn hóa hoạt động kinh doanh, Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ đã thực hiện chuyển giao việc quản lý toàn bộ nguồn vốn và sử dụng vốn của HDBank cùng chức năng quản lý và điều hành thanh khoản của toàn hệ thống, đảm bảo khả năng chi trả trong hoạt động của HDBank về cho Khối Tài chính Kế hoạch theo mô hình cơ cấu tổ chức mới. Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ vẫn luôn duy trì phối hợp và hỗ trợ Khối Tài chính Kế hoạch trong hoạt động cân đối thanh khoản và đảm bảo các chỉ số an toàn hoạt động của HDBank.

Ngoài ra, Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ luôn theo dõi sát diễn biến thị trường, tham mưu và hỗ trợ toàn bộ công tác phát hành giấy tờ có giá ra thị trường, nhằm tăng cường năng lực và tính ổn định của nguồn vốn, góp phần triển khai phát hành thành công 17.000 tỷ đồng Trái phiếu HDBank ra thị trường với kỳ hạn dài và lãi suất khá tốt. Việc cân đối vốn cho phát triển các chương trình tín dụng tài trợ cho lĩnh vực năng lượng tái tạo, năng lượng xanh được ưu tiên thực hiện.

Hoạt động kinh doanh vốn trên thị trường liên ngân hàng

Hoạt động kinh doanh vốn trên thị trường liên ngân hàng trong năm 2021 gặp nhiều khó khăn thách thức chung của thị trường do dịch bệnh Covid-19 lan rộng. Tuy nhiên, HDBank vẫn duy trì tăng trưởng mạnh về quy mô, thị phần trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế, bên cạnh đó hoạt động kinh doanh vốn còn chú trọng đến việc đa dạng sản phẩm, nghiệp vụ trên thị trường tiền tệ.

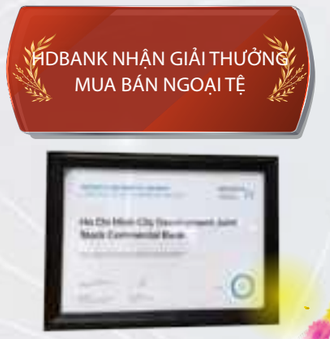
HDBank còn luôn đảm bảo uy tín, hỗ trợ đối tác, cạnh tranh lành mạnh, góp phần điều tiết cung – cầu tiền tệ và sự ổn định trên thị trường liên ngân hàng theo chủ trương chính sách của Ngân hàng Nhà nước.

Hoạt động kinh doanh ngoại tệ:

Trong năm 2021, tỷ giá liên ngân hàng duy trì ở mức ổn định suốt những tháng đầu năm 2021 nhưng vào trong những tuần đầu tháng 12/2021 tỷ giá đã biến động mạnh. Tuy nhiên, dưới sự điều tiết của Ngân hàng Nhà nước, tỷ giá liên ngân hàng ổn định trở lại với mức giao dịch quanh mức 22.750 - 22.800 USD/VND. Năm 2021, Ngân hàng Nhà nước đã thực hiện mua vào 9,3 tỷ USD từ các ngân hàng thương mại trong hệ thống, lượng kiều hối chuyển về Việt Nam trong năm 2021 cũng ghi nhận ở mức kỷ lục với hơn 18 tỷ USD, giúp nâng dự trữ ngoại hối quốc gia lên mức kỷ lục hơn 107 tỷ USD.

Trong bối cảnh thị trường nhiều biến động, hoạt động kinh doanh ngoại hối liên ngân hàng tại HDBank 2021 cũng chịu tác động. Doanh số mua bán ngoại tệ vẫn đạt 53,4 tỷ USD, tăng 75% so năm 2020, tuy nhiên lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ sụt giảm 10,3% so với cùng kỳ.

Trong năm 2021, HDBank đẩy mạnh phát triển mô hình Treasury Sales, đồng thời tăng cường hoạt động kinh doanh và cung ứng các sản phẩm phái sinh trên thị trường tiền tệ với các sản phẩm phái sinh lãi suất (CCS, IRS) và phái sinh giá cả hàng hóa nhằm đa dạng



hóa sản phẩm, hoạt động kinh doanh, gia tăng tiện ích cho khách hàng. Việc ứng dụng công nghệ số 4.0 vào hoạt động kinh doanh, thích ứng với tình hình giao dịch mới được tích cực triển khai với các giải pháp: mua bán ngoại tệ trực tuyến; giao dịch vàng trực tuyến, marketing qua các kênh số... Nhờ đó doanh số mua bán ngoại tệ với khách hàng năm 2021 đạt hơn 6 tỷ USD, đóng góp tích cực vào việc duy trì vị thế của HDBank trên thị trường ngoại hối và đáp ứng tốt nhu cầu giao dịch của khách hàng.

Xét về tình hình trong nước, dự trữ ngoại hối tăng mạnh giúp Ngân hàng Nhà nước chủ động trong điều hành tỷ giá, ứng phó với những biến động của thị trường, ổn định kinh tế vĩ mô ngay giữa lúc đại dịch vẫn đang tiếp diễn phức tạp. Cán cân thương mại tốt, xuất siêu 04 tỷ USD cùng với nguồn vốn FDI vẫn duy trì ở mức 19,74 tỷ USD đầu tư vào thị trường Việt Nam, đã giúp góp phần duy trì tỷ giá ổn định, Ngân hàng Nhà nước cũng đã có động thái giảm giá mua vào từ 23.125 về 22.650.

Nhìn chung kết quả năm 2021, hoạt động kinh doanh ngoại hối vẫn nâng cao được doanh số giao dịch, đã đạt được tốc độ tăng trưởng mạnh trong bối cảnh nhu cầu mua bán ngoại tệ của các doanh nghiệp vẫn chưa thật sự cao, cạnh tranh gay gắt giữa các ngân hàng về thị phần giao dịch và trong bối cảnh tình hình dịch bệnh Covid–19. HDBank đã tích cực duy trì, mở rộng và đa dạng hóa khách hàng, đẩy mạnh kinh doanh tự doanh, mua bán cho khách hàng định chế trên thị trường quốc tế.

Định hướng kế hoạch hành động trong năm 2022 Khối Nguồn vốn và Kinh doanh Tiền tệ

- Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh nguồn vốn liên ngân hàng, kinh doanh ngoại tệ trên thị trường liên ngân hàng; phát huy vai trò và tầm ảnh hưởng trên thị trường thông qua quy mô doanh số giao dịch, sự tích cực uy tín và tin cậy của của thị trường; tham gia hỗ trợ thị trường khi cần thiết.
- Nâng cao năng lực quản trị nguồn và quản lý rủi ro về lãi suất, tỷ giá; chú trọng công tác thu thập, phân tích thông tin và dự báo thị trường nhằm nắm bắt và tận dụng tối đa cơ hội kinh doanh.
- Sử dụng hiệu quả nguồn vốn sẵn có thông qua hoạt động bán chéo sản phẩm và sản phẩm phái sinh giữa kinh doanh vốn và kinh doanh ngoại tệ.
- Tiếp tục đẩy mạnh bộ phận phát triển sản phẩm thị trường tiền tệ và phát triển đội ngũ bán các sản phẩm thị trường tiền tệ và sản phẩm phái sinh; phát triển nguồn khách hàng sử dụng sản phẩm phái sinh lãi suất và phái sinh giá cả hàng hóa, hướng mục tiêu đưa HDBank từ Top 10 lên Top 8 doanh số giao dịch ngoại tệ với khách hàng toàn thị trường.
- Sử dụng hiệu quả và tối ưu hóa hạn mức giao dịch trên cả hai chiều; mở rộng thị phần và đa dạng khách hàng giao dịch;
- Đẩy mạnh hoạt động đầu tư, kinh doanh Trái phiếu Chính phủ, duy trì vai trò chủ đạo trong hoạt động kinh doanh toàn hệ thống; duy trì vị thế là một trong 10 thành viên giao dịch lớn nhất thị trường.
- Tăng cường năng lực bán hàng của đội ngũ chuyên viên kinh doanh ngoại hối, nguồn vốn; phát triển cơ cấu theo mô hình hiện đại, củng cố phát triển đội ngũ nhân sự kinh doanh.
- Tiếp tục cải tiến và ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số vào hoạt động Treasury một cách hiệu quả, hoàn tất đầu tư và ứng dụng hệ thống giao dịch Treasury theo thông lệ quốc tế, nghiên cứu ứng dụng các công nghệ, sản phẩm giao dịch trực tuyến cho khách hàng như giao dịch trực tuyến mua bán ngoại tệ và vàng cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp.
- Phối hợp, hỗ trợ Phòng Quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có (ALM) đảm bảo cân đối an toàn và sử dụng hiệu quả nguồn vốn trên toàn hệ thống; đáp ứng đầy đủ và kịp thời nhu cầu vốn và đảm bảo khả năng thanh khoản, thanh toán tại mọi thời điểm; đặc biệt ưu tiên cân đối nguồn vốn cho những chương trình tài trợ tín dụng xanh (lĩnh vực năng lượng tái tạo, năng lượng mặt trời). Tiếp cận chương trình phát hành "Trái phiếu xanh" theo thông lệ thị trường quốc tế, với phương châm "Nguồn vốn xanh cho tín dụng xanh".
- Tiếp tục theo dõi thị trường, tham mưu và hỗ trợ Phòng Quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có (ALM) phát hành trái phiếu HDBank trung dài hạn nhằm tăng cường năng lực và tính ổn định của nguồn vốn.



HDBank nhận giải Top 10 ngân hàng có khối lượng giao dịch ngoại hối hàng đầu Việt Nam năm 2020

Hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán:

Năm 2021 tiếp tục là một năm thành công của hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán. HDBank đã hoạt động rất tích cực trên thị trường trái phiếu chính phủ, hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán tiếp tục khẳng định vai trò chủ đạo và chiếm tỷ lệ đáng kể trong kết quả kinh doanh của HDBank, đặc biệt là hoạt động đầu tư và kinh doanh Trái phiếu Chính phủ và Trái phiếu các tổ chức tín dụng.

Nhờ việc đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, HDBank là một trong những thành viên tích cực và vào Top 10 thành viên giao dịch lớn nhất trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội năm 2021. Danh mục nắm giữ cũng như doanh số giao dịch mua bán giấy tờ có giá của HDBank đã gia tăng mạnh mẽ, đa dạng về loại và kỳ hạn, nâng cao vị trí và uy tín trên thị trường. Bên cạnh đó, hoạt động đầu tư và kinh doanh Trái phiếu Doanh nghiệp và chứng khoán vốn cũng đã tăng trưởng trở lại, chiếm tỷ trọng đáng kể trong danh mục đầu tư.

Đến cuối 2021, danh mục nắm giữ Trái phiếu Chính phủ đạt 32.734 tỷ đồng, danh mục Trái phiếu tổ chức tín dụng đạt 33.353 tỷ đồng và lợi nhuận từ các hoạt động mua bán chứng khoán đầu tư và kinh doanh tăng gấp đôi so với năm 2020.



HOẠT ĐỘNG KHỐI NGÂN HÀNG BẢO HIỂM

Ngân hàng Bảo hiểm HDBank - 01 năm kinh doanh sôi động đạt nhiều thành tựu

Nắm bắt xu thế, năm 2021 HDBank đã tái khởi động mạnh mẽ phát triển Bancassurance, với quyết tâm từ Ban lãnh đạo cấp cao nhất tới từng cán bộ nhân viên. Với cơ chế phát triển toàn diện cả chiều sâu (hình thức tư vấn trực tiếp – direct sale) và cả chiều rộng (toàn bộ cán bộ nhân viên đều đóng vai trò Tư vấn viên), HDBank thể hiện sự bứt phá ngoạn mục và đang từng bước khẳng định vị thế của mình.

Khối Ngân hàng Bảo hiểm HDBank đã góp phần đẩy mạnh chiến lược dẫn đầu thị trường về bán lẻ với các hoạt động kinh doanh đa kênh, đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ chất lượng cho khách hàng trong hệ sinh thái độc quyền. Với sự khởi động bài bản và mục tiêu rõ ràng, sau một năm phát triển, Ngân hàng Bảo hiểm HDBank đã liên tục cải thiện thứ hạng, đang từng bước tiếp cận Top 05 trên thị trường và đặt mục tiêu vươn lên Top dẫn đầu các Ngân hàng thương mại có doanh số phí bảo hiểm cao nhất. So với năm 2020 doanh số phí Bảo hiểm phát hành qua kênh HDBank trong năm 2021 tăng trưởng gần 500%. Doanh thu phí từ Bảo hiểm là một nguồn thu quan trọng thuộc mảng dịch vụ, đóng góp lớn vào lợi nhuận của ngân hàng cả năm.

Hòa cùng hơi thở của thời đại kỷ nguyên số, mảng Bancassurance không nằm ngoài hành trình chuyển đổi số hóa mạnh mẽ của ngân hàng, HDBank đã phối hợp với đối tác bảo hiểm áp dụng liên tục cải tiến công nghệ trong quá trình nộp, gửi hồ sơ yêu cầu bảo hiểm, phát hành hợp đồng, xác nhận của khách hàng về việc nhận Hợp đồng đều đã hoàn toàn thực hiện trực tuyến.

Khách hàng của HDBank được trải nghiệm dịch vụ hỗ trợ bởi công nghệ số hàng đầu, giúp quá trình tham gia bảo hiểm dễ dàng và nhanh chóng hơn, chỉ mất vài giây để mua một hợp đồng bảo hiểm hay thực hiện vài thao tác "chạm" để yêu cầu bồi thường bảo hiểm.

Nhờ chuyển đổi số hóa nên vào thời điểm dịch bệnh bùng phát cao điểm, nhiều tháng nhà nước thực hiện cách ly xã hội, không có cơ hội được tiếp xúc trực tiếp với khách hàng nhưng cán bộ nhân viên HDBank vẫn thực hiện phát hành thành công hàng nghìn bộ hợp đồng bảo hiểm. Trong thời điểm khó khăn chung như vậy nhưng HDBank vẫn lấy đó làm cơ hội nỗ lực không ngừng để phục vụ khách hàng và đạt được kết quả rất xứng đáng khi liên tục cải thiện thứ hạng về doanh số phí bảo hiểm thu được so với các ngân hàng khác.

» *Năm 2022, HDBank xác định mảng dịch vụ sẽ tiếp tục là một trong những động lực tăng trưởng quan trọng, trong đó, mảng kinh doanh bảo hiểm đang có dư địa lớn.*





» *Khối Ngân hàng - Bảo hiểm tổ chức lễ kick-off kinh doanh. Năm 2021, thu nhập dịch vụ tại ngân hàng mẹ HDBank gấp hơn 3 lần cùng kỳ nhờ sự đóng góp tích cực từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm - ngân hàng*

Định hướng kế hoạch hành động trong năm 2022

Năm 2022, cùng với các mảng kinh doanh khác ngân hàng bảo hiểm tiếp tục thực hiện hành trình chuyển đổi số hóa với nhiều dự án công nghệ như số hóa trải nghiệm khách hàng cá nhân ngay từ bước tư vấn ban đầu, đầu tư hệ thống thiết bị làm việc thông minh cho đội ngũ tư vấn viên trực tiếp của ngân hàng, triển khai mạnh mẽ việc bán bảo hiểm trực tuyến hoàn toàn với các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ… Những giải pháp toàn diện, hiệu quả cao mang tính ứng dụng thực tiễn này sẽ mang lại rất nhiều lợi ích và trải nghiệm mới dành cho khách hàng.





HOẠT ĐỘNG KHỐI CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ

Trong năm 2021, Khối Công nghệ Thông tin và Ngân hàng Điện tử đã đồng hành cùng các Khối/Phòng ban Hội sở đẩy mạnh các hoạt động số hóa tiến tới tăng tốc nhanh chóng và mạnh mẽ vào kỷ nguyên số hóa ngành ngân hàng. Đối mặt với kỳ vọng lớn cùng các dự án công nghệ thông tin quan trọng, và nguồn lực nhân sự giới hạn, Khối Công nghệ Thông tin và Ngân hàng Điện tử đã có những nỗ lực đáng ghi nhận để bàn giao các hệ thống sản phẩm công nghệ theo đúng kế hoạch đề ra. Các kết quả đạt được trong năm 2021 của khối rất đáng khích lệ và trở thành đòn bẩy giúp Khối kỳ vọng cho đột phá hơn nữa trong năm 2022.

Các điểm nhấn nổi bật trong hoạt động của Khối Công nghệ Thông tin và Ngân hàng Điện tử trong năm 2021:

- Triển khai thành công dự án Digital Marketing trong 6 tháng với việc thực thi 300 chiến dịch (campaigns) và thí điểm gần 3 triệu emails và 2 triệu tin nhắn SMS đến khách hàng.
- Triển khai mở tài khoản trực tuyến kết hợp eKYC/ video KYC với 2 tháng thử nghiệm đã mở hơn 23,000 tài khoản và giảm thời gian đăng ký xuống 3 phút.
- Số hóa dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt tại hơn 2.000 cửa hàng xăng dầu Petrolimex với doanh số giao dịch mỗi ngày đạt hơn 15 tỷ đồng.
- Số hóa quy trình phê duyệt thông qua ứng dụng iPaper với gần 700.000 hồ sơ và gần 2 triệu lượt phê duyệt; từ đó ước tính giảm thiểu việc in ấn gần 2 triệu trang giấy bảo vệ môi trường, định hướng ngân hàng xanh. Đây là một thành tựu rất đáng khích lệ trong năm đại dịch Covid-19 gây ra nhiều khó khăn cho ngân hàng.
- Đẩy mạnh việc cải thiện các hoạt động giao dịch trên kênh số với hơn 12 triệu giao dịch qua kênh số và mở mới hơn 260 ngàn người dùng trên eBanking.
- Bên cạnh đó, trước nhu cầu tự động hóa hoạt động, khối Công nghệ Thông tin đã phân bổ các nhân sự chủ chốt để hỗ trợ tự động hóa hơn 44 quy trình của các Khối Phòng ban Hội sở, từ đó giúp tiết kiệm hơn 200 tháng lao động (ManMonths) theo nghiệp vụ tác nghiệp thủ công.
- Triển khai diện mạo mới cho Website HDBank theo hướng số hóa chỉ trong vòng hai tháng kèm theo các trang giao diện dành riêng cho các tỉnh thành Việt Nam (microsite) để chuyên biệt hóa các sản phẩm dịch vụ tại từng vùng miền, tỉnh thành Việt Nam.

Ngoài việc hoàn thành các dự án trọng điểm đã cam kết, Khối Công nghệ Thông tin và Ngân hàng Điện tử cũng đã hoàn thành thêm nhiều dự án khác theo yêu cầu của các Khối Phòng ban Hội sở (tổng số dự án hoàn thành là 153). Trong đó, dự án xây dựng chiến lược hoạt động công nghệ thông tin 2021 - 2025 được phối hợp với các đối tác tư vấn thực hiện là nền tảng để giúp HDBank phấn đấu đạt mục tiêu "3553".



Chiến lược hoạt động 2022 và 2021 - 2025

Tiếp nối những thành tựu đạt được năm 2021, Khối Công nghệ Thông tin và Ngân hàng Điện tử với định hướng của Ban Lãnh đạo Ngân hàng sẽ quyết tâm phấn đấu để giữ vững hiệu quả làm việc của tập thể xuất sắc vừa qua cũng như hoàn thành tốt các mục tiêu đầy thách thức trong hành trình 5 năm 2021-2025. Bước sang năm 2022, Khối đã chủ động thảo luận cùng các Khối Phòng ban Hội sở để lên kế hoạch dự kiến triển khai cho từng Khối gắn liền với mục tiêu "3553". Khối Công nghệ Thông tin và Ngân hàng Điện tử sẽ phát huy hơn nữa những hiệu quả trong việc lập kế hoạch, điều phối, triển khai dự án và đẩy mạnh công tác tuyển dụng để nhanh chóng đạt được đủ nguồn lực cần thiết triển khai các dự án trọng điểm. Đồng thời, Khối cũng sẽ tiếp tục thí điểm và đánh giá hiệu quả của việc thuê ngoài nhân lực Công nghệ Thông tin để bổ sung nguồn lực kịp thời cho Khối. Ngoài ra, để đảm bảo cơ cấu tổ chức phù hợp với số lượng nhân sự tăng trưởng lớn, Ban Giám đốc Khối cũng đã phối hợp với các đối tác tư vấn để thực hiện đề án tái cơ cấu khối theo mô hình linh hoạt để hỗ trợ công cuộc chuyển đổi số của Ngân hàng và có khả năng mở rộng tối đa nguồn nhân lực.

Như vậy, Kế hoạch hành động năm 2022 cũng như kế hoạch 05 năm 2021 - 2025 của khối Công nghệ Thông tin và Ngân hàng Điện tử sẽ bám sát việc triển khai các dự án hỗ trợ nghiệp vụ cho các Khối Phòng ban Hội sở, đồng thời đẩy mạnh việc phối hợp chuyển đổi số các hệ thống công nghệ thông tin và hành trình khách hàng, cụ thể như sau:

- Phối hợp triển khai hệ thống NEO Bank với một giao diện tươi mới, hiện đại và được vận hành trên nền tảng công nghệ hiện đại.
- Triển khai thay thế hệ thống khởi tạo khoản vay LOS (Khách hàng Doanh nghiệp, Khách hàng Cá nhân) theo hướng số hóa với xu hướng lấy khách hàng là trọng tâm (customer-centric) và cá nhân hóa sản phẩm bán lẻ (retail personalised products) trong chuyển đổi số mảng tín dụng.
- Phối hợp triển khai giải pháp Digital Core để cải thiện hiệu quả hệ thống Core Banking của ngân hàng theo mô hình hiện đại, có độ chịu tải cao và khả năng mở rộng không ngừng.
- Phối hợp với TMO để triển khai các dự án về xây dựng các công cụ hỗ trợ kinh doanh như: công cụ kinh doanh cho đại lý, công cụ tư vấn quản lý tài sản cho RM của khách hàng cao cấp, hệ thống theo dõi KPIs…
- Triển khai giải pháp quản lý bán hàng trên nền tảng công nghệ số kết hợp với nền tảng dữ liệu khách hàng hiện có (customer data platform) giúp nhân viên Quan hệ Khách hàng có đủ công cụ hiện đại để tiếp cận các khách hàng tiềm năng.
- Đẩy mạnh công tác tự động hóa các quy trình tác nghiệp thủ công cho các Khối Phòng ban Hội sở.
- Đẩy mạnh số hóa các sản phẩm dịch vụ Thẻ để thu hút khách hàng như dịch vụ sau phát hành thẻ (eCard), dịch vụ mua trước trả sau (BNPL), các sản phẩm thẻ đồng thương hiệu với các đối tác lớn…
- Phối hợp với Trung tâm Chuyển đổi Số tiến hành xây dựng, chuẩn hóa và nâng cao hành trình khách hàng tại các kênh giao dịch. Từ đó, đem đến sự hài lòng và tin tưởng của khách hàng đối với các sản phẩm dịch vụ số của HDBank.

HOẠT ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI SỐ

Các cột mốc hoạt động chuyển đổi số trong năm 2021

Với định hướng Happy Digital Bank - hướng đến mục tiêu số hóa xuyên suốt của HDBank được đặt ra trong năm 2021, Trung tâm Chuyển đổi số (DTC) đã được thành lập, giúp tạo điều kiện để thực hiện chuyển đổi số một cách tập trung, quyết liệt và toàn diện cũng như tạo động lực thúc đẩy tinh thần chuyển đổi số mạnh mẽ tới các đơn vị khác trên toàn hàng.

5 trọng tâm được tập trung trong năm nay:

1. **SỐ HÓA HÀNH TRÌNH E-E**
   Số hóa hành trình khách hàng đầu cuối cho cả Khách hàng Cá nhân và Khách hàng Doanh nghiệp.
2. **CÔNG NGHỆ DỮ LIỆU**
   Đổi mới cách nghiên cứu và phân tích số liệu.
3. **SÁNG TẠO SỐ**
   Tiên phong ứng dụng những công nghệ tiên tiến bậc nhất vào nâng cấp quy trình nghiệp vụ.
4. **CẢI TIẾN PHƯƠNG THỨC LÀM VIỆC**
   Chất xúc tác hỗ trợ mọi công việc được quản lý và thực hiện hiệu quả.
5. **CHUẨN BỊ NGUỒN NHÂN LỰC**
   Đáp ứng đủ yêu cầu về trình độ và lộ trình chuyển đổi số.

Các thành tựu chuyển đổi số nổi bật nhất trong 2021:

1. Nội bộ:

Ứng dụng đa công nghệ vào quản lý và vận hành:

Tự động hóa quy trình bằng robot - RPA:

DTC cùng Công nghệ thông tin tự động hoá 50 quy trình vận hành trong đó có 6 trợ lý akaBot đã được đưa vào hoạt động, giúp giảm 80% khối lượng công việc, tăng gấp 30 lần tốc độ xử lý với tỷ lệ chính xác gần 100%.

6 quy trình được áp dụng tự động hóa bằng robot:

- Duyệt lệnh Citad
- Xử lý khiếu nại
- Chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên trách
- Hoàn tất xử lý khiếu nại
- Xử lý thanh toán Kiều hối
- Hỗ trợ nhắc cán bộ nhân viên lỗi và nhắc duyệt chấm công cho cán bộ nhân viên
- Machine Learning: mô hình máy học để đoán trước hành vi của khách hàng giúp tăng khả năng bán hàng và kết nối
- Công nghệ AI: để tiếp cận khách hàng hiệu quả và ngăn chặn hành vi gian lận
- Power BI: công cụ phân tích và xây dựng báo cáo tự động từ nhiều nguồn khác nhau
- Hạ tầng nền tảng dữ liệu Data Platform, Data Mart: chuyên biệt cho mục đích phân tích, báo cáo, khai thác khoa học dữ liệu, mô hình máy học, không gây ảnh hưởng đến hiệu năng hoạt động hệ thống lõi

Cải thiện môi trường làm việc với mạng truyền thông nội bộ Workplace và công cụ quản lý công việc Jira Confluence:

Workplace chính thức trở thành kênh truyền thông nội bộ của toàn ngân hàng từ tháng 6/2021. Với hơn 7000 cán bộ nhân viên kích hoạt tài khoản và trải nghiệm các tính năng hiện đại hỗ trợ kết nối, làm việc hiệu quả:

- Tiếp cận tất cả nhân viên trên một nền tảng truyền thông chung, thống nhất chiến lược và xây dựng văn hóa xuyên suốt
- Phá vỡ các rào cản "ngăn cách" trong tổ chức, giúp làm việc nhóm nhanh và hiệu quả
- Đẩy mạnh chuyển đổi số, thúc đẩy ý tưởng cải tiến, gia tăng hiệu quả kinh doanh
- Chia sẻ kiến thức thực tiễn, bài học thành công và xây dựng kho kiến thức chung
- Nơi nuôi dưỡng và phát triển khả năng lãnh đạo tại mọi cấp bậc

Jira Confluence đã được áp dụng trong toàn bộ hoạt động của DTC, để quản lý vận hành theo mô hình Agile.

- Quản lý dự án hiệu quả theo mô hình Agile
- Quản lý tài liệu dự án tập trung
- Quản lý công việc của nhân viên
- Dễ dàng đánh giá hiệu quả làm việc của nhân viên

2. Khách hàng:

Triển khai số hóa nhiều hành trình khách hàng:

Mở tài khoản thanh toán tại quầy với Tablet

- Đã triển khai thành công với 300+ điểm giao dịch trên toàn quốc
- 16.204 tài khoản thanh toán mở thành công trên tablet tính tới 31/12/2021, trung bình 300 tài khoản/ngày
- Giảm số lượng hệ thống cần xử lý từ 6 bước (Tạo CIF, TKTT, SMSBank, iBank, AML, Thẻ) về còn 1 bước, và tiết kiệm khoảng 4.066 giờ xử lý cho khách hàng và nhân viên

Mở sổ tiết kiệm tại quầy với Tablet

- Hoàn thiện hành trình mở sổ tiết kiệm tại quầy giao dịch
- Triển khai thí điểm tại 60 đơn vị, với 400 sổ tiết kiệm được mở thành công
- Rút ngắn ½ thời gian thực hiện còn 10 phút/giao dịch

Mở tài khoản thanh toán trực tuyến e-SkyOne trên app HDBank bằng công nghệ eKYC nâng cao

- Chỉ trong 2 tháng ra mắt, tính đến 31/12/2021 đã có 21.782 tài khoản thanh toán trực tuyến đã được đăng ký thành công
- Chỉ mất 03 phút để hoàn thành thao tác đăng ký
- Đặc biệt, 90% khách hàng đăng ký đều là khách hàng hoàn toàn mới
- Chức năng Nâng cấp hạn mức thông qua Video Call đang được hoàn thiện



Cho vay cầm cố sổ tiết kiệm trực tuyến trên app HDBank

Hoàn thiện giai đoạn 1 hành trình cho vay tự động 100% trực tuyến đầu tiên trên App HDBank, với:

- Quy tắc kiểm tra tự động 100%.
- Hợp đồng điện tử e-Contract, tích hợp chữ ký số lần đầu tiên trên App.
- Thẩm định/phê duyệt/giải ngân tự động.
- Thời gian cho toàn bộ hành trình từ khi đăng ký đến lúc nhận giải ngân chưa đến 05 phút.

Tháng 01/2022, triển khai thí điểm.

Cải thiện Website HDBank

» Website HDBank đã được hoàn thiện trước 31/12/2021, với mục tiêu xây dựng kênh bán hàng trực tuyến hiện đại, nâng cao trải nghiệm Khách hàng trên kênh Website, giúp Khách hàng dễ dàng đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng.

» Đẩy mạnh truyền thông thương hiệu, hình ảnh ngân hàng số hiện đại của HDBank.

3. Xã hội:

Trong định hướng phát triển, chuyển đổi số không chỉ mang đến những tác động tích cực hệ thống vận hành và chất lượng dịch vụ, mà còn là giải pháp giúp bảo vệ sức khỏe con người, xã hội, bảo vệ môi trường, giảm lượng sử dụng tài nguyên, đóng góp vào mục tiêu phát triển bền vững của Ngân hàng. Cụ thể:

Nền tảng ứng dụng "Việt Nam Khỏe Mạnh"

Đây là một trong những thành tựu quan trọng của HDBank trong việc ứng dụng chuyển đổi số phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19. Nền tảng "Việt Nam Khỏe Mạnh" đã giúp giảm ít nhất 50% nhân lực y tế, hỗ trợ báo cáo thống kê trực tuyến cho các cơ quan phòng chống dịch, mang tới tiện ích cho người dân, đáp ứng nhu cầu kiểm soát, phân tích và tổng hợp thông tin của Chính phủ, Bộ Y tế, cơ quan địa phương, doanh nghiệp và tổ chức.

Giảm lượng giấy sử dụng

Nhờ việc chuyển đổi các thao tác nghiệp vụ từ trực tiếp sang trực tuyến, số hóa mọi hồ sơ, dữ liệu lưu trữ trên các phần mềm thay vì giấy như truyền thống, đã giúp giảm lượng lớn giấy được sử dụng và thải ra môi trường thường xuyên, đồng thời tiết kiệm đáng kể chi phí vận hành.

Giảm lượng khí thải của phương tiện di chuyển, giảm tiếp xúc gần

Khi tiến hành chuyển đổi số, nhiều thao tác có thể thực hiện mọi lúc, mọi nơi trên ứng dụng điện thoại di động, hoặc thực hiện tự động bởi robot, từ đó không chỉ giúp giảm lượng khí thải thải ra môi trường, hạn chế việc di chuyển của nhân viên và khách hàng nhằm tuân thủ theo đúng hướng dẫn về phòng dịch - bảo vệ sức khỏe của nhà nước.

	31/12/2020	31/12/2021
Khách hàng số	457.806	706.725
Số lượng giao dịch qua các kênh số (cụ thể: App ngân hàng, ứng dụng tại quầy…)	4.940.918	9.579.728
Tỷ lệ giao dịch qua kênh số / tổng số giao dịch	30%	50%
Người dùng active hàng tháng	132.881	208.452



HDBank triển khai
SỐ HÓA QUY TRÌNH MỞ TÀI KHOẢN TẠI QUẦY

5 phút *có ngay tài khoản*

**Triển khai tại các chi nhánh số*

Giải thưởng chuyển đổi số HDBank đã đạt được năm 2021:

» Ứng dụng HDBank được vinh danh thuộc Top dẫn đầu Việt Nam, ghi nhận bởi khách hàng và các tổ chức trong chương trình Tin Dùng Việt Nam 2021 do Tạp chí Kinh tế Việt Nam tổ chức.

» Ngân hàng số tốt nhất Việt Nam 2021 do ASIAMONEY trao tặng.

» Ngân hàng Chuyển đổi Số Xuất Sắc nhất tại Việt Nam năm 2021 do Tạp chí Thương hiệu toàn cầu (Global Brand Magazine) bình chọn trong khuôn khổ giải thưởng Thương hiệu toàn cầu (Global Brand Award).

Kế hoạch hành động 2022

Mục tiêu:

» Tăng gấp 02 lần lượng người dùng số - chạm mốc 04 triệu khách hàng, nâng tỉ lệ giao dịch qua các kênh số lên 60% với 400.000 người dùng tích cực hàng tháng.

» Tiếp tục tiên phong đầu tư và ứng dụng công nghệ để nâng cấp và mở rộng hệ thống, tận dụng tốt nguồn dữ liệu lớn của hệ sinh thái tập đoàn.

Các dự án chuyển đổi số chính trong năm 2022:

1. Nội bộ:

» Quản trị dữ liệu: Tổ chức hoạt động Quản trị dữ liệu tại HDBank thông qua tư vấn các đối tác hàng đầu thế giới, nhằm nâng cao mức độ trưởng thành quản trị dữ liệu của HDBank, hỗ trợ toàn diện các khía cạnh vận hành và kinh doanh dựa trên dữ liệu.

» Báo cáo quản trị tự động: Thiết kế triển khai kiến trúc, hạ tầng, ứng dụng dữ liệu phục vụ các nhu cầu theo dõi, báo cáo tự động, hỗ trợ quản trị, đưa ra các quyết định kịp thời cho mục đích kinh doanh.

» RPA, Voicebot, Chatbot: Nâng cấp và triển khai thêm công nghệ tự động hóa để hỗ trợ nghiệp vụ, đảm bảo tốc độ xử lý nhanh chóng, mang đến sự tiện lợi, trải nghiệm mượt mà cho khách hàng ngay cả trong mùa cao điểm.

» Marketing automation: Ứng dụng công cụ Marketing tự động vào toàn hàng, tối ưu hệ thống dữ liệu lớn sẵn có.

» Công cụ bán hàng và quản lý bán hàng (Sales management tools – hệ thống CRM thu gọn): Dành cho RM, CTV, quản lý bán hàng tại các Đơn vị kinh doanh.

2. Khách hàng:

Cơ bản hoàn thành số hóa toàn bộ hành trình khách hàng.

» Khách hàng Cá nhân: Tiếp tục thiết kế lại các hành trình trải nghiệm và chăm sóc khách hàng. Xây dựng, cải tiến tập trung vào các sản phẩm cho vay, tiết kiệm, đầu tư, mua trái phiếu, chứng khoán, các sản phẩm bảo hiểm.

» Khách hàng Doanh nghiệp: Nâng cấp số hóa cho toàn bộ các sản phẩm và hành trình, và đặc biệt, tích hợp hệ thống với các phân hệ công nghệ của khách hàng tạo ra những lợi thế cạnh tranh lớn.

» NEOBank – Ngân hàng số đa kênh: Mang đến sản phẩm Ngân hàng số có giá trị đột phá cho khách hàng dựa trên lợi thế hệ sinh thái số và các đối tác. Gia tăng trải nghiệm số, tăng cường mức độ gắn kết và tương tác của khách hàng.





HDBANK NHẬN GIẢI THƯỞNG NGÂN HÀNG SỐ TỐT NHẤT VIỆT NAM 2021
DO TẠP CHÍ ASIAMONEY BÌNH CHỌN



VỊ THẾ CỦA HDBANK TRÊN THỊ TRƯỜNG

Với những thành quả kinh doanh vượt trội trong năm 2021, HDBank tiếp tục khẳng định vị thế nằm trong Top dẫn đầu các ngân hàng có mức tăng trưởng cao nhất với sức khỏe tài chính, chất lượng quản trị, uy tín thương hiệu và nền tảng công nghệ sẵn sàng cho việc thực hiện chiến lược trở thành ngân hàng có lợi nhuận Top 3 trong năm 2025.

- HDBank được Cơ quan xếp hạng tín nhiệm quốc tế Moody's nâng triển vọng từ "Ổn định" lên "Tích cực" nhờ chất lượng tài sản, khả năng sinh lời không ngừng được nâng cao trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng rất nhiều đến các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và ngành ngân hàng nói riêng.
- HDBank nằm trong Top Ngân hàng có tốc độ tăng trưởng Bancassurance nhanh nhất với doanh số phí bảo hiểm thực thu năm nhất (FYP) đứng thứ 4 toàn thị trường.
- Với số lượng thẻ tín dụng phát hành tăng gấp 12 lần so với năm 2020, HDBank nằm trong top những Ngân hàng phát hành thẻ nhiều nhất trong năm 2021.
- HDBank nằm trong Top 05 ngân hàng Thương mại Cổ phần tư nhân uy tín của năm 2021 được thể hiện ở 03 tiêu chí: năng lực tài chính, uy tín truyền thông, khảo sát các đối tượng liên quan do Vietnam Report tổ chức.
- HDBank được vinh danh là Ngân hàng số tốt nhất Việt Nam 2021 (Best Digital Bank in Vietnam 2021) do Tạp chí Asiamoney công bố, khẳng định vị thế tiên phong chuyển đổi số của HDBank trên thị trường Tài chính - Ngân hàng.
- App HDBank được vinh danh thuộc Top dẫn đầu Việt Nam.
- 04 năm liền đạt giải thưởng "Nơi làm việc tốt nhất châu Á" do HR Asia bầu chọn.
- Top 10 Công ty niêm yết có báo cáo thường niên tốt nhất 2021, nhóm vốn hóa lớn.
- Lần thứ 03 liên tiếp, HDBank được Forbes vinh danh trong Top những doanh nghiệp niêm yết tốt nhất, Top 10 Bảng xếp hạng các doanh nghiệp bền vững Việt Nam 2021.
- Là một trong những ngân hàng có hoạt động truyền thông tích cực, sôi nổi đóng góp vào Quỹ vaccine phòng chống Covid-19 của Chính Phủ.



» *Tập đoàn SOVICO và UNESCO ký kết Thỏa thuận hợp tác thực hiện dự án "kết nối các Di sản Thế giới và Thành phố Sáng tạo được UNESCO công nhận ở Việt Nam".*



» *HDBank nhận giải Top 5 Ngân hàng thương mại uy tín do Vietnam Report đánh giá*



» *HDBank đón đoàn Đại sứ Canada đến thăm và làm việc*

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

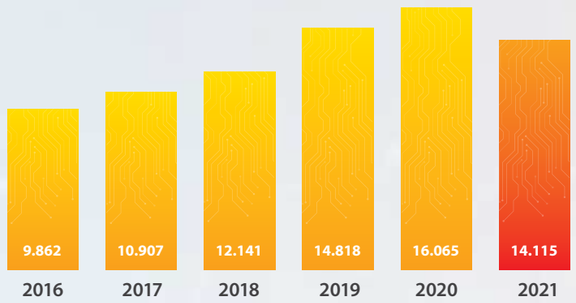
CÔNG TY TÀI CHÍNH TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HD SAISON

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

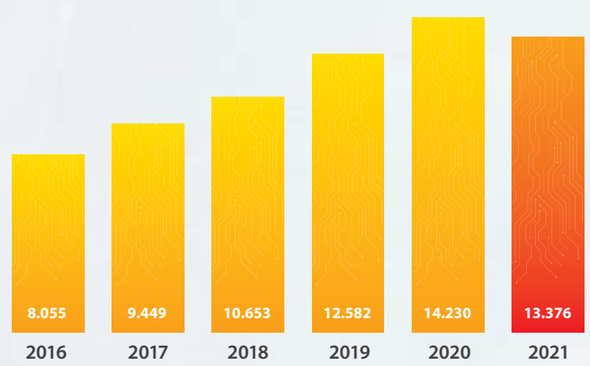
Hoạt động kinh doanh của HD SAISON qua các năm:

Tính đến ngày 31/12/2021, danh mục cho vay của HD SAISON bao gồm 24,6% cho vay xe máy; 24,3% cho vay thiết bị gia dụng; 51% cho vay tiền mặt và 0,1% các sản phẩm khác như phát hành thẻ tín dụng quốc tế. Đối với các khoản vay bằng tiền mặt, không giống như hầu hết các công ty tài chính tiêu dùng khác trên thị trường. HD SAISON tuân theo một tiêu chuẩn nghiêm ngặt về quản lý rủi ro. Cụ thể, HD SAISON chỉ cho vay tiền mặt đối với khách hàng hiện tại có hồ sơ tín dụng đã được chứng minh có lịch sử trả nợ tốt.

TÀI SẢN *ĐVT: tỷ đồng*



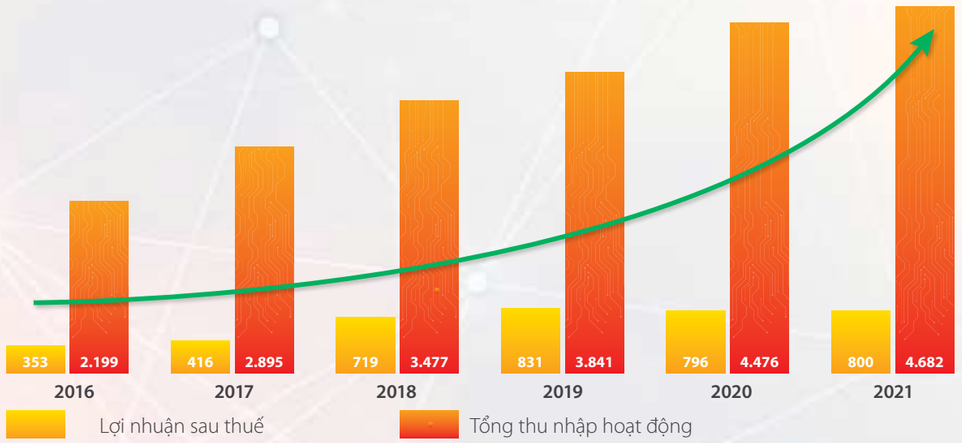
DƯ NỢ CHO VAY *ĐVT: tỷ đồng*



Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu 2021 của HD SAISON đạt 23,1%, khá cao trong ngành tài chính tiêu dùng. Ban Lãnh đạo luôn nhất quán chiến lược phát triển lâu dài và bền vững.

Cụ thể, danh mục cho vay của HD SAISON có sự đa dạng hóa giữa các sản phẩm vay mua xe máy, thiết bị gia dụng và cho vay bằng tiền mặt, phát hành thẻ tín dụng quốc tế...

LỢI NHUẬN SAU THUẾ - TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG *ĐVT: tỷ đồng*

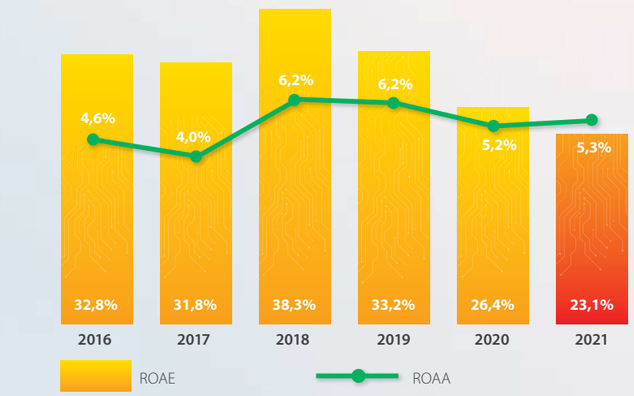








ROAE - ROAA *ĐVT: %*



Trong năm 2021 mặc dù bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, nhưng hoạt động kinh doanh của HD SAISON trong năm 2021 đạt kết quả với mức tăng trưởng ổn định từ thu nhập hoạt động và lợi nhuận sau thuế lần lượt là 4,6% và 0,46%.

Chiến lược của HD SAISON là phân tán rủi ro giữa các khách hàng, tập trung tăng trưởng cho vay bằng cách tiếp nhận thêm nhiều khách hàng mới, và gia tăng giá trị khoản vay cho khách hàng trung thành có lịch sử thanh toán tốt. Việc duy trì số lượng khách hàng ở quy mô lớn và giá trị trung bình khoản vay cho mỗi nhóm khách hàng được điều chỉnh phù hợp sẽ giúp làm giảm rủi ro đối với HD SAISON.

Thêm vào đó, HD SAISON tập trung vào các khoản vay giá trị nhỏ và thời hạn ngắn, phần lớn các khoản vay có giá trị dưới 30 triệu đồng và thời hạn dưới một năm. Việc này giúp Công ty kiểm soát được rủi ro tín dụng đối với từng khách hàng và giảm thiểu rủi ro tập trung của danh mục cho vay của Công ty. HD SAISON chỉ cho vay tiền mặt đối với các khách hàng hiện hữu có lịch sử thanh toán tốt nhằm đa dạng danh mục cho vay và gia tăng lợi nhuận.

HD SAISON với trách nhiệm xã hội

Trong năm qua, với những tác động của đại dịch Covid-19 lên nhiều mặt kinh tế - xã hội, HD SAISON đã có những nỗ lực đáng ghi nhận trong việc vừa duy trì hoạt động kinh doanh để giữ vững tốc độ tăng trưởng bền vững vừa "kề vai sát cánh" cùng người dân bằng các hoạt động thiết thực.

HD SAISON đã tiếp tục lan tỏa tinh thần "Hành động là yêu thương" trên khắp mọi miền tổ quốc thông qua chương trình "Chắp Cánh Ước Mơ" được phối hợp thực hiện cùng Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh. HD SAISON trao tặng phương tiện sinh kế là chiếc xe máy, xe bán nước, máy may công nghiệp,… và đặc biệt nhà tình thương cho những gia đình khó khăn, thiếu thốn điều kiện kinh tế để giúp họ ổn định cuộc sống cũng như vươn lên thoát nghèo. Tính đến thời điểm hiện tại, "Quỹ Ước mơ HD SAISON", được thành lập từ tháng 4 năm 2017, đã hỗ trợ kịp thời cho gần 150 gia đình với số tiền gần 2 tỷ đồng, chỉ tính riêng năm 2021, đã có 36 gia đình nhận phương tiện sinh kế và nhà tình thương từ HD SAISON với số tiền 350 triệu đồng. HD SAISON đã trích 5.000 đồng lợi nhuận trên mỗi hợp đồng vay tiêu dùng để xây dựng Quỹ Ước mơ HD SAISON trong sự hưởng ứng của hơn 6.000 nhân viên HD SAISON trên toàn quốc, thể hiện cái tâm, văn hóa doanh nghiệp luôn hướng về cộng đồng xã hội nhằm chung tay giúp đỡ, san sẻ những hoàn cảnh khó khăn, những mảnh đời bất hạnh, mở ra một cánh cửa mới hướng đến tương lai tốt đẹp.

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, hưởng ứng theo lời kêu gọi của Thủ tướng Chính phủ, tập thể cán bộ, nhân viên HD SAISON đã đồng lòng ủng hộ vào Quỹ vaccine phòng chống Covid-19. Gần 02 tỷ đồng là số tiền mà hàng ngàn cán bộ, nhân viên HD SAISON đã đóng góp mỗi người 01 ngày công để đồng hành với Chính phủ trong công tác đẩy lùi dịch bệnh và thể hiện tinh thần tương thân, tương ái cao đẹp của dân tộc ta.

Nhìn lại những đóng góp hướng về xã hội và cộng đồng trong năm vừa qua, HD SAISON vẫn là công ty tài chính tiêu dùng có những hoạt động nổi bật, xuyên suốt và càng ngày càng đến gần hơn với các hoàn cảnh khó khăn cần giúp đỡ. Trong tương lai, HD SAISON tiếp tục phát huy và đẩy mạnh các công tác xã hội qua nhiều hoạt động, chương trình để góp phần giúp đời sống người dân được nâng cao, thúc đẩy xã hội phát triển.



HD SAISON phát triển bền vững

Giữ vững vị thế trong Top 3 công ty tài chính tiêu dùng lớn nhất Việt Nam, trong năm qua HD SAISON đã có những bước chuyển biến quan trọng. Với định hướng phát triển dịch vụ dựa trên nhu cầu của khách hàng, HD SAISON đã nỗ lực không ngừng trong việc tiếp cận và hỗ trợ khách hàng nhanh chóng. Đồng thời, HD SAISON đã ứng biến linh hoạt trước sự thay đổi từ các yếu tố ngoại vi nhằm đảm bảo kết quả kinh doanh và tạo nên sự phát triển đột phá khi nhạy bén nắm bắt cơ hội từ thách thức.

Dấu ấn nổi bật trong năm 2021 là việc HD SAISON giới thiệu ứng dụng vay tiêu dùng đến với khách hàng. Đây là sản phẩm chuyển đổi số được tích hợp công nghệ nhận dạng ký tự quang học OCR và thuật toán AI thông minh. Điều này không chỉ thể hiện được sự phát triển dịch vụ theo xu hướng thay đổi của thị trường mà còn hướng đến việc tạo trải nghiệm khác biệt dành cho khách hàng.

Ứng dụng HD SAISON chính là công cụ hữu ích giúp người tiêu dùng sử dụng dịch vụ vay trả góp của HD SAISON một cách thuận tiện 24/7 bên cạnh mạng lưới hơn 22.000 điểm giới thiệu dịch vụ. Cũng trong năm qua, HD SAISON đã phát triển thêm hơn 2.500 điểm giới thiệu dịch vụ và chủ yếu tập trung mở rộng ở các khu vực nông thôn, vùng sâu vùng xa, khu vực khó khăn về điều kiện kinh tế, tiếp tục hướng đến khách hàng dưới chuẩn có nhu cầu vay tiêu dùng để nâng cao chất lượng cuộc sống. Qua đó thể hiện được rằng người tiêu dùng là ai và ở bất cứ nơi đâu cũng được HD SAISON hỗ trợ ngay khi nhu cầu vay trả góp và là khẳng định HD SAISON luôn tiên phong trong việc đưa nguồn vốn vay chính thống đến với mọi người.

Dưới tác động từ dịch bệnh, HD SAISON cũng không tránh khỏi những ảnh hưởng. Nhưng với nội lực vững chắc, văn hóa kinh doanh có trách nhiệm và mô hình kinh doanh dựa trên điểm cân bằng giữa lợi ích của doanh nghiệp và khách hàng đảm bảo cho HD SAISON tiếp tục phát triển bền vững đồng thời kiểm soát rủi ro ở mức tối thiểu.

Với những nỗ lực không ngừng, HD SAISON liên tiếp được vinh danh ở những giải thưởng uy tín:

- Sáu năm liên tiếp đạt Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam.
- Ba năm liên tiếp đạt Top 500 Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam.
- Bốn năm liên tiếp đạt Nhãn hiệu hàng đầu Việt Nam - Top 20 Dịch vụ Vàng Việt Nam.
- Lần đầu tiên thuộc Top 50 doanh nghiệp lợi nhuận xuất sắc nhất Việt Nam cũng như được công nhận là Doanh nghiệp Rồng Vàng - giải thưởng tôn vinh các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) tiêu biểu và có hoạt động nổi bật tại Việt Nam.

Không chỉ vậy, HD SAISON còn là công ty tài chính tiêu dùng duy nhất vinh dự nhận hai giải thưởng Thương Hiệu Mạnh 2021 và Top 10 Tin Dùng 2021 (ngành ngân hàng - bảo hiểm - tài chính).

Tháng 1/2022, HD SAISON lần thứ 07 liên tiếp nhận giải thưởng Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.

Ngoài ra, HD SAISON đã trở thành hội viên chính thức Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam vào tháng 03/2021.

Việc HD SAISON trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam sẽ giúp cho HD SAISON có điều kiện tham gia vào việc hoàn thiện cơ chế, chính sách, khuôn khổ pháp lý cho hoạt động của công ty tài chính. Qua đó, HD SAISON có thể nắm bắt thông tin nhanh chóng để chủ động hoạch định kinh doanh và tối thiểu những vướng mắc, khó khăn về mặt pháp lý, qua đó góp phần ổn định định hướng lâu dài của HD SAISON.

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN TP. HỒ CHÍ MINH (AMC HDBANK)

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021:

Trong năm 2021, Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Nợ và Khai Thác Tài Sản – Ngân Hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển TP. Hồ Chí Minh (AMC HDBank) tập trung thực hiện tái cấu trúc công ty theo hướng chuyển đổi loại hình doanh nghiệp sang công ty cổ phần và chuyển lợi nhuận kinh doanh các năm trước về Ngân hàng mẹ. Trong năm, doanh thu chủ yếu của AMC HDBank đến từ việc khai thác, kinh doanh và bán các tài sản tại các thành phố như: TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội,… Tuy hình hình bất động sản trầm lắng do đại dịch Covid-19 nhưng trong năm 2021, AMC HDBank đã xử lý dứt điểm các tài sản tồn đọng tại khu vực phía Bắc để thu hồi toàn bộ nguồn vốn theo chỉ đạo của Ban lãnh đạo, hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu Công ty đã đặt ra từ đầu năm.

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Tổng tài sản	190	61	47
Doanh thu thuần	36	28	25
Lợi nhuận trước thuế	18	3	3

Định hướng kinh doanh năm 2022:

Năm 2022, AMC HDBank định hướng tập trung hoàn thành việc chuyển đổi loại hình công ty. Mảng kinh doanh, khai thác tài sản vẫn là mảng được đẩy mạnh phát triển đồng thời công ty dự kiến bổ sung các ngành nghề kinh doanh mới sau khi hoàn thành việc chuyển đổi. Ngoài ra, trong năm 2022, AMC HDBank dự kiến tiếp tục phối hợp với HDBank xử lý các khoản nợ còn tồn đọng trong hệ thống HDBank đồng thời tăng cường phối hợp kiểm tra lại toàn bộ tài sản mà AMC đang quản lý trên cả nước.



4 BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

98 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

104 MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2021



HDBank ¿Paper

HD SAISON

HD Bank

APP

CÔNG NGHỆ CHUYỂN MÌNH
HOÀN THIỆN TIỆN ÍCH

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

THÀNH QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021



» *Ông Phạm Quốc Thanh - Tổng Giám đốc HDBank phát biểu tại Đại hội đồng Cổ đông 2021*

Trong năm 2021, nền kinh tế thế giới đối mặt với nhiều khó khăn do biến động địa chính trị trên toàn thế giới, sự tắc nghẽn trong chuỗi cung ứng hàng hóa, giá năng lượng tăng cao và diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19. Riêng tại Việt Nam, nền kinh tế trong nước và đặc biệt là tại TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam bị ảnh hưởng nặng nề sau gần 02 quý giãn cách xã hội. Tuy nhiên, nhờ sự kiên định thực hiện "mục tiêu kép" của Chính phủ nhằm vừa phát triển kinh tế, vừa phòng chống dịch bệnh hiệu quả, GDP của Việt Nam đã đạt được mức tăng trưởng 2,91%.

Riêng ngành Ngân hàng, năm 2021 là năm phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do tác động tiêu cực từ đại dịch Covid-19, đặc biệt làn sóng dịch lần thứ tư tại Việt Nam đã gây ảnh hưởng nặng nề cho nhiều doanh nghiệp và người lao động. Tuy nhiên, bằng sự chủ động, linh hoạt, ngành Ngân hàng đã triển khai nhiều gói hỗ trợ miễn/giảm lãi suất cho khách hàng Doanh nghiệp và các khách hàng vay bị ảnh hưởng bởi đại dịch, đồng hành cùng Chính phủ trong công tác phòng, chống dịch bệnh. Do trải qua thời gian dài giãn cách, tâm lý và nhu cầu tiêu dùng của khách hàng cũng thay đổi từ trực tiếp sang trực tuyến, cùng với đó là việc các ngân hàng kịp thời triển khai các gói sản phẩm, dịch vụ mới đáp ứng tốt nhu cầu tiêu dùng thay đổi của khách hàng thông qua thanh toán điện tử và áp dụng eKYC đã giúp ngành Ngân hàng bắt kịp sự phát triển trong lĩnh vực dịch vụ tài chính.

Tại HDBank, nhờ định hướng có tầm nhìn chiến lược của Hội đồng Quản trị và sự chỉ đạo kịp thời, đúng đắn của Ban Lãnh đạo, Ngân hàng đã chủ động được các phương án ứng phó, thích nghi nhanh với dịch bệnh, đồng thời xem những thách thức là động lực để đẩy nhanh chuyển đổi số, tạo nền tảng sẵn sàng cho giai đoạn bình thường mới sau dịch bệnh và tăng tốc phát triển trong tương lai.

Với kết quả đạt được trong năm 2021, các hoạt động của HDBank từ khâu tiếp xúc khách hàng và hoạt động vận hành chuyển từ trực tiếp sang trực tuyến, đánh dấu bước đột phá của Ngân hàng trong kỷ nguyên số, tạo tiền đề vững chắc cho HDBank triển khai chiến lược phát triển trong những năm tiếp theo.

Những thành tựu nổi bật của HDBank năm 2021 bao gồm:

1. Hoàn thành lợi nhuận 111% và các chỉ số tài chính vượt kế hoạch chiến lược và cam kết với nhà đầu tư, chi phí hoạt động và chi phí dự phòng rủi ro được tối ưu hóa.

2. Được Cơ quan xếp hạng tín nhiệm quốc tế Moody's nâng triển vọng từ "Ổn định" lên "Tích cực" nhờ chất lượng tài sản, khả năng sinh lời không ngừng được nâng cao.

3. Hoàn thành phát hành 165 triệu USD trái phiếu chuyển đổi cho nhà đầu tư IFC, Leapfrog Investment và DEG góp phần nâng cao năng lực vốn, uy tín quốc tế của HDBank. Hoàn thành việc chia cổ tức 25% và nâng vốn điều lệ từ 16.088 tỷ đồng lên 20.073 tỷ đồng.

4. Triển khai đưa 02 mảng Bancassurance, thẻ tín dụng vào đường đua thứ hạng Top 5 thị trường.

5. Triển khai thành công các dự án chuyển đổi số:

- Số hóa hành trình khách hàng E-E,
- Tự động hóa quy trình bằng Robot – RPA,
- Cải tiến hệ thống phê duyệt nội bộ iPaper và kết nối ban hành văn bản trực tiếp lên HDBank Home từ hệ thống iPaper.
- Triển khai ứng dụng Akabot, Voicebot và công nghệ eKYC qua video call, một trong những giải pháp số mới và hiện đại nhất hiện nay.
- Cải tiến quy trình mở thẻ thích ứng với tình hình giãn cách từ khâu bắt đầu đến kết thúc thông qua eKYC và E –Sign, kích hoạt thẻ và cấp lại mã PIN qua SMS.
- Triển khai phần mềm quản trị nhân sự (People World, People App, MSS,..), hệ thống đào tạo E-Learning.

6. Ra mắt Website mới hiện đại và trải nghiệm di động tốt hơn, nhằm thuận tiện và dễ dàng thực hiện các giao dịch trực tuyến với các sản phẩm, dịch vụ trực quan, sinh động, hỗ trợ chăm sóc khách hàng trực tuyến nhanh chóng.

7. HDBank xây dựng và áp dụng khung lương mới với mức tăng bình quân 22%, nâng mức cạnh tranh trên thị trường và thu hút nhân tài, triển khai phát hành cổ phiếu ESOP cho cán bộ nhân viên với khối lượng 20 triệu cổ phiếu.

8. Đạt 23 danh hiệu và giải thưởng uy tín trong đó có 06 danh hiệu do nhà nước và ngành Ngân hàng trao tặng; 17 giải thưởng uy tín trong nước và quốc tế: được vinh danh trong Top 20 Doanh nghiệp niêm yết có điểm phát triển bền vững cao nhất và thành viên Chỉ số phát triển bền vững (VNSI) nhiều năm liên tục, Top 10 Công ty niêm yết có Báo cáo thường niên tốt nhất 2021, nhóm Vốn hóa lớn. Lần thứ 3 liên tiếp, HDBank được Forbes vinh danh trong Top những doanh nghiệp niêm yết tốt nhất, Top 10 Bảng xếp hạng các Doanh nghiệp bền vững Việt Nam 2021.

9. Tham gia cùng với Quỹ Vaccine phòng chống Covid-19, là một trong những ngân hàng có hoạt động truyền thông tích cực, sôi nổi đóng góp vào Quỹ Vaccine phòng chống Covid-19 của Chính phủ.



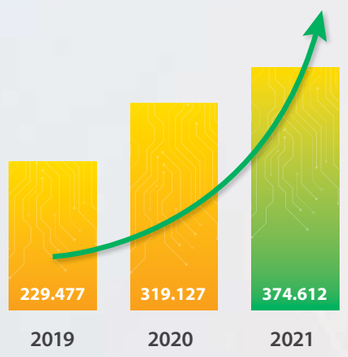
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Tài sản vững mạnh

Với tổng tài sản hợp nhất đạt 374.612 tỷ đồng, tăng 17% so với năm 2020, cơ cấu tài sản của HDBank tiếp tục cấu trúc theo hướng gia tăng tỷ trọng tài sản sinh lời chiếm trên 80% trong quy mô tổng tổng tài sản. Trong năm, vốn điều lệ của HDBank tăng từ 16.088 tỷ đồng lên 20.073 tỷ đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu trả tức 25%.

HDBank luôn duy trì bảng tổng kết tài sản vững mạnh với khả năng thanh khoản tốt, tỷ lệ an toàn vốn đạt 14,33% tăng 02 điểm phần trăm so với năm 2020 cao hơn mức quy định của Ngân hàng Nhà nước và là một trong những Ngân hàng tiên phong trong việc tuân thủ các chuẩn mực quốc tế, hoàn thành Basel II và đang triển khai việc nâng cấp áp dụng tiêu chuẩn Basel III.

ĐVT: tỷ đồng



Tổng tài sản

2. Tín dụng tăng trưởng tích cực

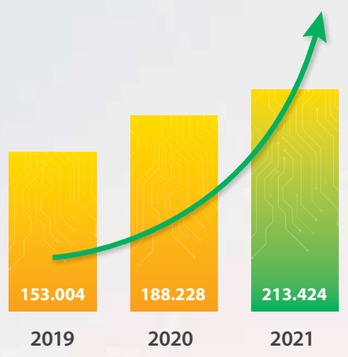
Tổng dư nợ tín dụng đạt 213.424 tỷ đồng, tăng 13,4% so với năm 2020 và nằm trong định hướng tăng trưởng tín dụng của Ngân hàng Nhà nước. Chất lượng tín dụng được kiểm soát chặt chẽ với tỷ lệ nợ xấu là 1,65% (riêng HDBank là 1,26%)

Năm 2021, HDBank tiếp tục dịch chuyển nguồn vốn tín dụng vào các lĩnh vực ưu tiên theo định hướng của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước. Công tác tăng trưởng tín dụng theo hướng tập trung vào khách hàng nhỏ lẻ và các dự án tín dụng Xanh với nguồn vốn tài trợ từ các định chế tài chính hàng đầu thế giới như IFC, Proparco, kwf DEG, Mega Bank Taiwan. Hoạt động đầu tư trái phiếu doanh nghiệp tập trung vào danh mục có tỷ lệ sinh lời tốt và đảm bảo an toàn.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ thực hiện mục tiêu kép vừa chống dịch, vừa duy trì, phát triển kinh tế, HDBank đã tích cực, chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19: giảm lãi suất cho vay, triển khai nhiều gói chương trình hỗ trợ cho các đối tượng khách hàng Cá nhân, Doanh nghiệp bị ảnh hưởng nặng nề do tác động của Covid-19: chương trình "Chung tay chia sẻ - vững bền vượt qua", Mùa hè xanh - giảm nhanh lãi suất" , "Thuê nhà không lo, vững tâm kinh doanh, vay ngay ngại gì Covid" "Ưu đãi cho vay, trọn tay chia sẻ" với thủ tục phê duyệt hồ sơ vay nhanh chóng và thuận tiện.

Với việc đẩy mạnh số hóa trong hoạt động cho vay, năm 2021 HDBank triển khai thành công eDrawdown - ứng dụng cho phép khách hàng tạo, ký số và gửi đề nghị giải ngân trực tuyến đến HDBank thay vì gửi đề nghị giải ngân trực tiếp tại quầy, giúp khách hàng vay vốn đơn giản, nhanh chóng và hiệu quả. Khách hàng có thể vay 100% trực tuyến tự động 24/7 đảm bảo bằng sổ tiết kiệm trực tuyến trên App HDBank trong đầu năm 2022.

ĐVT: tỷ đồng



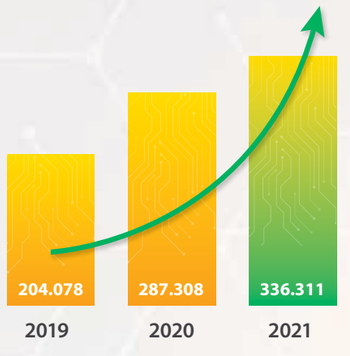
Tổng dư nợ tín dụng

3. Tối ưu hóa vốn huy động

Tổng huy động đạt 336.311 tỷ đồng, tăng 17,1% so với năm 2020, đảm bảo tốt nhu cầu vốn và thanh khoản cao. Trong đó, tiền gửi khách hàng (bao gồm phát hành giấy tờ có giá) đạt 226.039 tỷ đồng, tăng 8,2% so với năm 2020, tiếp tục đóng vai trò chủ đạo chiếm tỷ trọng cao trong tổng huy động của HDBank.Tỷ trọng tiền gửi không kỳ chiếm gần 14,0%/tổng huy động khách hàng, là nhân tố chính làm giảm chi phí huy động, góp phần cải thiện biên thu nhập lãi thuần.

Để đạt được kết quả trên, ngoài việc liên tục đưa ra các sản phẩm huy động đặc thù với lãi suất cạnh tranh, năm 2021, trong bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng lớn đến tâm lý và nhu cầu tiêu dùng của khách hàng, với nội lực mạnh mẽ, xu thế dẫn đầu về công nghệ, HDBank triển khai mở tài khoản thanh toán trực tuyến e-SkyOne bằng eKYC và giao dịch trên App HDBank, số hóa hành trình mở tài khoản, mở sổ tiết kiệm tại quầy đã thu hút sự quan tâm, tham gia của hơn 50% trong tổng khách hàng giao dịch. Bên cạnh đó, các chương trình khuyến mãi hấp dẫn hoàn tiền, giảm phí giao dịch, quay số trúng thưởng,… đã thu hút sự quan tâm của khách hàng.

ĐVT: tỷ đồng



Tổng huy động

4. Đa dạng nguồn thu và mở rộng hoạt động kinh doanh bảo hiểm, thẻ

Bên cạnh việc duy trì và cải thiện biên sinh lời từ các hoạt động cho vay truyền thống, năm 2021, HDBank triển khai đưa 02 mảng Bancassurance, thẻ tín dụng vào đường đua thứ hạng Top 5 thị trường, góp phần tích cực trong tổng thu nhập ngoài lãi của HDBank.

- Với mục tiêu tái khởi động mạnh mẽ phát triển Bancassurance theo cơ chế toàn diện cả chiều rộng và chiều sâu, sau hơn 01 năm phát triển, HDBank thể hiện sự bứt phá ngoạn mục và đang từng bước khẳng định vị thế, liên tục cải thiện thứ hạng từng bước tiếp cận Top 05 trên thị trường và đặt mục tiêu vươn lên Top dẫn đầu các Ngân hàng Thương mại có doanh số phí bảo hiểm cao nhất. Doanh thu phí từ Bảo hiểm đóng góp tích cực vào lợi nhuận của HDBank năm 2021.
- Hoạt động kinh doanh thẻ ghi nhận sự chuyển mình tích cực với số lượng thẻ tín dụng phát hành tăng gấp 12 lần năm 2020, nằm trong Top những ngân hàng phát hành thẻ nhiều nhất trong năm 2021, số lượng thẻ ghi nợ và doanh số kinh doanh POS đạt cao, tổng dư nợ tăng 200% so với năm 2020.

5. Lợi nhuận tăng trưởng bền vững

Lợi nhuận trước thuế của HDBank năm 2021 đạt 8.070 tỷ đồng tăng 38,7% so với năm 2020, đạt 111% kế hoạch. Trong đó:

Thu nhập lãi thuần đạt 13.891 tỷ đồng tăng 16,8% so với năm 2020, biên sinh lời (NIM) tiếp tục duy trì trên mức 4,0%.

Thu nhập ngoài lãi đạt 2.867 tỷ đồng tăng 52,4% so với năm 2020. Tăng trưởng thu nhập ngoài lãi dựa trên nền tảng thu phí dịch vụ tăng và tiềm năng của mảng kinh doanh Bảo hiểm, Thẻ.

Nhờ việc tối ưu hóa chi phí hoạt động và ứng dụng số hóa, tự động hóa vào các khâu vận hành, năm 2021 mặc dù thu nhập bình quân của cán bộ nhân viên tăng 22,0%, nhưng chi phí hoạt động vẫn được kiểm soát tốt và nằm trong hạn mức kế hoạch đề ra với CIR đạt 38,1% (riêng HDBank đạt 34,8%) góp phần tăng hiệu quả hoạt động của HDBank.

Hướng đến mục tiêu tăng trưởng bền vững và hiệu quả, hiệu suất sinh lời của HDBank được cải thiện hàng năm và nằm trong nhóm hiệu quả nhất của ngành Ngân hàng, với tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROAE) đạt 23,3%, tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản bình quân (ROAA) đạt 1,86%.

NỀN TẢNG HOẠT ĐỘNG VỮNG CHẮC TẠO ĐÀ TĂNG TRƯỞNG CAO VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Hệ thống quản trị rủi ro an toàn và hiệu quả

Trước tình hình diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19, HDBank kịp thời thành lập Ban BCP (Business continuity plan – Ban duy trì kế hoạch kinh doanh) với các quyết định ứng phó nhanh và phương án dự phòng chống dịch hiệu quả như các quy trình bảo vệ khách hàng, nhân viên tại quầy, làm việc tại nhà, phân tán nơi làm việc, giải pháp 03 tại chỗ, xây dựng các kịch bản dự phòng (back up) cho các phòng giao dịch, chi nhánh… theo từng khu vực trong trường hợp có khách hàng giao dịch, cán bộ nhân viên và người thân cán bộ nhân viên là F0, đảm bảo hệ thống HDBank vận hành liên tục, vượt qua đại dịch an toàn, bước sang giai đoạn thích ứng và tăng tốc phát triển.

2.Hệ sinh thái khách hàng độc đáo cho việc bán chéo sản phẩm

Hệ sinh thái khách hàng được đánh giá là độc đáo ở khu vực, nền tảng khách hàng rộng lớn, đặc quyền với cơ sở kết nối hơn 30 triệu khách hàng, hàng chục nghìn đại lý qua gắn kết với 3 trụ cột chính: Ngân hàng - HDBank, tài chính tiêu dùng - HD SAISON và hàng không - Vietjet Air, hệ sinh thái là điểm cạnh tranh vô cùng quan trọng, là phần cứng trong chiến lược trở thành Ngân hàng SME và bán lẻ hàng đầu; mang lại hiệu quả lớn từ khai thác bán chéo sản phẩm dịch vụ, mang lại hiệu quả lâu dài, bền vững trong việc gia tăng quy mô, hiệu quả hoạt động, thu nhập, đặc biệt là thu phí dịch vụ. Theo đó, việc ứng dụng chuyển đổi số đã được các thành viên trong hệ sinh thái thực hiện từ nhiều năm trước, thậm chí ngay từ những ngày đầu các thành viên ra đời và đi vào hoạt động.

3. Nền tảng công nghệ hiện đại sẵn sàng cho mục tiêu chuyển đổi số

Tiên phong đột phá trong kỷ nguyên số với những giải pháp khởi đầu sự thay đổi mạnh mẽ của giai đoạn 2021 – 2025 theo định hướng "Happy Digital Bank", hoạt động chuyển đổi số năm 2021 tại HDBank đạt được những thành tựu:

- Số hóa hành trình khách hàng E-E: triển khai thành công việc mở tài khoản thanh toán, mở sổ tiết kiệm tại quầy với Tablet, mở tài khoản thanh toán trực tuyến e-SkyOne trên app HDBank bằng công nghệ eKYC nâng cao, hoàn thiện hành trình cho vay cầm cố sổ tiết kiệm trực tuyến trên App HDBank.
- Tự động hóa quy trình bằng Robot – RPA (robotic process automation), cải tiến trải nghiệm của hệ thống phê duyệt nội bộ, rút ngắn thời gian và khối lượng công việc, tỷ lệ xử lý chính xác cao.
- Cải thiện môi trường làm việc với mạng truyền thông nội bộ Workplace và Workplace Chat.
- Đạt giải thưởng chuyển đổi số năm 2021: App HDBank được vinh danh thuộc Top dẫn đầu Việt Nam, giải Ngân hàng Số tốt nhất Việt Nam, giải Ngân hàng chuyển đổi số xuất sắc nhất tại Việt Nam.

4. Quản trị nhân sự hiệu quả trên nền tảng trực tuyến

Nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quyết định sự tăng trưởng ổn định và bền vững đối với mỗi Ngân hàng. Tính đến 31/12/2021, HDBank có đến 15.127 nhân sự, trong đó nhân sự riêng HDBank có thâm niên trên 05 năm chiếm tỷ lệ 37,4%, ở mức cao so với mặt bằng chung của thị trường ngành, thị trường lao động tại Việt Nam và cả châu Á.

Hướng tới mục tiêu trở thành "Happy Digital Bank - Ngân hàng Số hạnh phúc". Năm 2021, HDBank đã "số hóa" các hoạt động quản trị nhân sự, giúp kết nối và phát triển nguồn lực con người: Triển khai phần mềm quản trị nhân sự (People World, People App, MSS,..), hệ thống đào tạo E-Learning.

Trong năm 2021, nhiều doanh nghiệp phải đối mặt với những trở ngại và bất ổn trong bối cảnh đại dịch Covid-19, đặc biệt khi tình trạng giãn cách xã hội làm gián đoạn nhiều hoạt động kinh doanh trên toàn cầu và tại Việt Nam. Với HDBank, việc sớm ứng dụng công nghệ số trong hoạt động và vận hành, toàn hệ thống HDBank vẫn kết nối và đồng bộ trong hoạt động, các chương trình nội bộ chia sẻ, kết nối giữa cán bộ nhân viên và Ban Lãnh đạo vẫn được tổ chức trực tuyến đều đặn, thu hút sự tham gia của toàn Ngân hàng: Chương trình đối thoại "CEO Speakout – Nói thẳng, nói thật với Tổng giám đốc", Cuộc thi viết "HDBank trong tôi", thi ảnh "Duyên dáng HDBank", trình diễn độc tấu guitar cổ điển.

HDBank xây dựng và áp dụng khung lương mới với mức tăng bình quân 22%, phần lớn thu nhập cán bộ nhân viên sau điều chỉnh lương đạt mức bằng và cao hơn lương bình quân thị trường.

HDBank luôn duy trì môi trường làm việc chuyên nghiệp, áp dụng các chính sách, chế độ phúc lợi vượt trội cho cán bộ nhân viên: thưởng vượt năng suất, ưu đãi lãi suất vay, hỗ trợ vay tín chấp, chăm sóc sức khỏe y tế định kỳ, tặng bảo hiểm y tế quốc tế cho nhân viên có thâm niên trên 05 năm… Đặc biệt, trong năm 2021, HDBank triển khai các chính sách đặc biệt dành cho cán bộ nhân viên và gia đình là F0, giúp họ mau chóng bình phục, an tâm công tác.

HDBank liên tục 04 năm liền đạt giải thưởng "Nơi làm việc tốt nhất châu Á" do HR Asia bầu chọn với các thành công trong việc gắn kết giữa cán bộ nhân viên và Ban lãnh đạo, các chính sách nhân sự vượt trội, chế độ đãi ngộ hấp dẫn tạo động lực cống hiến cho công việc và cải thiện năng lực bản thân.

5. Hoạt động quảng cáo, truyền thông

Với vai trò là cầu nối giữa Ngân hàng với khách hàng, cổ đông, nhà đầu tư, và đặc biệt là cộng đồng xã hội và công chúng, hoạt động quảng cáo truyền thông của HDBank năm 2021 chuyển đổi mạnh mẽ sang digital, triển khai thành công dự án cải thiện Website HDBank trở thành một kênh bán hàng trực tuyến hiện đại (digital sales), ứng dụng công nghệ số, cung cấp sản phẩm dịch vụ nhanh chóng đến với khách hàng, giúp khách hàng dễ dàng đăng ký sử dụng dịch vụ Ngân hàng.

Năm 2021, cùng với sự biến động của thị trường và nhận thức ngày càng tăng của khách hàng, đòi hỏi các Ngân hàng không ngừng cải tiến sản phẩm, dịch vụ và đưa ra các chiến lược truyền thông thích hợp. Đồng hành với việc triển khai hàng loạt sản phẩm dịch vụ trực tuyến, hiệu suất truyền thông của HDBank đứng vị trí thứ nhất toàn ngành, trong năm đã triển khai hơn 200 hoạt động, chương trình marketing sản phẩm dịch vụ, hỗ trợ bán hàng góp phần đưa các sản phẩm, dịch vụ HDBank đến gần hơn với khách hàng. Đồng thời, các hoạt động của HDBank thường xuyên được truyền thông góp phần tạo nên sự tin tưởng của cổ đông và nhà đầu tư.

Bên cạnh các hoạt động kinh doanh, thương hiệu HDBank gắn với trách nhiệm xã hội đặc biệt là các hoạt động tài trợ y tế cộng đồng chống dịch Covid-19, học bổng cho học sinh và trẻ em nghèo, bảo hiểm cho người nghèo… với hơn 31 chương trình lớn và nhận bằng khen của Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh về việc tích cực trong công tác phòng, chống dịch Covid-19.



MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH KINH DOANH

KẾ HOẠCH KINH DOANH 2022

Dự báo tình hình quốc tế năm 2022 có những thuận lợi, cơ hội và khó khăn, thách thức đan xen. Dịch Covid-19 có thể kéo dài và nguy cơ xuất hiện biến chủng mới lây lan nhanh, phức tạp. Tăng trưởng kinh tế thế giới không đồng đều, rủi ro trên thị trường tài chính, tiền tệ quốc tế gia tăng…

Ở Việt Nam, kinh nghiệm, năng lực, khả năng ứng phó dịch bệnh của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và người dân tiếp tục được nâng lên; xu hướng phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội rõ nét ở nhiều ngành, lĩnh vực; nền tảng kinh tế vĩ mô được duy trì ổn định và còn dư địa chính sách cho phục hồi, phát triển kinh tế. Tuy nhiên, nguy cơ chậm phục hồi kinh tế, suy giảm tăng trưởng vẫn hiện hữu nếu không kiểm soát được dịch bệnh để tiếp tục mở cửa nền kinh tế và kết hợp hài hòa, hiệu quả các chính sách phù hợp. Trong khi đó, các thách thức an ninh phi truyền thống, thiên tai, biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp, ảnh hưởng ngày càng nặng nề hơn.

Với HDBank, những thành quả vượt bật của năm 2021 là tiền đề vững chắc để tiếp tục trong cuộc hành trình mới đầy khám phá và thách thức của năm 2022 với các mục tiêu hành động cụ thể:

ĐVT: tỷ đồng, %

Khoản mục	Năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Tăng trưởng so với 2021
Tổng tài sản	374.612	440.439	18%
Tổng huy động (*)	336.311	392.683	17%
Trong đó: Huy động khách hàng + Phát hành Giấy tờ có giá	226.039	277.270	23%
Tổng dư nợ (**)	213.424	256.060	20%
Tỷ lệ nợ xấu (***)	1,65%	≤ 2%	
Lợi nhuận trước thuế	8.070	9.770	21%
Lợi nhuận sau thuế	6.453	7.816	21%
ROE	23,3%	22,2%	
ROA	1,86%	1,92%	

(*) Tổng huy động vốn bao gồm: các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, huy động tiền gửi khách hàng, phát hành giấy tờ có giá, vốn tài trợ ủy thác đầu tư, tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng.

(**) Dư nợ tín dụng tối đa không vượt quá hạn mức tăng trưởng do Ngân hàng Nhà nước phê duyệt

(***) Tỷ lệ nợ xấu: được tính trên dư nợ cho vay khách hàng



» *Hội thảo chiến lược phát triển HDBank 2021 - 2025 của Ban Lãnh đạo*

Mục tiêu 1 – Hiệu quả hoạt động gắn liền Chiến lược 5 năm

Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022, đẩy mạnh triển khai các sáng kiến theo mục tiêu chiến lược để ra nhằm đảm bảo qui mô, lợi nhuận và các chỉ số tài chính đạt tốt theo chiến lược và cam kết với nhà đầu tư, phấn đấu trở thành Ngân hàng có lợi nhuận Top 03 trong năm 2025.

Mục tiêu 2 – Đẩy mạnh chuyển đổi số

» Đẩy mạnh chuyển đổi số trên tất cả lĩnh vực hoạt động chuẩn bị cho sự hòa nhập mạnh mẽ của HDBank trong kỷ nguyên số; chuyển hình thức kinh doanh đa kênh thành hợp kênh trên nền tảng trực tuyến với sự bùng nổ ghi dấu ấn của mảng bán lẻ với chiến lược 01 triệu thẻ tín dụng phát hành mới và tăng mới trên 01 triệu khách hàng cá nhân. Hoàn tất cơ bản các hành trình khách hàng của chiến lược chuyển đổi số.

Mục tiêu 3 – Khách hàng và kênh phân phối

» Đánh thức nguồn khách hàng tiềm năng, đẩy mạnh khai khác khách hàng hệ sinh thái, tài trợ chuỗi và liên kết đối tác nền tảng.

» Đa dạng hóa kênh bán hàng qua App, Website HDBank mới theo tư duy E-Commerce; thành lập Trung tâm Kinh doanh Số để dẫn dắt kênh trực tuyến; phát triển mạng lưới Kiosk BANK và ATM chia sẻ.

Mục tiêu 4 – Sản phẩm dịch vụ

» Phát triển sản phẩm, dịch vụ theo đặc trưng ngành và tiềm năng của chuỗi, tiếp tục khai thác thế mạnh và nhân rộng mô hình tại thị trường nông thôn, nông nghiệp.

» Đẩy mạnh bán chéo và phân phối sản phẩm bán lẻ: bảo hiểm (nhân thọ và phi nhân thọ), trái phiếu, thẻ, bất động sản, xe.

» Nâng cao vị thế HDBank trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ thuộc Top 5 Ngân hàng Thương mại Cổ phần về doanh số Banca.

» Định hình sản phẩm thẻ HDBank với chất lượng vượt trội, đẩy mạnh phát hành thẻ trên nền tảng platform: thẻ tích hợp, thẻ đồng thương hiệu, thẻ sinh viên, hoàn thành lắp đặt POS cho đối tác liên kết.

» Tăng số lượng và chất lượng sản phẩm, dịch vụ ngân hàng điện tử, số hóa trong quản trị bán hàng và CRM;

» Triển khai các chương trình khuyến mãi đi kèm với sản phẩm dịch vụ khác biệt với thị trường nhằm kích thích, thay đổi khẩu vị của khách hàng.

Mục tiêu 5 – Thương hiệu gắn liền với sản phẩm và dịch vụ

» Tái định vị thương hiệu HDBank theo định hướng Happy Digital Bank.

» Tăng cường các chiến dịch marketing số các và thu hút thêm khách hàng mở tài khoản và sử dụng các dịch vụ tài chính qua kênh trực tuyến.

» Nâng cao nhận diện thương hiệu HDBank tại các trụ sở đơn vị kinh doanh, trở thành Ngân hàng có độ nhận diện thương hiệu và sức khoẻ thương hiệu thuộc Top dẫn đầu các Ngân hàng Thương mại Cổ phần.

Mục tiêu 6 – Văn hóa

» Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu.

» Xây dựng 01 văn hoá "Thực Thi" có tính cam kết cao và tưởng thưởng xứng đáng.

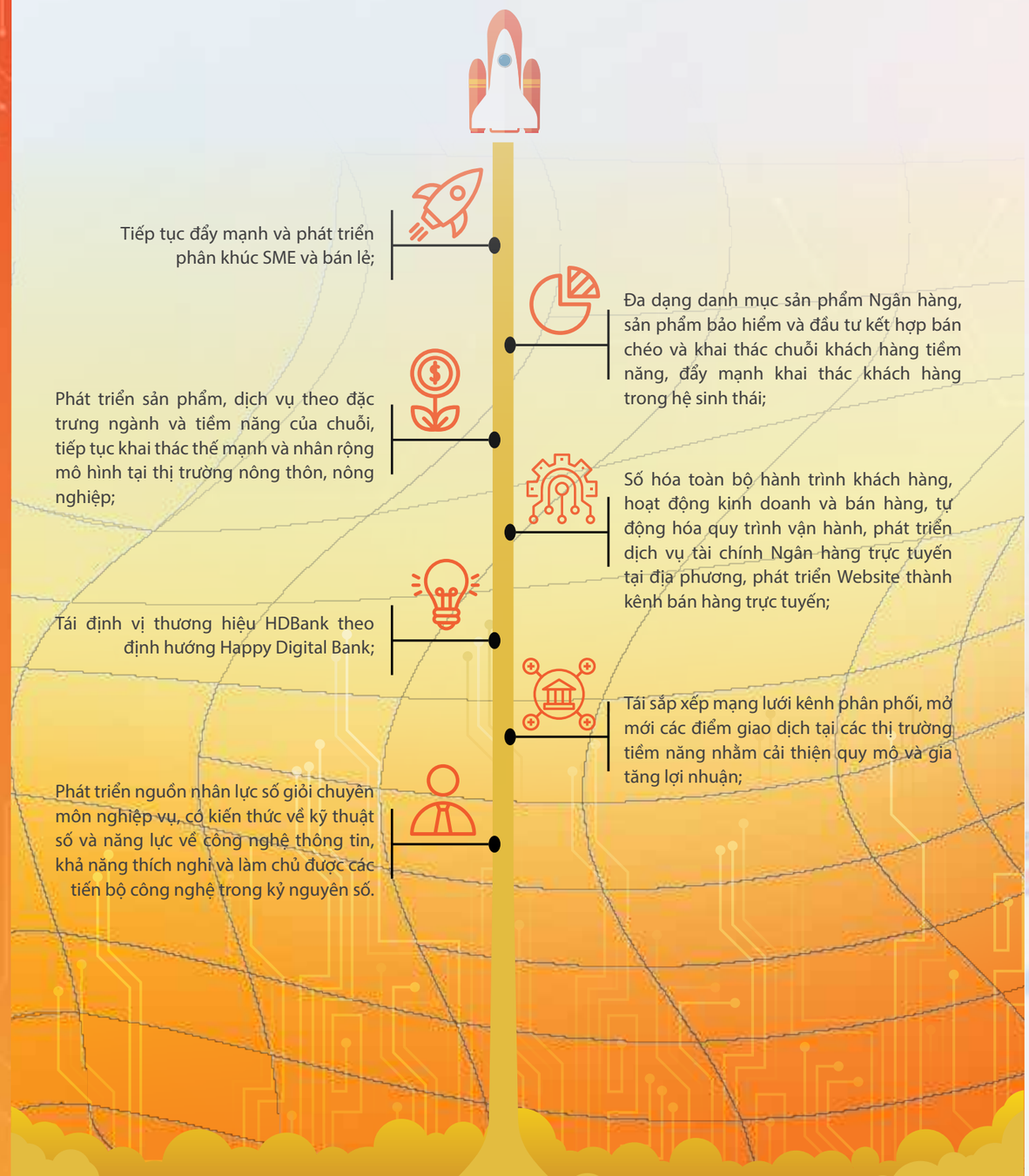
Mục tiêu 7 – Cổ phiếu HDB

» Tiếp tục nâng cao vị thế cổ phiếu HDB, đạt tốc độ tăng trưởng và mức định giá cao hơn bình quân toàn ngành.

» Giữ vững vị trí của HDBank trong rổ VN30 và rổ chỉ số quốc tế MSCI Frontier Market index.

MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH KINH DOANH TRUNG VÀ DÀI HẠN

2022 là năm thứ 02 HDBank thực hiện chiến lược 05 năm 2021-2025, với mục tiêu trở thành Ngân hàng có lợi nhuận Top 03 trong năm 2025, thương hiệu Happy Digital Bank trở thành thương hiệu quốc gia và vươn tầm quốc tế. HDBank tập trung vào các mục tiêu chính:



GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Ernst và Young Việt Nam không có ý kiến loại trừ, lưu ý, nhấn mạnh đối với báo cáo tài chính năm 2021 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển TP. Hồ Chí Minh.

HỢP CHUNG CHÍ HƯỚNG THÍCH ỨNG THÀNH CÔNG





5 QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

110 TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
112 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
120 CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
124 BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021
127 GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
128 GIAO DỊCH VỚI BÊN LIÊN QUAN
130 BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC UỶ BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
136 BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
139 HỆ THỐNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ
140 PHÁP CHẾ VÀ TUÂN THỦ
142 QUAN HỆ CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ
146 THÔNG TIN VỀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ CỔ PHẦN
150 ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, CÁC UỶ BAN VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
152 ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP
154 ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN
180 ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP



» *Chủ tọa đoàn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021*

HDBank luôn đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật liên quan đến hoạt động của một Tổ chức Tín dụng cũng như các quy định về quản trị đối với một công ty niêm yết. Ngân hàng đã và đang xây dựng hệ thống quản trị nội bộ Ngân hàng theo các nguyên tắc, chuẩn mực quản trị công ty tốt nhất trong nước và trên thế giới, bao gồm "Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty theo Thông lệ Tốt nhất" do Uỷ Ban Chứng khoán Nhà nước và IFC phát hành, Quy tắc Quản trị Công ty của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) và Thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN.

Trong năm 2021, HDBank đã ban hành mới Điều lệ hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị, thay thế Điều lệ và các Quy chế đã có, nhằm cập nhật một số thay đổi trong về quản trị, phù hợp với yêu cầu Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bên cạnh đó, với định hướng chuyển đổi số toàn diện, ứng dụng công nghệ vào mọi hoạt động, HDBank đã trình Đại hội đồng Cổ đông (Đại hội đồng Cổ đông) thông qua và ban hành "Quy chế tổ chức Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến và biểu quyết, bỏ phiếu bằng phương thức điện tử" với mục đích đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông, tạo sự thuận tiện, tiết kiệm, hiệu quả trong việc tham dự họp, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.

Các nguyên tắc quản trị của HDBank luôn được cập nhật để phù hợp với tình hình thực tế và hướng tới các mục tiêu: (i) Hệ thống quản trị công ty vận hành hiệu quả; (ii) Tôn trọng, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan; (iii) Tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạt động của Ngân hàng và (iv) Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành. Huy động thành công hàng trăm triệu USD từ thị trường quốc tế để mở rộng quy mô vốn, việc các tổ chức, định chế Tài chính lớn trên thế giới lựa chọn hợp tác dài hạn, đồng hành cùng xây dựng và triển khai các kế hoạch phát triển sẽ góp phần giúp HDBank hiện thực hóa mục tiêu trở thành Ngân hàng Top đầu trong hệ thống, tiên phong về công nghệ số, được quản trị theo mô hình hiện đại theo thông lệ quốc tế.

Với chiến lược phát triển trung – dài hạn đã được xây dựng và hoạch định rõ ràng, khẳng định giá trị thương hiệu: mang lại lợi ích cao nhất cho khách hàng, nhà đầu tư, người lao động và cộng đồng xã hội, trong năm 2022 và các năm tiếp theo, HDBank tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Đổi mới phương thức quản trị doanh nghiệp, đẩy mạnh trao quyền và phân quyền, nâng cao hơn nữa chất lượng nhân sự, xây dựng văn hóa làm việc hướng đến hiệu suất cao.
- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị trong việc tham mưu, giám sát các lĩnh vực liên quan.
- Tăng cường đầu tư cho công nghệ, số hóa quy trình nội bộ và các hành trình khách hàng nhằm tối ưu hóa hiệu quả hoạt động, nâng cao năng lực quản trị, gia tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.
- Hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro theo hướng hiện đại, hiệu quả; nâng cao năng lực dự báo và có phương án giảm thiểu tác động từ rủi ro vĩ mô.
- Triển khai thực hiện các phương án tái cơ cấu Ngân hàng khi có cơ hội thích hợp.



» *Ông Phạm Quốc Thanh- Tổng Giám đốc HDBank phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị Tổng kết 2021*

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG

2022 tiếp tục là một năm khó khăn đối với tất cả các quốc gia. Dịch Covid-19 chưa có dấu hiệu giảm nhiệt với sự xuất hiện của các biến chủng mới, cùng các cuộc khủng hoảng năng lượng, tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu đã khiến con đường phục hồi của nền kinh tế thế giới lại trở nên vô cùng gập ghềnh.

Tại Việt Nam, diễn biến vô cùng phức tạp của dịch Covid-19, đặc biệt là đợt bùng dịch thứ tư bắt đầu từ cuối tháng 4/2021 tại các địa phương kinh tế trọng điểm như TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng, Bình Dương, Đồng Nai, Cần Thơ… với mức độ nghiêm trọng và khả năng dự đoán khó hơn rất nhiều đã tác động cực kỳ bất lợi, ảnh hưởng nặng nề đến nền kinh tế.

Trong bối cảnh đó, bằng sự quyết liệt, chủ động và linh hoạt trong chỉ đạo của đội ngũ lãnh đạo, sự đoàn kết, nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên, HDBank đã có một năm 2021 hoạt động an toàn, hiệu quả cao.

VỀ VIỆC TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

TT	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại HDBank	Ghi chú
1	Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông trong vòng 6 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính, đáp ứng quy định tại Khoản 2 Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2020	Tuân thủ	Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 được tổ chức vào ngày 23/04/2021 dưới hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến
2	Công bố thông tin tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc đại hội theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 10 Thông tư 96/2020/TT-BTC	Tuân thủ	Tài liệu Đại hội đồng Cổ đông được Công bố thông tin ngày 30/03/2021
3	Sửa đổi Điều lệ công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (quy định tại Khoản 20 Điều 310 Nghị định 155/2020/NĐ-CP)	Tuân thủ	
4	Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty, theo quy định tại Khoản 2 Điều 270 và Khoản 20 Điều 310 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
5	Bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty theo quy định tại Khoản 1 Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
6	Thực hiện kiểm toán nội bộ theo quy định tại Khoản 1 Điều 10, Điều 30 Nghị định 05/2019/NĐ-CP	Tuân thủ	
7	Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị theo quy định tại Khoản 4 Điều 278 và Khoản 20 Điều 310 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
8	Đảm bảo số lượng Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập theo quy định tại Khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP		HDBank có 01 Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập, tuân thủ quy định tại Khoản 1, Điều 62, Luật các Tổ chức tín dụng 2010: "Hội đồng Quản trị của tổ chức tín dụng là công ty cổ phần phải có không ít hơn 05 thành viên và không quá 11 thành viên, trong đó có ít nhất 01 thành viên độc lập." Theo cơ cấu nhân sự dự kiến trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên HDBank năm 2022 thông qua, Hội đồng Quản trị HDBank sẽ có 02 Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập, đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật.
9	Đảm bảo số lượng Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành theo quy định tại Khoản 2 Điều 276 Nghị đinh 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
10	Chủ tịch Hội đồng Quản trị không kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc	Tuân thủ	
11	Thành viên Hội đồng Quản trị đồng thời là Thành viên Hội đồng Quản trị tại tối đa 05 công ty khác theo quy định tại Khoản 3 Điều 275 Nghị đinh 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	

TT	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại HDBank	Ghi chú
12	Họp Hội đồng Quản trị ít nhất mỗi quý một lần theo quy định tại Điều 157 Luật Doanh Nghiệp 2020; Điểm c Khoản 3 Điều 41 Luật Chứng khoán và Khoản 1 Điều 279 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
13	Tổng Giám đốc là người không có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại Điểm b Khoản 5 Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2020	Tuân thủ	
14	Thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị, tiền lương của Tổng Giám đốc và người quản lý khác đáp ứng quy định tại Khoản 3 Điều 163 Luật Doanh nghiệp 2020	Tuân thủ	
15	Ban hành Quy chế hoạt động Ban Kiểm Soát theo quy định tại Khoản 6 Điều 288 và Khoản 20 Điều 310 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
16	Đảm bảo tuân thủ số lượng thành viên Ban Kiểm Soát tối thiểu 03 người theo quy định tại Khoản 1 Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
17	Đảm bảo số lượng cuộc họp Ban Kiểm Soát ít nhất 02 lần/năm, theo quy định tại Khoản 1 Điều 289 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
18	Kiểm soát viên không giữ các chức vụ quản lý công ty, quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 169 Luật Doanh Nghiệp 2020 và Khoản 2 Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
19	Kiểm soát viên là người không có quan hệ gia đình của Hội đồng Quản trị, BGĐ và cán bộ quản lý khác, theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 169 Luật Doanh Nghiệp 2020 và Khoản 2 Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
20	Kiểm soát viên không làm việc tại bộ phận tài chính kế toán của công ty hoặc công ty kiểm toán độc lập trong vòng 03 năm liền trước đó, theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
21	Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát đáp ứng quy định tại Khoản 3 Điều 172 Luật Doanh nghiệp 2020	Tuân thủ	
22	Thực hiện giao dịch với các bên liên quan đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 292, 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
23	Công bố thông tin Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông/Hội đồng Quản trị khi giao dịch với các bên liên quan, phản ánh các giao dịch này trên Báo cáo tài chính và Báo cáo Quản trị công ty	Tuân thủ	

ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG NĂM 2021:

Về hoạt động kinh doanh:

Bám sát định hướng hoạt động mà Đại hội đồng Cổ đông đã thông qua, Hội đồng Quản trị đã thực hiện vai trò chỉ đạo và giám sát Ban Điều hành thực hiện kế hoạch kinh doanh. Trước những ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh Covid-19 hoạt động của Ngân hàng. Ban Lãnh đạo HDBank đã chủ động đưa ra những giải pháp thích ứng phù hợp, linh hoạt, đảm bảo hoạt động liên tục, giảm thiểu rủi ro phát sinh.

Với sự cố gắng, quyết tâm, đồng lòng của cả hệ thống, năm 2021, HDBank tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ấn tượng với những kết quả rất khả quan.

Về công tác quản trị, điều hành:

Trên cơ sở các Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông về việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định các vấn đề liên quan đến chiến lược phát triển HDBank, Hội đồng Quản trị đã nghiên cứu, xem xét kỹ lưỡng và đưa ra những quyết định thích hợp, chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết để phát triển, nâng cao vị thế Ngân hàng, mở rộng mối quan hệ với các đối tác. Kết quả thu được cụ thể như sau:

Quy mô, vị thế của HDBank:

- Với việc hoàn thành chia cổ tức năm 2020 cho cổ đông HDBank với tỷ lệ 25% bằng cổ phiếu, HDBank đã tăng vốn điều lệ từ 16.088 tỷ đồng lên 20.073 tỷ đồng.
- Thực hiện Nghị quyết số 21/2020/NQ-Đại hội đồng Cổ đông ngày 13/06/2020 của Đại hội đồng Cổ đông HDBank về việc thông qua phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu chuyển đổi, HDBank đã phát hành thành công 165 triệu USD trái phiếu quốc tế cho các định chế tài chính lớn và uy tín, gồm Internaltional Finance Corporation (IFC), DEG và LeapFrog Investments để tăng quy mô vốn chủ sở hữu cấp 2, sẵn sàng cho những kế hoạch tăng trưởng cao theo chiến lược đề ra.
- Năm 2021, HDBank được bình chọn nằm trong bảng xếp hạng Top 50 doanh nghiệp xuất sắc nhất Việt Nam do Vietnam Report công bố và được tạp chí Forbes Việt Nam vinh danh trong Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất năm 2021 Việt Nam
- Linh hoạt trong hoạt động kinh doanh và tích cực trong các hoạt động cộng đồng, năm 2021 là năm thứ 3 liên tiếp HDBank nằm trong danh sách Top 10 Doanh nghiệp thương mại - dịch vụ bền vững của năm do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tổ chức bình chọn.
- Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo xây dựng và thông qua tầm nhìn, chiến lược phát triển HDBank cho 05 năm tiếp theo (2021 – 2025), theo đó HDBank hướng đến mục tiêu trở thành Ngân hàng Topt đầu trong hệ thống, tiên phong về công nghệ số, được quản trị theo mô hình hiện đại theo thông lệ và chuẩn mực quốc tế tốt nhất.

Phát triển mạng lưới, công tác nhân sự:

- Khai trương thành lập 21 chi nhánh mới theo phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước, tổng số điểm giao dịch trên toàn hệ thống HDBank đến 31/12/2021 là 329 điểm, hơn 22.300 điểm giao dịch tài chính với tổng nhân sự hợp nhất là 15.127 người.
- Năm 2021, HDBank đã bổ sung nhiều nhân sự cấp cao, chủ chốt, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo cơ sở vững chắc cho kế hoạch tăng trưởng nhanh về quy mô của Ngân hàng; điều chỉnh hệ thống cấu trúc lương theo hướng hiện đại, dựa trên hiệu quả công việc và cạnh tranh với thị trường; triển khai các công tác nhân sự ứng phó với diễn biến phức tạp của dịch Covid-19.

Quản trị rủi ro:

- Trong bối cảnh Covid-19 bùng phát, đặc biệt là thời điểm dịch bệnh diễn biến phức tạp tại các địa phương trọng điểm kinh tế như TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng..., ngân hàng đã kích hoạt lại Ban chỉ đạo và hoàn thiện hơn các kịch bản duy trì hoạt động liên tục (BCP) nhằm ổn định và giảm thiểu rủi ro hoạt động.
- Năm 2021, sau khi hoàn thành sớm trước hạn cả 3 trụ cột của Basel II về hệ thống quản trị Ngân hàng theo chuẩn mực quốc tế, HDBank đang tiếp tục triển khai và từng bước hoàn thành các hạng mục của Basel III theo lộ trình phù hợp.
- Trong bối cảnh kinh tế gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19, HDBank vẫn được Cơ quan xếp hạng tín nhiệm quốc tế Moody's nâng triển vọng từ "Ổn định" lên "Tích cực" nhờ chất lượng tài sản và khả năng sinh lời cao, năng lực vốn mạnh cùng hiệu quả kiểm soát rủi ro và tiềm năng phát triển dài hạn.

Chuyển đổi số:

- Thực hiện chiến lược trở thành Ngân hàng tiên phong về công nghệ, quá trình chuyển đổi số của HDBank liên tục được tăng tốc. Nhờ đó cơ hội tiếp cận khách hàng được mở rộng với những phương pháp hoàn toàn mới, dựa trên nền tảng số, phân tích big data. Đồng thời, Ngân hàng tăng cường ứng dụng công nghệ số vào các mặt hoạt động, tự động hoá các quy trình vận hành, nâng cao hiệu quả hoạt động, rút ngắn thời gian phê duyệt.
- HDBank được vinh danh là Ngân hàng Số tốt nhất Việt Nam 2021 (Best Digital Bank in Vietnam 2021) do Tạp chí Asiamoney công bố, Ngân hàng xuất sắc nhất (Best Bank) và Ngân hàng Chuyển đổi số xuất sắc nhất (Best Digital Transformation Bank) tại Việt Nam năm 2021 do Global Brand trao tặng, khẳng định vị thế tiên phong trong chuyển đổi số của HDBank trên thị trường Tài chính - Ngân hàng.



Phát triển bền vững:

» Với chiến lược phát triển bền vững, tăng trưởng kinh doanh song song với thực thi trách nhiệm doanh nghiệp về bảo vệ môi trường, xã hội và mang lại ảnh hưởng tích cực cho cộng đồng, HDBank là một trong những Ngân hàng tiên phong tại Việt Nam trong lĩnh vực tín dụng xanh, cung cấp những giải pháp tài chính tốt nhất cho các khách hàng trong các lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, năng lượng tái tạo và các phương án sản xuất thân thiện với môi trường.

» Bên cạnh đó, HDBank đã hợp tác với các tổ chức tài chính lớn trên thế giới như Proparco (định chế Tài chính Phát triển thuộc Cơ quan Phát triển Pháp - AFD) International Finance Corporation (IFC), DEG (định chế Tài chính Phát triển thuộc Ngân hàng Tái thiết KFW của Đức), Affinity Equity Partners… để gia tăng nguồn vốn tài trợ cho các dự án "Xanh", các doanh nghiệp đáp ứng tiêu chí Môi trường – Xã hội – Quản trị (ESG), các chương trình chống biến đổi khí hậu,... góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội gắn với mục tiêu giảm thiểu tác động tới môi trường.

» Với tinh thần trách nhiệm cao, HDBank luôn đồng hành cùng cộng đồng, hỗ trợ các hoạt động an sinh xã hội, tạo hiệu ứng lan tỏa tích cực. Trước tác động lớn của đại dịch Covid-19, HDBank là đơn vị đề xuất Chính phủ thành lập Quỹ vaccine phòng chống Covid-19 giúp huy động khoảng 9.000 tỷ đồng và con số này vẫn đang tiếp tục tăng. Ngân hàng cùng tập đoàn Sovico cũng trực tiếp ủng hộ 100 tỷ đồng vào quỹ. HDBank còn chung sức, đồng lòng, hỗ trợ và sẻ chia trong công tác phòng chống dịch bệnh tại các địa phương trên toàn quốc, thông qua việc ủng hộ kinh phí cùng nhiều xe cứu thương, trang thiết bị y tế, thực phẩm, thuốc men đến các gia đình bị ảnh hưởng của dịch Covid-19, góp phần nhanh chóng kiểm soát và đẩy lùi dịch bệnh, để ổn định phát triển kinh tế xã hội.

» HDBank tiếp tục đóng góp tích cực vào các hoạt động an sinh xã hội hàng năm như: chăm sóc người già neo đơn, gia đình chính sách, thương binh liệt sỹ, người nghèo, trẻ em, cấp học bổng cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, tặng thẻ bảo hiểm y tế, tài trợ chi phí phẫu thuật, trao tặng nhà tình thương,... tại nhiều địa phương, vùng núi cao, vùng sâu, vùng xa.



» *Chương trình "Chắp cánh yêu thương"*

Về đảm bảo quyền lợi của cổ đông và các bên liên quan:

Với chiến lược tăng cường ứng dụng công nghệ vào hoạt động chung của Ngân hàng, công tác quan hệ cổ đông, nhà đầu tư, tổ chức đại hội cổ đông, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, hội nghị nhà đầu tư... của HDBank năm 2021 đã được triển khai tích cực và chủ động theo cả phương thức trực tiếp và trực tuyến, giúp cổ đông, nhà đầu tư có điều kiện tốt nhất để nắm bắt kịp thời thông tin, thực thi các quyền và nghĩa vụ của mình. Ngân hàng đã hoàn tất thực hiện phân phối lợi nhuận với tỷ lệ chi trả cổ tức 25% bằng cổ phiếu theo đúng nghị quyết của Đại hội.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Đối mặt với những khó khăn và nhiều thách thức mới chưa từng có do ảnh hưởng của dịch bệnh, bằng những giải pháp cụ thể, quyết liệt, kịp thời, linh hoạt, phù hợp với điều kiện kinh doanh trong từng giai đoạn cụ thể, Ban Điều hành đã hoàn thành xuất sắc các kế hoạch được giao, giúp hoạt động của HDBank đảm bảo an toàn, duy trì được tốc độ tăng trưởng lợi nhuận và đạt hiệu quả cao trong kinh doanh.

Các thành viên trong Ban Điều hành luôn đặt lợi ích của Ngân hàng lên hàng đầu, phát huy tinh thần gương mẫu, trách nhiệm trong công việc, xây dựng môi trường làm việc hiệu quả, thân thiện, gắn kết người lao động trong các hoạt động của Ngân hàng.



» *Bà Nguyễn Thị Phương Thảo- Cổ đông lớn - Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị HDBank tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021*

CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA HDBANK GỒM 08 THÀNH VIÊN:

Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu	Chức danh thành viên Hội đồng Quản trị nắm giữ tại các tổ chức khác
Bà Lê Thị Băng Tâm	Chủ tịch	0,01%	Chủ tịch Hội đồng Quản trị – Công ty cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk)
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Phó Chủ tịch Thường trực	3,72%	Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Tập đoàn Sovico Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng thành viên – Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD SAISON Chủ tịch Hội đồng thành viên – Công ty Trách nhiệm hữu hạn GalaxyOne
Ông Lưu Đức Khánh	Phó Chủ tịch	0,29%	Thành viên Hội đồng Quản trị – Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet
Ông Nguyễn Thành Đô	Phó Chủ tịch, Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập	0%	Thành viên Hội đồng trường – Trường Đại học Hòa Bình
Ông Nguyễn Hữu Đặng	Phó Chủ tịch	2,77%	Thành viên Hội đồng thành viên – Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD SAISON Tổng Giám đốc – Công ty Trách nhiệm hữu hạn GalaxyOne
Bà Nguyễn Thị Tâm	Thành viên	0%	Không
Ông Chu Việt Cường	Thành viên	0,01%	Thành viên Hội đồng Quản trị – Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet Phó Tổng Giám đốc điều hành – Công ty Cổ phần Sovico
Ông Lim Peng Khoon	Thành viên	0%	Không

HDBank tự hào có đội ngũ lãnh đạo giàu kinh nghiệm, bản lĩnh, cam kết gắn bó lâu dài với Ngân hàng. Cơ cấu Hội đồng Quản trị của Ngân hàng đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật. Theo đó, 08/08 thành viên Hội đồng Quản trị là thành viên không điều hành và 1/8 thành viên Hội đồng Quản trị là thành viên độc lập. Không có thành viên Hội đồng Quản trị nào đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác. Chủ tịch Hội đồng Quản trị không kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc nhằm thể hiện sự độc lập và phân định trách nhiệm rõ ràng giữa Hội đồng Quản trị và Ban điều hành, tăng trách nhiệm giải trình và nâng cao tính độc lập.

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Ngân hàng và các văn bản pháp luật liên quan khác. Hội đồng quản trị HDBank đã thống nhất phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng Quản trị như sau:

Thành viên Hội đồng Quản trị	Nhiệm vụ
Bà Lê Thị Băng Tâm Chủ tịch Hội đồng Quản trị	Điều hành, lãnh đạo và quản lý toàn diện mọi hoạt động chung của Hội đồng Quản trị. Phụ trách và chịu trách nhiệm về các lĩnh vực tổ chức và hoạt động của HDBank liên quan đến quản trị, kinh doanh, đối ngoại bao gồm: › Phát triển, định hướng chiến lược kinh doanh trung, dài hạn của HDBank › Giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh của HDBank › Xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm của Hội đồng Quản trị › Phê duyệt, chỉ đạo các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị › Phụ trách chung về hoạt động của Hội đồng Quản trị, chiến lược phát triển và kế hoạch tái cấu trúc HDBank, cơ cấu tổ chức và nhân sự cấp cao của Ngân hàng › Phụ trách đối ngoại, quan hệ với đối tác chiến lược trong và ngoài nước › Hỗ trợ các hoạt động đầu tư tài chính › Chủ tịch Ủy ban Chiến lược và Đầu tư, Thành viên Ủy ban Nhân sự
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị	› Thay mặt Chủ tịch Hội đồng Quản trị trực tiếp giải quyết các vấn đề theo ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng Quản trị › Thường trực xử lý các vấn đề hàng ngày thuộc phạm vi trách nhiệm của Hội đồng Quản trị › Theo dõi, giám sát hoạt động của Ban điều hành › Chủ tịch Ủy ban tín dụng, Chủ tịch Ủy ban Nhân sự, Thành viên Ủy ban Chiến lược và Đầu tư
Ông Lưu Đức Khánh Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	› Giúp Hội đồng Quản trị chỉ đạo triển khai phương án chiến lược › Phụ trách dự án tái cấu trúc hệ thống, nâng cao năng lực cạnh tranh HDBank, lựa chọn đối tác chiến lược nước ngoài › Phụ trách hoạt động phát triển mạng lưới › Thành viên Ủy ban Tín dụng, Thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro

Thành viên Hội đồng Quản trị	Nhiệm vụ
Ông Nguyễn Thành Đô Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Thành viên độc lập	› Phụ trách Khu vực phía Bắc: thay mặt Hội đồng Quản trị quản lý các hoạt động Khu vực phía Bắc › Thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro và Thành viên Ủy ban Nhân sự
Ông Nguyễn Hữu Đặng Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	› Chủ tịch Ủy ban Ủy ban Công nghệ Ngân hàng, Thành viên Ủy ban Nhân sự, Thành viên Ủy ban Tín dụng, Thành viên Ủy ban Chiến lược và Đầu tư
Bà Nguyễn Thị Tâm Thành viên Hội đồng Quản trị	› Chỉ đạo, giám sát Dự án Basel II › Chịu trách nhiệm định hướng hoạt động, tổ chức cho Khối Khách hàng doanh nghiệp (CMB), Khối Khách hàng Doanh nghiệp và Định chế tài chính (CIB) › Theo dõi Bảng cân đối Tài sản, các chỉ số hoạt động, chỉ số rủi ro của Hệ thống › Chủ tịch Ủy ban Quản lý rủi ro, Thành viên Ủy ban Tín dụng
Ông Chu Việt Cường Thành viên Hội đồng Quản trị	› Phụ trách định hướng công tác PR và Marketing toàn Ngân hàng. › Phụ trách công tác công bố thông tin, đầu mối làm việc về cung cấp thông tin cho báo chí, cơ quan ngôn luận khác của Hội đồng Quản trị › Thành viên Ủy ban Công nghệ Ngân hàng
Ông Lim Peng Khoon Thành viên Hội đồng Quản trị	› Phụ trách mảng công nghệ thông tin toàn hệ thống HDBank › Cố vấn Khối Khách hàng cá nhân, Khối Vận hành. › Thành viên Ủy ban Công nghệ Ngân hàng

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

Năm 2021, Hội đồng Quản trị đã có 04 cuộc họp.

Các cuộc họp Hội đồng Quản trị đã tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm: chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (năm tài chính 2020), giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh, triển khai các nhiệm vụ trọng tâm trên toàn hệ thống Ngân hàng, đưa ra các định hướng, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh; xem xét các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng Quản trị. Các nghị quyết được Hội đồng Quản trị thống nhất đưa ra tại các cuộc họp là những định hướng quan trọng giúp Ban Điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ kinh doanh một cách hiệu quả. Ngoài ra, trong các cuộc họp của Hội đồng Quản trị đều có sự tham gia của đại diện Ban Kiểm soát với vai trò quan sát viên.

Chi tiết các cuộc họp của Hội đồng Quản trị:

TT	Ngày	Nội dung chính	Kết quả
1	26/03/2021	» Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh đến 28/02/2021 và Dự phóng kết quả kinh doanh toàn Ngân hàng Quý I năm 2021 » Chương trình và nội dung Bộ tài liệu văn kiện Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021	» Hội đồng Quản trị thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh đến 28/02/2021 » Hội đồng Quản trị đưa ra các giải pháp để nâng cao chất lượng kinh doanh, nhằm hoàn thành các chỉ tiêu Quý II và cả năm 2021 » Hội đồng Quản trị thông qua Chương trình và nội dung Bộ tài liệu văn kiện Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021
2	22/04/2021	» Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh đến hết Quý I năm 2021 » Rà soát công tác tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021	» Hội đồng Quản trị thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh đến hết Quý I năm 2021 » Hội đồng Quản trị chỉ đạo Ban Điều hành, Văn phòng Lãnh đạo chuẩn bị các công tác hậu cần, đảm bảo chất lượng Đại hội đồng Cổ đông thường niên.
3	22/07/2021	» Báo cáo của Tổng Giám đốc về Kết quả hoạt động kinh doanh tới 30/06/2021 » Ước tính kết quả tài chính Quý III năm 2021 » Kế hoạch hành động 6 tháng cuối năm 2021	» Hội đồng Quản trị thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tới 30/06/2021 » Hội đồng Quản trị ghi nhận các chỉ tiêu tài chính ước tính đến hết Quý III năm 2021 » Hội đồng Quản trị đưa ra các giải pháp để nâng cao chất lượng kinh doanh 6 tháng cuối năm 2021
4	21/10/2021	» Báo cáo của Tổng Giám đốc về Kết quả hoạt động kinh doanh toàn hàng 9 tháng năm 2021 » Ước tính một số chỉ tiêu tài chính đến hết năm 2021	» Hội đồng Quản trị thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh toàn hàng 9 tháng năm 2021 » Hội đồng Quản trị ghi nhận các chỉ tiêu tài chính dự phóng năm 2021 » Hội đồng Quản trị đưa ra các giải pháp để nâng cao chất lượng kinh doanh, hoàn thành các chỉ tiêu năm 2021

Theo đó, tình hình tham dự các cuộc họp thường kỳ của các thành viên Hội đồng Quản trị năm 2021 như sau:

TT	Họ tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên Hội đồng Quản trị	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự
1	**Bà Lê Thị Băng Tâm**	Chủ tịch	22/10/2010	4/4	100%
2	**Bà Nguyễn Thị Phương Thảo**	Phó Chủ tịch Thường trực	30/06/2005	4/4	100%
3	**Ông Lưu Đức Khánh**	Phó Chủ tịch	03/07/2009	4/4	100%
4	**Ông Nguyễn Thành Đô**	Phó Chủ tịch – Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập	21/04/2017	4/4	100%
5	**Ông Nguyễn Hữu Đặng**	Phó Chủ tịch	31/12/2010	4/4	100%
6	**Bà Nguyễn Thị Tâm**	Thành viên	26/04/2013	4/4	100%
7	**Ông Lim Peng Khoon**	Thành viên	25/04/2014	4/4	100%
8	**Ông Chu Việt Cường**	Thành viên	25/04/2014	4/4	100%

Để tăng cường hiệu quả hoạt động của Ban Điều hành, Hội đồng Quản trị cũng thường xuyên tham gia vào các cuộc họp định kỳ của Ban Điều hành để có thể theo dõi sát sao và đưa ra ý kiến đóng góp kịp thời cho Ban Điều hành trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ được Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị giao phó.

Lấy ý kiến Thành viên Hội đồng Quản trị bằng văn bản để thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị cũng xin ý kiến các thành viên Hội đồng Quản trị bằng văn bản, để chỉ đạo giải quyết các sự vụ cụ thể thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị theo tờ trình của Tổng Giám đốc và các Ủy ban thuộc Hội đồng Quản trị.

Trong năm 2021, Hội đồng Quản trị đã giải quyết nhiều vấn đề có liên quan đến các định hướng lớn về quản trị doanh nghiệp, hoàn thiện và ban hành các quy chế quản trị nội bộ, đầu tư phát triển nguồn nhân lực, kiện toàn bộ máy lãnh đạo, định hướng hoạt động đầu tư tập trung trên toàn hệ thống; chỉ đạo điều chỉnh cơ cấu tổ chức quản trị, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Điều hành trong việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị.

Các Nghị quyết/Quyết định được các Thành viên Hội đồng Quản trị thông qua theo hình thức này có hiệu lực và giá trị như các Nghị quyết/Quyết định được thông qua tại các cuộc họp Hội đồng Quản trị thường kỳ và được ban hành dựa trên tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên Hội đồng Quản trị vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Ngân hàng.

Tham gia các chương trình về Quản trị Công ty trong năm

Hội đồng Quản trị HDBank luôn khuyến khích và tạo mọi điều kiện để các cấp lãnh đạo Ngân hàng tham gia các khóa học, thảo luận liên quan đến hoạt động quản trị Ngân hàng theo chuẩn trong nước và quốc tế. Các thành viên Hội đồng Quản trị của HDBank đã từng tham dự một số hội thảo về quản trị Công ty và có nhiều kinh nghiệm quản trị nhiều tổ chức kinh tế và tổ chức tín dụng.

Lương thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành

Thu nhập của Hội đồng quản trị Ngân hàng trong năm với số tiền là 13.442 triệu đồng, trong đó:

Họ tên	Chức vụ	Năm nay (*) Triệu đồng	Năm trước (*) Triệu đồng
Bà Lê Thị Băng Tâm	Chủ tịch	1.581	1.370

(*) Khoản thù lao này được trình bày trên cơ sở thực nhận đã khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo quy định hiện hành.

Thu nhập của Ban Điều hành trong năm với số tiền là 41.819 triệu đồng, trong đó:

Họ tên	Chức vụ	Năm nay (*) Triệu đồng	Năm trước (*) Triệu đồng
Ông Phạm Quốc Thanh	Tổng Giám đốc	1.744	1.582

(*) Khoản lương này được trình bày trên cơ sở thực nhận đã khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo quy định hiện hành.

Nội dung này được trình bày chi tiết tại Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2021.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Chi tiết giao dịch cổ phiếu HDB của người nội bộ và người có liên quan trong năm 2021 như sau:

TT	Người giao dịch	Quan hệ với HDBank	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số lượng	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng	Tỷ lệ sở hữu (%)	
1	**Phạm Khắc Dũng**	Chủ tịch Hội đồng Quản trị, người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần Sovico (cổ đông lớn)	15.338.452	0,953	24.335.055	1,212	Nhận cổ tức năm 2020 (tỷ lệ 25%) Mua 5,161,990 CP từ ngày 27/10/2021 đến 25/11/2021
2	**Nguyễn Hồng Nga**	Người có liên quan của Ông Nguyễn Thành Đô – Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	24.750	0,002	-	-	Bán 24.750 CP từ ngày 08/03/2021 đến ngày 12/03/2021
3	**Phạm Văn Đầu**	Giám đốc Tài chính	69.859.379	4,342	87.289.598	4,349	Nhận cổ tức năm 2020 (tỷ lệ 25%) Giao dịch phù hợp quy định tại Điều 33 Thông tư 96
4	**Hồ Đặng Hoàng Quyên**	Kế toán trưởng	85.800	0,005	94.875	0,005	Nhận cổ tức năm 2020 (tỷ lệ 25%) Giao dịch phù hợp quy định tại Điều 33 Thông tư 96

GIAO DỊCH VỚI BÊN LIÊN QUAN

TT	Đối tác	Quan hệ với HDBank	Nội dung
1	**Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet**	Người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Phương Thảo – Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị	Hợp tác triển khai hoạt động Đại lý đổi ngoại tệ, chi trả ngoại tệ
2	**Công ty Trách nhiệm hữu hạn Bảo hiểm HD**	Người có liên quan của Công ty Cổ phần Sovico - Cổ đông lớn	Mua bảo hiểm tai nạn 24/24 cho cán bộ nhân viên
3	**Công ty Trách nhiệm hữu hạn Bảo hiểm HD**	Người có liên quan của Công ty Cổ phần Sovico - Cổ đông lớn	Mua bảo hiểm sức khỏe và tai nạn đối với Ban Lãnh đạo và Cán bộ Quản lý năm 2021
4	**Công ty Cổ phần Chứng khoán HDB**	Người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Tích - Thành viên Ban Kiểm Soát	Thay đổi điều kiện cấp tín dụng đối với Công ty Cổ phần Chứng khoán HDB
5	**Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD SAISON**	Công ty con	Tái cấp hạn mức giao dịch cho HD SAISON
6	**Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet**	Người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị	Tái cấp tăng hạn mức tín dụng cho Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet
7	**Công ty Trách nhiệm hữu hạn Bảo hiểm HD**	Người có liên quan của Công ty Cổ phần Sovico - Cổ đông lớn	Mua bảo hiểm sức khỏe năm 2021 đối với cán bộ nhân viên có thâm niên 5 năm trở lên
8	**Công ty Trách nhiệm hữu hạn GalaxyOne**	Người có liên quan của Ông Nguyễn Hữu Đặng - Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	Chọn nhà cung cấp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Galaxy One cung cấp gói thuê thiết bị POS
9	**Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet**	Người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị	Ký kết hợp đồng khung hợp tác phát triển sản phẩm dịch vụ
10	**Công ty Trách nhiệm hữu hạn GalaxyOne**	Người có liên quan của Ông Nguyễn Hữu Đặng - Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	Ký kết hợp đồng khung hợp tác phát triển sản phẩm dịch vụ
11	**Công ty Trách nhiệm hữu hạn Bảo hiểm HD**	Người có liên quan của Công ty Cổ phần Sovico - Cổ đông lớn	Ký kết hợp đồng khung hợp tác phát triển sản phẩm dịch vụ
12	**Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet**	Người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị	Chuyển nhượng một phần diện tích thuê văn phòng (Tầng 2) tại Tòa nhà số 32 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội cho Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet
13	**Công ty Cổ phần Chứng khoán HDB**	Người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Tích - Thành viên Ban Kiểm Soát	Chuyển nhượng một phần diện tích thuê văn phòng (Tầng 5) tại Tòa nhà số 32 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội cho Công ty Cổ phần Chứng khoán HDB
14	**Tổng Công ty Dầu Việt Nam – Công ty Cổ phần**	Người có liên quan của Ông Trần Hoài Nam - Phó Tổng Giám đốc	Tái cấp Hạn mức tín dụng cho Tổng Công ty Dầu Việt Nam – Công ty Cổ phần (PVOil)
15	**Công ty Cổ phần Tập đoàn SOVICO**	Người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị	Ký kết thỏa thuận hợp tác truyền thông
16	**Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet**	Người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị	Thông qua quyết định về hạn mức tín dụng đối với Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet
17	**Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí (Petechim)**	Người có liên quan của Ông Trần Hoài Nam - Phó Tổng Giám đốc	Tái cấp hạn mức tín dụng cho Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí (Petechim)
18	**Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet**	Người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị	Thông qua quyết định thay đổi điều kiện cấp tín dụng cho Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet
19	**Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí (Petechim)**	Người có liên quan của Ông Trần Hoài Nam - Phó Tổng Giám đốc	Phê duyệt Phương án bán cổ phiếu Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí (Petechim)
20	**Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD SAISON**	Công ty con	Gia hạn dịch vụ hỗ trợ CNTT cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD SAISON

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ỦY BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ỦY BAN QUẢN LÝ RỦI RO

a. Chức năng và nhiệm vụ:

Ủy ban Quản lý rủi ro có chức năng chính là cơ quan tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc xây dựng, ban hành, cập nhật các thay đổi và tổ chức thực hiện chính sách quản lý rủi ro trong hoạt động Ngân hàng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng; tham mưu cho Hội đồng Quản trị các vấn đề liên quan đến quản lý rủi ro đối với các quyết định phê duyệt; đưa ra những cảnh báo về mức độ an toàn của Ngân hàng trước những nguy cơ, tiềm ẩn rủi ro có thể ảnh hưởng và biện pháp phòng ngừa, tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc tổ chức xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về quản lý rủi ro.

b. Thành viên Ủy ban:

- **Bà Nguyễn Thị Tâm** – Thành viên Hội đồng Quản trị – Chủ tịch Ủy ban
- **Ông Lưu Đức Khánh** – Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị – Thành viên
- **Ông Nguyễn Thành Đô** –Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập – Thành viên
- **Ông Giang Thiện Kim** – Phó Giám đốc Khối Quản lý Rủi ro – Thư ký Ủy ban

c. Hoạt động nổi bật:

Trong năm 2021, Ủy ban Quản lý rủi ro đã tiến hành họp định kỳ 04 cuộc hàng quý với sự tham dự của các Thành viên Ủy ban, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Quản lý rủi ro, Phó Giám đốc Khối Quản lý rủi ro và một số lãnh đạo của các Phòng ban liên quan.

Ủy ban Quản lý rủi ro đã có những chỉ đạo và theo dõi tiến độ thực hiện của các Khối/Phòng ban liên quan, nhằm đảm bảo cho Ngân hàng hoạt động hiệu quả, an toàn. Trong đó, có các vấn đề chính sau:

- Kích hoạt lại Ban chỉ đạo và hoàn thiện hơn các kịch bản duy trì hoạt động liên tục (BCP) trong tình hình dịch Covid-19, nhất là các thời điểm đã từng bùng phát mạnh tại TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội và đã có chỉ đạo kịp thời, phù hợp các đơn vị bị ảnh hưởng.
- Tổ chức rà soát các khách hàng chậm trả nợ vay do chịu ảnh hưởng của Covid-19 để áp dụng các biện pháp hỗ trợ phù hợp với chủ trương của Nhà nước.
- Tổ chức rà soát, hoàn thiện các khẩu vị rủi ro, giới hạn rủi ro (về tín dụng, thị trường, thanh khoản…) phù hợp cho năm 2021.
- Triển khai áp dụng/thực hiện sau khi kết thúc các dự án tư vấn của các công ty tư vấn quốc tế về chính sách Quản lý rủi ro thị trường, chính sách Quản lý rủi ro thanh khoản/lãi suất sổ Ngân hàng, chiến lược hoạt động liên quan Quản lý rủi ro tín dụng, Quản lý rủi ro hoạt động, chiến lược chuyển đổi số, chiến lược hoạt động 05 năm…
- Tổ chức hoàn thành trước thời hạn đối với hoạt động đánh giá nội bộ về mức đủ vốn (ICAAP) theo Thông tư 13, với sự tư vấn của công ty tư vấn quốc tế, và từng bước hoàn thành các hạng mục của Basel III theo lộ trình phù hợp.
- Tiếp tục triển khai một số dự án thuê tư vấn hoàn thiện hệ thống Quản lý rủi ro bao gồm: xây dựng Mô hình xếp hạng tín dụng, Chuyển đổi hệ thống CIC trực tiếp (H2H).
- Tiếp tục tổ chức tìm bên cung cấp hệ thống/tư vấn các nội dung thuộc lộ trình Basel (Basel Roadmap) đã được công ty quốc tế tư vấn, bao gồm: hệ thống khởi tạo khoản vay (LOS), hệ thống quản lý tài sản nợ và có (ALM), xây dựng Chính sách quản trị dữ liệu (Data Governance)…

d. Định hướng hoạt động:

Năm 2022, Ủy ban Quản lý rủi ro sẽ tập trung giám sát tính tuân thủ các chính sách Quản lý rủi ro trong hoạt động của Ngân hàng, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các chính sách này; giám sát tiến độ thực hiện các dự án nhằm tăng cường ứng dụng Công nghệ vào quản trị rủi ro và việc triển khai lộ trình Basel đã được tư vấn. Từ đó, Ủy ban có thể đưa ra những khuyến nghị tới Ban Điều hành và các ý kiến tham mưu cho Hội đồng Quản trị để có những chỉ đạo, quyết định kịp thời, đảm bảo quản trị tốt rủi ro, tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh.

ỦY BAN TÍN DỤNG

a. Chức năng và nhiệm vụ:

Ủy ban Tín dụng là cơ quan tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc: phê duyệt chính sách tín dụng; phê duyệt các khoản cấp tín dụng thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng Quản trị theo quy định; giám sát Tổng Giám đốc/Ban Điều hành trong công tác phê duyệt tín dụng đối với các khoản tín dụng có giá trị từ 5% vốn điều lệ của HDBank do Ban Tổng Giám đốc phê duyệt cấp cho Khách hàng hoặc Khách hàng và Người có liên quan.

b. Thành viên của Ủy ban:

- **Bà Nguyễn Thị Phương Thảo** – Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị – Chủ tịch Ủy ban
- **Ông Lưu Đức Khánh** – Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị – Thành viên
- **Ông Nguyễn Hữu Đặng** – Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị – Thành viên
- **Bà Nguyễn Thị Tâm** – Thành viên Hội đồng Quản trị – Thành viên
- **Ông Thái Minh Tú** – Giám đốc Trung tâm Tín dụng Doanh nghiệp – Thư ký Ủy ban
- **Bà Nguyễn Thị Thu Hằng** –Trưởng phòng Tái thẩm định Bán lẻ Khách hàng Cá nhân – Thư ký Ủy ban

c. Hoạt động nổi bật:

Trong năm 2021, Ủy ban Tín dụng đã tổ chức 12 cuộc họp định kỳ hàng tháng và cử nhân sự tham gia giám sát các cuộc họp của Hội đồng Tín dụng Hội sở để thông qua các hồ sơ cấp tín dụng, thay đổi điều kiện cấp tín dụng theo thẩm quyền. Cụ thể:

- Đối với khách hàng Doanh nghiệp: Trong năm 2021, Uỷ Ban Tín dụng đã cử nhân sự tham gia giám sát và thực hiện cơ chế giám sát/ thông qua 177 các hồ sơ cấp tín dụng, thay đổi điều kiện cấp tín dụng Khách hàng Doanh nghiệp và định chế tài chính trong phạm vi thẩm quyền.
- Đối với khách hàng Cá nhân: Trong năm 2021, đã có 249 phiên họp phê duyệt hồ sơ cấp tín dụng thuộc thẩm quyền phê duyệt/giám sát của Hội đồng Quản trị đối với khách hàng Cá nhân trong phạm vi thẩm quyền.

d. Định hướng hoạt động:

Khi phát sinh hồ sơ tín dụng thuộc thẩm quyền thông qua, thực hiện quyền giám sát của Hội đồng Quản trị do Cơ quan phê duyệt tín dụng thuộc Ban điều hành trình thông qua hoặc báo cáo (đầu mối thực hiện là bộ phận tái thẩm tín dụng), Ủy ban Tín dụng tổ chức xem xét, nghiên cứu và cho kết quả đề xuất, tham mưu trình Hội đồng Quản trị xem xét.

ỦY BAN NHÂN SỰ

a. Chức năng và nhiệm vụ:

Ủy ban Nhân sự là cơ quan tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc: ban hành các chính sách, quy định nội bộ về nhân sự của Ngân hàng thuộc thẩm quyền; tuyển dụng/ bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm các vị trí quản lý cấp cao; đánh giá tính phù hợp của các chính sách nhân sự hiện hành nhằm có những điều chỉnh phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế.

b. Thành viên của Ủy ban:

- **Bà Nguyễn Thị Phương Thảo** – Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị – Chủ tịch Ủy ban
- **Bà Lê Thị Băng Tâm** – Chủ tịch Hội đồng Quản trị – Thành viên
- **Ông Nguyễn Thành Đô** – Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập – Thành viên
- **Ông Nguyễn Hữu Đặng** – Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị – Thành viên
- **Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy** – Phó Giám đốc Khối Nhân sự – Thư ký Ủy ban

c. Hoạt động nổi bật:

Năm 2021, trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình, Ủy ban Nhân sự đã có 04 cuộc họp thường kỳ hàng quý và thường xuyên đưa ra các ý kiến nhằm tư vấn cho Hội đồng Quản trị về các vấn đề liên quan đến nhân sự cấp cao, chính sách nhân sự, tổ chức bộ máy và chiến lược phát triển nhân sự cho toàn hàng, cụ thể:

- Tham mưu cho Hội đồng Quản trị về công tác quản trị nguồn nhân lực: bổ nhiệm nhân sự cao cấp, chủ chốt; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thông tin nhân sự xứng tầm với việc xây dựng Ngân hàng Số trong kỳ nguyên công nghệ 4.0; triển khai các công tác nhân sự ứng phó với dịch bệnh Covid-19…
- Đề xuất, tham mưu cho Hội đồng Quản trị phê duyệt áp dụng cơ chế lương mới theo hướng lương gắn với hiệu quả công việc và kết quả kinh doanh, chế độ phúc lợi rõ ràng, kịp thời, tạo động lực phấn đấu cho tất cả cán bộ nhân viên.
- Tham mưu cho Hội đồng Quản trị phê duyệt, áp dụng điều chỉnh phân cấp phê duyệt các vấn đề về nhân sự theo hướng đẩy mạnh phân quyền cho Tổng Giám đốc và phù hợp hơn với tình hình thực tế.

d. Định hướng hoạt động:

- Tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc tiếp tục hoàn thiện các chính sách để quản trị nhân sự một cách hiệu quả.
- Tham mưu cho Hội đồng Quản trị các chỉ đạo liên quan đến công tác đào tạo, tuyển dụng và phát triển nguồn nhân lực nhằm xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, chế độ đãi ngộ cạnh tranh, tạo động lực phấn đấu cho tất cả cán bộ nhân viên, nâng cao vị thế thương hiệu HDBank trên thị trường tuyển dụng.

ỦY BAN CÔNG NGHỆ NGÂN HÀNG

a. Chức năng và nhiệm vụ:

Ủy ban Công nghệ Ngân hàng là cơ quan tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc: ban hành các chính sách, chiến lược phát triển Công nghệ thông tin thuộc thẩm quyền; quyết định các khoản đầu tư áp dụng các xu hướng công nghệ vào hoạt động Ngân hàng.

b. Thành viên của Ủy ban:

- **Ông Nguyễn Hữu Đặng** – Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị – Chủ tịch Ủy ban
- **Ông Lim Peng Khoon** – Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc Khối Công nghệ Thông tin và Ngân hàng điện tử – Chủ tịch Ủy ban
- **Ông Chu Việt Cường** – Thành viên Hội đồng Quản trị – Thành viên
- **Ông Nguyễn Phúc Dương** – Phó Giám đốc Khối Công nghệ Thông tin và Ngân hàng điện tử - Thư ký Ủy ban

c. Hoạt động nổi bật:

Trong năm 2021, Ủy ban Công nghệ Ngân hàng đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ hàng Quý, kết hợp với các cuộc thảo luận, lấy ý kiến qua email.

Uỷ ban Công Nghệ đã hoàn thành tốt vai trò định hướng và chỉ đạo thực hiện các dự án chiến lược, trọng điểm liên quan đến công nghệ như: xây dựng và triển khai chiến lược Công nghệ và Chuyển đổi số HDBank giai đoạn 2021 – 2025; các dự án quản lý rủi ro và kiểm soát tuân thủ; các dự án hạ tầng và bảo mật; các dự án liên quan Thẻ, các dự án phát triển đối tác (ngành dược, bảo hiểm…); Các dự án tự động hoá và hỗ trợ công tác vận hành, phát triển các sản phẩm, công cụ hỗ trợ kinh doanh… Đồng thời Ủy ban Công nghệ Ngân hàng cũng tham gia tham vấn, hoạch định, cho tầm nhìn rộng hơn về Chuyển đổi số, Kế hoạch hành động năm 2021 cũng như định biên nhân sự, chi phí đầu tư, phương án tái cấu trúc nhân sự.

d. Định hướng hoạt động:

Năm 2022, với mục tiêu chiến lược đã đặt ra, theo đó chuyển đổi số được coi là nhiệm vụ trọng tâm, Ủy ban Công nghệ Ngân hàng sẽ tiếp tục tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc thực hiện các dự án công nghệ tạo sự đột phá, nâng cao trải nghiệm khách hàng, áp dụng công nghệ vào quản lý nội bộ nhằm nâng cao năng suất lao động, cải thiện thu nhập, phát triển kinh doanh.

ỦY BAN CHIẾN LƯỢC VÀ ĐẦU TƯ

a. Chức năng và nhiệm vụ:

Ủy ban Chiến lược và Đầu tư là cơ quan tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc: định hướng, giám sát việc xây dựng và thực thi các mục tiêu chiến lược trung/ dài hạn; ban hành các chính sách thuộc thẩm quyền liên quan đến chiến lược; đưa ra định hướng, tiêu chí và ban hành chính sách đầu tư trong hoạt động Ngân hàng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.

b. Thành viên của Ủy ban:

- **Bà Lê Thị Băng Tâm** – Chủ tịch Hội đồng Quản trị – Chủ tịch Uỷ ban
- **Bà Nguyễn Thị Phương Thảo** – Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị – Thành viên
- **Ông Nguyễn Hữu Đặng** – Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc – Thành viên
- **Ông Lý Duy Anh** – Giám đốc Đầu tư – Thư ký tổng hợp

c. Hoạt động nổi bật:

Trong năm 2021, Ủy ban Chiến lược và Đầu tư đã tổ chức 04 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên, bàn về các vấn đề trong phạm vi nhiệm vụ công việc được giao, cụ thể:

- Là đầu mối, tham mưu cho Hội đồng Quản trị chỉ đạo, giám sát việc xây dựng chiến lược phát triển HDBank cho 05 năm tiếp theo (2021 – 2025), tổ chức các workshop với các chủ đề thảo luận chuyên sâu liên quan đến chiến lược hoạt động của HDBank 05 năm tiếp theo trên phạm vi toàn hàng.
- Tham mưu cho Hội đồng Quản trị thực hiện chiến lược phát triển và đầu tư của HDBank trong năm 2021;
- Tham mưu cho Hội đồng Quản trị các hoạt động quan hệ nhà đầu tư và tìm kiếm các nhà đầu tư chiến lược cho các dự án huy động vốn của HDBank (trái phiếu quốc tế và trái phiếu chuyển đổi);
- Tham mưu cho Hội đồng Quản trị tham gia các hoạt động nằm trong chương trình tái cơ cấu Ngân hàng thương mại trong hệ thống các Ngân hàng thương mại theo chủ trương của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

d. Định hướng hoạt động:

- Tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc giám sát Ban Điều hành triển khai chiến lược phát triển HDBank 05 năm (2021 – 2025).
- Tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc hợp tác với các đối tác chiến lược, giám sát danh mục đầu tư.
- Tham mưu cho Hội đồng Quản trị thực hiện các chương trình tái cơ cấu, mua bán, sáp nhập Ngân hàng.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

a. Chức năng và nhiệm vụ:

Căn cứ các quy định của pháp luật, quy định của Ngân hàng nhà nước và Điều lệ HDBank, Ban Kiểm soát đã hoàn thành các nhiệm vụ như sau:

Thực hiện giám sát công tác quản trị điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành; giám sát các chỉ số an toàn hoạt động trong đó chú trọng đánh giá về mức độ đủ vốn của HDBank và công tác xử lý nợ xấu toàn hàng; thực hiện thẩm tra báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực, và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, lập báo cáo tài chính; giám sát hoạt động công bố thông tin và quan hệ cổ đông của HDBank sau niêm yết.

Từ kết quả kiểm tra giám sát, Ban Kiểm soát cảnh báo những rủi ro và kiến nghị Ban Điều hành có các điều chỉnh bổ sung phù hợp nhằm nâng cao an toàn hoạt động toàn hệ thống.

b. Thành viên của Ủy ban:

Tại thời điểm 31/12/2021, Ban Kiểm soát HDBank gồm có 03 thành viên chuyên trách - đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và HDBank.

Danh sách cụ thể các thành viên Ban Kiểm soát và số lượng cổ phần HDBank sở hữu tại thời điểm 31/12/2021 như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	**Ông Đào Duy Tường**	Trưởng Ban Kiểm soát	2,743 (%)
2	**Bà Nguyễn Thị Tích**	Thành viên Ban Kiểm soát	0,012 (%)
3	**Bà Đường Thị Thu**	Thành viên Ban Kiểm soát	0,001 (%)

c. Hoạt động trong năm 2021:

Triển khai thực hiện công tác kiểm toán nội bộ:

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã định hướng hoạt động của Kiểm toán nội bộ với mục tiêu kịp thời hạn chế các rủi ro, tăng cường tính hiệu quả đối với hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng.

Ban Kiểm soát chỉ đạo Kiểm toán nội bộ thường xuyên giám sát việc triển khai hệ thống kiểm soát nội bộ theo Thông tư 13/2018/TT-NHNN cũng như triển khai Basel II và Basel III.

Cùng với việc chuyển đổi số trong hoạt động Ngân hàng, Ban Kiểm soát chỉ đạo Kiểm toán nội bộ thường xuyên kiểm tra giám sát các sản phẩm chuyển đổi số luôn đảm bảo tính an toàn, bảo mật và hiệu quả cho Ngân hàng.

Các kiến nghị/khuyến nghị của Ban Kiểm soát, Kiểm toán nội bộ gửi đến Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành nhằm có những giải pháp điều chỉnh mang tính hệ thống, điều chỉnh và cải tiến quy trình, quy định để hạn chế các rủi ro và nâng cao chất lượng.

Đánh giá công tác quản trị Ngân hàng của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị Ngân hàng trong năm đã hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng Cổ đông thông qua, các nhiệm vụ theo quy chế hoạt động và Điều lệ Ngân hàng. Hội đồng Quản trị đã thường xuyên tổ chức họp định kỳ nhằm đánh giá tình hình hoạt động Ngân hàng, nắm bắt các điểm tồn tại, khó khăn vướng mắc, kịp thời chỉ đạo Ban điều hành hoàn thành các nhiệm vụ đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua. Các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị giám sát chặt chẽ lĩnh vực phụ trách, tình hình hoạt động kinh doanh, chỉ số an toàn hoạt động, tình hình thực hiện các công tác khác theo nghị quyết Đại hội Cổ đông luôn được Hội đồng Quản trị nắm bắt đầy đủ kịp thời.

Giám sát quá trình tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 và việc thông qua các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 của Ngân hàng

Dưới sự giám sát của Ban Kiểm soát, Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 và việc thông qua các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 của Ngân hàng diễn ra theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.

Giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021

Năm 2021, Ngân hàng đã hoàn thành chỉ tiêu kinh doanh cũng như các chương trình hành động đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua. Công tác niêm yết cổ phiếu của Ngân hàng trên sàn giao dịch chứng khoán đã được thực hiện thành công và giao dịch ổn định từ ngày 05/01/2018.

Công tác giám sát đối với doanh nghiệp niêm yết của Ban Kiểm soát

Thực hiện theo quy định của Luật tổ chức tín dụng, Ban Kiểm soát đã thực hiện theo dõi danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn và người có liên quan của Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cập nhật thông tin định kỳ. Đồng thời thực hiện giám sát hoạt động công bố thông tin và quan hệ cổ đông của HDBank sau niêm yết theo quy định.

Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh

Ban Kiểm soát đã thẩm định Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán Ernst và Young Việt Nam và thống nhất xác nhận như sau: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã phản ánh đầy đủ, kịp thời và minh bạch tình hình tài chính hợp nhất của HDBank thời điểm 31/12/2021, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được trình bày theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước, phù hợp với hệ thống kế toán các Tổ chức tín dụng Việt Nam, chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

Các cuộc họp của Ban kiểm soát

Năm 2021, Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp nội bộ, các cuộc họp đều có đầy đủ các thành viên Ban Kiểm soát tham gia, nội dung và kết quả các cuộc họp như sau:

STT	Nội dung cuộc họp	Kết quả/nội dung được thông qua
1	Đánh giá tình hình hoạt động quý I/2021 và triển khai một số nhiệm vụ hoạt động Ban Kiểm Soát năm 2021	Chỉ đạo Kiểm toán nội bộ phân công công việc theo hướng trí tuệ tập thể, minh bạch; phát huy những sáng tạo, đổi mới trong công tác Kiểm toán nội bộ.
2	Báo cáo tình hình hoạt động của Ban Kiểm Soát và Kiểm toán nội bộ 6 tháng đầu năm; triển khai công việc cho quý III/2021	Điều chỉnh hoạt động Kiểm toán nội bộ 6 tháng cuối năm phù hợp với tình hình hiện tại nhằm phát hiện kịp thời những rủi ro và có cảnh báo sớm cho toàn hàng.
3	Báo cáo tình hình hoạt động của Ban Kiểm Soát và Kiểm toán nội bộ 8 tháng đầu năm; triển khai công việc cho 4 tháng cuối năm	Thường xuyên giám sát hoạt động của Ngân hàng với tình hình dịch bệnh hiện nay. Kiểm tra, giám sát việc cấp tín dụng cho các khách hàng lớn
4	Định hướng và cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động của Kiểm toán nội bộ	Sắp xếp nhân sự quản lý của Kiểm toán nội bộ dựa trên kết quả hoạt động trong năm 2021 và xây dựng nguyên tắc làm việc của Kiểm toán nội bộ.

Sự phối hợp của Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành

Hội đồng Quản trị, Ban điều hành đã phối hợp tốt để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hoạt động Ngân hàng theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và quy chế hoạt động Ban Kiểm soát.

d. Định hướng hoạt động năm 2022 của Ban Kiểm soát

Năm 2022, Ban Kiểm soát tiếp tục thực hiện chức năng giám sát với các nhiệm vụ chính như sau:

- Giám sát Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành trong việc quản trị điều hành hoạt động của HDBank an toàn hiệu quả, bám sát theo chương trình hành động trọng tâm của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành; đề xuất/kiến nghị các vấn đề hệ thống kiểm soát nội bộ, giám sát của quản lý cấp cao đối với hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro;
- Triển khai công tác kiểm toán nội bộ với các hoạt động lõi của Ngân hàng như tín dụng, kế toán, ngân quỹ; hoạt động kiểm toán sẽ tập trung đánh giá hiệu quả vận hành của hoạt động Ngân hàng Số, hoạt động của phòng ban nghiệp vụ, các công ty con,...;
- Trong công tác kiểm toán nội bộ, thiết lập các báo cáo số liệu tự động để phục vụ cho công tác giám sát từ xa và khoanh vùng rủi ro.
- Thực hiện kiểm tra giám sát tính hiệu quả của Hệ thống kiểm soát nội bộ theo yêu cầu tại TT13/2018/TT-NHNN, chú trọng công tác báo cáo thường xuyên, báo cáo định kỳ đảm bảo tình hình hoạt động Ngân hàng luôn được thông tin kịp thời đến các bên liên quan;
- Thẩm tra báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, thống kê, lập báo cáo tài chính;
- Giám sát hoạt động công bố thông tin và quan hệ cổ đông của HDBank sau niêm yết theo quy định pháp luật;
- Bầu cử các thành viên Ban Kiểm soát cho nhiệm kỳ mới.

HỆ THỐNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Kiểm toán nội bộ HDBank được thành lập theo quy định Ngân hàng Nhà nước, là đơn vị chuyên trách thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ của HDBank, thuộc Ban kiểm soát HDBank. Kiểm toán nội bộ được tổ chức theo hệ thống dọc theo nguyên tắc độc lập, khách quan và chuyên nghiệp.

Điều hành hoạt động của Kiểm toán nội bộ là Trưởng Kiểm toán nội bộ với sự giúp việc của các Phó trưởng kiểm toán nội bộ và các Trưởng Kiểm toán nội bộ Khu vực.

Quy trình kiểm toán

Hoạt động kiểm toán nội bộ triển khai theo cụm đơn vị, theo khu vực và theo nghiệp vụ, với phương pháp kiểm toán đan chéo, mở rộng và phối hợp. Thực hiện theo các hình thức Kiểm toán, như: Kiểm toán theo đoàn tại từng đơn vị/cụm đơn vị đối với các hoạt động nghiệp vụ của các đơn vị trong toàn hệ thống; Kiểm toán Chuyên đề đối với những quy trình nghiệp vụ đánh giá theo định hướng rủi ro, có yếu tố chưa đảm bảo ngăn ngừa/kiểm soát sai sót trong vận hành, kiểm toán chuyên đề đối với các hoạt động nghiệp vụ có tính hệ thống; Kiểm tra đột xuất đối với công tác an toàn kho quỹ, tiền mặt, hồ sơ tài sản đảm bảo, quản lý ấn chỉ quan trọng… nhằm phát hiện/kiểm soát các vi phạm phát sinh có tính thời điểm, giám sát từ xa nhằm phát hiện kịp thời những sai sót trong hoạt động. Tổ chức kiểm toán trong năm theo kế hoạch hoặc theo yêu cầu của Ban Kiểm soát, hoặc khi phát hiện thông tin về dấu hiệu sai phạm, về khả năng phát sinh rủi ro.

Hàng năm căn cứ vào kết quả kiểm toán năm trước nhằm xác định vùng rủi ro, căn cứ định hướng hoạt động của Ngân hàng, mục tiêu quản trị của Lãnh đạo, theo đề nghị của Hội đồng Quản trị để xây dựng và thông qua Ban Kiểm Soát kế hoạch kiểm toán năm kế tiếp.



PHÁP CHẾ VÀ TUÂN THỦ

TÓM TẮT HOẠT ĐỘNG PHÁP CHẾ NĂM 2021

Mặc dù năm 2021 với sự bùng nổ và tác động của dịch Covid-19 lên toàn bộ hoạt động của ngành tài chính cũng như ảnh hưởng đến cách tổ chức, vận hành của các đơn vị nghiệp vụ ngân hàng, công tác pháp chế của HDBank đã vượt qua được những khó khăn, trở ngại khách quan để thực hiện xuyên suốt và liên lục với một sự tập trung cao nhất trong hoàn cảnh đặc biệt, để từ đó đạt được những thành tựu đóng góp vào sự phát triển chung của HDBank.

Nhận thức rõ vai trò nền tảng và xương sống của công tác pháp chế và tuân thủ trong hoạt động của một doanh nghiệp nói chung và hoạt động của doanh nghiệp trong ngành Ngân hàng nói riêng, bằng sự đồng sức đồng lòng và tinh thần thống nhất của cả tập thể, hoạt động pháp chế của HDBank đã thực hiện và đạt được mục tiêu đặt ra, cụ thể như sau:

» Về việc đảm bảo an toàn pháp lý trong hoạt động, vận hành của toàn hệ thống HDBank. Trong năm 2021, các quy định Pháp luật chuyên ngành, các quy định Pháp luật liên quan tới hoạt động Ngân hàng có nhiều sự thay đổi, được ban hành mới như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư,… Đặc biệt, rất nhiều các Thông tư quy định nghiệp vụ của Ngân hàng Nhà nước được ban hành mới nhằm điều chỉnh các hoạt động của hệ thống Ngân hàng hoạt động phù hợp để vượt qua khó khăn chung của tình hình dịch bệnh và thích ứng với kỷ nguyên số hóa (như quy định về cơ cấu nợ đối với khách hàng bị ảnh hưởng bởi Covid-19, trích lập dự phòng, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp, áp dụng phương thức điện tử trong hoạt động của Ngân hàng…). Điều này dẫn đến các hoạt động giao dịch, kinh doanh, vận hành của Ngân hàng ở góc độ pháp lý sẽ có sự thay đổi, điều chỉnh theo.

» Do đó, việc rà soát, điều chỉnh và kiểm soát pháp lý các quy định nội bộ, quy trình nghiệp vụ, sản phẩm kinh doanh và hệ thống biểu mẫu giao dịch, hoạt động vận hành cũng đã được thực hiện liên tục và hoàn thiện tốt, phù hợp với tình hình thực tế và hệ thống pháp lý chung.

» Bên cạnh đó, một phần nghiệp vụ quan trọng và thường xuyên là công tác kiểm soát đảm bảo an toàn pháp lý, bảo vệ và gia tăng quyền, lợi ích của HDBank trong các giao dịch, hợp đồng, thỏa thuận với đối tác, khách hàng luôn được thực hiện kỹ lưỡng, chặt chẽ và kịp thời, đáp ứng nhu cầu kinh doanh, phát triển, an toàn của hệ thống.

» Đặc biệt trong năm qua, nằm trong xu thế chuyển đổi số của ngành Ngân hàng, trên cơ sở các hành lang pháp lý về hoạt động Ngân hàng nói chung và quy định về pháp luật điện tử nói chung, công tác pháp chế của HDBank tích cực tham gia, hỗ trợ trong việc chuyển đổi số của Ngân hàng, hỗ trợ liên kết, hợp tác với các đối tác để phát triển các sản phẩm, dịch vụ số hóa mang lại sự trải nghiệm mới mẻ, tích cực cho khách hàng.

» Công tác đại diện Ngân hàng tham gia tố tụng trước các cơ quan Pháp luật; tham gia tham mưu và giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, xử lý các rủi ro do các hành vi vi phạm của cán bộ nhân viên để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng cũng như hạn chế thấp nhất các thiệt hại liên quan xảy ra.

» Công tác tham gia hoạt động của các Hội đồng, Ban Dự án vẫn tiếp tục được thực hiện đầy đủ, thường xuyên, đúng trách nhiệm. Đặc biệt, hoạt động pháp chế thể hiện tích cực tại các phiên họp Hội đồng sản phẩm để tham mưu về mặt pháp lý đối với những vấn đề phát sinh đối với các chính sách mới, các sản phẩm, chương trình kinh doanh của HDBank và thể hiện rõ nét trong việc tích cực, phối hợp với Ban Dự án chiến lược để thực hiện các dự án trọng điểm của HDBank, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động chung của HDBank.

» Công tác hỗ trợ thực hiện xử lý nợ, xử lý tài sản để thu hồi nợ cũng đã được đẩy mạnh trên toàn hệ thống HDBank. Công tác pháp chế đã tham gia, hỗ trợ xử lý sớm các khoản nợ của khách hàng để hạn chế tối đa việc phát sinh nợ xấu. Đặc biệt, với sự tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19, công tác pháp chế đã tham mưu để đánh giá, xử lý nợ đối với các trường hợp khách hàng đặc thù từ đó đáp ứng được nguyện vọng của khách hàng và đảm bảo an toàn vốn cho Ngân hàng.

» Cập nhật, phổ biến thông tin Pháp luật được triển khai qua nhiều kênh và nhiều biện pháp để cán bộ nhân viên có thể nắm bắt, ứng dụng vào nghiệp vụ của mình, như Bảng tin pháp luật và Báo cáo chính sách pháp luật mới ban hành định kỳ tổng hợp hàng tháng.

» Công tác tầm vĩ mô, HDBank đã có các góp ý xây dựng các dự thảo quy định Pháp luật liên quan và kiến nghị quy định cần thay đổi, góp phần hoàn thiện hệ thống quy định Pháp luật, quy định của Ngân hàng Nhà nước được phù hợp, rõ ràng, thông suốt và sát với thực tế, nhằm phục vụ hoạt động kinh doanh cho hệ thống các Ngân hàng thương mại. Đặc biệt HDBank đã tích cực phối hợp với hoạt động của Hiệp hội Ngân hàng để đề xuất, tham mưu, kiến nghị việc sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG PHÁP CHẾ NĂM 2022

Trên cơ sở các yếu tố chủ quan và khách quan tác động đến việc triển khai nghiệp vụ, để tiếp nối các kết quả đạt được cũng như định hướng, chính sách hoạt động của HDBank, công tác pháp chế và tuân thủ đặt ra mục tiêu cao hơn. Cụ thể như sau:

» Công tác pháp chế sẽ tiếp tục được triển khai liên tục, xuyên suốt và thích ứng trong điều kiện, hoàn cảnh mới khi công việc được số hóa, làm việc trực tuyến. Hoạt động pháp lý Ngân hàng sẽ tiếp tục thực hiện, triển khai và nâng cao, cả chiều sâu, lẫn chiều rộng, đảm bảo chất lượng kết quả, thời gian thực hiện, vừa đảm bảo tính tuân thủ cao trong hoạt động, an toàn và phát triển bền vững, vừa đảm bảo hài hòa với mục tiêu phát triển kinh doanh. Bên cạnh đó, các quy định trong công bố thông tin, minh bạch trong hoạt động của công ty niêm yết, triển khai các chính sách, công tác quản trị rủi ro luôn thực hiện và duy trì các yêu cầu, tiêu chí của Basel II và các định hướng hướng theo tiêu chí Basel III. Đồng thời các công tác phòng chống rửa tiền, phòng chống tham nhũng theo yêu cầu của quy định và các cơ quan hữu quan sẽ được giám sát, thực thi chặt chẽ.

» Công tác pháp chế và tuân thủ hướng đặc biệt đến mục tiêu kép vừa đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật vừa tạo thêm lợi thế cho hoạt động kinh doanh của HDBank. Theo đó, các hoạt động tư vấn pháp lý cho các giải pháp, sản phẩm, quy định phục vụ kinh doanh, chính sách mảng kinh doanh chính của HDBank tiếp tục được đẩy mạnh. Để từ đó góp phần vào việc gia tăng giá trị doanh nghiệp, gia tăng lợi ích cho cổ đông, cho các nhà đầu tư tin tưởng HDBank. Trong năm 2022, công tác pháp chế và tuân thủ tiếp tục đặt trọng tâm hỗ trợ chuyển đổi số của Ngân hàng, tư vấn và tham mưu để đảm bảo việc triển khai chiến lược Ngân hàng số được thực hiện phù hợp với các hành lang pháp lý hiện hành.

» Các vụ tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện liên quan đến hoạt động của ngành Ngân hàng ngày càng phức tạp, tinh vi và có thể phát sinh nhiều hơn do sự phát triển về công nghệ số trong hoạt động Ngân hàng. Thực trạng này sẽ cần bổ sung lực lượng vững vàng về chuyên môn cho bộ phận chuyên trách công tác tham gia tố tụng để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng.

» Tiếp tục tư vấn, tham gia thực hiện công việc pháp lý đối với các dự án chiến lược của Ngân hàng, cho sự phát triển chung của hệ thống.

» Công tác phổ biến pháp luật trong hệ thống vẫn tiếp tục được đẩy mạnh. Công tác góp ý, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật vẫn tiếp tục được chú trọng hơn, HDBank sẽ phối hợp chặt chẽ với Hiệp hội Ngân hàng để kiến nghị, hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động, kinh doanh của Ngân hàng.

QUAN HỆ CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

NHỮNG CON SỐ ẤN TƯỢNG VỀ CỔ PHIẾU HDBANK VÀ CÔNG TÁC QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ NĂM 2021

23.400 TỶ ĐỒNG

Mức gia tăng giá trị vốn hóa của HDBank trong năm 2021

Cùng với hoạt động kinh doanh tăng trưởng tích cực và công tác quan hệ cổ đông chủ động xuyên suốt năm 2021, giá trị vốn hóa của HDBank tại ngày 31/12/2021 đã đạt 61.460 tỷ đồng, tăng 23.460 tỷ đồng (+62,4%) từ mức trên 38.000 tỷ cùng kỳ năm ngoái.

44%

Tốc độ gia tăng số lượng cổ đông HDBank trong năm 2021

Tại ngày 31/12/2021, HDBank có gần 23.000 cổ đông, tăng hơn 7.000 cổ đông từ mức gần 16.000 cổ đông vào cuối năm 2020. Trong bối cảnh đầy thách thức của nền kinh tế thế giới và Việt Nam, nhiều định chế tài chính lớn và uy tín hàng đầu thế giới và khu vực (Châu Âu, Thái Lan, Nhật Bản và Mỹ) vẫn tiếp tục đặt niềm tin vào tiềm năng tăng trưởng của Ngân hàng và cổ phiếu HDB.

25%

Cổ tức các cổ đông HDBank nhận được trong năm 2021

Với truyền thống chia cổ tức đều đặn ở mức cao, HDBank đã triển khai chia cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 25% theo đúng nghị quyết của Đại hội Cổ đông và sớm hơn thời hạn quy định. Sau khi hoàn tất việc phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức, vốn điều lệ của HDBank đạt 20.073 tỷ đồng, thuộc top các Ngân hàng có quy mô vốn điều lệ lớn nhất.

#430

Số lượt tiếp xúc làm việc với nhà đầu tư và đối tác trong năm 2021

Trong năm qua, HDBank đã đẩy mạnh áp dụng nền tảng công nghệ trong công tác tiếp xúc nhà đầu tư và đối tác. Ngoài công tác tiếp xúc thường xuyên với các quỹ đầu tư, công ty chứng khoán và cơ quan phân tích trong và ngoài nước, HDBank còn mở rộng các kênh truyền thông hướng đến nhà đầu tư cá nhân, tạo điều kiện để mọi nhà đầu tư có thể trao đổi cùng Lãnh đạo Ngân hàng, tìm hiểu về hoạt động, định hướng phát triển và tăng độ gắn bó đối với cổ phiếu HDB.

62,4%

Tỉ lệ tăng giá cổ phiếu HDB trong năm 2021

Cổ phiếu HDB đã chốt phiên 31/12/2021 ở mức 30.850 đồng/cổ phiếu, tăng 62,4% so với đầu năm (từ 19.000 đồng/cp (giá sau điều chỉnh cổ tức 25%). Tốc độ tăng trưởng của cổ phiếu HDB trong năm 2021 cao hơn tốc độ tăng bình quân của ngành Ngân hàng, rổ VN30 cũng như VNIndex.

HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ



» *Hội nghị Nhà đầu tư Cá nhân do HDBank và Công ty Chứng khoán HSC phối hợp tổ chức ngày 11/11/2021*

Công tác quan hệ nhà đầu tư luôn được HDBank chú trọng triển khai với mục tiêu không chỉ tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật đối với công ty đại chúng, mà còn đảm bảo mọi cổ đông, nhà đầu tư có điều kiện tốt nhất để thực thi các quyền và nghĩa vụ của mình.

Năm 2021 HDBank tiên phong triển khai nhiều giải pháp linh hoạt và kịp thời, ứng dụng công nghệ hiện đại để tổ chức thành công Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 theo hình thức trực tuyến toàn phần. Các cổ đông trong nước và quốc tế tham dự đông đủ, thảo luận công khai và biểu quyết theo diễn tiến của đại hội, thay vì thực hiện biểu quyết trước khi đại hội khai mạc như một số công ty khác.

Thành công của HDBank ngay trong lần đầu tổ chức Đại hội đồng Cổ đông theo phương thức trực tuyến toàn phần đã được các cơ quan chức năng, cổ đông cùng thị trường ghi nhận. Ngân hàng cũng thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo phương thức điện tử thông qua hệ thống công nghệ thân thiện và tiện dụng. Toàn bộ các báo cáo và tờ trình được cổ đông thông qua với tỷ lệ tán thành cao. Ngân hàng hoàn thành việc triển khai phương án phân phối lợi nhuận thông qua chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 25% sớm hơn thời hạn quy định.

Bên cạnh đó, các hoạt động tiếp xúc cổ đông, nhà đầu tư định kỳ cũng được triển khai đều đặn thông qua hình thức trực tuyến. Song song với các hoạt động trao đổi với cổ đông tổ chức, quỹ đầu tư, định chế tài chính, công ty chứng khoán, cơ quan phân tích trong và ngoài nước, HDBank còn đẩy mạnh việc truyền tải thông tin đến các cổ đông và nhà đầu tư cá nhân theo nhiều phương thức khác nhau.

Trong đó điểm nhấn là sự kiện Hội nghị Nhà đầu tư cá nhân được tổ chức tháng 11/2021 do Tổng Giám đốc chủ trì, đối thoại trực tiếp với hàng trăm nhà đầu tư quan tâm đến hoạt động của HDBank và triển vọng phát triển trong thời gian tới.

Đồng thời HDBank luôn đảm bảo việc công bố thông tin đúng thời hạn quy định, đầy đủ và được dịch sang nhiều thứ tiếng (tiếng Anh, tiếng Nhật) nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu của nhà đầu tư. Các ý kiến đóng góp, câu hỏi, yêu cầu của nhà đầu tư luôn được bộ phận IR của Ngân hàng tiếp thu và phản hồi nhanh chóng.

Với kết quả hoạt động tích cực cùng hiệu quả của công tác IR, HDBank đã ghi nhận:

- Số lượng cổ đông tăng mạnh hơn 7.000 cổ đông lên gần 23.000 cổ đông, trong đó có nhiều cổ đông mới là các quỹ đầu tư quốc tế danh tiếng đến từ Châu Âu, Mỹ và Châu Á.
- Giá trị vốn hóa của HDBank đạt 61.460 tỷ đồng, tăng trưởng ấn tượng trên 62% so với thời điểm 31/12/2020.
- Cổ phiếu HDB tiếp tục giữ vững vị trí trong các rổ chỉ số chủ chốt như VN30 – Top 30 Công ty Niêm yết có vốn hóa lớn nhất trên thị trường, MSCI Frontier Markets Index – tập hợp các cổ phiếu tiêu biểu nhất các thị trường cận biên do MSCI xét chọn.
- Vị thế của HDBank trên thị trường chứng khoán cũng được khẳng định thông qua các giải thưởng lớn như Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất năm 2021 do tạp chí Forbes bình chọn.
- Được vinh danh Top 10 doanh nghiệp vốn hóa lớn có Báo cáo thường niên tốt nhất năm thứ ba liên tiếp trong khuôn khổ Cuộc bình chọn doanh nghiệp niêm yết 2021 do Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Báo Đầu tư phối hợp tổ chức.
- Cam kết mang lại lợi ích tốt nhất đối với cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng và các đối tác, công tác quan hệ nhà đầu tư trong thời gian tới sẽ tiếp tục được chú trọng, phát huy những kết quả đạt được đồng thời không ngừng đổi mới để nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động, đáp ứng kịp thời mong muốn của cổ đông, nhà đầu tư góp phần nâng cao vị thế và uy tín của HDBank trong cộng đồng nhà đầu tư, các cơ quan quản lý và đối tác.

Lịch sử chi trả cổ tức qua các năm

Thời gian chi trả thực tế	2016	2017	2018	2019*	2020	2021
1. Tỷ lệ chi trả cổ tức/ Vốn điều lệ	10%	7%	13%	10%	50%	25%
2. Tỷ lệ phát hành cổ phiếu thưởng/ Vốn điều lệ	-	2%	-	20%	15%	-
Tổng cộng	10%	9%	13%	30%	65%	25%
Hình thức chi trả	Tiền mặt	Cổ phiếu	Tiền mặt	Cổ phiếu	Cổ phiếu	Cổ phiếu

(Việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức và cổ phiếu thưởng năm 2019 được thực hiện trong năm 2020 theo nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 09/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/6/2020)*

Lịch sự kiện:

Toàn bộ các sự kiện tiếp xúc nhà đầu tư của HDBank trong năm 2021 được thực hiện thông qua các nền tảng công nghệ số thông qua việc phối hợp cùng các định chế tài chính uy tín tại Việt Nam và quốc tế, đảm bảo kết quả kinh doanh và thông tin hoạt động của Ngân hàng luôn được cập nhật kịp thời và đầy đủ đến các đối tượng nhà đầu tư quan tâm.

Thời gian	Sự kiện	Chi tiết
03/02/2021	Hội thảo Nhà đầu tư: công bố kết quả kinh doanh 2020 do HDBank tổ chức	Sự kiện cập nhật kết quả kinh doanh năm 2020 và kế hoạch 2021 dành cho các nhà đầu tư cá nhân VIP, quỹ đầu tư và định chế tài chính trong và ngoài nước
04/03/2021	Hội nghị nhà đầu tư trực tuyến lần thứ 3 do EFG-Hermes tổ chức	Sự kiện kết nối các tổ chức đầu tư uy tín hàng đầu trong khu vực Châu Âu, Trung Đông, Châu Á và công ty niêm yết.
23/04/2021	Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021	Đại hội đồng Cổ đông thông qua phương thức trực tuyến thông qua các định hướng phát triển của Ngân hàng trong năm 2021
05/05/2021	Hội nghị Nhà đầu tư 2021 - Cập nhật kết quả kinh doanh Quý I/2021 trong khuôn khổ Vietnam Virtual Corporate Day 2021 do Công ty cổ phần chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC) và Goldman Sachs đồng tổ chức	Sự kiện cập nhật kết quả kinh doanh Quý I/2021 với nhà đầu tư tổ chức trong và ngoài nước
18/06/2021	UBS OneASEAN Virtual Conference 2021 do UBS tổ chức	Sự kiện cập nhật kết quả kinh doanh Quý I/2021 với nhà đầu tư tổ chức trong và ngoài nước
07/07/2021	Hội nghị Nhà đầu tư 2021 - Cập nhật kết quả kinh doanh Quý 2/2021 trong khuôn khổ Emerging Vietnam 2021 Conference do Công ty cổ phần chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC) tổ chức	Sự kiện cập nhật kết quả kinh doanh Quý 2/2021 dành cho nhà đầu tư tổ chức, định chế tài chính trong và ngoài nước

ĐVT: đồng



Tăng trưởng giá cổ phiếu HDB 2021: 62,4%

Thời gian	Sự kiện	Chi tiết
10/08/2021	Hội thảo Rosenblatt Vietnam Investment Opportunities Conference 2021 do Công ty chứng khoán SSI và Rosenblatt Securities tổ chức	Rosenblatt là một trong những công ty chứng khoán lớn nhất trên thị trường Mỹ. Sự kiện này nhằm kết nối các quỹ đầu tư, định chế tài chính từ Mỹ, Châu Âu, Châu Á với công ty niêm yết tiềm năng tại Việt Nam.
15/09/2021	Hội nghị Nhà đầu tư trực tuyến lần thứ 4 do EFG HERMES tổ chức	Sự kiện kết nối các tổ chức đầu tư uy tín hàng đầu trong khu vực Châu Âu, Trung Đông, Châu Á và công ty niêm yết.
27/10/2021	Hội nghị Nhà đầu tư: công bố kết quả kinh doanh Quý 3/2021 phối hợp tổ chức cùng Công ty chứng khoán SSI	Sự kiện cập nhật kết quả kinh doanh Quý 3/2021 dành cho nhà đầu tư tổ chức, định chế tài chính trong và ngoài nước
11/11/2021	Sự kiện gặp gỡ Nhà đầu tư cá nhân năm 2021 phối hợp tổ chức cùng Công ty chứng khoán HSC	Ban lãnh đạo Ngân hàng và chuyên gia phân tích trao đổi với nhà đầu tư cá nhân tại Việt Nam về triển vọng ngành Ngân hàng, sự thích ứng của HDBank để đón những cơ hội tăng trưởng cao, bền vững.
25/11/2021	Hội nghị HSC Emerging Vietnam do HSC tổ chức	Emerging Vietnam là sự kiện được tổ chức thường niên bởi HSC với mục tiêu tạo cầu nối giữa các công ty hàng đầu Việt Nam với cộng đồng đầu tư quốc tế. sự kiện thu hút sự tham gia của hàng trăm nhà đầu tư trong nước và quốc tế bao gồm: Hoa Kỳ, châu Âu, Nhật Bản, Singapore, Hồng Kông, Hàn Quốc và Thái Lan.

THÔNG TIN VỀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ CỔ PHẦN

CỔ PHẦN

Tổng số cổ phần phổ thông của HDBank tại ngày 31/12/2021 là 2.007.290.642 cổ phiếu tương đương với vốn điều lệ là 20.072.906.420.000 đồng bao gồm:

- Số lượng cổ phần lưu hành: 1.992.209.120 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 15.081.522 cổ phần
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 1.781.267.845 cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 226.022.797 cổ phần

HDBank không có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài.

Trong năm 2021, Ngân hàng không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TẠI NGÀY 31/12/2021

Cơ cấu cổ đông của HDBank theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn – sở hữu trên 5% vốn cổ phần, cổ đông nhỏ):

STT	Nội Dung	Số lượng Cổ đông	Số lượng Cổ phần	Tỷ lệ Cổ phần
1	Cổ đông lớn(*)	1	290.604.774	14,48%
2	Cổ đông nhỏ	22.907	1.716.685.868	85,52%
	Tổng cộng	22.908	2.007.290.642	100,00%

(*) HDBank chỉ có một cổ đông lớn sở hữu >5% cổ phần là Công ty Cổ phần Sovico, hiện sở hữu 14,48% cổ phần của Ngân hàng. Không có bất kỳ cổ đông nào khác sở hữu đến 5% cổ phần của Ngân hàng.

CƠ CẤU SỞ HỮU THEO LOẠI CỔ ĐÔNG:

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	62.130.394	3,10%	5	5	0
2	Cổ đông lớn	290.604.774	14,48%	1	1	-
3	Công đoàn Công ty	495.945	0,02%	1	1	-
4	Cổ phiếu quỹ	15.081.522	0,75%	1	1	-
5	Cổ đông khác	1.638.978.007	81,65%	22.900	230	15.787
	» Trong nước	1.296.735.894	64,60%	22.332	112	15.383
	» Nước ngoài	342.242.113	17,05%	568	118	404
	TỔNG CỘNG	**2.007.290.642**	**100%**	**16.009**	**22.908**	**238**
	Trong đó:					
	» Trong nước	1.665.048.529	82,95%	15.484	22.340	120
	» Nước ngoài	342.242.113	17,05%	525	568	118

» Tiếp xúc cử tri tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021









LỊCH SỬ TĂNG VỐN CỔ PHẦN:

Thời điểm tăng vốn	Giá trị sau khi tăng (tỷ đồng)	Giá trị tăng trong kỳ (tỷ đồng)	Ghi chú
02/1989	**3**	**0**	Vốn điều lệ ban đầu
06/1992	**5**	**2**	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
10/1993	**10**	**5**	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
04/1994	**22**	**12**	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
01/1998	**42**	**20**	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
08/1998	**50**	**8**	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
02/1999	**60**	**10**	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
06/2002	**70**	**10**	Phát hành riêng lẻ
12/2004	**150**	**80**	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
08/2005	**200**	**50**	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
12/2005	**300**	**100**	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
12/2006	**500**	**200**	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
11/2007	**1.000**	**500**	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên
10/2008	**1.550**	**550**	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên
08/2010	**2.000**	**450**	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên
01/2011	**3.000**	**1.000**	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên
06/2012	**5.000**	**2.000**	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên
12/2013	**8.100**	**3.100**	Sáp nhập Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Á làm tăng vốn điều lệ
10/2017	**8.829**	**729**	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu
12/2017	**9.810**	**981**	Phát hành riêng lẻ
10/2020	**12.708**	**2.898**	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu
12/2020	**16.089**	**3.381**	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức
10/2021	**20.073**	**3.984**	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức

ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, CÁC ỦY BAN VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2021, Hội đồng Quản trị đã hoạt động tích cực, tuân thủ các quy định chung đối với các hoạt động của Hội đồng Quản trị, chỉ đạo Ban điều hành, các đơn vị của HDBank nghiêm túc triển khai thực hiện hiệu quả các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông (gồm nghị quyết thường niên và nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) và hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh đề ra.

Hội đồng Quản trị phát huy tốt vai trò và trách nhiệm trong việc xây dựng và ban hành hệ thống các quy chế quản lý nội bộ, nhằm tạo ra cơ chế quản trị thống nhất và xuyên suốt, kiểm soát, vận hành hiệu quả và giám sát hoạt động của mô hình quản trị, góp phần đảm bảo lợi ích của cổ đông, và hài hòa lợi ích của các bên liên quan bao gồm khách hàng, người lao động và cộng đồng. Nhờ đó, HDBank đã thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp, đảm bảo cơ cấu tổ chức và hoạt động theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật các Tổ chức Tín dụng và Điều lệ của Ngân hàng.

Với chiến lược trọng tâm là chuyển đổi số, Hội đồng Quản trị và các Ủy ban trực thuộc đã quyết liệt chỉ đạo Ban Điều hành triển khai đồng bộ và hiệu quả các dự án số hóa, nâng cao năng lực quản trị và hoạt động, cải tiến hệ thống công nghệ thông tin… nhằm tối đa hóa lợi nhuận, tiết kiệm chi phí, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng của Ngân hàng, mở rộng cơ hội tiếp cận, gia tăng trải nghiệm cho khách hàng.

Với kinh nghiệm dày dạn trên các lĩnh vực được phân công, các thành viên Hội đồng Quản trị đã tích cực, nỗ lực hết mình thực hiện nhiệm vụ được giao, chủ động đưa ra những đánh giá, phân tích chuyên sâu về các vấn đề chuyên môn, tạo ra môi trường minh bạch, hiệu quả trong hoạt động của Hội đồng Quản trị.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị đã chú trọng việc nâng cao hiệu quả vai trò trong việc triển khai các hoạt động của Hội đồng Quản trị, duy trì mối quan hệ chặt chẽ với Tổng Giám đốc và các Thành viên Hội đồng Quản trị trong quá trình đưa ra các quyết định xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến hoạt động của Ngân hàng thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị, phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất trong tập thể lãnh đạo.



ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Năm 2021, trước những ảnh hưởng nặng nề do diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, HDBank đã linh hoạt, chủ động đưa ra các giải pháp thích ứng, đảm bảo vận hành an toàn, liên tục, duy trì tốc độ tăng trưởng cao, đồng hành cùng khách hàng, đối tác và cộng đồng vượt qua khó khăn, thách thức.

Về việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm

Hội đồng Quản trị đã rất sát sao trong công tác định hướng, chỉ đạo và giám sát Ban Điều hành triển khai kế hoạch hoạt động kinh doanh được Đại hội đồng Cổ đông thông qua. Với tinh thần vững vàng, chủ động, sự cố gắng và đồng lòng của cả hệ thống, HDBank đã hoàn thành vượt mức kế hoạch đặt ra với lợi nhuận trước thuế đạt 8.070 tỷ đồng, hoàn thành 111% kế hoạch. Vốn điều lệ tăng lên mức 20.073 tỷ đồng và huy động thành công 165 triệu USD từ thị trường quốc tế, quy mô vốn của HDBank được củng cố, sẵn sàng cho những kế hoạch phát triển, mở rộng kinh doanh sắp tới. Công tác quản trị rủi ro được điều hành linh hoạt trong điều kiện kinh doanh bị ảnh hưởng lớn bởi dịch Covid-19, đảm bảo an toàn hoạt động và phù hợp các chuẩn mực quản trị rủi ro quốc tế. Xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu, ứng dụng công nghệ số vào quản trị, vận hành, phát triển các sản phẩm, dịch vụ Ngân hàng số diễn ra sôi nổi và có những chuyển biến mạnh mẽ, tích cực.

Đối mặt với một năm kinh doanh đầy thách thức, bằng sự nỗ lực hết mình, HDBank được Cơ quan xếp hạng tín nhiệm quốc tế Moody's nâng triển vọng từ "Ổn định" lên "Tích cực" nhờ chất lượng tài sản, khả năng sinh lời, năng lực vốn, kiểm soát rủi ro và tiềm năng phát triển dài hạn. Vị thế thị trường, uy tín thương hiệu HDBank được tiếp tục được khẳng định với nhiều giải thưởng uy tín trong nước và quốc tế. Các hoạt động thực thi trách nhiệm xã hội, cộng đồng tiếp tục được thực hiện, tạo tác động lan toả tích cực.

Quản trị Doanh nghiệp

Ngân hàng luôn đảm bảo tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước và Điều lệ trong mọi hoạt động. Hệ thống quản trị nội bộ, điều hành và kiểm soát hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Các ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị được thành lập đầy đủ, với đội ngũ nhân sự có trình độ cao, có nhiều kinh nghiệm, được phân công trách nhiệm, thẩm quyền rõ ràng.

Cùng với đó, HDBank luôn tuân thủ tốt các quy định về công bố thông tin, đảm bảo tính minh bạch và kịp thời. Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 (năm tài chính 2020) được tổ chức thành công, đúng thời hạn quy định và thông qua nhiều nội dung quan trọng liên quan đến kế hoạch kinh doanh, định hướng phát triển của Ngân hàng. HDBank đã thực hiện chi trả cổ tức đầy đủ, quyền lợi của cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan được đảm bảo.

Công tác quản trị rủi ro luôn được Ngân hàng chú trọng, đảm bảo an toàn hoạt động, thanh khoản và chất lượng tín dụng. Năm 2021, sau khi chính thức hoàn tất trước thời hạn cả 3 trụ cột của Basel II về hệ thống quản trị Ngân hàng, HDBank tiếp tục triển khai và từng bước hoàn thành các hạng mục của Basel III.

Các chương trình đào tạo được tổ chức thường xuyên, bài bản nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ nguồn, tạo cơ sở vững chắc, an toàn cho sự tăng trưởng nhanh về quy mô của Ngân hàng. Chính sách lương được điều chỉnh theo hướng minh bạch, công bằng, hiện đại, chuyên nghiệp và cạnh tranh với thị trường.



Với những kết quả tích cực đạt được trong năm 2021, tôi rất tin tưởng rằng bước sang năm 2022 HDBank sẽ tiếp tục tăng trưởng cao, bền vững và hoàn thành tốt các kế hoạch kinh doanh đề ra.

Ông Nguyễn Thành Đô

Phó Chủ tịch,
Thành viên Hội đồng
Quản trị độc lập

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN

Để tối đa hóa hiệu quả hoạt động kinh doanh, Hội đồng Quản trị HDBank không chỉ quan tâm đến mục tiêu thúc đẩy hoạt động kinh doanh nhằm tăng doanh thu, tiết giảm chi phí và tăng lợi nhuận, mà đã tập trung nâng cao năng lực quản trị công ty theo thông lệ quốc tế. Nâng cao năng lực quản trị công ty để đảm bảo khai thác một cách hiệu quả mọi nguồn lực của doanh nghiệp, tạo giá trị bền vững dài hạn, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, các nguồn nhân lực, trí lực, tài lực của doanh nghiệp.

Theo đó, Ngân hàng đã thực hiện đánh giá tính hiệu quả của hệ thống quản trị công ty của Ngân hàng theo thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN, dựa trên 05 khía cạnh: Quyền của Cổ đông, Đối xử công bằng giữa các Cổ đông, Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan, Công bố thông tin minh bạch và Vai trò, trách nhiệm của Hội đồng Quản trị.

So với năm 2021, đánh giá về thực hành Quản trị Công ty của HDBank thông qua thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN đã có một số điểm được cải thiện, chủ yếu thuộc nội dung tuân thủ thời hạn thông báo các thông tin liên quan đến Đại hội đồng cổ đông (Đại hội đồng Cổ đông), cụ thể:

✓ Tuân thủ đầy đủ

○ Tuân thủ một phần

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank 2020	Tính tuân thủ của HDBank 2021	Cơ sở đánh giá cho năm 2021
A	**QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG**			
A.1	**Quyền cơ bản của cổ đông**			
A.1.1	Công ty có trả cổ tức (kỳ giữa và kỳ cuối hàng năm) một cách bình đẳng và kịp thời; nghĩa là tất cả cổ đông được đối xử bình đẳng và được trả trong vòng 30 ngày sau khi được (1) công bố đối với cổ tức giữa kỳ và (2) được cổ đông thông qua tại các Đại hội đồng Cổ đông đối với cổ tức cuối năm. Trường hợp Công ty trả cổ tức bằng phương thức "Script dividend – phiếu ghi nợ", Công ty sẽ thực hiện trong vòng 60 ngày?	✓	✓	Trong năm 2020, HDBank đã hoàn thành chia cổ tức tỷ lệ 25% theo đúng nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông.

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank 2020	Tính tuân thủ của HDBank 2021	Cơ sở đánh giá cho năm 2021
A.2	**Quyền tham gia vào các quyết định liên quan đến những thay đổi cơ bản của Công ty**			
	Cổ đông có quyền tham gia vào:			
A.2.1	Cổ đông có quyền tham gia sửa đổi Điều lệ hay các văn bản quản trị tương đương của Công ty?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ và Quy chế Nội bộ về Quản trị Ngân hàng
A.2.2	Cổ đông có quyền tham gia biểu quyết phát hành thêm cổ phiếu?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ và thể hiện ở các tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
A.2.3	Cổ đông có quyền tham gia trong việc thực hiện chuyển nhượng toàn bộ hay phần lớn tài sản của Công ty dẫn đến việc bán Công ty?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ
A.3	**Quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông, được thông tin về quy định họp Đại hội đồng Cổ đông, bao gồm thủ tục biểu quyết**			
A.3.1	Cổ đông có cơ hội, thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thù lao hoặc mọi khoản tăng thù lao cho Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành?	✓	✓	Thể hiện tại tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021 được công bố trên Website Ngân hàng và gửi cho mỗi cổ đông đến tham dự cuộc họp
A.3.2	Công ty có cho phép Cổ đông không có quyền kiểm soát quyền đề cử Thành viên Hội đồng Quản trị?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ và Quy chế Nội bộ về Quản trị Ngân hàng
A.3.3	Công ty cho phép cổ đông bầu chọn từng Thành viên Hội đồng Quản trị?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ
A.3.4	Công ty có công bố thủ tục biểu quyết được sử dụng trước khi Đại hội tiến hành?	✓	✓	Quy định tại Website Ngân hàng trước khi Đại hội tiến hành
A.3.5	Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi hoặc kiến nghị các vấn đề?	✓	✓	Thể hiện tại Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank		Cơ sở đánh giá cho năm 2021
		2020	2021	
A.3.6	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của Đại hội đồng Cổ đông gần nhất?	✓	✓	Thể hiện tại Biên bản kiểm phiếu Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản gần nhất
A.3.7	Công ty có công bố danh sách Thành viên Hội đồng Quản trị tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên gần nhất?	✓	✓	Thể hiện tại Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021
A.3.8	Công ty có công bố rằng tất cả Thành viên Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên gần nhất?	✓	✓	Thành viên Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc tham dự đầy đủ Đại hội đồng Cổ đông thường niên gần nhất. Thể hiện tại Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021
A.3.9	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ
A.1.10	Công ty có biểu quyết theo số phiếu cổ đông đối với mọi Nghị quyết tại Đại hội đồng Cổ đông mới nhất?	✓	✓	Thể hiện tại Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản gần nhất
A.3.11	Công ty có công bố việc đã bổ nhiệm một bên độc lập để đếm hoặc thẩm định phiếu bầu tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên?	✓	✓	Thể hiện tại Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021
A.3.12	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả Nghị quyết trong Đại hội đồng Cổ đông gần nhất?	✓	✓	Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021 và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông được công bố trên Website Ngân hàng theo đúng quy định.
A.3.13	Công ty có thông báo trước tối thiểu 21 ngày đối với Đại hội đồng Cổ đông thường niên/bất thường?	○	✓	» Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021 được công bố trên Website ngày 04/03/2021 » Tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021 được công bố trên Website ngày 30/03/2021

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank		Cơ sở đánh giá cho năm 2021
		2020	2021	
A.3.14	Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo Nghị quyết cần được cổ đông thông qua trong thông báo về Đại hội đồng Cổ đông /tài liệu Đại hội đồng Cổ đông /Dự thảo hoặc các báo cáo đính kèm?	✓	✓	Được thể hiện tại các tài liệu trong Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021 và các tài liệu Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
A.3.15	Công ty có cho cổ đông cơ hội để kiến nghị các vấn đề trong lịch trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ và Quy chế Nội bộ về Quản trị Ngân hàng, theo đó Cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi cho Hội đồng Quản trị, đề xuất các nội dung đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên Các đề xuất được ghi nhận trong Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021.
A.4	**Quản lý doanh nghiệp hiệu quả và minh bạch**			
A.4.1	Trong các trường hợp sáp nhập, mua lại hoặc thâu tóm cần được cổ đông thông qua, Hội đồng Quản trị của Công ty có bổ nhiệm một bên độc lập đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ
A.5	**Thực hiện quyền của tất cả cổ đông, bao gồm cổ đông tổ chức**			
A.5.1	Công ty có công bố công khai chính sách/ thực hành nhằm khuyến khích tham gia của cổ đông bên ngoài khuôn khổ Đại hội đồng Cổ đông?	✓	✓	Hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư của HDBank luôn chú trọng đẩy mạnh các hoạt động trao đổi giữa nhà đầu tư, cổ đông với Ngân hàng định kỳ hàng quý và dựa trên các hoạt động thực tế trong năm.

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank 2020	Tính tuân thủ của HDBank 2021	Cơ sở đánh giá cho năm 2021
B	**ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG**			
B.1	**Cổ phiếu và quyền biểu quyết**			
B.1.1	Mỗi Cổ phiếu phổ thông của Công ty có 1 phiếu biểu quyết?	✓	✓	Được nêu tại Quy chế tổ chức Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên
B.1.2	Trong trường hợp Công ty có nhiều hơn 1 loại cổ phiếu, Công ty có công bố số phiếu biểu quyết gắn với mỗi loại cổ phiếu?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ
B.2	**Thông báo Đại hội đồng Cổ đông thường niên**			
B.2.1	Mỗi Nghị quyết trong Đại hội đồng Cổ đông thường niên gần nhất chỉ liên quan đến một nội dung của dự thảo Nghị quyết, nghĩa là không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một Nghị quyết?	✓	✓	Thể hiện trong các tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021
B.2.2	Thông báo và tài liệu Đại hội đồng Cổ đông thường niên gần nhất có được dịch đầy đủ sang tiếng Anh và công bố cùng ngày với tài liệu theo ngôn ngữ địa phương?	✓	✓	Tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021 được công bố thông tin song song hai ngôn ngữ (Việt – Anh)
B.2.3	Có cung cấp tiểu sử của Thành viên Hội đồng Quản trị sẽ được bầu chọn/bầu chọn lại?	✓	✓	HDBank thực hiện công bố tiểu sử của các ứng viên sẽ được bầu chọn/bầu chọn lại trên Website Ngân hàng
B.2.4	Kiểm toán viên chuẩn bị được bầu chọn/bầu chọn lại có được xác định rõ ràng?	✓	✓	Thể hiện trong các tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021
B.2.5	Giấy ủy quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên được cung cấp dễ dàng?	✓	✓	Giấy ủy quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021 được công bố rộng rãi trên Website Ngân hàng và gửi đến Cổ đông.

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank 2020	Tính tuân thủ của HDBank 2021	Cơ sở đánh giá cho năm 2021
B.3	**Giao dịch nội gián và hành vi lạm dụng kinh doanh để tư lợi**			
B.3.1	Công ty có chính sách hoặc quy định cấm Thành viên Hội đồng Quản trị và nhân viên không được kiếm lợi từ những kiến thức không được công bố ra bên ngoài?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ, Quy chế Nội bộ về Quản trị Ngân hàng và các tài liệu có liên quan khác
B.3.2	Thành viên Hội đồng Quản trị có được yêu cầu phải báo cáo giao dịch cổ phiếu Công ty trong 3 ngày làm việc?	✓	✓	HDBank cam kết tuân thủ theo quy định công bố thông tin hiện hành trên thị trường
B.4	**Giao dịch bên liên quan bởi Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành**			
B.4.1	Công ty có chính sách yêu cầu Thành viên Hội đồng Quản trị công bố lợi ích liên quan trong các giao dịch và mọi xung đột lợi ích với Công ty không?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ, Quy chế Nội bộ về Quản trị Ngân hàng và các tài liệu có liên quan khác. HDBank cam kết tuân thủ theo quy định công bố thông tin hiện hành trên thị trường
B.4.2	Công ty có chính sách yêu cầu một Tiểu ban gồm Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập rà soát giao dịch bên liên quan trọng yếu/ quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của Công ty và cổ đông?	✓	✓	Ban Kiểm soát thực hiện chức năng giám sát công tác quản trị điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban điều hành
B.4.3	Công ty có chính sách yêu cầu Thành viên Hội đồng Quản trị không tham gia họp Hội đồng Quản trị trong các cuộc họp về các hoạt động giao dịch mà Thành viên đó có xung đột lợi ích?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ, Quy chế Nội bộ về Quản trị Ngân hàng
B.4.4	Công ty có chính sách về khoản vay cho Thành viên Hội đồng Quản trị trong đó quy định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ, Quy chế Nội bộ về Quản trị Ngân hàng và các tài liệu có liên quan khác về cấp tín dụng

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank		Cơ sở đánh giá cho năm 2021
		2020	2021	
B.5	**Bảo vệ cổ đông nhỏ lẻ từ các hành vi tư lợi cá nhân**			
A.5.1	Công ty có công bố về việc giao dịch bên liên quan được thực hiện theo phương thức đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ và đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật
A.5.2	Đối với những giao dịch bên liên quan được chấp thuận bởi Đại hội đồng Cổ đông, có được thông qua bởi những cổ đông không có liên quan lợi ích?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ
C	**VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN**			
C.1	**Quyền lợi của các bên có liên quan được quy định bởi pháp luật hoặc theo những thỏa thuận song phương phải được tôn trọng**			
C.1.1	Ban hành các quy định và thực thi nỗ lực nhằm bảo vệ khách hàng?	✓	✓	HDBank ban hành các quy chế nội bộ và chú trọng thực thi các hoạt động nhằm bảo vệ lợi ích của khách hàng
C.1.2	Công bố các chính sách và thực hành, qui trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên, phần Phát triển Bền vững
C.1.3	Mô tả nỗ lực của Công ty nhằm đảm bảo chuỗi giá trị của Công ty thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy phát triển bền vững?	✓	✓	HDBank luôn chú trọng lồng ghép các mục tiêu Phát triển Bền vững với các mục tiêu phát triển của Ngân hàng, thể hiện tại Báo cáo Thường niên, phần Phát triển Bền vững

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank		Cơ sở đánh giá cho năm 2021
		2020	2021	
C.1.4	Mô tả nỗ lực của Công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi Công ty hoạt động?	✓	✓	HDBank trong nhiều năm qua đã thực hiện trách nhiệm của Ngân hàng đối với xã hội và cộng đồng thông qua các chương trình đa dạng, thể hiện tại Báo cáo Thường niên, Website Ngân hàng.
C.1.5	Mô tả chương trình và quy trình phòng chống tham nhũng của Công ty?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên – phần Phát triển Bền vững, mục Tuân thủ pháp luật. Công ty có thành lập ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng và tội phạm với quy chế hoạt động do Hội đồng Quản trị quy định. Ban chỉ đạo ban hành chương trình phòng chống tham nhũng với các nội dung cụ thể từng năm. Tổng Giám đốc ban hành quy định cụ thể về phòng chống tham nhũng và tội phạm
C.1.5	Mô tả cách bảo vệ quyền lợi của chủ nợ?	✓	✓	HDBank luôn cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật trong mọi hoạt động, bao gồm các quy định về an toàn vốn, thanh khoản và quản trị rủi ro. Ngân hàng thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công bố thông tin, bao gồm các báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, các tài liệu công bố định kỳ trước và sau mỗi đợt phát hành trái phiếu. Hoạt động quan hệ nhà đầu tư luôn được chú trọng và là kênh tương tác hữu ích với các chủ nợ.
C.1.6	Công ty có mục/ Báo cáo riêng về nỗ lực của Công ty liên quan đến các vấn đề về môi trường, kinh tế và xã hội?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên – phần Phát triển bền vững.

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank 2020	Tính tuân thủ của HDBank 2021	Cơ sở đánh giá cho năm 2021
C.2	**Quyền lợi các bên liên quan được bảo vệ bởi luật pháp, các bên liên quan có cơ hội để thể hiện ý kiến nếu quyền lợi bị xâm phạm**			
C.2.1	Công ty có cung cấp thông tin liên hệ trên Website hay Báo cáo Thường niên để các bên liên quan có thể sử dụng nêu ý kiến về lo ngại hoặc khiếu kiện về những vi phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ?	✓	✓	Phương thức liên hệ và đường dây nóng được cung cấp rộng rãi trên các phương tiện truyền thông
C.3	**Khuyến khích phát triển con đường sự nghiệp của nhân viên**			
C.3.1	Công ty có công bố rõ ràng chính sách về sức khỏe, an toàn và bảo vệ cho nhân viên?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên và các chính sách dành cho người lao động
C.3.1	Công ty có công bố thông tin liên quan về chính sách và chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên và các chương trình đào tạo dành cho nhân viên.
C.3.1	Công ty có chính sách khen thưởng để thúc đẩy hiệu quả hoạt động Công ty trong dài hạn hơn là ngắn hạn?	✓	✓	HDBank đã xây dựng, trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua và đang triển khai chương trình phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2021. Ngân hàng có chương trình thưởng theo số năm gắn bó của cán bộ nhân viên tại HDBank.
C.4	**Các bên liên quan bao gồm cá nhân và tổ chức được khuyến khích nêu ý kiến đến Hội đồng Quản trị về các vấn đề vi phạm pháp luật và quy tắc đạo đức**			
C.4.1	Công ty có Chính sách tố giác bao gồm quy trình khiếu nại dành cho nhân viên và các bên liên quan về hành vi không hợp pháp, vi phạm đạo đức và cung cấp thông tin chi tiết qua Website Công ty, Báo cáo thường niên?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên, các quy tắc đạo đức nghề nghiệp, nội quy lao động, quy định phòng chống tham nhũng và tội phạm, và các văn bản có liên quan khác
C.4.1	Công ty có chính sách hay thủ tục để bảo vệ nhân viên khỏi bị trả đũa vì đã tiết lộ hành vi không hợp pháp/không phù hợp đạo đức?	✓	✓	Thể hiện tại các quy tắc đạo đức nghề nghiệp, nội quy lao động, quy định phòng chống tham nhũng và tội phạm, và các văn bản có liên quan khác

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank 2020	Tính tuân thủ của HDBank 2021	Cơ sở đánh giá cho năm 2021
D	**CBTT VÀ MINH BẠCH**			
D.1	**Cơ cấu sở hữu minh bạch**			
D.1.1	Thông tin về cổ đông có tiết lộ danh tính của chủ sở hữu thực sự, nắm giữ 5% cổ phần trở lên?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tình hình Quản trị Công ty
D.1.2	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và được cho là gián tiếp của cổ đông lớn?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tình hình Quản trị Công ty
D.1.3	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và được cho là gián tiếp của Thành viên Hội đồng Quản trị?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tình hình Quản trị Công ty
D.1.4	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và được cho là gián tiếp của Ban Điều hành?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tình hình Quản trị Công ty
D.1.5	Công ty có công bố chi tiết về Công ty mẹ, con, liên kết, liên doanh và Công ty có mục đích đặc biệt (SPE)/(SPV)?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tình hình Quản trị Công ty
D.2	**Chất lượng của Báo cáo thường niên**			
D.2.1	Mục tiêu của Công ty	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên – phần Thông tin chung
D.2.2	Chỉ số hiệu quả tài chính	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên – phần Tình hình hoạt động trong năm
D.2.3	Chỉ số hiệu quả phi tài chính	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên – phần Phát triển Bền vững
D.2.4	Chính sách cổ tức	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên – phần Quản trị Công ty
D.2.5	Chi tiết tiểu sử của Thành viên Hội đồng Quản trị	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên – phần Quản trị Công ty
D.2.6	Chi tiết về tham gia của mỗi Thành viên Hội đồng Quản trị liên quan đến các cuộc họp Hội đồng Quản trị đã thực hiện	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên – phần Quản trị Công ty

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank 2020	Tính tuân thủ của HDBank 2021	Cơ sở đánh giá cho năm 2021
D.2.7	Chi tiết về thù lao của mỗi Thành viên Hội đồng Quản trị	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên – phần Quản trị Công ty và Báo cáo Tài chính
D.2.8	Báo cáo Thường niên có phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ với quy tắc QTCT và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ, có xác định rõ và giải thích lý do cho mỗi vấn đề đó không?	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên – phần Quản trị Công ty
D.3	**Công bố thông tin giao dịch bên liên quan**			
D.3.1	Công ty có công bố chính sách về rà soát và phê duyệt giao dịch bên liên quan trọng yếu?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ
D.3.2	Công ty có công bố tên của bên liên quan, mối quan hệ, bản chất, giá trị cho mỗi giao dịch bên liên quan trọng yếu?	✓	✓	Thể hiện tại các văn bản công bố thông tin giao dịch bên liên quan trên Website Ngân hàng
D.4	**Hội đồng Quản trị giao dịch cổ phiếu Công ty**			
D.4.1	Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của Công ty do người nội bộ Công ty thực hiện?	✓	✓	Thể hiện tại các công bố thông tin giao dịch cổ phiếu Công ty do người nội bộ thực hiện trên Website Ngân hàng
D.5	**Kiểm toán độc lập và Báo cáo kiểm toán**			
D.5.1	Phí dịch vụ kiểm toán/phi kiểm toán có được công bố công khai?	○	○	Công ty có công bố thông tin về ký kết hợp đồng với công ty kiểm toán nhưng chưa công bố mức phí
D.5.1	Phí dịch vụ phi kiểm toán có cao hơn phí dịch vụ kiểm toán?	✓	✓	

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank 2020	Tính tuân thủ của HDBank 2021	Cơ sở đánh giá cho năm 2021
D.6	**Phương tiện truyền thông**			
	Công ty có thực hiện công bố các thông tin sau:			
D.6.1	Báo cáo quý	✓	✓	HDBank thực hiện cập nhật kết quả kinh doanh và hoạt động định kỳ hằng quý trên Website Ngân hàng bằng song ngữ (Việt – Anh). Bao gồm: Cập nhật kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính, Thông cáo báo chí, tài liệu thuyết trình
D.6.2	Website của Công ty	✓	✓	Thông tin về hoạt động Ngân hàng được đăng tải trên Website thường xuyên bằng song ngữ (Việt – Anh) và một số thông tin quan trọng bằng tiếng Nhật.
D.6.3	Ý kiến của chuyên gia phân tích	✓	✓	HDBank chủ động làm việc và cung cấp thông tin phục vụ báo cáo phân tích về Ngân hàng trong và ngoài nước
D.6.4	Thông tin trên phương tiện truyền thông/họp báo	✓	✓	HDBank thực hiện các hoạt động tiếp xúc nhà đầu tư, các chuyên gia phân tích và cung cấp thông cáo báo chí tới cơ quan truyền thông định kỳ, đảm bảo thông tin minh bạch, kịp thời và đầy đủ
D.7	**Công bố Báo cáo Tài chính hàng năm kịp thời**			
D.7.1	Báo cáo Tài chính năm đã được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	✓	✓	Tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành
D.7.2	Báo cáo Thường niên có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	✓	✓	Tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành
D.7.3	Sự trung thực, hợp lý của Báo cáo Tài chính năm có được Thành viên Hội đồng Quản trị hoặc những Thành viên có liên quan đảm bảo?	✓	✓	Tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank 2020	Tính tuân thủ của HDBank 2021	Cơ sở đánh giá cho năm 2021
D.8	**Website Công ty**			
D.8.1	Báo cáo Tài chính (Quý cập nhật gần nhất)	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Website Ngân hàng – mục Nhà đầu tư
D.8.2	Tài liệu được cung cấp trong các Báo cáo gửi chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Website Ngân hàng – mục Nhà đầu tư
D.8.3	Báo cáo Thường niên có thể được tải về	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Website Ngân hàng – mục Nhà đầu tư
D.8.4	Thông báo Đại hội đồng Cổ đông thường niên hoặc Đại hội đồng Cổ đông bất thường	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Website Ngân hàng – mục Nhà đầu tư
D.8.5	Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên hoặc bất thường	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Website Ngân hàng – mục Nhà đầu tư
D.8.6	Thể chế của Công ty	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Website Ngân hàng – mục Nhà đầu tư
D.9	**Quan hệ Nhà đầu tư**			
D.9.1	Công ty có công bố thông tin liên hệ của Lãnh đạo/Bộ phận chịu trách nhiệm quan hệ Nhà đầu tư?	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên và Website Ngân hàng – mục Nhà đầu tư

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank 2020	Tính tuân thủ của HDBank 2021	Cơ sở đánh giá cho năm 2021
E	**TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**			
E.1	**Nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị**			
	Công bố đầy đủ nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị và quy chế Quản trị Công ty			
E.1.1	Công ty có công bố chính sách QTCT/Điều lệ hoạt động của Hội đồng Quản trị?	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên – Mục Quản trị Công ty
E.1.2	Các loại quyết định phải có phê duyệt của Thành viên Hội đồng Quản trị có được công bố công khai?	✓	✓	Công bố thông tin đầy đủ tại Website Ngân hàng
E.1.3	Vai trò, trách nhiệm của Thành viên Hội đồng Quản trị có được quy định rõ ràng?	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Điều lệ và Báo cáo Thường niên – Mục Quản trị Công ty
E.1.4	Công ty có tuyên bố về tầm nhìn và sứ mệnh mới nhất?	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên và Website Ngân hàng
E.1.5	Hội đồng Quản trị đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển và rà soát chiến lược của Công ty mỗi năm?	✓	✓	Vai trò và hoạt động của Hội đồng Quản trị được thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên – Mục Quản trị Công ty
E.1.6	Thành viên Hội đồng Quản trị có giám sát/theo dõi việc thực hiện chiến lược của Công ty?	✓	✓	Vai trò và hoạt động của Hội đồng Quản trị được thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên – Mục Quản trị Công ty
E.2	**Cấu trúc Hội đồng Quản trị**			
E.2.1	Chi tiết của Bộ quy tắc đạo đức hoặc ứng xử có được công bố công khai?	✓	✓	Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế Công bố Thông tin được công bố công khai trên Website Công ty
E.2.2	Công ty có công bố việc tất cả Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và nhân viên phải tuân thủ bộ quy tắc?	✓	✓	Thể hiện tại Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế Công bố Thông tin được công bố công khai trên Website Công ty

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank		Cơ sở đánh giá cho năm 2021
		2020	2021	
E.2.3	Công ty có công bố cách thực hiện và giám sát việc tuân thủ Bộ quy tắc đạo đức hoặc ứng xử?	✓	✓	Thể hiện tại Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế Công bố Thông tin được công bố công khai trên Website Công ty
E.2.4	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập có chiếm tối thiểu 50% số Thành viên Hội đồng Quản trị?	O	O	Hội đồng Quản trị hiện có 01 thành viên Hội đồng Quản trị độc lập, tuân thủ theo Luật các Tổ chức tín dụng và quy định hiện hành. Theo cơ cấu nhân sự dự kiến trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022, Hội đồng Quản trị HDBank nhiệm kỳ 2022 – 2027 có 02 Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập
E.2.5	Công ty có giới hạn về nhiệm kỳ 9 năm hoặc ít hơn hay 2 nhiệm kỳ 5 năm đối với Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ, Quy chế Nội bộ về Quản trị Ngân hàng
E.2.6	Công ty có đặt ra giới hạn tối đa 5 vị trí Hội đồng Quản trị mà một Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập/không điều hành có thể nắm giữ đồng thời tại các Công ty khác?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ, Quy chế Nội bộ về Quản trị Ngân hàng
E.2.7	Công ty có Thành viên Hội đồng Quản trị điều hành nào phục vụ tại hơn 2 Hội đồng Quản trị của các Công ty niêm yết ngoài Tập đoàn?	✓	✓	Ngân hàng không phát sinh trường hợp này
E.2.8	Công ty có Tiểu ban Nhân sự?	✓	✓	Ủy ban nhân sự được thành lập trực thuộc Hội đồng Quản trị
E.2.9	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm đa số Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?			
E.2.10	Trưởng ban của Tiểu ban Nhân sự có phải là Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?			
E.2.11	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Nhân sự?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên
E.2.12	Tiểu ban Nhân sự có họp tối thiểu 2 lần trong năm và được công bố công khai?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên
E.2.13	Công ty có Tiểu ban Thù lao?	✓	✓	HDBank có thành lập tiểu ban Lương thưởng trực thuộc Ủy ban Nhân sự.
E.2.14	Tiểu ban Thù lao có bao gồm đa số Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?			
E.2.15	Chủ tịch của Tiểu ban Thù lao có phải là Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?			
E.2.16	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Thù lao?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên
E.2.17	Tiểu ban Thù lao có họp tối thiểu 2 lần trong năm và được công bố công khai?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên
E.2.18	Công ty có Tiểu ban Kiểm toán hay không?	✓	✓	HDBank hoạt động theo mô hình Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc
E.2.19	Tiểu ban Kiểm toán có bao gồm toàn bộ Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành với đa số Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?	✓	✓	Ban Kiểm soát hoạt động độc lập, thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành. Các Thành viên Ban Kiểm soát không nắm chức vụ quản lý tại HDBank.
E.2.20	Chủ tịch của Tiểu ban Kiểm toán có phải là Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?	✓	✓	Trưởng Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị
E.2.21	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Kiểm toán?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên
E.2.22	Tối thiểu một Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập của Tiểu ban có chuyên môn về kế toán không (trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm kế toán)?	✓	✓	3/3 Thành viên có chuyên môn và kinh nghiệm kế toán
E.2.23	Tiểu ban Kiểm toán có họp tối thiểu 4 lần trong năm và được công bố công khai?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên
E.2.24	Tiểu ban Kiểm toán có trách nhiệm chính trong việc đưa ra khuyến nghị về bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán độc lập?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank 2020	Tính tuân thủ của HDBank 2021	Cơ sở đánh giá cho năm 2021
E.3	**Quy trình hoạt động của Hội đồng Quản trị**			
E.3.1	Họp Hội đồng Quản trị có được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên
E.3.2	Thành viên Hội đồng Quản trị có họp tối thiểu 6 lần trong năm?	✓	✓	Trong năm 2021, Hội đồng Quản trị đã tiến hành 4 cuộc họp. Thể hiện tại Báo cáo Thường niên
E.3.3	Mỗi Thành viên Hội đồng Quản trị có tham dự tối thiểu 75% số cuộc họp Hội đồng Quản trị trong năm?	✓	✓	Mỗi thành viên Hội đồng Quản trị đều tham dự 100% số cuộc họp Hội đồng Quản trị trong năm
E.3.4	Công ty có yêu cầu cần 2/3 Thành viên Hội đồng Quản trị tham dự họp trong các cuộc họp có thông qua Nghị quyết Hội đồng Quản trị?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ
E.3.5	Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành của Công ty có họp riêng tối thiểu 1 lần trong năm không có mặt các Thành viên Điều hành?	✓	✓	8/8 Thành viên Hội đồng Quản trị HDBank là thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành
E.3.6	Văn bản cho các cuộc họp Hội đồng Quản trị có được cung cấp cho Hội đồng Quản trị tối thiểu 5 ngày làm việc trước cuộc họp Hội đồng Quản trị?	✓	✓	Văn bản được cung cấp tối thiểu 5 ngày làm việc trước cuộc họp Hội đồng Quản trị
E.3.7	Người phụ trách QTCT có đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ Hội đồng Quản trị thực hiện trách nhiệm?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty
E.3.8	Người phụ trách QTCT có được đào tạo về pháp lý, kế toán hay thực hành công tác thư ký và đồng hành cùng các Phòng Ban liên quan?	✓	✓	Người Phụ trách QTCT có đầy đủ kiến thức và kinh nghiệm liên quan
E.3.9	Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn Thành viên Hội đồng Quản trị mới?	✓	✓	Thể hiện tại Điều lệ và các quy chế đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị.
E.3.10	Công ty có công bố quy trình được áp dụng để bổ nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị mới?	✓	✓	Thể hiện tại Điều lệ và các quy chế đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị.
E.3.11	Tất cả các Thành viên Hội đồng Quản trị phải được bầu lại tối thiểu 3 năm 1 lần hoặc 5 năm đối với những Công ty niêm yết hoạt động tại quốc gia được luật pháp quy định nhiệm kỳ 5 năm?	✓	✓	Thể hiện tại Điều lệ
E.3.12	Công ty có công bố chính sách/thông lệ về thù lao đối với Thành viên Hội đồng Quản trị điều hành và Tổng Giám đốc?	✓	✓	Thể hiện tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên, và Báo cáo thường niên
E.3.13	Cơ cấu thù lao cho Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành có được công bố công khai?	✓	✓	Được quy định tại Điều lệ và công bố theo quy định tại báo cáo tài chính
E.3.14	Cổ đông hay Hội đồng Quản trị có thông qua thù lao của Thành viên Hội đồng Quản trị điều hành?	✓	✓	Đại hội đồng Cổ đông thông qua định mức thù lao và Hội đồng Quản trị quy định chi tiết
E.3.15	Công ty có sử dụng các tiêu chuẩn đo lường xác định thù lao dựa trên hiệu quả hoạt động của Thành viên Hội đồng Quản trị điều hành và Ban Điều hành liên kết với lợi ích lâu dài của Công ty?	✓	✓	Thể hiện tại Điều lệ
E.3.16	Công ty có bộ phận Kiểm toán nội bộ riêng biệt?	✓	✓	Kiểm toán nội bộ HDBank được thành lập theo quy định Ngân hàng Nhà nước
E.3.17	Trưởng bộ phận Kiểm toán nội bộ có được xác định, hoặc nếu được thuê ngoài, tên của Công ty bên ngoài có được công bố công khai?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên
E.3.18	Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm Kiểm toán nội bộ có phải được Tiểu ban Kiểm toán thông qua?	✓	✓	Ban Kiểm soát quản lý và trực tiếp chỉ đạo Kiểm toán nội bộ
E.3.19	Công ty có quy trình kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro và được rà soát định kỳ tính hiệu quả?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên – phần Quản trị công ty
E.3.20	Báo cáo Thường niên có công bố Thành viên Hội đồng Quản trị đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của Công ty và các hệ thống Quản lý rủi ro?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên – phần Quản trị công ty

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank 2020	Tính tuân thủ của HDBank 2021	Cơ sở đánh giá cho năm 2021
E.3.20	Công ty có công bố những rủi ro chủ yếu?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên
E.3.20	Báo cáo Thường niên có trình bày tuyên bố của Thành viên Hội đồng Quản trị hay Tiểu ban Kiểm toán về sự đầy đủ của các chốt kiểm soát nội bộ/hệ thống Quản lý rủi ro của Công ty?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên – phần Quản trị công ty
E.4	**Thành phần của Hội đồng Quản trị**			
E.4.1	2 người khác nhau đảm nhiệm vị trí Công ty Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc?	✓	✓	Chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị không kiêm nhiệm Chức danh Tổng Giám đốc
E.4.2	Chủ tịch là Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?	O	O	Chủ tịch Hội đồng Quản trị là thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành
E.4.3	Có Thành viên Hội đồng Quản trị nào trước đây là Tổng Giám đốc của Công ty trong 2 năm vừa qua?	✓	✓	Ông Nguyễn Hữu Đặng – Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
E.4.4	Vai trò và trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng Quản trị có được công bố công khai?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ và thể hiện tại Báo cáo Thường niên
E.4.5	Có tối thiểu 1 Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành có kinh nghiệm làm việc trước đó trong lĩnh vực chính mà Công ty đang hoạt động?	✓	✓	Các thành viên Hội đồng Quản trị đều có kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, Ngân hàng
E.4.6	Công ty công bố chính sách đa dạng hóa thành Phần Hội đồng Quản tri	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên
E.5	**Hiệu quả hoạt động của Hội đồng Quản trị**			
E.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho Hội đồng Quản trị mới?	✓	✓	Các thành viên Hội đồng Quản trị đều được cập nhật, phổ biến đầy đủ về các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Hội đồng Quản trị.
E.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích Thành viên Hội đồng Quản trị tham gia các chương trình đào tạo liên tục hay đào tạo chuyên môn?	✓	✓	Các chương trình đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn luôn được HDBank cung cấp và khuyến khích thành viên Hội đồng Quản trị tham dự
E.5.3	Công ty có công bố cách thức Thành viên Hội đồng Quản trị xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và nhân sự chủ chốt?	✓	✓	Thể hiện tại Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng và chính sách nhân sự nội bộ Ngân hàng
E.5.4	Hội đồng Quản trị có thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với Chủ tịch Hội đồng Quản trị /Tổng Giám đốc?	✓	✓	HDBank thực hiện đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và Ban Điều hành hàng năm
E.5.5	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện cho Hội đồng Quản trị và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?	✓	✓	HDBank thực hiện đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và Ban điều hành hàng năm, được thể hiện trong Báo cáo thường niên và Báo cáo về tình hình quản trị công ty
E.5.6	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện cho từng Thành viên Hội đồng Quản trị và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?	✓	✓	HDBank thực hiện đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị hàng năm, được thể hiện trong Báo cáo thường niên và Báo cáo về tình hình quản trị công ty
E.5.7	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện Các Tiểu ban và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên – Phần Quản trị công ty

Thẻ điểm thưởng

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank 2020	Tính tuân thủ của HDBank 2021	Cơ sở đánh giá cho năm 2021
(B)A	**QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG**			
(B)A.1	**Quyền cơ bản của cổ đông**			
(B)A.1.1	Công ty có thực hiện sử dụng biểu quyết vắng mặt bằng phương thức điện tử có đảm bảo tại Đại hội đồng Cổ đông?	✓	✓	HDBank đã trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.
(B) B	**ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG**			
(B)B.1	**Thông báo Đại hội đồng Cổ đông thường niên**			
(B)B.1.1	Công ty có ra thông báo về Đại hội đồng Cổ đông thường niên như thông báo cho Sở Giao dịch Chứng khoán, tối thiểu 28 ngày trước ngày họp?	O	✓	Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông được công bố ngày 04/03/2021.
(B)C	**VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN**			
(B)C.1	**Quyền lợi của các bên có liên quan được quy định bởi pháp luật hoặc theo những thỏa thuận song phương phải được tôn trọng**			
(B)C.1.1	Công ty có áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế để thực hiện Báo cáo phát triển bền vững?	O	O	Báo cáo phát triển bền vững được dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế để thực hiện
(B)D	**CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH**			
(B)D.1	**Chất lượng của Báo cáo Thường niên**			
(B)D.1.1	Báo cáo Tài chính hàng năm kiểm toán được công bố trong 60 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính?	✓	✓	Báo cáo Tài chính kiểm toán được công bố theo đúng quy định
(B)D.1.2	Công ty có công bố thông tin chi tiết về thù lao của Tổng Giám đốc?	✓	✓	Thể hiện ở Báo cáo thường niên và Báo cáo Tài chính
(B)E	**TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**			
(B)E.1	**Năng lực và sự đa dạng của Hội đồng Quản trị**			
(B)E.1.1	Công ty có ít nhất là 1 Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập là nữ?			
(B)E.1.2	Công ty có chính sách, công bố những yêu cầu đo lường về đa dạng Thành viên Hội đồng Quản trị và theo dõi tiến độ triển khai cũng như thành quả thực hiện?	✓	✓	Các tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng Quản trị được quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng
(B)E.2	**Cấu trúc Hội đồng Quản trị**			
(B)E.2.1	Tiểu ban Nhân sự có hoàn toàn là Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?			
(B)E.2.2	Tiểu ban Nhân sự có thực hiện quy trình xác định chất lượng của Thành viên Hội đồng Quản trị phù hợp với định hướng chiến lược của Công ty?	✓	✓	Tiểu ban Nhân sự thực hiện tham mưu Hội đồng Quản trị về công tác nhân sự
(B)E.3	**Bổ nhiệm và tái cử Hội đồng Quản trị**			
(B)E.3.1	Công ty có sử dụng các Công ty tìm kiếm hay nguồn ứng viên độc lập khác khi tìm ứng viên cho Thành viên Hội đồng Quản trị?		✓	Nhận hỗ trợ từ tư vấn BCG trong việc tìm kiếm ứng viên phù hợp với vị trí Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập
(B)E.4	**Cơ cấu và thành phần của Hội đồng Quản trị**			
(B)E.4.1	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không điều hành chiếm trên 50% số Thành viên Hội đồng Quản trị với Chủ tịch là Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?	O	O	Chủ tịch Hội đồng Quản trị là thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành
(B)E.5	**Quản lý rủi ro**			
(B)E.3.1	Hội đồng Quản trị có mô tả việc quản trị liên quan đến các vấn đề công nghệ thông tin đảm bảo tất cả các rủi ro chính được xác định, quản lý và Báo cáo đến Hội đồng Quản trị?	✓	✓	
(B)E.6	**Hiệu quả hoạt động của Hội đồng Quản trị**			
(B)E.6.1	Công ty có Tiểu ban Quản lý rủi ro riêng biệt?	✓	✓	Ủy ban Quản lý rủi ro trực thuộc Hội đồng Quản trị

Thẻ điểm phạt

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank 2020	Tính tuân thủ của HDBank 2021	Cơ sở đánh giá cho năm 2021
(P)A	**QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG**			
(P)A.1	**Quyền cơ bản của cổ đông**			
(P)A.1.1	Công ty không hoặc sơ suất không đối xử công bằng với việc mua lại cổ phần đối với tất cả các cổ đông?	✓	✓	Không xảy ra sự kiện nào trong năm 2021
(P)A.2	**Quyền tham gia vào các quyết định liên quan đến những thay đổi cơ bản của Công ty**			
(P)A.2.1	Có bằng chứng gì về rào cản đối với việc cổ đông không được trao đổi thông tin hoặc tham khảo ý kiến các cổ đông khác?	✓	✓	Không xảy ra sự kiện nào trong năm 2021
(P)A.3	**Quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông, được thông tin về quy định họp Đại hội đồng Cổ đông, bao gồm thủ tục biểu quyết**			
(P)A.3.1	Công ty có đưa nội dung bổ sung và không được thông báo trước trong chương trình nghị sự vào thông báo Đại hội đồng Cổ đông/ Đại hội đồng Cổ đông bất thường	✓	✓	Thông tin luôn được công bố công khai và báo trước cho cổ đông
(P)A.3.2	Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Trưởng ban Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và Tổng Giám đốc có tham dự Đại hội đồng Cổ đông gần nhất?	✓	✓	Tham dự đầy đủ
(P)A.4	**Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai**			
(P)A.4.1	Công ty có không công bố sự tồn tại của thỏa thuận cổ đông?	✓	✓	Không phát sinh
(P)A.4.2	Công ty có không công bố sự tồn tại của giới hạn biểu quyết?	✓	✓	Không phát sinh
(P)A.4.3	Công ty có không công bố sự tồn tại của cổ phiếu có nhiều quyền biểu quyết?	✓	✓	Không phát sinh
(P)A.5	**Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai**			
(P)A.5.1	Cấu trúc sở hữu kim tự tháp hoặc cấu trúc sở hữu chéo có tồn tại không?	✓	✓	Không phát sinh

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank 2020	Tính tuân thủ của HDBank 2021	Cơ sở đánh giá cho năm 2021
(P)B	**ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG**			
(P)B.1	**Giao dịch nội gián và hành vi lạm dụng kinh doanh để tư lợi**			
(P)B.1.1	Công ty có bị kết luận vi phạm về giao dịch nội gián của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và nhân viên trong 3 năm qua?	✓	✓	Không phát sinh
(P)B.2	**Bảo vệ cổ đông nhỏ lẻ từ các hành vi tư lợi cá nhân**			
(P)B.2.1	Có trường hợp nào không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định liên quan đến giao dịch bên liên quan đáng kể hoặc trọng yếu 3 năm qua?	✓	✓	Không phát sinh
(P)B.2.2	Có giao dịch bên liên quan nào có tính chất hỗ trợ tài chính cho các đơn vị không phải là Công ty con trực thuộc không?	✓	✓	Không phát sinh
(P)C	**VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN**			
(P)C.1	**Quyền lợi của các bên có liên quan được quy định bởi pháp luật hoặc theo những thỏa thuận song phương phải được tôn trọng**			
(P)C.1.1	Có vi phạm luật pháp nào về các vấn đề lao động/việc làm/người tiêu dùng/phá sản/ thương mại/cạnh tranh hay các vấn đề về môi trường không?	✓	✓	Không phát sinh
(P)C.2	**Quyền lợi các bên liên quan được bảo vệ bởi luật pháp, các bên liên quan có cơ hội để thể hiện ý kiến nếu quyền lợi bị xâm phạm**			
(P)C.2.1	Công ty có phải chịu bất kỳ hình phạt nào của cơ quan quản lý liên quan đến việc công bố thông tin không đúng hạn cho những yêu cầu thiết yếu?	✓	✓	Không phát sinh
(P)D	**CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH**			
(P)D.1	**Hình phạt của cơ quan quản lý liên quan đến Báo cáo Tài chính**			
(P)D.1.1	Công ty có nhận được "ý kiến loại trừ" trong Báo cáo kiểm toán độc lập?	✓	✓	Ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần
(P)D.1.2	Công ty có nhận được "ý kiến bất lợi" trong Báo cáo kiểm toán độc lập?	✓	✓	Ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank 2020	Tính tuân thủ của HDBank 2021	Cơ sở đánh giá cho năm 2021
(P)D.1.3	Công ty có nhận được "từ chối đưa ra ý kiến" trong Báo cáo kiểm toán độc lập?	✓	✓	Ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần
(P)D.1.4	Công ty có sửa đổi Báo cáo Tài chính vì những lý do khác với thay đổi trong chính sách kế toán?	✓	✓	Không phát sinh
(P)E	**TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**			
(P)E.1	**Tuân thủ quy tắc và quy định hiện hành về niêm yết**			
(P)E.1.1	Có bằng chứng gì là Công ty đã không tuân thủ quy tắc và quy định nào về niêm yết trong năm qua ngoài các quy định về công bố thông tin?	✓	✓	Hoàn toàn tuân thủ
(P)E.1.2	Có trường hợp nào mà Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành đã từ nhiệm và nêu ra bất kỳ lo ngại nào liên quan đến quản trị?	✓	✓	Không phát sinh
(P)E.2	**Cấu trúc Hội đồng Quản trị**			
(P)E.2.1	Công ty có Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập nào đã phục vụ trong hơn 9 năm hay 2 nhiệm kỳ 5 năm cùng chức trách?	✓	✓	Không phát sinh
(P)E.2.2	Công ty đã không xác định rõ ai là Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?	✓	✓	Không phát sinh
(P)E.2.3	Công ty có Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành/độc lập nào phục vụ tại hơn 5 Hội đồng Quản trị của các Công ty niêm yết?	✓	✓	Không phát sinh
(P)E.3	**Kiểm toán độc lập**			
(P)E.3.1	Trong 2 năm qua có Thành viên Hội đồng Quản trị hay lãnh đạo điều hành cấp cao nào từng là nhân viên hoặc Thành viên hợp danh của Công ty kiểm toán độc lập hiện tại?	✓	✓	Không phát sinh
(P)E.4	**Thành phần và cơ cấu của Hội đồng Quản trị**			
(P)E.4.1	Chủ tịch có phải là Tổng Giám đốc Công ty trong 3 năm qua?	✓	✓	Không phát sinh
(P)E.4.1	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không điều hành có được nhận quyền mua cổ phiếu, cổ phiếu thưởng?	✓	✓	Không phát sinh

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:

Chỉ đạo và giám sát việc triển khai thực hiện các chương trình hành động cụ thể cho hoạt động của Ngân hàng nhằm thực hiện thành công kế hoạch kinh doanh năm 2022, cụ thể:

ĐVT: tỷ đồng

Khoản mục	Năm 2021	Kế hoạch Năm 2022	Tăng trưởng so với 2021
Tổng tài sản	374.612	440.439	18%
Tổng huy động (*)	336.311	392.683	17%
Trong đó: Huy động Khách hàng + Phát hành Giấy tờ có giá	226.039	277.270	23%
Tổng dư nợ (**)	213.424	256.060	20%
Tỷ lệ nợ xấu (***)	1,65%	≤ 2%	
Lợi nhuận trước thuế	8.070	9.770	21%
Lợi nhuận sau thuế	6.453	7.816	21%
ROE	23,3%	22,2%	
ROA	1,86%	1,92%	

(*) Tổng huy động vốn bao gồm: các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, huy động tiền gửi khách hàng, phát hành giấy tờ có giá, vốn tài trợ ủy thác đầu tư, tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng.

(**) Dư nợ tín dụng tối đa không vượt quá hạn mức tăng trưởng do Ngân hàng Nhà nước phê duyệt

(***) Tỷ lệ nợ xấu: được tính trên dư nợ cho vay khách hàng

ĐỐI VỚI CÔNG TÁC QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH:

- Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về quản trị, hướng tới thực hiện theo các thông lệ quản trị trong khu vực và quốc tế, tăng cường tính minh bạch, công khai trong hoạt động của Ngân hàng.
- Chỉ đạo, giám sát việc triển khai kế hoạch kinh doanh bám sát Chiến lược phát triển 05 năm 2021 – 2025 đã được phê duyệt với mục tiêu mục tiêu xây dựng HDBank trở thành Ngân hàng Top đầu trong hệ thống, tiên phong về công nghệ số, được quản trị theo mô hình hiện đại theo thông lệ quốc tế. Trong đó tập trung thực hiện các sáng kiến trọng yếu đã lựa chọn nhằm cải thiện năng lực nội tại, tận dụng tối đa ưu thế, xây dựng các sản phẩm sáng tạo, khác biệt riêng có, phù hợp với các đối tượng khách hàng, nâng cao tính cạnh tranh của HDBank trên thị trường;
- Chỉ đạo, giám sát việc tiếp tục triển khai các phương án tái cơ cấu (mua bán, sáp nhập), củng cố, phát triển mối quan hệ với các đối tác trong nước và quốc tế nhằm mở rộng quy mô Ngân hàng.
- Chỉ đạo, giám sát việc xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, đảm bảo chế độ phúc lợi rõ ràng, tạo động lực phấn đấu cho tất cả cán bộ nhân viên, góp phần đưa HDBank trở thành thương hiệu tuyển dụng hàng đầu trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng.
- Chỉ đạo, giám sát việc nâng cao chất lượng tài sản, quản trị chặt chẽ các rủi ro, đặc biệt là các rủi ro còn tiềm ẩn; rà soát các quy định nội bộ, sửa đổi, bổ sung kịp thời nhằm phù hợp với yêu cầu quản lý rủi ro và phục vụ tốt hơn cho kinh doanh.
- Chỉ đạo, giám sát việc đẩy mạnh các chương trình số hóa cả trong hoạt động kinh doanh cũng như vận hành nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, cải tiến quy trình vận hành, rút ngắn thời gian xử lý, tiết kiệm chi phí, mở rộng cơ hội để tiếp cận sản phẩm, dịch vụ và gia tăng trải nghiệm cho khách hàng.
- Chỉ đạo, giám sát việc thực hiện các hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư: kịp thời, minh bạch trong công bố thông tin đến tất cả các bên có liên quan; đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các kênh trao đổi thông tin, đẩy mạnh tổ chức trao đổi, gặp gỡ, tạo điều kiện thuận lợi cho Cổ đông/ Nhà đầu tư cập nhật thông tin về hoạt động của Ngân hàng một cách nhanh chóng và chính xác, đảm bảo lợi ích tốt nhất cho Cổ đông/ Nhà đầu tư, gia tăng mức độ tín nhiệm của thương hiệu và vị thế của cổ phiếu HDBank trên thị trường chứng khoán.
- Chỉ đạo, giám sát việc thực hiện các chương trình thể hiện trách nhiệm của HDBank với xã hội: đẩy mạnh việc triển khai chương trình tín dụng xanh thông qua việc tham gia tài trợ các dự án năng lượng tái tạo, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hướng đến phát triển bền vững, bảo vệ môi trường; tiếp tục thực hiện các chương trình, công tác xã hội thể hiện trách nhiệm của HDBank với cộng đồng.

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

- Tăng cường vai trò trách nhiệm của các thành viên Hội đồng Quản trị và các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị trong việc tham mưu, giám sát các lĩnh vực hoạt động của Ngân hàng.
- Phối hợp chặt chẽ với Tổng Giám đốc và Ban Điều hành, nhằm chỉ đạo giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ kinh doanh.
- Tổ chức tốt các Đại hội đồng Cổ đông định kỳ hàng năm, các cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ.

HOÀ CA SỨ MỆNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

6 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

184 PHẠM VI, GIAI ĐOẠN CÔNG BỐ THÔNG TIN
185 TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG
185 THÔNG TIN:
186 MÔ HÌNH QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
187 MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
190 TIẾP CẬN CHIẾN LƯỢC VÀ KHUNG QUẢN TRỊ BỀN VỮNG
194 CÁC NỘI DUNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



PHẠM VI, GIAI ĐOẠN CÔNG BỐ THÔNG TIN



» *Thủ tướng Phạm Minh Chính và Thủ tướng Cộng hoà Pháp Jean Castex chứng kiến ông Trần Hoài Nam, Phó tổng giám đốc HDBank (đeo kính) và ông Clemente Gregory, CEO Proparco trao thỏa thuận hợp tác tài trợ tín dụng dài hạn trị giá 100 triệu USD để tài trợ các dự án năng lượng tái tạo tại Việt Nam*

Báo cáo Phát triển Bền vững được lập trong phạm vi hoạt động của HDBank trên lãnh thổ Việt Nam bao gồm Ngân hàng mẹ có trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh, các công ty con và tất cả các chi nhánh, phòng giao dịch trên toàn quốc. Thông tin và dữ liệu sử dụng để công bố thông tin được cập nhật theo năm tài chính của Ngân hàng và các công ty con, bắt đầu từ ngày 01/01/2021 và kết thúc ngày 31/12/2021.

Các thông tin thông tin về việc làm, an toàn lao động, xã hội, môi trường được tổng hợp từ các hoạt động thực tế tại HDBank, phản ánh kết quả hoạt động năm 2021, đồng thời đề cập đến định hướng và chiến lược của HDBank trong những năm tới đối với vấn đề phát triển bền vững.

TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG

Báo cáo Phát triển Bền vững 2021 được thực hiện dưới dạng báo cáo tích hợp lồng ghép với Báo cáo Thường niên 2021 của HDBank. Việc công bố thông tin được xây dựng dựa trên Thông tư 96/2020/TT-BTC Hướng dẫn Công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán của Bộ Tài Chính và các hướng dẫn của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán. Ngoài việc đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trên, Báo cáo Phát triển Bền vững 2021 còn tuân theo một số nội dung thuộc các chuẩn mực quốc tế bao gồm Tiêu chuẩn GRI (GRI Standards).

THÔNG TIN:

Người cao nhất chịu trách nhiệm triển khai các chính sách liên quan đến Phát triển Bền vững	Ông Phạm Quốc Thanh – Tổng Giám đốc HDBank
Người phụ trách thực thi chính sách liên quan đến Phát triển Bền vững	Ông Trần Hoài Phương – Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp phụ trách quản trị rủi ro Môi trường và Xã hội
Email:	Vanphonglanhdaohdbank@hdbank.com.vn
Điện thoại:	(028) 62 915 916
Website:	www.hdbank.com.vn
Địa chỉ:	Tòa nhà HD Tower, 25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Mô hình quản trị bền vững của HDBank bao gồm Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, các Khối và bộ phận chức năng và tập thể cán bộ nhân viên, khẳng định cam kết của Ban Lãnh đạo HDBank trong việc gắn kết các mục tiêu Phát triển Bền vững với chiến lược phát triển chung của Ngân hàng. Ngoài mô hình quản trị nội bộ, Ngân hàng còn chủ động trao đổi với các bên liên quan nhằm không ngừng hoàn thiện hệ thống các chính sách, mục tiêu về phát triển bền vững và nâng cao hiệu quả thực thi.



Hội đồng Quản trị

- Chỉ đạo chung về các vấn đề chiến lược của Ngân hàng liên quan đến Phát triển Bền vững
- Phê duyệt các mục tiêu và chương trình hành động

Tổng Giám đốc và Ban Điều hành

- Xây dựng và trình Hội đồng Quản trị các mục tiêu, chương trình hành động về phát triển bền vững của HDBank
- Triển khai chiến lược, mục tiêu và kế hoạch phát triển bền vững trong toàn Ngân hàng
- Đảm bảo kế hoạch phát triển bền vững đạt mục tiêu đề ra

Các khối và bộ phận chức năng

- Triển khai và hiện thực hóa kế hoạch phát triển bền vững theo định hướng của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành
- Đề xuất các kiến nghị phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả của kế hoạch phát triển bền vững

Nhân viên

- Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể hàng ngày liên quan đến các mục tiêu phát triển bền vững của HDBank

MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Mô hình phát triển bền vững của HDBank được xây dựng nhằm mục tiêu tạo ra ảnh hưởng tích cực đến ba (03) nhóm đối tượng: Ngân hàng, các bên liên quan và xã hội.

Ảnh hưởng tích cực trong Ngân hàng

- Tăng trưởng hoạt động kinh doanh bền vững
- Xây dựng môi trường làm việc xanh, chuyên nghiệp, bình đẳng, mang lại nhiều giá trị lợi ích cho nhân viên
- Tích cực đầu tư phát triển nguồn nhân lực
- Quản trị rủi ro và giám sát tuân thủ theo các chuẩn mực tốt nhất của ngành tài chính, Ngân hàng thế giới

Ảnh hưởng tích cực đến các bên liên quan

- Cam kết đem lại lợi ích cao nhất cho các bên liên quan, gồm khách hàng, các đối tác, cổ đông và nhà đầu tư
- Góp phần thúc đẩy sự phát triển của thị trường tài chính, Ngân hàng Việt Nam
- Nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trên thị trường tài chính quốc tế
- Thúc đẩy sự phát triển kinh tế địa phương nói riêng và xã hội nói chung

Ảnh hưởng tích cực trong xã hội

- Nêu gương về thực thi các trách nhiệm tài chính với Nhà nước
- Chung tay hành động và đóng góp vì cộng đồng
- Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường và góp phần thúc đẩy toàn xã hội nâng cao nhận thức về phát triển bền vững

Trong năm 2021, Ngân hàng đã tích cực thực thi chuỗi hoạt động hỗ trợ Chính phủ và các địa phương phòng chống dịch bệnh, đóng góp cho sự phát triển kinh tế, xã hội song song theo đó, đảm bảo hiệu quả hoạt động của Ngân hàng hướng đến mục tiêu trở thành Happy Digital Bank – Ngân hàng Số, Ngân hàng Xanh phát triển vì hạnh phúc của người dân.





» *Bộ trưởng Tài chính Hồ Đức Phơc (trái) và Chủ tịch UBTW Mặt trận tổ quốc Việt Nam Đỗ Văn Chiến (phải) tiếp nhận 100 tỷ đồng từ HDBank và Sovico ủng hộ Quỹ vắc xin phòng dịch Covid-19.*

Đối với Ngân hàng:

» Đảm bảo hoàn thành kế hoạch lợi nhuận so với kế hoạch được Đại hội đồng Cổ đông thông qua trong nhiều năm liền.

» Ngân hàng đảm bảo bảo toàn chế độ phúc lợi của cán bộ nhân viên toàn hệ thống, ngoài ra, thực hiện chi phụ cấp hỗ trợ và nhiều chính sách hỗ trợ cho người lao động trong đại dịch Covid-19.

» Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện hoạt động kinh doanh và vận hành (công tác nội bộ, duyệt hồ sơ tín dụng, hành trình khách hàng tại quầy và ứng dụng …) nhằm tối ưu hóa nguồn lực và chi phí giấy in, tài nguyên điện, nước.

» Thúc đẩy các chương trình thi đua nội bộ và áp dụng sáng kiến Xanh vào hoạt động của Ngân hàng bao gồm áp dụng ứng dụng số trong quy trình nội bộ, nâng cao trải nghiệm khách hàng và phát triển sản phẩm dịch vụ tài chính Xanh.

Đối với Xã hội:

» HDBank đã tích cực thực thi chuỗi hoạt động an sinh xã hội, góp phần phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 trên cả nước và từng địa phương. Tổng kinh phí HDBank đã đóng góp để triển khai các hoạt động cộng đồng lên đến hàng trăm tỷ đồng.

» Cùng tham gia sáng kiến xây dựng nền tảng nền tảng ứng dụng "Việt Nam khỏe mạnh" mang tới tiện ích cho người dân, đáp ứng nhu cầu kiểm soát, phân tích và tổng hợp thông tin của Chính phủ, Bộ Y tế, cơ quan địa phương, doanh nghiệp và tổ chức.

» HDBank và Tập đoàn Sovico cũng đã xây dựng Website gây Quỹ Vaccine phòng, chống Covid-19, và phối hợp tổ chức các buổi hòa nhạc trực tuyến để phát động quyên góp cho Quỹ. Số tiền huy động được khoảng 9.000 tỷ đồng, thúc đẩy chương trình tiêm chủng toàn dân thần tốc, hiệu quả.

» Trực tiếp tạo việc làm ổn định cho 14.500 nhân viên trên 63 tỉnh thành, đồng thời gián tiếp tạo nhiều cơ hội việc làm tại các địa phương thông qua các chương trình thúc đẩy kinh tế.

Đối với Các bên liên quan:

Đối với Khách hàng:

» HDBank đã thực hiện cơ cấu lại thời gian trả nợ, miễn, giảm lãi suất cho khách hàng ở lĩnh vực chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi dịch Covid-19 và cả nhóm khách hàng tại khu vực bị phong tỏa, giãn cách xã hội kéo dài, với tổng dư nợ gần 49.000 tỷ đồng, tương ứng hỗ trợ gần 18.000 khách hàng.

» Đẩy mạnh ứng dụng số hóa trong các hoạt động vận hành và kinh doanh, nhằm đảm bảo hiệu quả, an toàn cho cho mọi giao dịch, mang lại lợi ích cho Ngân hàng và khách hàng.



» *Khách hàng trúng giải đặc biệt chương trình khuyến mãi tại HDBank.*

Đối với các đối tác:

» Đối tác của Ngân hàng cần phải đảm bảo năng lực tài chính, tính bảo mật cũng như không có dấu hiệu sử dụng lao động trẻ em hay cưỡng bức lao động.

» Ngân hàng đảm bảo thanh toán hóa đơn hàng hóa và dịch vụ cho các đối tác được thực hiện đúng hạn, hỗ trợ sự phát triển của các doanh nghiệp trong nước.

» Ngân hàng có các quy định ràng buộc đối tác đảm bảo yêu cầu bảo mật, an toàn thông tin, và bảo vệ sức khỏe người lao động.

Đối với cổ đông và nhà đầu tư:

» Mang lại giá trị tăng trưởng bền vững với mức tăng của cổ phiếu HDB đạt trên 60% so với đầu năm

» Thực hiện chi trả cổ tức và cổ phiếu thưởng trong năm 2021 với tỷ lệ 25%, theo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

» Phát hành trái phiếu chuyển đổi với giá trị 165 triệu USD với các định chế tài chính quốc tế, xây dựng và triển khai các kế hoạch hợp tác đầu tư, cung ứng nguồn vốn cho vay khách hàng tiểu thương doanh nghiệp nhỏ, bao gồm doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ, phát triển tín dụng xanh.

Đối với Môi trường:

» Ký kết thỏa thuận với trị giá gần 800 triệu USD với các tổ chức tài chính uy tín trên thế giới như IFC (thành viên của Ngân hàng Thế giới), Tổ chức Tài chính Phát triển của Pháp (Proparco), DEG (định chế Tài chính Phát triển thuộc Ngân hàng Tái thiết KFW của Đức), và Quỹ Đầu tư quốc tế Affinity nhằm tài trợ cho các dự án năng lượng tái tạo, tăng cường phát triển bền vững.

» Ngân hàng tiên phong trong việc cam kết không tài trợ các hoạt động liên quan đến than bao gồm khai thác than, vận chuyển than hoặc nhà máy nhiệt điện than, cũng như các dịch vụ cơ sở hạ tầng dành riêng để hỗ trợ hoạt động liên quan.

» *Lễ kí kết hợp tác toàn diện giữa HDBank & trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh*



TIẾP CẬN CHIẾN LƯỢC VÀ KHUNG QUẢN TRỊ BỀN VỮNG

XÁC ĐỊNH BÊN LIÊN QUAN TRỌNG YẾU

Đối với HDBank, các bên liên quan trọng yếu bao gồm khách hàng, cổ đông, nhà đầu tư, người lao động, cơ quan quản lý, truyền thông báo chí, đối tác, nhà cung cấp, cộng đồng địa phương và tất cả các tổ chức, cá nhân có liên quan hoặc có lợi ích từ hoạt động của Ngân hàng. Vì vậy, HDBank luôn chú trọng việc xác định các vấn đề được quan tâm, phát triển mạng lưới tương tác và triển khai những hành động thiết thực nhằm đáp ứng kỳ vọng các bên cũng như đảm bảo tính hài hòa bền vững trong các mối liên quan tổng thể.



GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong bối cảnh đại dịch với nhiều biến động, HDBank tập trung đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số, áp dụng công nghệ vào hoạt động chung của Ngân hàng nhằm đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan.

Đối tượng liên quan	Kênh tương tác	Các vấn đề được các bên lưu tâm	Hành động của HDBank đáp ứng kỳ vọng của bên liên quan
Khách hàng	» Gặp gỡ trực tiếp, trao đổi qua điện thoại, email với đội ngũ cán bộ tư vấn, nhân viên quan hệ khách hàng » Trung tâm chăm sóc khách hàng » Mạng xã hội và các kênh truyền thông khác » Các buổi hội thảo và hội nghị » Hộp thư góp ý tại các điểm giao dịch	» Nhu cầu sử dụng liên tục các giải pháp, sản phẩm, dịch vụ tài chính dành cho khách hàng » Chất lượng dịch vụ tài chính do Ngân hàng cung cấp » Thắc mắc, khiếu nại phản hồi khác	» Triển khai nhiều dịch vụ ứng dụng công nghệ hiện đại giúp khách hàng mở tài khoản trực tuyến, thực hiện các giao dịch tài chính nhanh chóng và an toàn. » Tăng cường nhân sự tư vấn giải pháp và hỗ trợ thắc mắc, yêu cầu của khách hàng » Thực hiện khảo sát ý kiến của khách hàng về chất lượng dịch vụ định kỳ
Cổ đông/ Nhà đầu tư	» Đại hội đồng Cổ đông thường niên » Điện thoại và email » Trao đổi trực tiếp tại các hội nghị, hội thảo » Bản tin nhà đầu tư định kỳ » Website chính thức của HDBank » Đội ngũ tư vấn độc lập thường xuyên trao đổi và khảo sát phản hồi từ cổ đông, nhà đầu tư về hoạt động quan hệ nhà đầu tư của HDBank và nắm bắt đề xuất, nguyện vọng của cổ đông, nhà đầu tư.	» Hiệu quả kinh doanh và các lợi ích cho các cổ đông nhà đầu tư » Công bố thông tin minh bạch và kịp thời » Trách nhiệm của Ngân hàng với cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan	» Mang lại giá trị tăng trưởng ấn tượng với mức tăng của cổ phiếu HDB đạt trên 60% so với đầu năm; » Thực hiện chi trả cổ tức trong năm 2021 với tỷ lệ 25%. » Tổ chức Đại hội Cổ đông thường niên và lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đúng trình tự quy định, được đại hội thông qua với tỷ lệ tán thành cao. » Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định. » Tổ chức chuỗi sự kiện hội nhà đầu tư trực tuyến hàng quý dành cho nhà đầu tư cá nhân và tổ chức

Đối tượng liên quan	Kênh tương tác	Các vấn đề được các bên lưu tâm	Hành động của HDBank đáp ứng kỳ vọng của bên liên quan
Người lao động	» Kênh truyền thông nội bộ » Tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên » Điện thoại và email » Các chương trình đào tạo » Các hoạt động giao lưu văn nghệ thể thao.	» Môi trường làm việc cùng các chế độ, chính sách phúc lợi » Lộ trình thăng tiến và động lực làm việc » Chương trình đào tạo phát triển kỹ năng nghề nghiệp » An toàn và sức khỏe lao động	» Đảm bảo chính sách thu nhập và chế độ phúc lợi cho người lao động, tạo điều kiện tốt nhất để các cán bộ nhân viên được tiêm vắc – xin sớm và phòng ngừa Covid-19 tốt nhất. » Chăm lo tốt cho người lao động và người thân mắc Covid-19 với kinh phí hỗ trợ chữa bệnh và túi thuốc an sinh. » Áp dụng công nghệ trong công tác quản lý, gắn kết nhân sự như ứng dụng chấm công, công cụ trao đổi trực tuyến và truyền thông nội bộ Workplace,... » Tổ chức các khóa đào tạo, chương trình thi đua trực tuyến để tăng tính gắn kết và phát triển kỹ năng của người lao động.
Cơ quan quản lý	» Tham dự các buổi hội nghị, hội thảo do Bộ, ban, ngành tổ chức » Tham dự các cuộc họp, làm việc song phương, đa phương » Báo cáo xin ý kiến, hướng dẫn thực hiện	» Tuân thủ các quy định của Pháp luật » Đảm bảo tăng trưởng kinh tế bền vững đóng góp cho sự phát triển chung của nền kinh tế » Quản lý tác động tới môi trường và xã hội » Trao đổi trong quá trình thực thi các chính sách, quy định của pháp luật	» Đồng hành cùng Chính phủ và địa phương thực hiện xuất sắc các công tác phòng chống dịch bệnh. Tổng kinh phí HDBank đã đóng góp lên đến hàng trăm tỷ đồng. » =Luôn tuân thủ đầy đủ các quy định của cấp có thẩm quyền trong mọi hoạt động. » =Tiên phong thực thi chủ trương của Chính phủ và Ngân hàng Nhà Nước về tín dụng Xanh, tín dụng nông nghiệp công nghệ cao, nông thôn, năng lượng tái tạo, tại trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ gia đình…đóng góp cho chiến lược kinh tế Xanh, bền vững của Việt Nam

Đối tượng liên quan	Kênh tương tác	Các vấn đề được các bên lưu tâm	Hành động của HDBank đáp ứng kỳ vọng của bên liên quan
Truyền thông/ Báo chí	» Các sự kiện họp báo và phỏng vấn » Tham dự các diễn đàn và hội thảo do báo chí tổ chức » Thông cáo báo chí » Website chính thức của HDBank » Điện thoại và email	» Kết quả hoạt động kinh doanh định kỳ, chiến lược phát triển ngắn và dài hạn của Ngân hàng » Các thông tin và sự kiện quan trọng của Ngân hàng	» Phối hợp chặt chẽ để cung cấp các thông tin minh bạch và kịp thời đến công chúng » Trao đổi thường xuyên và định kỳ về chương trình hoạt động, sự kiện đáng chú ý của Ngân hàng » Phản hồi kịp thời đối với những thông tin liên quan đến Ngân hàng
Đối tác, nhà cung cấp	» Đối thoại trực tiếp » Điện thoại và email	» Chất lượng dịch vụ và sản phẩm » Thực thi các nghĩa vụ theo thỏa thuận, cam kết, bao gồm cam kết về quản trị rủi ro, môi trường xã hội và trách nhiệm cộng đồng » An toàn môi trường làm việc, đảm bảo điều kiện sức khỏe lao động	» Điều chỉnh hoạt động cung cấp dịch vụ và sản phẩm kịp thời và phù hợp với bối cảnh dịch Covid-19 » Tôn trọng và thực thi đầy đủ các trách nhiệm, nghĩa vụ đã cam kết » Nâng cao nhận thức về thực hành quản trị doanh nghiệp, quản lý tác động môi trường đối với các đối tác nhà cung cấp
Cộng đồng địa phương	» Gặp gỡ, đối thoại trực tiếp » Trao đổi và phối hợp cùng chính quyền địa phương » Các kênh truyền thông báo chí » Tổng đài chăm sóc khách hàng » Website và email	» Cơ hội việc làm dành cho người tại địa phương » Các chương trình phát triển cộng đồng và kinh tế địa phương	» Duy trì và đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ cộng đồng, đặc biệt trong đại dịch Covid-19 và thiên tai. » Tổ chức thường niên và tham gia tài trợ các hoạt động xã hội, cộng đồng góp phần nâng cao dân trí, sức khỏe, đời sống văn hóa tại cộng đồng. » Đóng góp tích cực vào tạo việc làm và phát triển kinh tế bền vững tại địa phương.

CÁC NỘI DUNG VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TIÊU CHUẨN KINH TẾ

Hiệu quả kinh tế trực tiếp

Đối với HDBank, năm 2021 là năm chuyển giao, kết thúc chiến lược 2017 – 2021, hoạch định chiến lược và tầm nhìn cho 10 năm tiếp theo, hướng đến trở thành Ngân hàng hiện đại, đi đầu về công nghệ số, là Ngân hàng thuộc Top đầu về bán lẻ, tiêu dùng vàSME, được quản trị theo mô hình hiện đại theo thông lệ quốc tế. Trên cơ sở tình hình kinh tế năm 2021 diễn biến phức tạp với dịch bệnh bùng phát ở nhiều nơi cùng chính sách quản lý lạm phát và chính sách tiền tệ chặt chẽ, Ngân hàng đã ghi nhận kết quả kinh doanh năm 2021 như sau:

ĐVT: tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch kinh doanh năm 2021	Kết quả thực hiện so với kế hoạch 2021
Tổng tài sản	374.612	399.320	93,8%
Tổng huy động	226.039	284.625	79,4%
Dư nợ tín dụng	213.424	236.768	90,1%
Tỷ lệ nợ xấu	1,65%	≤ 2%	Đạt kế hoạch
Lợi nhuận trước thuế	8.070	7.281	110,8%
ROA	1,7%	1,62%	104,9%
ROE	23,3%	21,1%	110,4%

Hiệu quả kinh tế gián tiếp

Trong năm 2021, HDBank đã có những đóng góp tích cực trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, từ đó thúc đẩy sự phát triển của kinh tế. Ngân hàng đã áp dụng nhiều chương trình miễn giảm lãi suất cho khách hàng ở các lĩnh vực chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi dịch Covid-19 cà các nhóm khách hàng tại khu vực bị phong tỏa đã gián tiếp với tổng dư nợ miễn giảm gần 49.000 tỷ đồng, từ đây hỗ trợ phục hồi hoạt động kinh doanh sản xuất sau đại dịch. Song song theo đó, Ngân hàng đã dành hàng chục ngàn tỷ đồng hỗ trợ cho doanh nghiệp siêu nhỏ, hộ kinh doanh cá thể, khách hàng cá nhân mở rộng sản xuất kinh doanh, đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch,…thông qua các giải pháp tài chính đa dạng và tiện lợi.

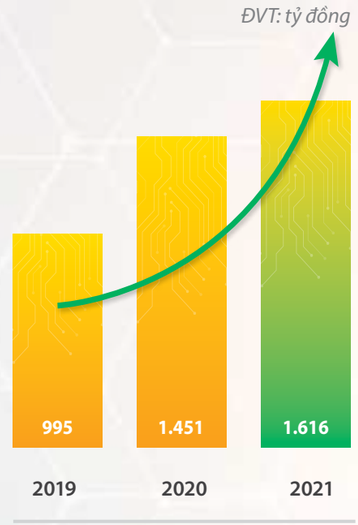
Đóng góp cho nhà nước

Năm 2021, ngay trong thời gian cao điểm dịch lần thứ 4, HDBank đã tích cực quyên góp, ủng hộ Quỹ Vaccine phòng chống Covid-19 của Chính phủ; trao tặng xe cứu thương, máy thở, giường y tế, trang thiết bị y tế khác, kinh phí phòng chống dịch đến nhiều địa phương bùng dịch trên cả nước; trao hàng ngàn túi quà an sinh; tổ chức chương trình "Bữa cơm yêu thương" cùng các nhà hảo tâm mang đến hơn một triệu suất cơm và hàng chục tấn lương thực, thực phẩm cho y bác sĩ, các bệnh viện dã chiến, người dân nghèo… tại TP. Hồ Chí Minh.

Một trong những thành tựu quan trọng của HDBank và Tập đoàn Sovico trong ứng phó đại dịch chính là sáng kiến xây dựng nền tảng ứng dụng "Việt Nam khỏe mạnh" tại địa chỉ www.vietnamkhoemanh.vn. Nền tảng "Việt Nam khoẻ mạnh" giúp giảm ít nhất 50% nhân lực y tế và hỗ trợ báo cáo thống kê trực tuyến cho các cơ quan phòng chống dịch, mang tới tiện ích cho người dân, đáp ứng nhu cầu kiểm soát, phân tích và tổng hợp thông tin của Chính phủ, Bộ Y tế, cơ quan địa phương, doanh nghiệp và tổ chức.



Cùng với Bộ Thông tin và Truyền thông - Cục Tin học hoá, HDBank và Tập đoàn Sovico cũng đã xây dựng Website gây Quỹ Vaccine phòng, chống Covid-19 tại địa chỉ www.quyvacxincovid19.gov.vn, thu hút sự chú ý, hỗ trợ của đông đảo cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, phối hợp các đơn vị tổ chức các buổi hòa nhạc trực tuyến năm châu để phát động phong trào quyên góp cho Quỹ Vaccine. Số tiền huy động được cho Quỹ Vaccine khoảng 9.000 tỷ đồng, là một phần nguồn lực thúc đẩy chương trình tiêm chủng toàn dân thần tốc, hiệu quả.





» *Chương trình hòa nhạc trực tuyến "Chia sẻ để gần nhau hơn" ủng hộ Quỹ Vắc-xin phòng, chống Covid-19 được tổ chức trực tuyến kết nối Việt Nam với thế giới, mang thông điệp "Vì một Việt Nam khỏe mạnh, vì một Việt Nam chiến thắng đại dịch"*

Thông lệ mua sắm

Trong năm 2021, hoạt động mua sắm Ngân hàng đặc biệt chú trọng vào việc đảm bảo hiệu quả của chuỗi cung ứng hàng hóa và dịch vụ, kiểm soát chặt chẽ chất lượng và tiết giảm tối đa chi phí.

Hoạt động mua sắm của HDBank được thực hiện tập trung, đảm bảo sử dụng đồng bộ, đạt được quy mô mua sắm lớn, tiết kiệm chi phí và thời gian.

Thủ tục mua sắm HDBank tuân thủ theo khung quản trị đa chiều:

1 QUẢN TRỊ

- Lập và phê duyệt kế hoạch chi tiêu
- Phân quyền phê duyệt
- Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ
- Quản trị nguồn lực

2 QUY TRÌNH

- Ban hành quy trình phân nhóm hàng hóa
- Quản lý nhà cung cấp chiến lược
- Phân loại quy trình mua sắm theo mức độ rủi ro

3 KIỂM SOÁT VẬN HÀNH

- Kiểm soát tuân thủ
- Kiểm soát ngân sách

4 HẠ TẦNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

- Triển khai phần mềm mua sắm
- Ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại

Đẩy mạnh hợp tác chiến lược

Tính đến 31/12/2021, Ngân hàng đã ký kết hợp đồng nguyên tắc với 67 nhà cung cấp chiến lược, trong đó có 98,5% nhà cung cấp trong nước và 1,5% nhà cung cấp nước ngoài.

Tất cả các loại hàng hóa mua sắm thường xuyên được quy định chuẩn hàng hóa trong từng thời kỳ, sau đó nhu cầu mua sắm sẽ được tổng hợp và ký kết hợp đồng nguyên tắc với các nhà cung cấp chiến lược vào đầu mỗi năm tài chính. Công tác mua sắm của Ngân hàng luôn theo tiêu chí: hiệu quả, hợp lý và tối ưu chi phí.

Trong năm qua, đối diện với diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, hệ thống quản lý các nhà cung cấp của Ngân hàng được thắt chặt với các yêu cầu khắt khe về phòng chống dịch cũng như chất lượng sản phẩm dịch vụ cung cấp. Ngoài ra, nhà cung cấp chiến lược phải đảm bảo năng lực hoạt động, tài chính, ràng buộc quy định về bảo mật và an toàn thông tin, không vi phạm các quy định pháp luật cũng như không có dấu hiệu sử dụng lao động trẻ em, cưỡng bức lao động. Song song theo đó, việc thanh toán hóa đơn hàng hóa và dịch vụ cho các đối tác được thực hiện đúng thời hạn, hỗ trợ sự phát triển các doanh nghiệp trong nước.

Định kỳ hàng năm HDBank tiến hành tổ chức đánh giá chất lượng hàng hóa, dịch vụ, nhà cung cấp và bổ sung, thay thế hàng hóa, dịch vụ, nhà cung cấp. Các nhà cung cấp chiến lược được chọn đáp ứng năng lực về vốn, kinh nghiệm triển khai, khách hàng đã cung cấp và ưu tiên chọn những nhà cung cấp có ý thức trách trách nhiệm bảo vệ môi trường, có uy tín trong kinh doanh.

Cung ứng hàng hóa dịch vụ hiệu quả thông qua ứng dụng công nghệ thông tin

HDBank đã thành công áp dụng công nghệ vào việc triển khai hệ thống quản lý mua sắm tập trung, giúp quản trị đồng bộ từ khâu kiểm soát nhu cầu mua hàng, cấp phát hàng tồn kho, quản trị nhà cung cấp, quản lý hợp đồng, quản lý chất lượng hàng hóa dịch vụ hướng đến vận hành hiệu quả và tiết giảm chi phí.

Đặc biệt trong đợt dịch Covid-19 lần thứ 4 bùng phát tại nhiều địa phương, Ngân hàng đã theo dõi sát sao tình hình dịch bệnh của từng nhà cung cấp, từng địa phương để chủ động nguồn hàng hóa, dịch vụ, nhà cung cấp thay thế nhằm đảm bảo cung cấp hàng hóa, dịch vụ kịp thời và hiệu quả, phục vụ khách hàng của Ngân hàng một cách tốt nhất.

Hướng đến định hướng tiết giảm chi phí vận hành của Ngân hàng, trong năm qua Khối Vận Hành đã áp dụng các sáng kiến sau:

1. Năm 2021, HDBank tiên phong triển khai ứng dụng Akabot, Voicebot và hành trình khách hàng mở tài khoản mới bằng định danh eKYC, nâng cấp hạn mức bằng Video Call, một trong những giải pháp số mới và hiện đại nhất hiện nay. Khách hàng có thể kết nối với Trung tâm Dịch vụ khách hàng HDBank ở mọi lúc, mọi nơi khi có nhu cầu. Dịch vụ mới ra đời mang đến cho khách hàng sự trải nghiệm tuyệt vời hơn và đưa HDBank đến gần với khách hàng hơn. Với voicebot - "Trợ lý Ảo tổng đài" chuyên nghiệp - được tích hợp vào hệ thống tổng đài Dịch vụ hách hàng để nhận biết ý định và hiểu câu nói của khách hàng và đưa ra các phản hồi tương ứng, giúp công tác khách hàng đạt hiệu quả hơn, kịp thời hơn và mang sự hài lòng hơn cho khách hàng.

2. Ứng dụng công nghệ hiện đại vào đồng bộ hóa máy móc thiết bị, công cụ hỗ trợ cuộc họp trực tuyến, phê duyệt trực tuyến, … đảm bảo sự phối hợp với các Đơn vị liên quan xử lý các yêu cầu khách hàng được nhanh chóng kịp thời cũng như thuận tiện trong quá trình triển khai nghiệp vụ, chương trình cũng như báo cáo thống kê.

3. Ứng dụng phần mềm iPaper và chữ ký số iPaper vào kiểm soát hệ thống văn bản, ký ban hành trực tiếp từ hệ thống iPaper, rút ngắn thời gian luân chuyển hồ sơ trình ký, giảm in ấn, giảm thủ tục giấy tờ, tiết kiệm chi phí và bảo vệ môi trường.

4. Ứng dụng tự động nhập dữ liệu vào kho dữ liệu thông tin thị trường về giá và báo cáo phục vụ cho công tác thẩm định giá tài sản nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện xử lý hồ sơ và chuẩn hóa dữ liệu đầu vào. Với Ứng dụng định giá nhanh bất động sản tự động tính toán, xác định giá trị tài sản bảo đảm; chương trình định giá trên Tablet trong mô hình định giá Front-Back nhằm rút ngắn thời gian tác nghiệp. Thêm vào đó, phần mềm ứng dụng "Bản đồ giá – Biểu đồ giá" của Bất động sản cho phép tự động truy xuất dữ liệu, thể hiện bản đồ vị trí và so sánh giá với các tài sản khác trong khu vực nhằm hỗ trợ và đẩy nhanh công tác thẩm định giá tài sản bảo đảm trên toàn hệ thống HDBank.

Tuân thủ pháp luật

Tuân thủ pháp luật

Trong năm 2021, nhằm đảm bảo hoạt động của HDBank phù hợp với những quy định pháp luật mới ban hành, đáp ứng yêu cầu của Cơ quan quản lý và tình hình thực tế, Đại hội đồng Cổ đông HDBank đã thông qua Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Việc này nhằm đảm bảo hoạt động vận hành của Ngân hàng luôn đảm bảo đạt hiệu quả tốt nhất và tuân thủ với quy định liên quan đến quản trị Ngân hàng.

Trên tinh thần thượng tôn pháp luật, Ngân hàng luôn chủ động nắm bắt các thay đổi, cập nhật mới về các quy định và thủ tục pháp lý cũng như chủ động đối thoại về các vấn đề pháp lý cùng đối tác, nhà đầu tư, khách hàng và các bên liên quan nhằm đảm bảo tính minh bạch, kịp thời, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro vi phạm có thể xảy ra.

Chống tham nhũng

Ngân hàng thành lập ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng với Chủ tịch Hội đồng Quản trị là Trưởng ban chỉ đạo, và tại mỗi cụm Chi nhánh trong hệ thống thành lập Tiểu ban chỉ đạo với Giám đốc Chi nhánh là Trưởng tiểu ban.

Ban chỉ đạo xây dựng Kế hoạch hành động phòng chống tham nhũng và tội phạm năm 2021 theo đúng tinh thần Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, Kế hoạch thực thi Công ước Liên hiệp quốc về chống tham nhũng và kế hoạch triển khai của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tham nhũng:

- Tăng cường quản lý, giám sát cán bộ nhân viên: Ngân hàng đã thực hiện công khai quy định về bổ nhiệm, miễn nhiệm, phân công cấp quản lý cán bộ về tuyển dụng, điều động, đào tạo, nâng lương, chuyển ngạch, tiêu chuẩn ký hợp đồng lao động đối với cán bộ nhân viên; xem xét, xử lý trách nhiệm của Trưởng đơn vị/Phòng ban khi để xảy ra hành vi tham nhũng.
- Tăng cường công khai minh bạch: Ngân hàng công khai, minh bạch trong việc tăng vốn điều lệ, vốn tự có, chuyển nhượng cổ phần theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; Công khai báo cáo tài chính năm trên Website; Công khai các kết quả kiểm tra, thanh tra trong nội bộ; Công khai minh bạch các khoản chi tiêu nội bộ và thực hiện đúng với quy định về chi tiêu nội bộ hiện hành của HDBank,…



TUÂN THỦ VỀ MÔI TRƯỜNG

Khí thải, các biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính

Đối với phương tiện vận chuyển:

- Ngân hàng luôn trang bị những phương tiện vận chuyển đời mới, đáp ứng các tiêu chuẩn khí thải Euro 4 theo quy định của Nhà nước.
- Định mức tiêu hao nhiên liệu được áp dụng cho tất cả phương tiện vận chuyển trên toàn hệ thống HDBank. Mức tiêu thụ nhiên liệu của phương tiện vận chuyển luôn được theo dõi, báo cáo hàng tháng (thực hiện theo Quy định 2885/2017/QĐ-TGĐ)
- Định kỳ thực hiện bảo dưỡng/sửa chữa phương tiện vận chuyển để đảm bảo an toàn, tiết kiệm nhiên liệu.
- Đội ngũ nhân viên lái xe được đào tạo, liên tục nhắc nhở về công tác đảm bảo an toàn và nâng cao hiệu quả khai thác phương tiện vận chuyển, tiết kiệm nhiên liệu.
- Các chủ phương tiện vận chuyển thường xuyên được kiểm tra an toàn, vệ sinh sạch sẽ, tuân thủ quy định đăng kiểm lưu thông theo quy định của nhà nước.
- Định kỳ hàng năm, Ngân hàng thực hiện rà soát và đánh giá phương tiện vận chuyển trên toàn hệ thống để kịp thời thay thế các phương tiện cũ có mức tiêu hao nhiên liệu, phát thải không đạt chuẩn.

Đối với khí thải từ máy phát điện:

- Ngân hàng trang bị các máy phát điện hiện đại, tiết kiệm nhiên liệu và đáp ứng các tiêu chuẩn cao nhất về khí thải và tiếng ồn. Thực hiện bảo dưỡng định kỳ máy phát điện theo đúng khuyến nghị của nhà sản xuất để đảm bảo hiệu quả sử dụng và hạn chế khí thải, tiếng ồn.
- Ngân hàng chỉ sử dụng máy phát điện trong những trường hợp đột xuất như khi phát sinh sự cố điện, cúp điện. Những ngày cúp điện thường được thông báo trước nên Ngân hàng chuẩn bị chủ động, thực hiện hạn chế tối đa sử dụng máy phát điện, tốn kém chi phí và ảnh hưởng môi trường. Tại vị trí lắp đặt máy phát điện, thiết kế lắp đặt ống khói cao để tránh tích tụ khí thải, tăng cường khuếch tán khí, tránh ô nhiễm cục bộ. Như vậy, lượng khí thải phát sinh do máy phát điện thực tế không đáng kể.

Đối với khí thải phát sinh từ hệ thống thiết bị điều hòa không khí:

- Ngân hàng luôn chọn trang bị những thiết bị điều hòa không khí hiện đại, thân thiện với môi trường. Công tác bảo dưỡng được thực hiện đúng lịch trình và kỹ thuật của nhà cung cấp, đảm bảo hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng.
- Điều hòa nhiệt độ luôn được thiết lập ở mức nhiệt độ phù hợp nhất (26-28 độ C), đảm bảo hiệu năng cao. Tắt điều hòa ngay sau giờ làm việc và khuyến khích các đơn vị thực hành tiết kiệm điện khi sử dụng quạt và điều hòa không khí. Riêng hệ thống lạnh trung tâm được phân chia làm nhiều khu vực để dễ dàng điều tiết, sử dụng vừa tiết kiệm điện vừa giảm thiểu phát sinh khí thải. Thay thế kịp thời thiết bị khi cũ, hư hỏng.

Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Số hóa nhằm giảm thiểu nguyên vật liệu tiêu thụ:

Trong năm qua, các dự án để tối đa hóa tiện ích của phần mềm HDBank Home như: Qui định Quản lý hệ thống văn thư; Qui định 700/2021/TB-TGĐ v/v triển khai tính năng ban hành văn bản lên HDBank Home trực tiếp bằng hệ thống Ipaper; các cuộc họp được tổ chức trực tuyến nên mọi tài liệu được chia sẻ trực tuyến dưới dạng file... đã giảm thiểu được rất nhiều giấy và mực in, giảm thiểu năng lượng và nguyên vật liệu phục vụ các cuộc họp. Mặt khác, các tài liệu HDBank thường được in trên cả 2 mặt giấy, không sử dụng nước uống đóng chai nhựa. Ngân hàng sử dụng bao, túi đựng có khả năng tự hoại...

Kiểm soát và giảm thiểu tối đa tác động môi trường:

Chất thải:

Ngân hàng phải xử lý các loại chất thải rắn không nguy hại bao gồm rác thải sinh hoạt và rác thải tái chế (phế liệu) bao gồm rác thải tái chế các loại bao bì carton, thùng giấy, giấy văn phòng… Trong năm qua, HDBank đã hiện thực nhiều ý tưởng để giảm thiểu chất thải tác động xấu đến môi trường, cụ thể:

- Chất thải rắn được phân loại tại nguồn. Các tòa nhà văn phòng HDBank đều có ký Hợp đồng với các Công ty xử lý rác thải của chính quyền, định kỳ thu gom tại chỗ.
- Thường xuyên tái sử dụng bình mực máy in/photocopy bằng cách bơm mực thêm thay vì thay mới để hạn chế phát thải ra môi trường.
- Đèn điện hư hỏng được thay thế, các vật dụng văn phòng hư hỏng (bàn, ghế, tủ, bàn phím chuột máy tính, bảng hiệu, biển quảng cáo cũ…) được phân loại riêng và xử lý đúng quy trình.
- Chất thải nguy hại: Không phát sinh
- Tiếng ồn và độ rung: Không phát sinh

Tiêu thụ nước

Toàn bộ các đơn vị HDBank chỉ sử dụng nguồn nước được các công ty cung cấp nước của chính phủ cung cấp. Nguồn nước chỉ được phục vụ các sinh hoạt tối thiểu như nước cho nhà vệ sinh và rửa ly tách uống nước. Việc sử dụng nước sinh hoạt đều được quản lý qua đồng hồ đo nước.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0

Số tiền bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0







TIÊU CHUẨN VỀ XÃ HỘI

Đối với người lao động

Việc làm

HDBank luôn tạo sự bình đẳng giữa mọi người lao động trong cơ hội được tuyển dụng, mức thu nhập, cơ hội được đào tạo và lộ trình phát triển nghề nghiệp.

Tổng số cán bộ, nhân viên của HDBank (hợp nhất) đến 31/12/2021 là 15.100 người, trong đó nhân sự của riêng Ngân hàng mẹ là 7.811 người.

Phúc lợi của người lao động

Xác định người lao động là tài sản quý giá nhất, HDBank luôn quan tâm và mang đến cho các cán bộ công nhân viên chế độ phúc lợi cạnh tranh, phù hợp quy định của Pháp luật và giúp người lao động yên tâm gắn bó và cống hiến cho Ngân hàng.

- Đối mặt với diễn biến khó lường của dịch Covid-19, trong năm 2021 HDBank thực hiện chi phụ cấp hỗ trợ cán bộ nhân viên toàn hệ thống. Ngoài ra, HDBank thực hiện chính sách hỗ trợ cho cán bộ nhân viên khi xảy ra thiên tai dịch bệnh như nghỉ do ốm/ cách ly vẫn được hưởng nguyên lương, hỗ trợ cấp thuốc và tiền trợ cấp đối cán bộ nhân viên là F0, F1 nằm viện, cách ly hoặc điều trị tại nhà.
- Ngoài chế độ của Nhà nước, HDBank còn có những chế độ phúc lợi khác cho người lao động, như: cán bộ cấp quản lý được mua bảo hiểm sức khỏe và 100% người lao động được mua bảo hiểm tai nạn 24/24, với mức bồi thường tối đa 30 tháng lương. Cán bộ nhân viên có thâm niên tại Ngân hàng từ 05 năm cũng được HDBank mua Bảo hiểm sức khỏe.
- Người lao động nghỉ thai sản được hưởng trợ cấp 1,5 tháng lương tối thiểu vùng.
- Ngân hàng có chính sách chi tiền mừng cho cán bộ nhân viên khi kết hôn, ngày sinh nhật cán bộ nhân viên và các ngày lễ (quốc tế phụ nữ 8/3, ngày phụ nữ VN, quốc tế thiếu nhi, sinh nhật Ngân hàng…).
- Người lao động nghỉ hưu được nhận 01 tháng lương trước tháng nghỉ hưu.
- Ngân hàng tổ chức các chuyến tham quan/chi trả tiền nghỉ mát, thưởng thâm niên, thưởng trình độ, thưởng Tết, trợ cấp cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn. Vào các ngày cuối năm, HDBank bồi dưỡng suất ăn cho cán bộ nhân viện phải làm việc trễ thực hiện quyết toán cuối năm. Cán bộ nhân viên có nhu cầu vay vốn cải thiện chất lượng cuộc sống sẽ được Ngân hàng xem xét hỗ trợ theo chính sách từng thời kỳ.
- Triển khai các chương trình thi đua nội bộ như "CEO Speakout", "HD Green Award", "HDBank Tôi yêu", "Duyên dáng HDBank" nhằm phát huy tinh thần sáng tạo của cán bộ nhân viên trong nâng cao hiệu quả hoạt động và tinh thần gắn kết tập thể, đồng thời nâng cao nhận thức của cán bộ nhân viên đối với phát triển bền vững.





Mối quan hệ giữa lãnh đạo với người lao động

Ban Lãnh đạo HDBank luôn thực hiện việc tham vấn ý kiến người lao động trước khi đưa ra một quyết định cụ thể. Các quy trình, quy định, chính sách về nghiệp vụ được xây dựng và lấy ý kiến thông qua email, cuộc họp trực tiếp, họp với các bên liên quan, các cấp có thẩm quyền trước khi ban hành. Đối với những việc liên quan trực tiếp đến quyền lợi người lao động như cho nghỉ việc, kỷ luật, sa thải, thay đổi nơi làm việc, Ngân hàng luôn tham khảo ý kiến của Công đoàn và người lao động được thông báo, đối thoại trước khi có quyết định chính thức. Thời hạn báo trước hay đối thoại được quy định cụ thể trong các văn bản như Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động, Quy trình xử lý kỷ luật, Quy trình nghỉ việc.

Trong năm 2021, tổng số lượng nhân sự của Ngân hàng là 7.811 nhân sự, tăng 15% so với năm 2020. Trong đó, tổng số lượng nhân viên tuyển mới là 2.206 người, tăng 58% so với năm 2020. Tổng số lượng nhân viên nghỉ việc là 1.193 cổ đông, duy trì trong tỷ lệ cho phép và không biến động lớn so với các năm trước. Sự thay đổi nhân sự này phù hợp với định hướng phát triển của HDBank trong năm qua, chủ yếu từ việc tăng cường nhân sự chuyên môn tại các đơn vị kinh doanh, Trung tâm Thẻ, Khối Công nghệ thông tin, Chuyển đổi số và Khối Bancassurance.



An toàn và sức khỏe nghề nghiệp

- Trong năm 2021, Ban Chỉ đạo Phòng chống Covid-19 do Tổng Giám đốc làm Trưởng ban đã triển khai nhiều phương án phòng chống và ứng phó với dịch Covid-19 phù hợp với đặc thù của từng bộ phận kinh doanh nhằm đảm bảo điều kiện làm việc của người lao động an toàn song song với duy trì hoạt động kinh doanh của Ngân hàng liên tục và ổn định. Các hướng dẫn dành cho cán bộ nhân viên HDBank thực hiện xét nghiệm Covid-19 định kỳ và đảm bảo an toàn trong tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp được phổ biến rộng rãi cho người lao động.
- Hàng năm, người lao động đều được khám sức khỏe định kỳ, được tham gia các khóa đào tạo về phòng cháy chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn, ứng phó với các mối đe dọa an ninh, phòng chống thiên tai lũ lụt, dịch bệnh. Đối với các công việc liên quan đến vận hành máy móc, làm việc nặng nhọc, người lao động đều được tập huấn, đào tạo trước khi sử dụng, làm việc.
- Ngoài hình thức chi tiền mặt, HDBank bổ sung thêm hình thức chi bằng hiện vật để bồi dưỡng sức khỏe cho cán bộ nhân viên thuộc nghiệp vụ kho quỹ.

Bồi dưỡng và Đào tạo

- Áp dụng ứng dụng Workplace để tổ chức các khóa đào tạo trực tuyến cán bộ nhân viên của Ngân hàng. Triển khai 32 khóa đào tạo cho các nhân viên tân tuyển ngay khi được tiếp nhận vào Ngân hàng với trên 1.200 lượt cán bộ nhân viên tham gia.
- Tái đào tạo và cập nhật kiến thức cho cán bộ nhân viên hiện hữu với trên 120 khóa học.
- Triển khai chương trình đào tạo kỹ năng quản lý, lãnh đạo cho đội ngũ cán bộ quản lý cấp trung: Kỹ năng quản lý cấp trung; Kỹ năng giao tiếp tạo ảnh hưởng, Kỹ năng thuyết trình, chủ trì cuộc họp và chương trình Workshop Digital Transformation.
- Đào tạo kỹ năng mềm cho cán bộ nhân viên thông qua các khóa huấn luyện về Kỹ năng giao tiếp chăm sóc khách hàng, Kỹ năng bán hàng và bán chéo sản phẩm, Kỹ năng thuyết trình, Kỹ năng bán hàng tại quầy, Kỹ năng làm việc nhóm, Phương pháp nhận biết chữ ký, hình dấu và tài liệu giả mạo trong hoạt động Ngân hàng, Kỹ năng giao tiếp và xử lý tình huống khi có kẻ gian tấn công.
- Tổ chức các buổi trao đổi để người lao động được tiếp xúc và chia sẻ kinh nghiệm với lãnh đạo Khối, Ban Lãnh đạo Ngân hàng.



Số giờ đào tạo



» *Công tác tái đào tạo và cập nhật kiến thức cho cán bộ nhân viên hiện hữu được tổ chức thường xuyên*

Chính sách tuyển dụng, lương và lộ trình nghề nghiệp:

Chính sách tuyển dụng

HDBank xây dựng chính sách tuyển dụng trên nguyên tắc minh bạch, chuyên nghiệp và công bằng. Cụ thể:

- Minh bạch: Mọi bước trong quy trình tuyển dụng, rõ ràng trong mọi chính sách chế độ dành cho ứng viên;
- Chuyên nghiệp: Quá trình tuyển dụng nhanh gọn, thuận tiện cho mọi ứng viên trên cả nước;
- Công bằng: Cam kết mọi ứng viên đều được đối xử bình đẳng, công bằng trong suốt quá trình tuyển dụng, từ khâu tham gia phỏng vấn trực tiếp đến thi nghiệp vụ.



HDBank đạt giải thưởng Nơi làm việc tốt nhất Châu Á năm 2021

Trong năm 2021, HDBank đã chú trọng sử dụng ứng dụng công nghệ trong công tác tuyển dụng, thu hút nhân tài và chú trọng tính gắn kết giữa nhân sự mới và Ngân hàng. Cụ thể, ngoài các chương trình "Ngày hội việc làm" tại các địa phương và trường đại học được tổ chức hàng năm, HDBank đã tổ chức các talkshow trực tuyến giữa lãnh đạo các Khối với các ứng viên, xây dựng Website, Fanpage tuyển dụng đồng thời đẩy mạnh truyền thông tuyển dụng qua các kênh email nội bộ, Zalo, chương trình giới thiệu nhân sự nội bộ,... mang lại hiệu quả tích cực.





Chính sách lương và phụ cấp:

HDBank trả lương cho người lao động theo quy chế tiền lương rõ ràng, minh bạch đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật, cạnh tranh trên thị trường và gắn với mục tiêu kinh doanh. Thang bảng lương tại HDBank áp dụng theo điểm bậc và đánh giá mức độ đóng góp của từng vị trí công việc, không có yếu tố vùng miền, giới tính, hay bất kỳ yếu tố phân biệt đối xử nào khác. Người lao động được trả lương, thưởng theo kết quả hoàn thành chỉ tiêu/công việc, đảm bảo thu nhập ổn định và đủ tính khuyến khích mọi cá nhân gia tăng năng suất và hiệu quả hoàn thành công việc. Phụ cấp được quy định và áp dụng phù hợp theo từng vị trí cụ thể đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.

Ngân hàng luôn quan tâm đến việc xem xét nâng bậc chức danh, nâng lương, trả lương đúng và đủ, đặc biệt chú trọng đến tính cạnh tranh về lương trên thị trường, nhằm phát triển và giữ chân nhân tài. Trong năm 2021, Khối Nhân sự của HDBank đã hoàn thành dự án xây dựng thang bảng lương mới mang tính cạnh tranh trên thị trường, đồng thời gắn liền với năng suất lao động, từ đó tạo động lực làm việc và phát triển cho cán bộ nhân viên.

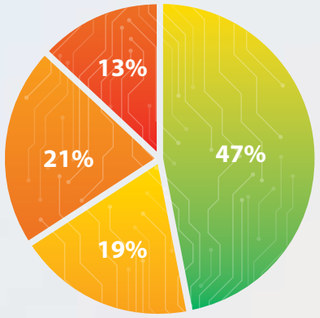
Mức lương bình quân của năm 2021 là 18,6 triệu đồng, tăng 3,4% so với năm 2020.

	2020	2021
Trường hợp trễ lương trong năm	0	0
% Nhân sự được tăng lương trong năm/ tổng số lượng nhân sự	16%	96%
% Nhân sự được nhận lương tháng 13 và thưởng năm/tổng số lượng nhân sự	97%	98%

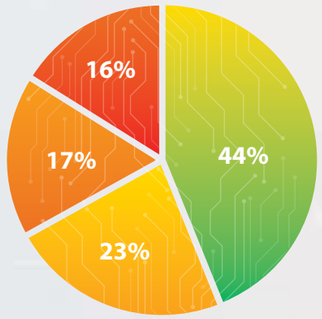
Lộ trình phát triển nghề nghiệp

HDBank đã xây dựng lộ trình phát triển nghề nghiệp cho từng vị trí chức danh để tạo cơ hội cho tất cả các nhân viên tiềm năng trở thành những nhà lãnh đạo Ngân hàng trong tương lai. Thông qua các chính sách lương thưởng, đào tạo và hoạch định lộ trình nghề nghiệp rõ ràng, Ngân hàng đảm bảo được nguồn lực có thâm niên và gắn bó cao với Ngân hàng.

Đvt: %



2020



2021

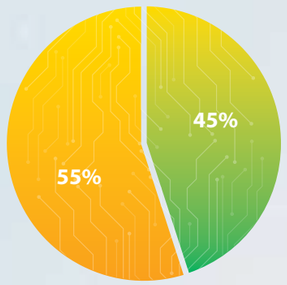
- Tỷ lệ CBNV là có thâm niên từ 0-3 năm
- Tỷ lệ CBNV là có thâm niên từ 3-5 năm
- Tỷ lệ CBNV là có thâm niên từ 5-10 năm
- Tỷ lệ CBNV là có thâm niên trên 10 năm

Chính sách lao động

Không phân biệt đối xử

HDBank tuyển dụng, đánh giá, bổ nhiệm người lao động dựa trên các tiêu chí rõ ràng về trình độ chuyên môn, năng lực, kết quả công việc, tuyệt đối không có trường hợp nào phát sinh trên cơ sở phân biệt tôn giáo, quốc tịch, màu da, giới tính...

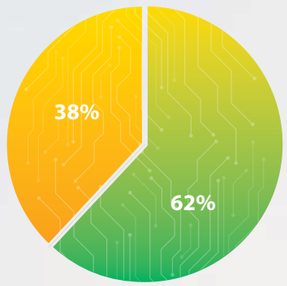
Đvt: %



- Nam
- Nữ

Cơ cấu nhân sự Ngân hàng theo giới

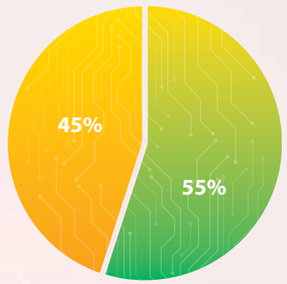
Đvt: %



- Nam
- Nữ

Cơ cấu nhân sự quản lý (cấp trung trở lên) theo giới

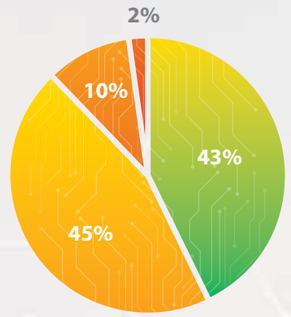
Đvt: %



- Nam
- Nữ

Cơ cấu quản lý tại Hội sở (cấp trung trở lên) theo giới

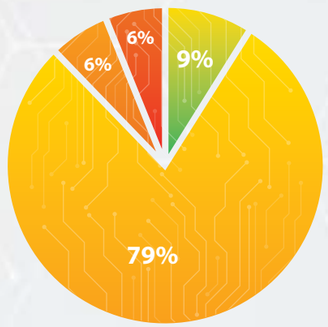
Đvt: %



- Tỷ lệ CBNV có độ tuổi dưới 30
- Tỷ lệ CBNV có độ tuổi 30-40
- Tỷ lệ CBNV có độ tuổi 40-50
- Tỷ lệ CBNV có độ tuổi trên 50

Cơ cấu nhân sự theo độ tuổi

Đvt: %



- Tỷ lệ CBNV có trình độ học vấn Cao đẳng
- Tỷ lệ CBNV có trình độ học vấn Đại học
- Tỷ lệ CBNV có trình độ học vấn trên Đại học (có bằng Thạc sĩ trở lên)
- Tỷ lệ CBNV có trình độ học vấn khác

Cơ cấu nhân sự theo trình độ

Tự do thành lập hội, quyền tham gia Công đoàn và thương lượng tập thể

- Người lao động tại HDBank tham gia vào tổ chức công đoàn các cấp: Tổ chức Công đoàn cơ sở, tổ chức Công đoàn doanh nghiệp. HDBank và người lao động đã tiến hành thương lượng, ký kết và thực hiện Thỏa ước lao động tập thể.
- Ngoài Thỏa ước lao động tập thể, các văn bản khác liên quan đến quyền của người lao động như Nội quy lao động, Quy chế dân chủ, Quy chế đối thoại cũng được lấy ý kiến rộng rãi thông qua các tổ chức công đoàn hoặc lấy ý kiến trực tiếp của người lao động.
- Các hoạt động phong trào đoàn thể, nâng cao đời sống tinh thần của người lao động được Ngân hàng quan tâm đầu tư và nhận được sự hưởng ứng mạnh mẽ từ người lao động. Năm 2021 tổ chức thành công các chương trình: HDBank trong tôi, CEO' Speakout, Happy Digital Bank,..

Không sử dụng lao động trẻ em

HDBank không sử dụng lao động trẻ em trong tổ chức của mình. Người lao động làm việc tại HDBank phải ít nhất từ đủ 18 tuổi trở lên.

Chống lao động cưỡng bức và ép buộc

HDBank tuân thủ nghiêm túc Luật lao động và các quy định liên quan về quyền và nghĩa vụ của người lao động. Theo đó, 100% người lao động làm việc tại HDBank được ký Hợp đồng lao động theo quy định của Pháp luật, trong đó có nêu rõ nơi làm việc, chế độ lương, thưởng, ngày nghỉ, công việc được giao và các quyền và lợi ích hợp pháp khác. Khi có thay đổi về điều kiện làm việc so với Hợp đồng lao động đã ký, hay phát sinh nhu cầu cần làm thêm giờ người lao động luôn được hỏi ý kiến rõ ràng, cụ thể. Mọi quyết định liên quan đến quyền và lợi ích của người lao động chỉ được đưa ra sau khi có sự thỏa thuận, thương lượng với người lao động.



Đối với khách hàng

HDBank luôn xác định rõ vai trò trọng yếu của mình trong việc "xanh hóa" dòng vốn đầu tư, định hướng dòng vốn đầu tư vào các lĩnh vực Xanh, hạn chế dòng vốn vào những dự án có rủi ro và tác động lên môi trường và xã hội cao, góp phần thúc đẩy khách hàng vay vốn chuyển đổi dự án và mục đích sử dụng vốn vay sang các dự án thân thiện với môi trường, an toàn sức khỏe cộng đồng.

Trong năm 2021, Ngân hàng đã có những bước đi tiên phong trong việc phát triển dòng tín dụng Xanh, góp phần thúc đẩy sự phát triển của cộng đồng địa phương và doanh nghiệp, đặc biệt các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Cụ thể:

- Ngày 31/10/2021, HDBank ký kết với Quỹ Đầu tư quốc tế Affinity thỏa thuận hợp tác trị giá 300 triệu USD về việc hỗ trợ và huy động vốn dành cho các doanh nghiệp Việt Nam, tài trợ cho các chương trình đáp ứng tiêu chí Môi trường - Xã hội - Quản trị (ESG), phát triển bền vững.
- Ngày 04/11/2021, HDBank đã ký kết với DEG (định chế Tài chính Phát triển thuộc Ngân hàng Tái thiết KFW của Đức) thỏa thuận hợp tác về thu xếp nguồn vốn trị giá lên đến 300 triệu USD tăng cường phát triển bền vững;
- Ngày 04/11/2021, HDBank và Proparco (Tổ chức Tài chính Phát triển của Pháp) cho biết đã ký thỏa thuận hợp tác tài trợ tín dụng dài hạn trị giá 100 triệu USD để tài trợ các dự án năng lượng tái tạo tại Việt Nam.
- Ngày 22/12/2021, HDBank và International Finance Corporation (IFC) - thành viên của Ngân hàng Thế giới - ký kết cung cấp khoản vay 70 triệu USD để gia tăng nguồn vốn đối với các dự án năng lượng tái tạo tại Việt Nam.

Bên cạnh đó, trong năm 2021, Ngân hàng đã phát hành trái phiếu chuyển đổi với giá trị 165 triệu USD với các định chế tài chính quốc tế như IFC, DEG và Leapfrog nhằm tăng vốn chủ sở hữu cấp 2, tạo tiền đề cho hợp tác dài hạn của Ngân hàng cùng các định chế tài chính quốc tế xây dựng và triển khai các kế hoạch giúp phát huy tốt nhất tiềm năng tăng trưởng của Ngân hàng và đóng góp tốt hơn nữa cho nền kinh tế, cộng đồng. Song song hợp tác đầu tư, cung ứng nguồn vốn cho vay khách hàng tiểu thương doanh nghiệp nhỏ, bao gồm doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ, phát triển tín dụng xanh, IFC và các định chế tài chính quốc tế sẽ cùng HDBank nâng cao hơn nữa năng lực quản trị, công nghệ, đẩy mạnh chuyển đổi số, mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế.





Đối với Cộng đồng

Năm 2021, HDBank đã đạt được những kết quả xuất sắc trong hoạt động kinh doanh và hoạt động an sinh xã hội, đặc biệt là luôn đồng hành cùng Chính phủ và địa phương thực hiện xuất sắc các công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 với tổng kinh phí lên đến hàng ngàn tỉ đồng - đúng với tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ là "Không để ai bị bỏ lại phía sau". Với những đóng góp đó, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã tặng bằng khen cho HDBank vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19; góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Hỗ trợ nâng cao sức khỏe cộng đồng

Năm 2021, HDBank đã điều hành kinh doanh linh hoạt trên cơ sở ứng dụng số hóa vào công tác vận hành và kinh doanh, chuyển đổi chiến lược kinh doanh phù hợp với diễn biến mới. Nhờ vậy, trong năm qua, HDBank đã tích cực thực thi các hoạt động, góp phần lan tỏa- kết nối toàn xã hội.

Theo đó, năm 2021, HDBank dành hàng trăm tỷ đồng cho các hoạt động chia sẻ trách nhiệm của mình với Chính phủ, Nhà nước và cộng đồng trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19.

Trong năm, HDBank đã thực hiện nhiều chương trình an sinh- xã hội quy mô khác nhau trên cả nước:

- Tài trợ gần 400 căn nhà tình thương trị giá 20 tỷ đồng cho các hộ nghèo trên cả nước.
- Tài trợ kinh phí cho 1.000 ca phẫu thuật mắt cho người dân nghèo trên cả nước trị giá 800 triệu đồng.
- Tài trợ các trang thiết bị y tế (hàng ngàn giường y tế, hàng trăm máy thở, xa xấp cứu) cho nhiều tỉnh, thành trên cả nước phòng chống dịch Covid-19 trị giá hàng trăm tỷ đồng.
- Chăm lo đời sống của các gia đình chính sách, người già neo đơn, gia đình khó khăn, các hoàn cảnh kém may mắn tại các Trung tâm Bảo trợ xã hội, làng trẻ SOS,..
- Tài trợ 1 tỷ đồng kinh phí an sinh xã hội thông qua Quỹ Hòa Bình Mỹ Lai.
- Tài trợ 1 tỷ đồng cho Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam
- Tổ chức chương trình "Chắp cánh yêu thương", "Tết ấm tình thương" thường niên tặng quà cho các hoàn cảnh khó khăn trong xã hội tại các tỉnh: Lai Châu, Đà Nẵng, Quảng Ninh, Khánh Hòa, Đồng Nai, Bến Tre, Cần Thơ,…
- cán bộ nhân viên HDBank tự tay nấu hàng ngàn suất cơm cho người nghèo, xe ôm, người bán vé số, các y bác sĩ, các bệnh nhân… trong đợt giãn cách xã hội do Covid-19.
- Năm 2021, HDBank tiếp tục trao tặng hàng ngàn 2.000 thẻ bảo hiểm y tế trị giá 400 triệu đồng cho các hộ cận nghèo trên cả nước.
- Ưu tiên cung cấp các sản phẩm dịch vụ tài chính tối ưu nhất, phục vụ kinh tế hộ gia đình, cho các nhu cầu tiêu dùng của người dân, nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi.
- Đặc biệt, đồng hành cùng nền kinh tế, HDBank đã miễn giảm lãi suất cho khách hàng ở các lĩnh vực chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi dịch Covid-19 và cả nhóm khách hàng tại khu vực bị phong tỏa, giãn cách kéo dài theo Chỉ thị 16.

Với tinh thần "Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau", trong hành trình đó, HDBank đã đồng hành cùng người dân trên cả nước chia sẻ gánh nặng tài chính trong cuộc sống và thực hiện đúng cam kết, chia sẻ và gánh vác trách nhiệm với tinh thần luôn mang lại lợi ích cao nhất cho cộng đồng.



» Chủ tịch Ủy ban MTTQ VN TP. Hồ Chí Minh Tô Thị Bích Châu và Phó Chủ tịch UBND TP. Hồ Chí Minh Phan Thị Thắng tiếp nhận 100 bộ máy thở cao cấp do Sovico và HDBank trao tặng.

Đầu tư cho giáo dục

Xác định, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho tương lai, nhiều năm qua, HDBank đã nỗ lực tập trung hỗ trợ trao cơ hội học tập, tiếp thêm sức mạnh cho hàng nghìn em học sinh, sinh viên trên cả nước để các em vững bước đến trường. Từ năm 2018 đến nay, HDBank phối hợp cùng Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam đã trao hơn 4.000 suất học bổng cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên cả nước. Bên cạnh đó, HDBank với mạng lưới trải rộng khắp cả nước đã trao hàng trăm suất học bổng mỗi năm tiếp sức cho sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng đồng thời tạo cơ hội việc làm cho các em sau khi tốt nghiệp.



» HDBank trao 1.000 suất học bổng cho Quỹ Vừ A Dính

Chỉ riêng năm 2021, HDBank đã tài trợ 1.000 suất học bổng cho trẻ em nghèo thông qua Quỹ Hòa Bình Mỹ Lai và 1.000 suất học bổng cho trẻ em nghèo thông qua Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam. Song song, Ban lãnh đạo và nhân viên HDBank đã tiếp tục có thêm nhiều chuyến thăm hỏi, tặng quà tại các Trung tâm Bảo trợ xã hội và các làng trẻ em SOS trên cả nước.

Đồng hành cùng thế hệ trẻ việt nam





Ngoài ra, Công đoàn và Đoàn Thanh niên HDBank cũng tổ chức nhiều chuyến thăm hỏi, tặng quà tại các địa phương thuộc vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế khó khăn trên cả nước.

Gần một thập kỷ qua, HDBank ghi đậm dấu ấn là một đinh chế tài chính tích cực chung tay vì một Việt Nam tươi sáng, với những chương trình tài trợ giàu ý nghĩa.

Năm 2021, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, HDBank tạm hoãn tổ chức Giải Cờ vua Quốc tế thường niên. Trước đó, từ 2011- 20219, sau 9 năm tổ chức thành công, gây tiếng vang trên làng cờ thế giới, mùa giải Cờ vua Quốc tế HDBank hàng năm đã trở thành sân chơi mong đợi của các anh tài cờ vua của các cường quốc cờ vua cũng như nhận được sự quan tâm của cộng đồng những người yêu cờ vua trên thế giới. Từ cái nôi là Giải cờ vua quốc tế HDBank, thương hiệu trí tuệ Việt Nam đã được chắp cánh vươn xa trên làng cờ thế giới với những cái tên như Lê Quang Liêm, Đào Thiên Hải, Phạm Lê Thảo Nguyên, Nguyễn Anh Khôi, Nguyễn Ngọc Trường Sơn, Nguyễn Thị Mai Hưng,… Cờ vua Việt Nam hiện xếp hạng thứ 7 trên bản đồ cờ vua thế giới.

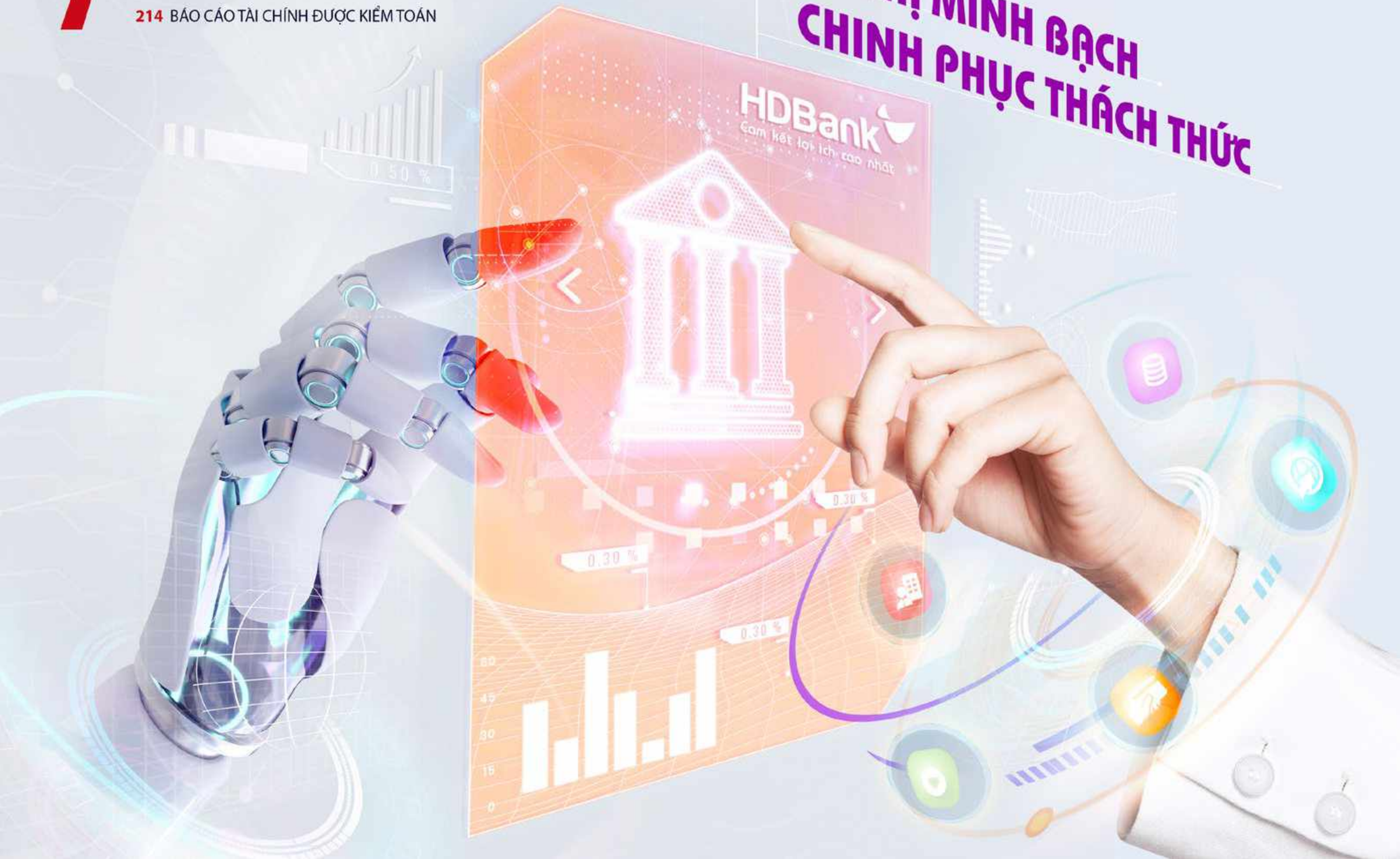
Năm 2021, vượt qua Covid-19, HDBank tiếp tục là nhà tài trợ kim cương cho Giải Futsal HDBank Cúp Quốc gia năm thứ 5 từ 2017 đến nay. HDBank đã và đang góp sức cho hành trình nâng tầm bóng đá Việt Nam, đưa bộ môn bóng đá trong nhà ngày càng chuyên nghiệp, đẳng cấp đến với người hâm mộ trên cả nước.

Tháng 10/2021, tại Glasgow, Vương quốc Anh, Tập đoàn SOVICO và Viện Đại học Oxford ký biên bản ghi nhớ hợp tác, tài trợ đầu tư phát triển nghiên cứu, giáo dục với tổng giá trị 155 triệu bảng Anh. Trong đó, Quỹ học bổng 7,5 triệu bảng Anh sẽ dành cho sinh viên Việt Nam và các nước trong khu vực, mang đến cơ hội học tập, nghiên cứu tại môi trường giáo dục hàng đầu thế giới tại Oxford. Viện Đại học Oxford cũng cam kết xây dựng và thực hiện chiến lược loại bỏ phát thải khí CO2 cho tập đoàn SOVICO và các khách hàng, đối tác đến năm 2050.

7 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

214 BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

HIỂN THỊ MINH BẠCH CHINH PHỤC THÁCH THỨC



NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

THÔNG TIN CHUNG

NGÂN HÀNG

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh ("Ngân hàng") là ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Ngân hàng được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 47/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 11 tháng 2 năm 1989, Giấy phép ban đầu số 00019/NH-GP của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN") cấp ngày 6 tháng 6 năm 1992 và được thay thế bởi Giấy phép số 26/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 12 tháng 02 năm 2020 và các Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động số 26/GP-NHNN ngày 12 tháng 02 năm 2020.

Ngân hàng được thành lập nhằm thực hiện các giao dịch ngân hàng bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ; các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác; cung cấp dịch vụ thanh toán và các dịch vụ ngân hàng khác được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép.

Ngân hàng có trụ sở chính đặt tại tòa nhà HD Tower, số 25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, Ngân hàng có một (1) Hội sở, một (1) văn phòng đại diện khu vực miền Bắc, một (1) văn phòng đại diện tại Myanmar, bảy mươi hai (72) chi nhánh, hai trăm năm mươi bốn (254) phòng giao dịch tại các tỉnh và thành phố trên cả nước.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm / tái bổ nhiệm
Bà Lê Thị Băng Tâm	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Phó Chủ tịch thường trực	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017
Ông Lưu Đức Khánh	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Thành Đô	Phó Chủ tịch, Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Hữu Đặng	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 2 tháng 4 năm 2020
Ông Chu Việt Cường	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Tâm	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017
Ông Lim Peng Khoon	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm / tái bổ nhiệm
Ông Đào Duy Tường	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Tích	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017
Bà Đường Thị Thu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2020

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính và Kế toán Trưởng của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm / tái bổ nhiệm
Ông Phạm Quốc Thanh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 2 tháng 4 năm 2020
Bà Nguyễn Đoàn Duy Ái	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 2 tháng 1 năm 2022
Ông Nguyễn Minh Đức	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 12 năm 2013
Ông Lê Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2009
Ông Nguyễn Văn Hảo	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 2 tháng 10 năm 2020
Ông Nguyễn Đăng Thanh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 9 tháng 7 năm 2020
Ông Lê Thành Trung	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 2 năm 2022
Ông Trần Hoài Nam	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 2 năm 2022
Ông Trần Thái Hòa	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2021
Ông Phạm Văn Đẩu	Giám đốc Tài chính	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2009
Bà Hồ Đặng Hoàng Quyên	Kế toán Trưởng	Bổ nhiệm ngày 7 tháng 7 năm 2011

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này là ông Phạm Quốc Thanh, Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Ngân hàng và các Công ty con.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh ("Ngân hàng") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các Công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng và các Công ty con trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Ngân hàng và các Công ty con có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Ngân hàng và các Công ty con sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các Công ty con, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Ngân hàng và các Công ty con và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các Công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Ông Phạm Quốc Thanh
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 30 tháng 3 năm 2022

Số tham chiếu: 60752693/22716808-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh ("Ngân hàng") và các Công ty con được lập ngày 30 tháng 3 năm 2022 và được trình bày từ trang 6 đến trang 84, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các Công ty con theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các Công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng và các Công ty con liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng và các Công ty con. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Trịnh Hoàng Anh
Phó Tổng giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2071-2018-004-1

Huỳnh Nhật Hưng
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 5040-2019-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 30 tháng 3 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

	Thuyết minh	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
TÀI SẢN			
Tiền mặt và vàng	**5**	**2.445.611**	**2.257.255**
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	**6**	**11.847.980**	**7.788.112**
Tiền gửi tại và cho vay các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác		**55.942.644**	**44.810.934**
Tiền gửi tại các TCTD khác	7.1	55.837.298	44.710.934
Cho vay các TCTD khác	7.2	105.346	100.000
Chứng khoán kinh doanh	**8**	**11.198.067**	**12.478.102**
Chứng khoán kinh doanh		11.200.948	12.478.245
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh		(2.881)	(143)
Cho vay khách hàng		**200.758.833**	**176.387.656**
Cho vay khách hàng	10	203.210.901	178.323.092
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	11.1	(2.452.068)	(1.935.436)
Chứng khoán đầu tư		**65.513.425**	**58.236.806**
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	12.1	43.656.434	30.143.484
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		21.955.594	28.180.901
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	12.4	(98.603)	(87.579)
Góp vốn, đầu tư dài hạn		**123.831**	**153.636**
Đầu tư dài hạn khác		144.421	185.117
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	13	(20.590)	(31.481)
Tài sản cố định		**1.366.325**	**1.059.428**
Tài sản cố định hữu hình	14	663.478	*601.398*
Nguyên giá tài sản cố định		1.475.070	1.318.875
Khấu hao tài sản cố định		(811.592)	(717.477)
Tài sản cố định vô hình	15	*702.847*	*458.030*
Nguyên giá tài sản cố định		977.488	686.263
Hao mòn tài sản cố định		(274.641)	(228.233)
Bất động sản đầu tư	**16**	**-**	**20.860**
Nguyên giá bất động sản đầu tư		-	21.058
Khấu hao bất động sản đầu tư		-	(198)
Tài sản Có khác		**25.414.855**	**15.934.691**
Các khoản phải thu	17.1	20.234.815	10.864.666
Các khoản lãi, phí phải thu	17.2	3.256.425	3.090.539
Tài sản Có khác	17.3	1.966.875	2.019.202
Trong đó: Lợi thế thương mại	4	10.562	16.325
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	17.4	(43.260)	(39.716)
TỔNG TÀI SẢN		**374.611.571**	**319.127.480**

	Thuyết minh	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
NỢ PHẢI TRẢ			
Các khoản nợ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	**18**	**92.656**	**142.771**
Tiền gửi và vay các TCTD khác		**107.242.582**	**75.175.573**
Tiền gửi của các TCTD khác	19.1	59.851.704	38.994.467
Vay các TCTD khác	19.2	47.390.878	36.181.106
Tiền gửi của khách hàng	**20**	**183.283.117**	**174.620.270**
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	**9**	**15.550**	**215.182**
Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	**21**	**2.936.864**	**3.037.163**
Phát hành giấy tờ có giá	**22**	**42.756.113**	**34.332.257**
Các khoản nợ khác		**7.494.576**	**6.900.216**
Các khoản lãi, phí phải trả	23.1	4.383.088	4.435.108
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	24.2	602	4.664
Các khoản phải trả và công nợ khác	23.2	3.110.886	2.460.444
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		**343.821.458**	**294.423.432**
VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Vốn		**20.195.503**	**16.211.085**
Vốn điều lệ		20.072.906	16.088.488
Vốn đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản cố định		89	89
Thặng dư vốn cổ phần		535.956	535.956
Cổ phiếu quỹ		(413.448)	(413.448)
Các quỹ dự trữ		**2.547.465**	**1.847.081**
Lợi nhuận chưa phân phối		**6.290.473**	**4.939.190**
Lợi ích cổ đông không kiểm soát		**1.756.672**	**1.706.692**
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	**25**	**30.790.113**	**24.704.048**
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		**374.611.571**	**319.127.480**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

	Thuyết minh	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
Bảo lãnh vay vốn		11.386	12.213
Cam kết giao dịch hối đoái		43.104.228	120.100.877
» Cam kết mua ngoại tệ		3.259.476	6.868.263
» Cam kết bán ngoại tệ		2.055.376	5.482.778
» Cam kết giao dịch hoán đổi		37.789.376	107.749.836
Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng		6.211.963	5.299.190
Bảo lãnh khác		4.137.887	7.243.047
Các cam kết khác		8.575.641	15.414.018
	39	**62.041.105**	**148.069.345**

Người lập:

Bà Hồ Đặng Hoàng Quyên
Kế toán Trưởng

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 30 tháng 3 năm 2022

Người kiểm soát:

Ông Phạm Văn Đẩu
Giám đốc Tài chính

Người phê duyệt:

Ông Phạm Quốc Thanh
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

	Thuyết minh	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	27	26.176.210	23.137.246
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	28	(12.285.433)	(11.239.541)
Thu nhập lãi thuần		**13.890.777**	**11.897.705**
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		2.127.733	1.088.274
Chi phí hoạt động dịch vụ		(200.295)	(138.291)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	**29**	**1.927.438**	**949.983**
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	**30**	**179.248**	**167.656**
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	**31**	**100.932**	**105.179**
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	**32**	**477.213**	**139.809**
Thu nhập từ hoạt động khác		496.275	630.093
Chi phí hoạt động khác		(313.638)	(111.250)
Lãi thuần từ hoạt động khác	**33**	**182.637**	**518.843**
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	**34**	**-**	**260**
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG		**16.758.245**	**13.779.435**
Chi phí cho nhân viên		(3.789.826)	(3.538.343)
Chi phí khấu khao		(143.528)	(106.560)
Chi phí hoạt động khác		(2.449.414)	(2.527.926)
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	**35**	**(6.382.768)**	**(6.172.829)**
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		**10.375.477**	**7.606.606**
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		(2.305.860)	(1.788.384)
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ		**8.069.617**	**5.818.222**
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	24.1	(1.620.180)	(1.164.048)
Thu nhập/(chi phí) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	24.2	4.062	(7.077)
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp		**(1.616.118)**	**(1.171.125)**
LỢI NHUẬN SAU THUẾ		**6.453.499**	**4.647.097**
Trong đó:			
» Lợi nhuận thuộc về cổ đông của Ngân hàng		6.053.519	4.248.949
» Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	25	399.980	398.148
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	**26**	**3.039**	**2.128**

Người lập:

Bà Hồ Đặng Hoàng Quyên
Kế toán Trưởng

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 30 tháng 3 năm 2022

Người kiểm soát:

Ông Phạm Văn Đẩu
Giám đốc Tài chính

Người phê duyệt:

Ông Phạm Quốc Thanh
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

	Thuyết minh	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		26.284.400	23.445.310
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả		(12.302.702)	(10.040.444)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		1.544.570	862.811
Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, vàng bạc, ngoại tệ		752.229	535.621
Thu nhập khác		31.014	198.235
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro		244.474	348.026
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ		(6.228.455)	(5.920.609)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	24	(1.489.686)	(1.199.487)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ phải trả hoạt động		**8.835.844**	**8.229.463**
Những thay đổi về tài sản hoạt động		**(42.235.915)**	**(67.152.888)**
(Tăng)/giảm các khoản tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác		(5.346)	710.000
Tăng các khoản về kinh doanh chứng khoán		(6.293.402)	(29.942.396)
Tăng các khoản cho vay khách hàng		(24.887.808)	(31.998.714)
Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản (tín dụng, chứng khoán, đầu tư dài hạn)		(1.789.228)	(1.895.045)
Tăng khác về tài sản hoạt động		(9.260.131)	(4.026.733)
Những thay đổi về nợ phải trả hoạt động		**49.052.490**	**83.883.569**
Giảm các khoản nợ NHNN Việt Nam		(50.114)	(66.380)
Tăng các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD		32.067.009	25.382.056
Tăng tiền gửi của khách hàng		8.662.848	48.601.694
(Giảm)/tăng các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác		(199.632)	200.920
Giảm vốn tài trợ uỷ thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro		(100.299)	(6.329)
Tăng phát hành giấy tờ có giá		8.423.855	9.319.194
Tăng khác về nợ phải trả hoạt động		256.257	454.642
Chi từ các quỹ của Ngân hàng và các Công ty con	25	(7.434)	(2.228)
Tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		**15.652.419**	**24.960.144**

	Thuyết minh	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Mua sắm tài sản cố định		(353.900)	(282.765)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		268	616
Tiền thu từ bán, thanh lý bất động sản đầu tư		24.026	27.003
Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		51.775	-
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	34	-	260
Tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		**(277.831)**	**(254.886)**
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền chi ra mua cổ phiếu quỹ		-	(344.752)
Tiền thu được do bán cổ phiếu quỹ		-	32.815
Tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		**-**	**(311.937)**
Tiền thuần trong năm		**15.374.588**	**24.393.321**
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	**36**	**54.756.301**	**30.362.980**
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	**36**	**70.130.889**	**54.756.301**

Người lập:

Bà Hồ Đặng Hoàng Quyên
Kế toán Trưởng

Người kiểm soát:

Ông Phạm Văn Đẩu
Giám đốc Tài chính

Người phê duyệt:

Ông Phạm Quốc Thanh
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 30 tháng 3 năm 2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN NGÂN HÀNG

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh ("Ngân hàng") là ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG

Ngân hàng được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 47/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11 tháng 2 năm 1989, Giấy phép ban đầu số 00019/NH-GP của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN") cấp ngày 6 tháng 6 năm 1992 và được thay thế bởi Giấy phép số 26/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 12 tháng 02 năm 2020 và các Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động số 26/GP-NHNN ngày 12 tháng 02 năm 2020.

Ngân hàng được thành lập nhằm thực hiện các giao dịch ngân hàng bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ; các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác; cung cấp dịch vụ thanh toán và các dịch vụ ngân hàng khác được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép.

VỐN ĐIỀU LỆ

Số vốn điều lệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 20.072.906 triệu đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2020: 16.088.488 triệu đồng).

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

Ngân hàng có trụ sở chính đặt tại tòa nhà HD Tower, số 25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, Ngân hàng có một (1) Hội sở, một (1) văn phòng đại diện khu vực miền Bắc, một (1) văn phòng đại diện tại Myanmar, bảy mươi hai (72) chi nhánh, hai trăm năm mươi bốn (254) phòng giao dịch tại các tỉnh và thành phố trên cả nước.

CÔNG TY CON

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Ngân hàng có hai (2) công ty con như sau:

Tên công ty	Giấy phép đăng ký kinh doanh số	Lĩnh vực hoạt động	Tỷ lệ sở hữu (%)
Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản - Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	3602376446 ngày 13 tháng 9 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, được điều chỉnh lần thứ mười (10) vào ngày 14 tháng 12 năm 2021	Quản lý tài sản	100%
Công ty Tài chính TNHH HD SAISON ("HD SAISON"), tên gọi trước đây là Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	0304990133 ngày 13 tháng 7 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, được điều chỉnh lần thứ mười năm (15) vào ngày 19 tháng 2 năm 2020	Tài chính/ Ngân hàng	50%

Tại ngày lập báo cáo này, Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản – Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đã đổi thành Công ty Cổ phần mua bán nợ và quản lý tài sản HDBank theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3602376446 ngày 23 tháng 3 năm 2022 và không còn là công ty con của Ngân hàng.

NHÂN VIÊN

Tổng số cán bộ công nhân viên của Ngân hàng và các Công ty con vào 31 tháng 12 năm 2021 là 15.127 người (Ngày 31 tháng 12 năm 2020: 14.312 người).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 TUYÊN BỐ TUÂN THỦ

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng khẳng định báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

2.2 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các Công ty con được lập phù hợp với Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2004, Thông tư số 10/2014/TT-NHNN ngày 20 tháng 3 năm 2014 và Thông tư số 22/2017/TT-NHNN ngày 29 tháng 12 năm 2017 bổ sung, sửa đổi Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN; Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007, Thông tư số 49/2014/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN và Hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do bộ Tài chính ban hành bao gồm:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thông lệ, thủ tục và nguyên tắc kế toán Việt Nam và hơn nữa, báo cáo này không chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng và các Công ty con theo những nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các quốc gia và các lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

Các khoản mục không được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất này theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 và Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 về chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng do NHNN ban hành là các khoản mục không có số dư.

2.3 KỲ KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm của Ngân hàng và các Công ty con áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu vào ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.4 ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong công tác kế toán của Ngân hàng và các Công ty con là đồng Việt Nam ("VND"). Cho mục đích trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 này, các số liệu được làm tròn đến hàng triệu và trình bày theo đơn vị triệu đồng Việt Nam ("triệu đồng"). Việc trình bày này không ảnh hưởng đến nhìn nhận của người đọc báo cáo tài chính hợp nhất về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cũng như tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất.

2.5 CƠ SỞ HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Ngân hàng mẹ và của các Công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Các Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Ngân hàng thực sự nắm quyền kiểm soát các công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Ngân hàng thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với các công ty con.

Các báo cáo tài chính của Ngân hàng mẹ và các Công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa Ngân hàng mẹ và các Công ty con, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Ngân hàng và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt với phần vốn chủ sở hữu của các cổ đông của Ngân hàng mẹ trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

2.6 CÁC CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ VÀ CÁC ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Việc trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải thực hiện các ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo của tài sản, nợ phải trả cũng như việc trình bày các công nợ tiềm ẩn. Các ước tính và giả định này cũng ảnh hưởng đến thu nhập, chi phí và kết quả số liệu dự phòng. Các ước tính này được lập dựa trên các giả định về một số yếu tố với các mức độ khác nhau về chủ quan và tính không chắc chắn. Do vậy, các kết quả thực tế có thể có khác với các ước tính dẫn đến việc điều chỉnh các khoản mục có liên quan sau này.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 CÁC THAY ĐỔI TRONG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN VÀ THUYẾT MINH

Các chính sách kế toán của Ngân hàng và các Công ty con sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất này được áp dụng nhất quán với các chính sách kế toán được sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, ngoại trừ các thay đổi về chính sách kế toán liên quan đến các nghiệp vụ sau:

Thông tư số 11/2021/TT-NHNN quy định về việc phân loại các tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của TCTD và chi nhánh ngân hàng nước ngoài ("Thông tư 11")

Vào ngày 30 tháng 7 năm 2021, NHNN ban hành Thông tư 11 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1 tháng 10 năm 2021 thay thế cho Thông tư số 02/2013/TT-NHNN ngày 21 tháng 1 năm 2013 và Thông tư số 09/2014/TT-NHNN ngày 18 tháng 3 năm 2014 với các thay đổi chính bao gồm:

- Sửa đổi quy định về thời điểm, trình tự phân loại, trích lập dự phòng rủi ro, theo đó, TCTD và chi nhánh ngân hàng nước ngoài căn cứ kết quả điều chỉnh nhóm nợ của khách hàng do CIC cung cấp để điều chỉnh số tiền trích lập dự phòng rủi ro của tháng cuối cùng của quý;
- Sửa đổi quy định về cách xác định giá trị tài sản bảo đảm để tính khấu trừ khi trích lập dự phòng rủi ro;
- Bổ sung các khoản không phải trích lập dự phòng chung, bao gồm các khoản mua kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu do TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác trong nước phát hành và các khoản mua bán lại trái phiếu Chính phủ.

Thông tư số 03/2021/TT-NHNN ("Thông tư 03") và Thông tư số 14/2021/TT-NHNN ("Thông tư 14") sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13 tháng 3 năm 2020 ("Thông tư 01") của Thống đốc NHNN quy định về việc TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID - 19

NHNN ban hành Thông tư 03 ngày 2 tháng 4 năm 2021 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 5 năm 2021 và Thông tư 14 ngày 7 tháng 9 năm 2021 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 7 tháng 9 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01 với các thay đổi chính bao gồm:

- Sửa đổi, bổ sung điều kiện của các khoản nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí và giữ nguyên nhóm nợ;
- Bổ sung quy định về việc trích lập dự phòng cụ thể đối với khách hàng có số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi theo quy định tại Thông tư.

3.2 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt và vàng, tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các khoản tiền gửi thanh toán, tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác có thời hạn đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày gửi, chứng khoán có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày mua, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3.3 TIỀN GỬI TẠI VÀ CHO VAY CÁC TCTD KHÁC

Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác được trình bày theo số dư nợ gốc tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

Việc phân loại rủi ro tín dụng đối với các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác và trích lập dự phòng tương ứng được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 11.

Theo đó, Ngân hàng trích lập dự phòng cụ thể cho các khoản tiền gửi (trừ tiền gửi thanh toán) và cho vay các tổ chức tín dụng khác theo phương pháp nêu tại Thuyết minh 3.5.

Theo Thông tư 11, Ngân hàng không cần phải trích lập dự phòng chung đối với các khoản tiền gửi tại và cho vay các tổ chức tín dụng khác

3.4 CHO VAY KHÁCH HÀNG

Các khoản cho vay khách hàng được công bố và trình bày theo số dư nợ gốc tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

Dự phòng rủi ro tín dụng của các khoản cho vay khách hàng được hạch toán và trình bày thành một (1) dòng riêng trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Các khoản cho vay ngắn hạn là các khoản có thời hạn cho vay dưới 1 năm tính từ ngày giải ngân. Các khoản cho vay trung hạn có thời hạn cho vay từ 1 năm đến 5 năm tính từ ngày giải ngân. Các khoản cho vay dài hạn có thời hạn cho vay trên 5 năm tính từ ngày giải ngân.

Việc phân loại nợ và lập dự phòng rủi ro tín dụng được thực hiện theo Thông tư 11 như trình bày trong Thuyết minh 3.5.

3.5 PHÂN LOẠI NỢ VÀ MỨC TRÍCH, PHƯƠNG PHÁP TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG RỦI RO CHO TIỀN GỬI VÀ CHO VAY CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG KHÁC, MUA VÀ ỦY THÁC MUA TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP CHƯA NIÊM YẾT, CHO VAY KHÁCH HÀNG, ỦY THÁC CẤP TÍN DỤNG VÀ TÀI SẢN CÓ RỦI RO TÍN DỤNG KHÁC

3.5.1 Phân loại nợ và dự phòng rủi ro tín dụng

Việc phân loại nợ cho các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác, mua và ủy thác mua trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết, cho vay khách hàng và ủy thác cấp tín dụng và tài sản có rủi ro tín dụng khác (gọi chung là "các khoản nợ") được thực hiện theo phương pháp định lượng được quy định tại Điều 10 của Thông tư 11. Theo đó, các khoản cho vay khách hàng được phân loại theo các mức độ rủi ro như sau: Nợ đủ tiêu chuẩn, Nợ cần chú ý, Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn dựa vào tình trạng quá hạn. Các khoản nợ được phân loại là Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn được coi là nợ xấu.

Dự phòng chung tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 được lập với mức bằng 0,75% tổng số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 của các khoản nợ trừ các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác và các khoản nợ được phân loại vào nhóm nợ có khả năng mất vốn, các khoản mua kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu do TCTD khác phát hành, các khoản mua bán lại trái phiếu Chính phủ.

Dự phòng cụ thể tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 được xác định bằng dư nợ sau khi trừ đi giá trị tài sản bảo đảm đã được khấu trừ nhân với tỷ lệ dự phòng theo phân loại nhóm nợ tại ngày 31 tháng 12. Cơ sở xác định giá trị và giá trị khấu trừ của từng loại tài sản đảm bảo được quy định trong Thông tư 11.

Việc phân loại nợ và tỷ lệ dự phòng cụ thể đối với từng nhóm nợ cụ thể như sau:

Nhóm nợ		Diễn giải	Tỷ lệ dự phòng cụ thể (%)
1	Nợ đủ tiêu chuẩn	(a) Nợ trong hạn và được đánh giá là có khả năng thu hồi đầy đủ cả nợ gốc và lãi đúng hạn; hoặc (b) Nợ quá hạn dưới 10 ngày và được đánh giá là có khả năng thu hồi đầy đủ nợ gốc và lãi bị quá hạn và thu hồi đầy đủ nợ gốc và lãi còn lại đúng thời hạn.	0%
2	Nợ cần chú ý	(a) Nợ quá hạn từ 10 ngày đến 90 ngày; hoặc (b) Nợ điều chỉnh kỳ hạn trả nợ lần đầu.	5%

	Nhóm nợ	Diễn giải	Tỷ lệ dự phòng cụ thể (%)
3	Nợ dưới tiêu chuẩn	(a) Nợ quá hạn từ 91 ngày đến 180 ngày; hoặc (b) Nợ gia hạn nợ lần đầu; hoặc (c) Nợ được miễn hoặc giảm lãi do khách hàng không đủ khả năng trả lãi đầy đủ theo hợp đồng tín dụng; hoặc (d) Nợ thuộc một trong các trường hợp sau đây chưa thu hồi được trong thời gian dưới 30 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi: » Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 3, 4, 5, 6 Điều 126 Luật các tổ chức tín dụng; hoặc » Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 127 Luật các tổ chức tín dụng; hoặc » Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 5 Điều 128 Luật các tổ chức tín dụng. (e) Nợ trong thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra. (f) Nợ phải thu hồi theo quyết định thu hồi nợ trước hạn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài do khách hàng vi phạm hợp đồng tín dụng với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chưa thu hồi được trong thời gian dưới 30 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc (g) Khi có yêu cầu của NHNN dựa trên kết quả thanh tra, giám sát và thông tin tín dụng có liên quan.	20%
4	Nợ nghi ngờ	(a) Nợ quá hạn từ 181 ngày đến 360 ngày; hoặc (b) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần đầu quá hạn đến 90 ngày theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần đầu; hoặc (c) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ hai; hoặc (d) Khoản nợ quy định tại điểm (d) của nợ Nhóm 3 chưa thu hồi được trong thời gian từ 30 ngày đến 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc (e) Nợ phải thu hồi theo kết luận thanh tra nhưng quá thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra đến 60 ngày mà vẫn chưa thu hồi được. (f) Nợ phải thu hồi theo quyết định thu hồi nợ trước hạn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài do khách hàng vi phạm thỏa thuận với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chưa thu hồi được trong thời gian từ 30 ngày đến 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc (g) Khi có yêu cầu của NHNN dựa trên kết quả thanh tra, giám sát và thông tin tín dụng có liên quan.	50%
5	Nợ có khả năng mất vốn	(a) Nợ quá hạn trên 360 ngày; hoặc (b) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần đầu quá hạn từ 91 ngày trở lên theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần đầu; hoặc (c) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ hai và quá hạn theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần thứ hai; hoặc (d) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ ba trở lên, kể cả chưa bị quá hạn hoặc đã quá hạn; hoặc (e) Khoản nợ quy định tại điểm (d) của nợ Nhóm 3 chưa thu hồi được trong thời gian trên 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc (f) Nợ phải thu hồi theo kết luận thanh tra nhưng quá thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra trên 60 ngày mà vẫn chưa thu hồi được; hoặc	100%

Nhóm nợ	Diễn giải	Tỷ lệ dự phòng cụ thể (%)
	(g) Nợ của khách hàng là tổ chức tín dụng được NHNN công bố đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt, hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa vốn và tài sản. (h) Khoản nợ phải thu hồi theo quyết định thu hồi nợ trước hạn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài do khách hàng vi phạm thỏa thuận với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chưa thu hồi được trên 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc (i) Khi có yêu cầu của NHNN dựa trên kết quả thanh tra, giám sát và thông tin tín dụng có liên quan.	

Đối với các khoản cho vay trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, Ngân hàng và các Công ty con được phép thực hiện cơ cấu nợ và giữ nguyên nhóm nợ một lần theo quy định tại Thông tư số 10/2015/TT-NHNN ngày 22 tháng 7 năm 2015 hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 9 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và Thông tư số 25/2018/TT-NHNN ngày 24 tháng 01 năm 2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 10/2015/TT-NHNN.

Trường hợp một khách hàng có nhiều hơn một khoản nợ với Ngân hàng và các Công ty con mà có bất kỳ khoản nợ nào bị chuyển sang nhóm nợ rủi ro cao hơn thì Ngân hàng và các Công ty con phân loại các khoản nợ còn lại của khách hàng đó vào nhóm nợ rủi ro cao hơn tương ứng với mức độ rủi ro.

Trường hợp nợ của khách hàng được phân loại vào nhóm nợ có mức độ rủi ro thấp hơn nhóm nợ theo danh sách do CIC cung cấp, Ngân hàng và các Công ty con phải điều chỉnh kết quả phân loại nợ theo nhóm nợ được CIC cung cấp.

Khi Ngân hàng và các Công ty con tham gia cho vay hợp vốn không phải với vai trò là ngân hàng đầu mối, Ngân hàng và các Công ty con thực hiện phân loại các khoản nợ (bao gồm cả khoản vay hợp vốn) của khách hàng đó vào nhóm rủi ro cao hơn giữa đánh giá của ngân hàng đầu mối và đánh giá của Ngân hàng và các Công ty con.

3.5.2 Cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid - 19

Ngân hàng và các Công ty con đồng thời áp dụng các quy định về việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ đối với các khoản vay đáp ứng yêu cầu của Thông tư 01/2020-TT-NHNN ("Thông tư 01") do NHNN ban hành ngày 13 tháng 3 năm 2020, Thông tư 03/2021-TT-NHNN ("Thông tư 03") sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020 do NHNN ban hành ngày 02 tháng 04 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 17 tháng 5 năm 2021 và Thông tư ("Thông tư 14") sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020 do NHNN ban hành ngày 07 tháng 9 năm 2021 và có hiệu lực cùng ngày ban hành, quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

Từ ngày 13 tháng 3 năm 2020, Ngân hàng và các Công ty con đã áp dụng Thông tư 01 do NHNN ban hành quy định về việc TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch COVID-19. Theo đó, đối với các khách hàng có các khoản nợ phát sinh nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi trong khoảng thời gian từ ngày 23 tháng 1 năm 2020 đến ngày liền kề sau 3 tháng kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ công bố hết dịch COVID-19, và các khách hàng này không có khả năng trả nợ đúng hạn nợ gốc và/hoặc lãi theo hợp đồng, thỏa thuận cho vay đã ký do doanh thu, thu nhập sụt giảm bởi ảnh hưởng của dịch COVID-19, thì Ngân hàng và các Công ty con được phép cơ cấu lại thời gian trả nợ cho các khoản nợ này và vẫn giữ nguyên nhóm nợ như đã được phân loại tại thời điểm gần nhất trước ngày 23 tháng 1 năm 2020.

Từ ngày 17 tháng 5 năm 2021, Ngân hàng và các Công ty con áp dụng Thông tư 03 do NHNN ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01. Theo đó, đối với khách hàng có các khoản nợ phát sinh trước ngày 10 tháng 6 năm 2020 và phát sinh nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi trong thời gian từ ngày 23 tháng 1 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, và các khách hàng này không có khả năng trả nợ đúng hạn nợ gốc và/hoặc lãi theo hợp đồng, thỏa thuận cho vay đã ký do doanh thu, thu nhập sụt giảm bởi ảnh hưởng của dịch COVID-19, thì Ngân hàng và các Công ty con được phép cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí và giữ nguyên nhóm nợ như sau:

Thời điểm phát sinh khoản nợ	Khoảng thời gian phát sinh nghĩa vụ trả nợ	Tình trạng quá hạn	Khoảng thời gian phát sinh quá hạn	Nguyên tắc giữ nguyên nhóm nợ
Trước 23/1/2020	Từ 23/1/2020 đến 31/12/2021	Trong hạn hoặc quá hạn đến 10 ngày	Từ 30/3/2020 đến 31/12/2021	Giữ nguyên nhóm nợ đã phân loại tại thời điểm gần nhất trước ngày 23/01/2020
		Quá hạn	Từ 23/1/2020 đến 29/3/2020	
Từ 23/01/2020 đến trước 10/6/2020		Trong hạn hoặc quá hạn đến 10 ngày	Từ 17/5/2021 đến 31/12/2021	Giữ nguyên nhóm nợ đã phân loại tại thời điểm gần nhất trước ngày thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần đầu
		Quá hạn	Từ 23/1/2020 đến 17/5/2021	Giữ nguyên nhóm nợ đã phân loại tại thời điểm gần nhất trước ngày khoản nợ bị chuyển quá hạn

Từ ngày 7 tháng 9 năm 2021, Ngân hàng và các Công ty con áp dụng Thông tư 14/2021/TT-NHNN ngày 7 tháng 9 năm 2021 ("Thông tư 14") do NHNN ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01. Theo đó, đối với khách hàng có các khoản nợ phát sinh trước ngày 1 tháng 8 năm 2021 và phát sinh nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi trong thời gian từ ngày 23 tháng 1 năm 2020 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022, và các khách hàng này không có khả năng trả nợ đúng hạn nợ gốc và/hoặc lãi theo hợp đồng, thỏa thuận cho vay đã ký do doanh thu, thu nhập sụt giảm bởi ảnh hưởng của dịch COVID-19, thì Ngân hàng và các Công ty con được phép cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí và giữ nguyên nhóm nợ như sau:

Thời điểm phát sinh khoản nợ	Khoảng thời gian phát sinh nghĩa vụ trả nợ	Tình trạng quá hạn	Khoảng thời gian phát sinh quá hạn	Nguyên tắc giữ nguyên nhóm nợ
Trước 23/1/2020	Từ 23/1/2020 đến 30/06/2022	Trong hạn hoặc quá hạn đến 10 ngày	Từ 30/3/2020 đến 30/6/2022	Giữ nguyên nhóm nợ đã phân loại tại thời điểm gần nhất trước ngày 23/01/2020
Từ 23/1/2020 đến 01/8/2021		Trong hạn hoặc quá hạn đến 10 ngày	Từ 17/5/2021 đến 17/7/2021; hoặc từ 7/9/2021 đến 30/6/2022	Giữ nguyên nhóm nợ đã phân loại tại thời điểm gần nhất trước ngày thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần đầu
Trước 23/1/2020		Quá hạn	Từ 23/1/2020 đến 29/3/2020	Giữ nguyên nhóm nợ đã phân loại tại thời điểm gần nhất trước ngày 23/01/2020

Thời điểm phát sinh khoản nợ	Khoảng thời gian phát sinh nghĩa vụ trả nợ	Tình trạng quá hạn	Khoảng thời gian phát sinh quá hạn	Nguyên tắc giữ nguyên nhóm nợ
Từ 23/1/2020 đến 10/6/2020	Từ 23/1/2020 đến 30/06/2022	Quá hạn	Từ 23/1/2020 đến 17/5/2021	Giữ nguyên nhóm nợ đã phân loại tại thời điểm gần nhất trước ngày khoản nợ bị chuyển quá hạn
Từ 10/6/2020 đến 1/8/2021		Quá hạn	Từ 17/7/2021 đến 7/9/2021	

Đối với số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, giữ nguyên nhóm nợ quá hạn theo thời hạn cơ cấu lại và không tiếp tục được Ngân hàng và các Công ty con cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ theo các quy định hiện hành, Ngân hàng và các Công ty con thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro theo Thông tư 11 (Thuyết minh 3.5.1).

3.5.3 Trích lập dự phòng cụ thể đối với khách hàng có số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ theo Thông tư 01, Thông tư 03 và Thông tư 14

Ngân hàng và các Công ty con trích lập dự phòng cụ thể đối với khách hàng có số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí theo quy định tại Thông tư 03 theo công thức sau: **C = A - B**

Trong đó:

- C: Dự phòng cụ thể phải trích bổ sung;
- A: Dự phòng cụ thể phải trích đối với toàn bộ dư nợ của khách hàng theo kết quả phân loại nợ theo Thông tư 11 (Thuyết minh 3.5.1);
- B: Tổng dự phòng cụ thể phải trích đối với phần dư nợ được giữ nguyên nhóm nợ theo Thông tư 01, Thông tư 03 và Thông tư 14 (Thuyết minh 3.5.2) và dự phòng cụ thể phải trích đối với phần dư nợ còn lại của khách hàng theo kết quả phân loại nợ theo Thông tư 11 (Thuyết minh 3.5.1).

Dự phòng cụ thể phải trích bổ sung C được Ngân hàng và các Công ty con thực hiện trích bổ sung khi lập báo cáo tài chính đảm bảo việc trích lập tối thiểu theo quy định như sau:

- Đến thời điểm 31/12/2021: Tối thiểu 30% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung;
- Đến thời điểm 31/12/2022: Tối thiểu 60% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung;
- Đến thời điểm 31/12/2023: 100% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung.

Xử lý rủi ro tín dụng

Dự phòng được ghi nhận như một khoản chi phí trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được sử dụng để xử lý các khoản nợ xấu. Theo Thông tư 11, Ngân hàng và các Công ty con thành lập hội đồng xử lý rủi ro để xử lý các khoản nợ xấu nếu như chúng được phân loại vào nhóm 5 hoặc nếu khách hàng vay là tổ chức bị giải thể, phá sản, hoặc cá nhân bị chết hoặc mất tích.

3.6 BÁN NỢ CHO CÔNG TY QUẢN LÝ TÀI SẢN CỦA CÁC TCTD VIỆT NAM ("VAMC")

Ngân hàng thực hiện bán nợ cho VAMC theo giá trị ghi sổ theo Nghị định số 53/2013/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 9 tháng 7 năm 2013 về "Thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam", Thông tư số 19/2013/TT-NHNN "Quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam", các thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 19/2013/TT-NHNN và Công văn số 8499/NHNN-TCKT về việc "Hướng dẫn hạch toán nghiệp vụ mua bán nợ xấu của VAMC và TCTD". Theo đó, giá bán là số dư nợ gốc của khách hàng vay trừ đi số tiền dự phòng cụ thể đã trích lập nhưng chưa sử dụng của khoản nợ xấu đó và nhận dưới dạng trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành.

Sau khi hoàn thành thủ tục bán nợ xấu cho VAMC, Ngân hàng tiến hành hạch toán tất toán gốc và dự phòng cho vay khách hàng và ghi nhận mệnh giá trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành bằng giá trị ghi sổ trừ đi dự phòng cụ thể đã trích của khoản nợ bán. Khi nhận lại khoản nợ đã bán cho VAMC, Ngân hàng sử dụng nguồn dự phòng rủi ro cụ thể đã trích hàng năm cho trái phiếu đặc biệt để xử lý nợ xấu, phần chênh lệch giữa dự phòng rủi ro đã trích lập và giá trị khoản vay/trái phiếu còn lại chưa thu hồi được sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất trên khoản mục "Thu nhập khác".

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Ngân hàng đã tất toán toàn bộ trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành.

3.7 HỢP NHẤT KINH DOANH VÀ LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm.

Định kỳ Ngân hàng phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong kỳ phát sinh.

3.8 CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

3.8.1 Phân loại và ghi nhận

Chứng khoán kinh doanh bao gồm chứng khoán nợ được mua với mục đích kinh doanh. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc.

3.8.2 Đo lường

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận trên nguyên tắc thấp hơn giữa giá trị trên sổ sách và giá trị thị trường. Chứng khoán được lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường được xác định theo quy định tại Thông tư 48/2019/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành ngày 8 tháng 8 năm 2019 ("Thông tư 48"). Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên khoản mục "Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh".

Đối với chứng khoán nợ chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết thì Ngân hàng ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng rủi ro tín dụng theo quy định của Thông tư 11 như được trình bày tại Thuyết minh 3.5.

Dự phòng rủi ro đối với chứng khoán kinh doanh được đề cập ở trên sẽ được hoàn nhập khi việc tăng lên sau đó của giá trị có thể thu hồi của chứng khoán kinh doanh là do sự kiện khách quan xảy ra sau khi khoản dự phòng được ghi nhận. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập đến mức tối đa bằng giá trị ghi sổ của các chứng khoán này khi chưa lập dự phòng.

Lãi hoặc lỗ từ việc bán chứng khoán kinh doanh được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tiền lãi thu được trong thời gian nắm giữ chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở thực thu.

3.8.3 Dừng ghi nhận

Chứng khoán kinh doanh được dừng ghi nhận khi các quyền lợi nhận các luồng tiền từ các chứng khoán này đã chấm dứt hoặc Ngân hàng đã chuyển phần lớn rủi ro và lợi ích của việc sở hữu các chứng khoán này.

3.9 CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ SẴN SÀNG ĐỂ BÁN

3.9.1 Phân loại và ghi nhận

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán bao gồm các chứng khoán nợ và chứng khoán vốn được Ngân hàng nắm giữ với mục đích đầu tư và sẵn sàng để bán, không thuộc loại chứng khoán mua vào bán ra thường xuyên nhưng có thể bán bất cứ lúc nào xét thấy có lợi. Đối với chứng khoán vốn, Ngân hàng không phải là cổ đông sáng lập; hoặc là đối tác chiến lược; hoặc có khả năng chi phối nhất định vào quá trình lập, quyết định các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư thông qua văn bản thỏa thuận cử nhân sự tham gia Hội đồng Quản trị/Ban Tổng Giám đốc.

Chứng khoán vốn được ghi nhận theo giá gốc vào ngày giao dịch và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian nắm giữ tiếp theo.

Chứng khoán nợ được ghi nhận theo mệnh giá vào ngày giao dịch. Lãi dự thu của chứng khoán trước khi mua (đối với chứng khoán nợ trả lãi sau) hoặc lãi nhận trước chờ phân bổ (đối với chứng khoán nợ trả lãi trước) được phản ánh trên một tài khoản riêng. Phần chiết khấu/phụ trội là chênh lệch âm/dương giữa giá gốc với giá trị của khoản tiền gồm mệnh giá cộng (+) lãi dồn tích trước khi mua (nếu có) hoặc trừ (-) lãi nhận trước chờ phân bổ (nếu có), cũng được phản ánh trên một tài khoản riêng.

Trong khoảng thời gian nắm giữ chứng khoán tiếp theo, các chứng khoán này được ghi nhận theo mệnh giá và chiết khấu/phụ trội (nếu có) của chứng khoán sẵn sàng để bán được phân bổ vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian còn lại ước tính của chứng khoán. Số tiền lãi nhận được trong thời gian nắm giữ chứng khoán được ghi nhận theo nguyên tắc: Số tiền lãi dồn tích trước khi mua được ghi giảm giá trị của tài khoản lãi dự thu, và số tiền lãi dồn tích sau thời điểm mua được ghi nhận vào thu nhập của Ngân hàng theo phương pháp cộng dồn. Số tiền lãi nhận trước được hạch toán phân bổ vào thu lãi đầu tư chứng khoán theo phương pháp đường thẳng cho khoảng thời gian đầu tư chứng khoán.

3.9.2 Đo lường

Định kỳ, chứng khoán sẵn sàng để bán sẽ được xem xét về khả năng giảm giá.

Chứng khoán sẵn sàng để bán được lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường được xác định theo quy định tại Thông tư số 48. Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên khoản mục "Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư".

Đối với trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết thì Ngân hàng tiến hành trích lập dự phòng rủi ro theo Thông tư 11 như được trình bày tại Thuyết minh 3.5.

3.10 CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn bao gồm trái phiếu đặc biệt do Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam ("VAMC") phát hành và chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn khác.

Trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành

Trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành là giấy tờ có giá có thời hạn do VAMC phát hành để mua nợ xấu của Ngân hàng. Trái phiếu đặc biệt được ghi nhận theo mệnh giá vào ngày giao dịch và luôn được phản ánh theo mệnh giá trong thời gian nắm giữ. Mệnh giá của trái phiếu đặc biệt được phát hành tương ứng với khoản nợ xấu được bán và là số dư nợ gốc của khách hàng vay chưa trả trừ đi số tiền dự phòng cụ thể đã trích lập nhưng chưa sử dụng của khoản nợ xấu đó.

Trong thời gian nắm giữ trái phiếu đặc biệt, định kỳ, Ngân hàng tính toán và trích lập dự phòng rủi ro cụ thể hàng năm theo hướng dẫn tại Thông tư 14/2015/TT-NHNN ngày 28 tháng 8 năm 2015 của NHNN, Thông tư 08/2016/TT-NHNN ngày 16 tháng 6 năm 2016, Thông tư 09/2017/TT-NHNN ngày 14 ngày 8 năm 2017 và Thông tư 32/2019/TT-NHNN về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 19/2013/TT-NHNN quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Ngân hàng đã tất toán toàn bộ trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành.

Theo quy định, hàng năm, trong thời hạn 5 ngày làm việc liền kề trước ngày tương ứng với ngày đáo hạn của trái phiếu đặc biệt, Ngân hàng phải trích lập đầy đủ số tiền dự phòng cụ thể tối thiểu của năm trích lập đối với từng trái phiếu đặc biệt được tính theo công thức sau:

$$X_{(m)} = \frac{Y}{n} \times m - (Z_m + X_{m-1})$$

Trong đó:

- $X_{(m)}$ là số tiền dự phòng cụ thể tối thiểu phải trích lập đối với trái phiếu đặc biệt tại năm thứ m;
- X_{m-1} là số tiền dự phòng cụ thể đã trích lập đối với trái phiếu đặc biệt lũy kế đến hết năm thứ m-1;
- Y là mệnh giá trái phiếu đặc biệt;
- n là thời hạn của trái phiếu đặc biệt (tính bằng năm);
- m là số năm kể từ thời điểm phát hành trái phiếu đặc biệt đến thời điểm trích lập;
- Z_m là số tiền thu hồi nợ của khoản nợ xấu lũy kế đến thời điểm trích lập (năm thứ m). Tổ chức tín dụng bán nợ phối hợp với Công ty Quản lý tài sản để xác định số tiền thu hồi này.

Trường hợp $(Z_m + X_{m-1}) \geq (Y/n \times m)$ thì số tiền trích lập dự phòng cụ thể $(X_{(m)})$ được tính là không (0).

Dự phòng cụ thể cho trái phiếu đặc biệt được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên khoản mục "Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng". Trái phiếu đặc biệt này không phải trích lập dự phòng chung.

Tại ngày trái phiếu đặc biệt được tất toán, các khoản lãi phát sinh do tổ chức tín dụng thu hồi được từ khoản nợ được hạch toán vào "Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự".

Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn khác

Chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn là các chứng khoán Nợ được Ngân hàng mua hẳn với mục đích đầu tư để hưởng lãi và Ngân hàng có ý định và có khả năng giữ các chứng khoán này đến ngày đáo hạn. Chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn có giá trị được xác định và có ngày đáo hạn cụ thể. Trong trường hợp chứng khoán được bán hẳn trước thời điểm đáo hạn, các chứng khoán này sẽ được phân loại lại sang chứng khoán kinh doanh hay chứng khoán sẵn sàng để bán.

Chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận và đo lường tương tự như chứng khoán nợ sẵn sàng để bán được trình bày tại Thuyết minh số 3.9.

3.11 CÁC HỢP ĐỒNG MUA LẠI VÀ BÁN LẠI

Những chứng khoán được bán đồng thời được cam kết sẽ mua lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai vẫn được ghi nhận trong báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản tiền nhận được theo thỏa thuận này được ghi nhận như một khoản đi vay trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và phần chênh lệch giữa giá bán và giá mua được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo lãi suất hợp đồng vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng.

Những chứng khoán được mua đồng thời được cam kết sẽ bán lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai không được ghi nhận trong báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản tiền thanh toán theo thỏa thuận này được ghi nhận như một khoản cho vay trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và phần chênh lệch giữa giá mua và giá bán được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo lãi suất hợp đồng vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng.

3.12 GÓP VỐN, ĐẦU TƯ DÀI HẠN

Các khoản đầu tư dài hạn khác thể hiện các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác từ 11% quyền biểu quyết trở xuống. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc tại thời điểm đầu tư.

Dự phòng giảm giá cho các khoản đầu tư dài hạn được lập trong trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc năm tài chính.

Trong trường hợp cổ phiếu của các đơn vị được đầu tư đăng ký trên sàn giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM), dự phòng giảm giá được trích lập khi giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất do Sở Giao dịch chứng khoán công bố, nhỏ hơn giá gốc của khoản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính.

Dự phòng được hoàn nhập khi các giá trị có thể thu hồi của khoản đầu tư tăng trở lại sau khi lập dự phòng. Khoản dự phòng được ghi nhận hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư này khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

Tăng hoặc giảm dự phòng đầu tư dài hạn được ghi nhận vào khoản mục "Lãi/(Lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư" trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.13 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế hay hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định là toàn bộ các chi phí mà Ngân hàng và các Công ty con phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản cố định; chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.14 THUÊ TÀI SẢN

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu thông qua xem xét thỏa thuận này có gắn liền với việc sử dụng một tài sản nhất định và bao gồm các điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Các khoản tiền thuê theo các hợp đồng thuê hoạt động được phân bổ theo phương pháp đường thẳng vào khoản mục "Chi phí hoạt động khác" trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời hạn thuê tài sản.

Thu nhập từ tiền cho thuê hoạt động được hạch toán vào khoản mục "Thu nhập hoạt động khác" trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

3.15 BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Ngân hàng và các Công ty con có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

Nhà cửa	10 - 40 năm

Bất động sản đầu tư không còn được ghi nhận và trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm thanh lý.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

3.16 KHẤU HAO VÀ HAO MÒN

Khấu hao của tài sản cố định hữu hình và hao mòn của tài sản cố định vô hình được tính theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 50 năm
Máy móc thiết bị	7 - 14 năm
Phương tiện vận tải	6 - 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10 năm
Tài sản cố định hữu hình khác	4 - 10 năm
Phần mềm máy vi tính	3 - 8 năm
Quyền sử dụng đất	6 - 49 năm

Quyền sử dụng đất không thời hạn không được trích khấu hao. Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo thời gian thuê hoặc thời gian sử dụng.

3.17 CÁC KHOẢN PHẢI THU

3.17.1 Các khoản nợ phải thu được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng

Các khoản phải thu được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng được ghi nhận theo giá gốc. Nợ phải thu khó đòi được Ngân hàng và các Công ty con thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro theo quy định về trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro được trình bày tại Thuyết minh 3.5.

3.17.2 Các khoản nợ phải thu khác

Các khoản nợ phải thu khác không được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng được ghi nhận theo giá gốc và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian tiếp theo.

Các khoản nợ phải thu khác được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết. Chi phí dự phòng phát sinh được hạch toán vào "Chi phí hoạt động khác" trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng được quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC như sau:

Thời gian quá hạn	Mức trích dự phòng
Từ sáu tháng đến dưới một năm	30%
Từ một năm đến dưới hai năm	50%
Từ hai năm đến dưới ba năm	70%
Từ ba năm trở lên	100%

3.18 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC VÀ CHI PHÍ CHỜ PHÂN BỔ

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

3.19 CÁC KHOẢN NỢ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM, TIỀN GỬI VÀ VAY CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG KHÁC, TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG VÀ PHÁT HÀNH GIẤY TỜ CÓ GIÁ VÀ VỐN TÀI TRỢ, ỦY THÁC ĐẦU TƯ, CHO VAY TCTD CHỊU RỦI RO

Các khoản nợ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác, tiền gửi của khách hàng, phát hành giấy tờ có giá và vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro được công bố và trình bày theo số dư gốc tại thời điểm kết thúc năm tài chính. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, chi phí phát hành trái phiếu được ghi giảm số dư gốc của trái phiếu. Ngân hàng và các Công ty con thực hiện phân bổ dần các chi phí này vào "Chi phí lãi và các chi phí tương tự" theo phương pháp đường thẳng phù hợp với kỳ hạn của giấy tờ có giá.

3.20 CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VÀ CHI PHÍ TRÍCH TRƯỚC

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Ngân hàng và các Công ty con đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.21 PHÂN LOẠI NỢ CHO CÁC CAM KẾT NGOẠI BẢNG

Cam kết ngoại bảng bao gồm các khoản bảo lãnh, chấp nhận thanh toán và các cam kết cho vay không hủy ngang vô điều kiện và có thời gian thực hiện cụ thể.

Việc phân loại các khoản cam kết ngoại bảng được thực hiện chỉ nhằm mục đích quản lý, giám sát chất lượng hoạt động cấp tín dụng theo chính sách phân loại áp dụng đối với các khoản nợ như được trình bày tại Thuyết minh 3.5.

Theo Thông tư 11, Ngân hàng và các Công ty con không cần phải trích lập dự phòng cho các cam kết ngoại bảng.

3.22 TÀI SẢN ỦY THÁC QUẢN LÝ GIỮ HỘ

Các tài sản giữ cho mục đích ủy thác quản lý giữ hộ không được xem là tài sản của Ngân hàng và các Công ty con, và vì thế không được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các Công ty con.

3.23 CÁC HỢP ĐỒNG PHÁI SINH

Ngân hàng và các Công ty con ký kết các hợp đồng ngoại hối kỳ hạn và hoán đổi nhằm tạo điều kiện cho khách hàng chuyển, điều chỉnh hoặc giảm rủi ro hối đoái hoặc các rủi ro thị trường khác, đồng thời phục vụ mục đích kinh doanh của Ngân hàng và các Công ty con.

Các hợp đồng kỳ hạn ngoại tệ

Các hợp đồng kỳ hạn là các cam kết để thanh toán bằng tiền mặt tại một ngày trong tương lai dựa trên chênh lệch giữa các tỷ giá được xác định trước, được tính trên số tiền gốc danh nghĩa. Các hợp đồng kỳ hạn được ghi nhận theo giá trị danh nghĩa tại ngày giao dịch và được định kỳ đánh giá lại; chênh lệch từ việc đánh giá lại được ghi vào khoản mục "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" trên "Vốn chủ sở hữu" và được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vào cuối năm tài chính.

Số tiền phụ trội hoặc chiết khấu do chênh lệch tỷ giá giao ngay tại ngày hiệu lực của hợp đồng và tỷ giá kỳ hạn này sẽ được ghi nhận ngay tại ngày hiệu lực của hợp đồng như một khoản mục tài sản nếu dương hoặc khoản mục nợ phải trả nếu âm trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chênh lệch này sẽ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất trong suốt thời hạn của hợp đồng kỳ hạn.

Các hợp đồng hoán đổi tiền tệ

Các hợp đồng hoán đổi tiền tệ là các cam kết để thanh toán bằng tiền mặt tại một ngày trong tương lai dựa trên chênh lệch giữa các tỷ giá được xác định trước, được tính trên số tiền gốc danh nghĩa. Số tiền phụ trội hoặc chiết khấu do chênh lệch tỷ giá giao ngay tại ngày hiệu lực của hợp đồng và tỷ giá kỳ hạn này sẽ được ghi nhận ngay tại ngày hiệu lực của hợp đồng như một khoản mục tài sản nếu dương hoặc khoản mục nợ phải trả nếu âm trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chênh lệch này sẽ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất trong suốt thời hạn của hợp đồng hoán đổi.

Các hợp đồng hoán đổi lãi suất

Các hợp đồng hoán đổi lãi suất là các cam kết thanh toán khoản tiền lãi tính theo lãi suất thả nổi hay lãi suất cố định được tính trên cùng một khoản tiền gốc danh nghĩa. Chênh lệch phát sinh từ các lãi suất hoán đổi được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ cở dồn tích.

3.24 VỐN CỔ PHẦN

3.24.1 Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được phân loại là vốn chủ sở hữu.

3.24.2 Thặng dư vốn cổ phần

Ngân hàng phản ánh vào tài khoản thặng dư vốn cổ phần chênh lệch tăng do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá và chênh lệch tăng, giảm so với giá mua lại khi tái phát hành cổ phiếu quỹ. Các chi phí tăng thêm liên quan trực tiếp đến giá phát hành cổ phiếu phổ thông được ghi nhận là một khoản giảm trừ thặng dư vốn cổ phần.

3.24.3 Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Ngân hàng mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Ngân hàng không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

3.24.4 Các quỹ và dự trữ

Các quỹ dự trữ của Ngân hàng

Ngân hàng thực hiện trích lập các quỹ dự trữ sau đây theo Luật các Tổ chức Tín dụng số 47/2010/QH12 và Nghị định số 93/2017/NĐ-CP và theo Điều lệ của Ngân hàng như sau:

	Tỷ lệ phần trăm của lợi nhuận sau thuế	Mức tối đa
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5% lợi nhuận sau thuế	100% vốn điều lệ
Quỹ dự phòng tài chính	10% lợi nhuận sau thuế	Không quy định

Các quỹ khác thuộc nguồn vốn chủ sở hữu được phân bổ từ lợi nhuận sau thuế. Việc phân bổ từ lợi nhuận sau thuế và việc sử dụng các quỹ khác phải được Đại Hội đồng Cổ đông phê duyệt. Các quỹ này không được quy định bởi luật pháp và được phép phân phối hết.

Các quỹ dự trữ của Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh

Theo Thông tư số 27/2002/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2002, việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và mục đích sử dụng các quỹ của Công ty được thực hiện theo các quy định hiện hành áp dụng đối với ngân hàng thương mại thành lập Công ty.

Các quỹ dự trữ của Công ty Tài chính TNHH HD SAISON

Theo Nghị định số 93/2017/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 7 tháng 8 năm 2017, Công ty thực hiện trích lập các quỹ tương tự như Ngân hàng.

3.25 GHI NHẬN THU NHẬP VÀ CHI PHÍ

Thu nhập lãi và chi phí lãi

Thu nhập lãi và chi phí lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu, dự chi. Lãi dự thu phát sinh từ các khoản cho vay phân loại từ nhóm 2 đến nhóm 5 theo Thông tư 11 được trình bày tại Thuyết minh 3.5.1 và các khoản nợ được giữ nguyên nhóm nợ theo Thông tư 01, Thông tư 03 và Thông tư 14 tại Thuyết minh 3.5.2 sẽ không được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Lãi dự thu của các khoản nợ này được chuyển ra theo dõi ở tài khoản ngoại bảng và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi Ngân hàng và các Công ty con thực nhận.

Phí dịch vụ và hoa hồng

Các khoản phí dịch vụ và hoa hồng được hạch toán trên cơ sở dự thu, dự chi.

Thu nhập từ hoạt động đầu tư

Doanh thu từ hoạt động đầu tư chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn bình quân của chứng khoán.

Cổ tức bằng tiền nhận được từ hoạt động đầu tư được ghi nhận là thu nhập khi quyền nhận cổ tức của Ngân hàng được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu và các cổ phiếu thưởng nhận được không được ghi nhận là thu nhập của Ngân hàng mà chỉ cập nhật thay đổi số lượng cổ phiếu nắm giữ.

Chi phí khởi tạo khoản vay cho khách hàng tại công ty tài chính tiêu dùng

Các khoản chi phí liên quan đến hoạt động cho vay bao gồm hoa hồng đại lý và hoa hồng nhân viên được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian bình quân của sản phẩm từ 11 đến 14 tháng.

Doanh thu phí và dịch vụ được ghi nhận trên cơ sở dồn tích và khi dịch vụ được cung cấp.

Các khoản phí dịch vụ và hoa hồng được hạch toán trên cơ sở phân bổ các khoản đã trả hoặc dự thu, dự chi.

Thu nhập khác

Doanh thu khác được ghi nhận dựa trên cơ sở thực thu.

Theo Thông tư 16/2018/TT-BTC ngày 7 tháng 2 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, đối với các khoản phải thu đã hạch toán vào thu nhập nhưng sau đó được đánh giá không thu được hoặc đến kỳ hạn thu không thu được thì Ngân hàng và các Công ty con hạch toán giảm doanh thu nếu cùng kỳ kế toán hoặc hạch toán vào chi phí nếu khác kỳ kế toán và theo dõi ngoại bảng để đôn đốc thu. Khi thu được các khoản này, Ngân hàng và các Công ty con sẽ hạch toán vào thu nhập trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.26 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP ("TNDN")

Thuế TNDN hiện hành

Tài sản thuế và thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng giá trị dự kiến được thu hồi từ (hoặc phải nộp cho) cơ quan thuế, áp dụng mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Ngân hàng và các Công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Ngân hàng và các Công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Ngân hàng và các Công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các báo cáo thuế của Ngân hàng và các Công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Thuế TNDN hoãn lại

Thuế TNDN hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả những chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con, Ngân hàng có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệnh tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.
- Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệnh tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Ngân hàng và các Công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp khi Ngân hàng và các Công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Ngân hàng và các Công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.27 CÁC NGHIỆP VỤ BẰNG NGOẠI TỆ

Theo hệ thống kế toán của Ngân hàng và các Công ty con, tất cả các nghiệp vụ phát sinh của Ngân hàng và các Công ty con được hạch toán theo nguyên tệ. Tại thời điểm cuối năm, tài sản và công nợ có nguồn gốc ngoại tệ được quy đổi sang VND theo tỷ giá quy định vào ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất (Thuyết minh 49). Các khoản thu nhập và chi phí bằng ngoại tệ của Ngân hàng và các Công ty con được quy đổi ra VND theo tỷ giá vào ngày phát sinh giao dịch. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các tài sản và công nợ bằng ngoại tệ sang VND trong năm được ghi nhận và theo dõi trên khoản mục "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" trên tài khoản "Vốn chủ sở hữu" và được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất tại thời điểm cuối năm tài chính.

3.28 BÙ TRỪ

Tài sản và nợ phải trả tài chính được cấn trừ và thể hiện giá trị ròng trên bảng cân đối kế toán hợp nhất chỉ khi Ngân hàng và các Công ty con có quyền hợp pháp để thực hiện việc bù trừ và Ngân hàng và các Công ty con dự định thanh toán tài sản và nợ phải trả theo giá trị ròng, hoặc việc tất toán tài sản và nợ phải trả xảy ra đồng thời.

3.29 LỢI ÍCH CỦA NHÂN VIÊN

3.29.1 Trợ cấp nghỉ hưu

Nhân viên Ngân hàng và các Công ty con khi nghỉ hưu sẽ được nhận trợ cấp về hưu từ Bảo hiểm Xã hội thuộc Bộ Lao động và Thương binh Xã hội. Ngân hàng và các Công ty con sẽ phải đóng bảo hiểm xã hội cho mỗi nhân viên bằng 17,50% từ ngày 1 tháng 1 năm 2021 đến ngày 30 tháng 6 năm 2021 và 17,00% từ ngày 1 tháng 7 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 trên mức lương cơ bản hàng tháng, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác. Ngoài ra, Ngân hàng và các Công ty con không phải có một nghĩa vụ nào khác.

3.29.2 Trợ cấp thôi việc

Theo Điều 46 Bộ Luật Lao động số 45/2019/QH14 có hiệu lực ngày 1 tháng 1 năm 2021, Ngân hàng và các Công ty con có nghĩa vụ chi trả trợ cấp thôi việc bằng một nửa tháng lương cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 cộng với các trợ cấp khác (nếu có) cho những nhân viên tự nguyện thôi việc. Từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, mức lương bình quân tháng được tính để thanh toán trợ cấp thôi việc sẽ căn cứ theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm người lao động thôi việc. Theo đó, thời gian làm việc tại Ngân hàng và các Công ty con để tính hưởng trợ cấp thôi việc là tổng thời gian làm việc thực tế tại Ngân hàng và các Công ty con trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động chi trả trợ cấp thôi việc.

3.29.3 Bảo hiểm thất nghiệp

Theo quy định hiện hành về bảo hiểm thất nghiệp, Ngân hàng và các Công ty con có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp với mức bằng 1,00% quỹ tiền lương (từ ngày 1 tháng 1 năm 2021 đến ngày 30 tháng 9 năm 2021 và 0% từ ngày 1 tháng 10 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021), tiền công đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp và trích 1,00% tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của từng người lao động để đóng cùng lúc vào Quỹ Bảo hiểm Thất nghiệp.

3.30 LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Ngân hàng và các Công ty con trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Ngân hàng và các Công ty con (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Nếu cổ phiếu phát hành trong năm chỉ làm thay đổi về số lượng cổ phiếu mà không dẫn đến sự thay đổi về nguồn vốn, Ngân hàng và các Công ty con sẽ thực hiện điều chỉnh số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất, dẫn đến điều chỉnh tương ứng cho chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu.

3.31 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Ngân hàng và các Công ty con tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận chính yếu của Ngân hàng và các Công ty con là dựa theo bộ phận chia theo lĩnh vực kinh doanh.

3.32 CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là bên liên quan của Ngân hàng và các Công ty con nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Ngân hàng và các Công ty con và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

4. HỢP NHẤT KINH DOANH

Tại ngày 30 tháng 10 năm 2013, Ngân hàng đã mua 100% vốn của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDFinance) (tên gọi trước đây là Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Việt Société Générale) theo nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông ngày 26 tháng 4 năm 2013 và Quyết định số 2532/QĐ-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tổng giá phí hợp nhất kinh doanh là 629.376 triệu đồng được thanh toán bằng tiền trong năm 2013. Lợi thế thương mại phát sinh là 115.251 triệu đồng được phân bổ trong 10 năm.

Trong năm 2014, Ngân hàng đã bán 49% tỷ lệ sở hữu trong HDFinance cho Công ty Credit SaiSon, và đổi tên là Công ty Tài chính TNHH HD SAISON ("HD SAISON"). Trong tháng 5 năm 2015, Ngân hàng cũng đã tiếp tục hoàn tất việc chuyển nhượng 1,00% vốn góp tại HD SAISON cho một nhà đầu tư trong nước với tổng giá bán là 17.000 triệu đồng và ghi nhận khoản lãi thuần là 9.604 triệu đồng. Theo đó, Ngân hàng đã ghi nhận giảm lợi thế thương mại tương ứng với tỷ lệ thoái vốn.

Thay đổi giá trị lợi thế thương mại trong năm như sau:

	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
Tổng giá trị Lợi thế thương mại ("LTTM")	**115.251**	**115.251**
Thời gian phân bổ (năm)	**10**	**10**
Giá trị LTTM đã phân bổ lũy kế đầu năm	(98.926)	(93.163)
Giá trị LTTM chưa phân bổ đầu năm	16.325	22.088
Lợi thế thương mại giảm trong năm	**(5.763)**	**(5.763)**
Giá trị LTTM phân bổ trong năm	(5.763)	(5.763)
Lợi thế thương mại chưa phân bổ cuối năm	**10.562**	**16.325**

5. TIỀN MẶT VÀNG

	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
Tiền mặt bằng VND	1.694.247	1.445.036
Tiền mặt bằng ngoại tệ	731.244	787.318
Vàng tiền tệ	20.120	24.901
	2.445.611	**2.257.255**

6. TIỀN GỬI TẠI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
Bằng VND	8.324.624	6.917.220
Bằng ngoại tệ	3.523.356	870.892
	11.847.980	**7.788.112**

Tiền gửi tại NHNN Việt Nam bao gồm tiền gửi thanh toán và dự trữ bắt buộc tại NHNN Việt Nam. Số dư bình quân tiền gửi thanh toán của Ngân hàng tại NHNN Việt Nam không thấp hơn số tiền phải dự trữ bắt buộc trong tháng. Số tiền dự trữ bắt buộc trong tháng được tính bằng số dư tiền gửi huy động bình quân của từng loại tiền gửi phải dự trữ bắt buộc trong tháng trước nhân với tỷ lệ dự trữ bắt buộc tương ứng.

Tỷ lệ dự trữ bắt buộc thực tế như sau:

	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 %/năm	Ngày 31 tháng 12 năm 2020 %/năm
Đối với tiền gửi của khách hàng		
Tiền gửi bằng VND không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 12 tháng	3,00	3,00
Tiền gửi bằng VND có kỳ hạn từ 12 tháng trở lên	1,00	1,00
Tiền gửi bằng ngoại tệ không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 12 tháng	8,00	8,00
Tiền gửi bằng ngoại tệ có kỳ hạn từ 12 tháng trở lên	6,00	6,00
Đối với tiền gửi của các TCTD nước ngoài		
Tiền gửi bằng ngoại tệ	1,00	1,00

Lãi suất năm thực tế của tiền gửi tại NHNN Việt Nam như sau:

	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 %/năm	Ngày 31 tháng 12 năm 2020 %/năm
Trong dự trữ bắt buộc bằng VND	0,50	0,50
Trong dự trữ bắt buộc bằng ngoại tệ	0,00	0,00
Vượt dự trữ bắt buộc bằng VND	0,00	0,00
Vượt dự trữ bắt buộc bằng ngoại tệ	0,00	0,05

7. TIỀN GỬI TẠI VÀ CHO VAY CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG ("TCTD") KHÁC

7.1 TIỀN GỬI TẠI CÁC TCTD KHÁC

	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
Tiền gửi không kỳ hạn	**5.778.058**	**13.691.898**
Bằng VND	157.829	429.282
Bằng ngoại tệ	5.620.229	13.262.616
Tiền gửi có kỳ hạn	**50.059.240**	**31.019.036**
Bằng VND	43.406.790	26.020.000
Bằng ngoại tệ	6.652.450	4.999.036
	55.837.298	**44.710.934**

Mức lãi suất hàng năm của các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các TCTD khác như sau:

	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 %/năm	Ngày 31 tháng 12 năm 2020 %/năm
Bằng VND	1,25 – 2,90	0,11 – 1,10
Bằng ngoại tệ	0,10 – 0,50	0,01 – 0,25

7.2 CHO VAY CÁC TCTD KHÁC

	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
Bằng VND	105.346	100.000

Mức lãi suất hàng năm của các khoản cho vay các TCTD khác như sau:

	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 %/năm	Ngày 31 tháng 12 năm 2020 %/năm
Bằng VND	1,30	1,75

7.3 PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN TẠI VÀ CHO VAY CÁC TCTD KHÁC

	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
Nợ đủ tiêu chuẩn	**50.164.586**	**31.119.036**
Tiền gửi có kỳ hạn	50.059.240	31.019.036
Cho vay các TCTD	105.346	100.000

Thay đổi dự phòng rủi ro cho vay các TCTD khác trong năm như sau:

	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
Số đầu năm	-	-
Số trích lập trong năm	50.000	-
Sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro	(50.000)	-
Số cuối năm	-	-

8. CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
Chứng khoán Nợ		
Trái phiếu Chính phủ	3.050.038	2.808.096
Trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi do các tổ chức tín dụng khác trong nước phát hành	8.150.910	9.670.149
	11.200.948	**12.478.245**
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh		
Dự phòng giảm giá	(2.881)	(143)
	11.198.067	**12.478.102**

Tình trạng niêm yết của các chứng khoán kinh doanh như sau:

	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
Đã niêm yết	3.050.038	2.808.096
Chưa niêm yết	8.150.910	9.670.149
	11.200.948	**12.478.245**

Thay đổi dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh trong năm như sau:

	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
Số đầu năm	143	7.500
Số trích lập/(hoàn nhập) trong năm	2.738	(7.357)
Số cuối năm	**2.881**	**143**

9. CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH PHÁI SINH VÀ CÁC TÀI SẢN/ KHOẢN NỢ TÀI CHÍNH KHÁC

	Tổng giá trị của hợp đồng (theo tỷ giá ngày hiệu lực hợp đồng) Triệu đồng	Giá trị ghi sổ kế toán ròng (theo tỷ giá tại ngày lập báo cáo) Tài sản Triệu đồng	 Công nợ Triệu đồng
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021			
Công cụ tài chính phái sinh tiền tệ			
Giao dịch kỳ hạn tiền tệ	2.996.457	6.026	-
Giao dịch hoán đổi tiền tệ	18.726.466	1.918	22.019
Công cụ tài chính phái sinh khác			
Giao dịch hoán đổi lãi suất	115.975	-	1.475
	21.838.898	**7.944**	**23.494**
Số thuần			**15.550**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020			
Công cụ tài chính phái sinh tiền tệ			
Giao dịch kỳ hạn tiền tệ	10.109.568	5.300	-
Giao dịch hoán đổi tiền tệ	53.834.295	-	223.032
Công cụ tài chính phái sinh khác			
Giao dịch hoán đổi lãi suất	1.158.100	2.550	-
	65.101.963	**7.850**	**223.032**
Số thuần			**215.182**

10. CHO VAY KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
Cho vay các tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước	198.734.001	173.459.534
Cho vay bằng vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư	2.208.509	2.029.869
Cho vay chiết khấu công cụ chuyển nhượng và các giấy tờ có giá	492.061	1.699.053
Cho vay thấu chi và thẻ tín dụng	1.713.156	1.076.722
Cho vay các tổ chức kinh tế, cá nhân nước ngoài	62.046	51.787
Các khoản trả thay khách hàng	1.128	6.127
	203.210.901	**178.323.092**

10.1 PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NỢ CHO VAY

	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
Nợ đủ tiêu chuẩn	194.513.332	173.706.625
Nợ cần chú ý	5.337.496	2.259.119
Nợ dưới tiêu chuẩn	1.600.455	815.000
Nợ nghi ngờ	878.136	803.467
Nợ có khả năng mất vốn	881.482	738.881
	203.210.901	**178.323.092**

10.2 PHÂN TÍCH DƯ NỢ THEO THỜI GIAN CHO VAY BAN ĐẦU

	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
Nợ ngắn hạn	118.670.666	98.832.990
Nợ trung hạn	24.879.776	26.809.265
Nợ dài hạn	59.660.459	52.680.837
	203.210.901	**178.323.092**

10.3 PHÂN TÍCH DƯ NỢ CHO VAY THEO ĐỐI TƯỢNG KHÁCH HÀNG VÀ THEO LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Triệu đồng	%	Triệu đồng	%
Cho vay các tổ chức kinh tế	**96.830.514**	**47,66**	**97.771.480**	**54,83**
Công ty TNHH khác	49.919.743	24,57	40.570.586	22,75
Công ty cổ phần khác	41.006.965	20,18	51.901.680	29,11
Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ	2.393.832	1,18	2.168.888	1,22
Hộ kinh doanh	1.586.216	0,78	1.105.500	0,62
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	1.362.513	0,67	1.675.933	0,94
Công ty cổ phần có vốn cổ phần của Nhà nước chiếm trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; hoặc Nhà nước giữ quyền chi phối đối với công ty trong điều lệ của công ty	295.564	0,15	139.157	0,08
Công ty Nhà nước	154.280	0,08	96.207	0,05
Doanh nghiệp tư nhân	50.453	0,02	54.465	0,03
Hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã	40.261	0,02	34.124	0,02
Khác	20.687	0,01	24.940	0,01
Cho vay cá nhân	**106.380.387**	**52,34**	**80.551.612**	**45,17**
	203.210.901	**100,00**	**178.323.092**	**100,00**

10.4 PHÂN TÍCH DƯ NỢ CHO VAY THEO TIỀN TỆ

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Triệu đồng	%	Triệu đồng	%
Bằng VND	190.200.467	93,60	164.535.752	92,27
Bằng ngoại tệ	13.010.434	6,40	13.787.340	7,73
	203.210.901	**100,00**	**178.323.092**	**100,00**

Mức lãi suất hàng năm của các khoản cho vay khách hàng của Ngân hàng và các Công ty con tại thời điểm cuối năm như sau:

	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 %/năm	Ngày 31 tháng 12 năm 2020 %/năm
Bằng VND	00,00 - 79,02	0,00 - 80,90
Bằng ngoại tệ	0,01 - 9,00	0,01 - 8,50

10.5 PHÂN TÍCH DƯ NỢ CHO VAY THEO NGÀNH

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Triệu đồng	%	Triệu đồng	%
Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	68.777.767	33,85	59.729.306	33,49
Công nghiệp chế biến, chế tạo	20.336.302	10,01	12.552.339	7,04
Hoạt động kinh doanh bất động sản	18.913.515	9,31	14.520.664	8,14
Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	18.826.737	9,26	13.094.647	7,34
Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	14.467.890	7,12	12.684.154	7,11
Xây dựng	13.069.419	6,43	21.127.284	11,85
Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và động cơ khác	10.196.172	5,02	10.563.978	5,92
Dịch vụ lưu trú và ăn uống	5.343.499	2,63	5.715.502	3,21
Vận tải kho bãi	3.359.254	1,65	3.750.825	2,10
Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	1.437.963	0,71	1.459.744	0,82
Thông tin và truyền thông	841.387	0,41	1.275.450	0,72
Khai khoáng	386.788	0,19	323.217	0,18
Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	243.695	0,12	294.431	0,17
Giáo dục và đào tạo	200.968	0,10	192.880	0,11
Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	143.779	0,07	283.511	0,16
Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ	130.435	0,06	320.488	0,18
Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	80.445	0,04	63.084	0,04
Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	3.670	0,00	129.467	0,07
Hoạt động dịch vụ khác	26.451.216	13,02	20.242.121	11,35
	203.210.901	**100,00**	**178.323.092**	**100,00**

11. DỰ PHÒNG RỦI RO TÍN DỤNG

Số dư dự phòng rủi ro tín dụng tại thời điểm cuối năm bao gồm:

	Thuyết minh	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	11.1	2.452.068	1.935.436

Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng trong năm bao gồm:

	Thuyết minh	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
Số trích lập dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	11.1	2.255.860	1.704.834
Số trích lập dự phòng trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành	12.4	-	83.550
		2.255.860	**1.788.384**

11.1 DỰ PHÒNG RỦI RO CHO VAY KHÁCH HÀNG

Kết quả phân loại nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và dự phòng rủi ro các khoản cho vay cần phải trích lập theo Thông tư số 11/2021/TT-NHNN và theo chính sách phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng của Ngân hàng và các Công ty con.

Thay đổi dự phòng rủi ro cho vay khách hàng trong năm như sau:

	Dự phòng cụ thể Triệu đồng	Dự phòng chung Triệu đồng	Tổng cộng Triệu đồng
Số đầu năm	653.077	1.282.359	1.935.436
Số trích lập trong năm	2.020.750	235.110	2.255.860
Số dự phòng đã sử dụng để xử lý rủi ro trong năm	(1.739.228)	-	(1.739.228)
Số cuối năm	**934.599**	**1.517.469**	**2.452.068**

Thay đổi dự phòng rủi ro cho vay khách hàng trong năm trước như sau:

	Dự phòng cụ thể Triệu đồng	Dự phòng chung Triệu đồng	Tổng cộng Triệu đồng
Số đầu năm	549.113	1.075.629	1.624.742
Số trích lập trong năm	1.498.104	206.730	1.704.834
Số dự phòng đã sử dụng để xử lý rủi ro trong năm	(1.394.140)	-	(1.394.140)
Số cuối năm	**653.077**	**1.282.359**	**1.935.436**

12. CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

12.1 CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ SẴN SÀNG ĐỂ BÁN

	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
Chứng khoán Nợ	**42.642.461**	**29.129.511**
Trái phiếu Chính phủ (a)	20.986.009	15.802.560
Trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi do các TCTD khác trong nước phát hành (b)	15.198.883	7.979.957
Trái phiếu do các tổ chức kinh tế trong nước phát hành (c)	6.457.569	5.346.994
Chứng khoán Vốn	**1.013.973**	**1.013.973**
Chứng khoán Vốn do các tổ chức kinh tế trong nước phát hành	1.013.973	1.013.973
	43.656.434	**30.143.484**
Dự phòng rủi ro chứng khoán sẵn sàng để bán	**(70.436)**	**(37.503)**
Dự phòng giảm giá	(22.867)	(2.748)
Dự phòng chung	(47.569)	(34.755)
	43.585.998	**30.105.981**

(a) Trái phiếu Chính phủ có thời hạn từ 5 năm đến 15 năm và lãi suất từ 1,10%/năm đến 9,50%/năm, lãi trả hàng năm. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, một số trái phiếu với tổng mệnh giá là 2.064.000 triệu đồng đang được cầm cố để thực hiện vay vốn tại một số TCTD khác và để được cấp hạn mức cho các nghiệp vụ thực hiện với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(b) Trái phiếu do các TCTD khác phát hành có thời hạn từ 2 năm đến 4 năm, lãi suất từ 2,80%/năm đến 7,50%/năm, lãi trả hàng năm. Chứng chỉ tiền gửi do các TCTD khác phát hành có thời hạn từ 6 tháng đến 24 tháng và lãi suất từ 2,20%/năm đến 7,80%/năm, lãi trả định kỳ 6 tháng/lần, 1 năm/lần hoặc tại ngày đáo hạn.

(c) Trái phiếu do các TCKT trong nước phát hành có thời hạn từ 1 năm đến 10 năm, lãi trả định kỳ 1 tháng/lần, 3 tháng/lần, 6 tháng/lần, 1 năm/lần hoặc tại ngày đáo hạn của trái phiếu. Lãi suất hiện tại của các trái phiếu là từ 8,90%/năm đến 12,00%/năm và cố định hoặc thay đổi định kỳ 3 tháng/lần, 6 tháng/lần hoặc 1 năm/lần tùy theo loại trái phiếu của từng Công ty. Trái phiếu của một số tổ chức kinh tế có tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất, dự án bất động sản, cổ phiếu.

Tình trạng niêm yết của các chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán như sau:

	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
Chứng khoán Nợ	**42.642.461**	**29.129.511**
Đã niêm yết	21.101.009	15.903.452
Chưa niêm yết	21.541.452	13.226.059
Chứng khoán Vốn	**1.013.973**	**1.013.973**
Đã niêm yết	1.013.973	1.013.973
	43.656.434	**30.143.484**

12.2 CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
Trái phiếu Chính phủ (a)	8.198.347	11.320.487
Trái phiếu Ngân hàng Phát triển Việt Nam (b)	499.333	1.400.462
Trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi do các TCTD khác trong nước phát hành (c)	9.502.337	10.901.552
Trái phiếu do các TCKT trong nước phát hành (d)	3.755.577	4.558.400
	21.955.594	**28.180.901**

(a) Đây là các trái phiếu Chính phủ có thời hạn từ 5 năm đến 15 năm với lãi suất từ 1,90%/năm đến 11,10%/năm, lãi trả hàng năm. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, một số trái phiếu với tổng mệnh giá là 3.998.000 triệu đồng đang được cầm cố để thực hiện vay vốn tại một số TCTD khác và để được cấp hạn mức cho các nghiệp vụ thực hiện với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(b) Đây là các trái phiếu Ngân hàng Phát triển Việt Nam có thời hạn từ 5 năm đến 10 năm với mức lãi suất từ 5,30%/năm đến 5,70%/năm, lãi trả hàng năm.

(c) Đây là các trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi do các TCTD trong nước phát hành. Trong đó, các trái phiếu có thời hạn từ 3 năm đến 5 năm và có lãi suất từ 5,20%/năm đến 7,03%/năm, lãi trả hàng năm; chứng chỉ tiền gửi có thời hạn từ 1 năm đến 3 năm và có lãi suất từ 2,30%/năm đến 6,90%/năm, lãi trả định kỳ 6 tháng/lần, hàng năm hoặc cuối kỳ.

(d) Đây là trái phiếu có thời hạn từ 1 năm đến 10 năm với lãi suất 7,50%/năm đến 12,03%/năm, lãi trả 3 tháng/lần, 6 tháng/lần hoặc 1 năm/lần.

Tình trạng niêm yết của các chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn như sau:

	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
Chứng khoán Nợ		
Đã niêm yết	8.697.680	12.720.949
Chưa niêm yết	13.257.914	15.459.952
	21.955.594	**28.180.901**

12.3 PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG CHỨNG KHOÁN ĐƯỢC PHÂN LOẠI LÀ TÀI SẢN CÓ RỦI RO TÍN DỤNG

	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
Trái phiếu do các tổ chức kinh tế trong nước phát hành		
Nợ đủ tiêu chuẩn	10.213.146	9.905.394
	10.213.146	**9.905.394**

12.4 DỰ PHÒNG RỦI RO CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

Biến động dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư trong năm như sau:

	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
Số đầu năm		
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	37.503	17.321
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn (không bao gồm trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành)	50.076	31.500
Trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành	-	355.096
	87.579	**403.917**
Số trích lập/(hoàn nhập) trong năm		
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	32.933	82.441
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn (không bao gồm trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành)	(21.909)	18.576
Trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành	-	83.550
	11.024	**184.567**
Số dự phòng đã sử dụng để xử lý rủi ro		
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	-	(62.259)
Trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành	-	(438.646)
	-	**(500.905)**
Số cuối năm		
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	70.436	37.503
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	28.167	50.076
	98.603	**87.579**

13. DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ ĐẦU TƯ DÀI HẠN

	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
Số đầu năm	31.481	18.296
(Hoàn nhập)/trích lập trong năm	(10.891)	13.185
Số cuối năm	**20.590**	**31.481**

14. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc Triệu đồng	Máy móc thiết bị Triệu đồng	Phương tiện vận tải Triệu đồng	Thiết bị, dụng cụ quản lý Triệu đồng	Tài sản khác Triệu đồng	Tổng cộng Triệu đồng
Nguyên giá						
Số đầu năm	432.823	223.861	319.663	330.698	11.830	1.318.875
Tăng trong năm	52.484	57.317	25.862	20.891	2.678	159.232
Thanh lý, nhượng bán	(477)	(1.047)	(186)	(1.327)	-	(3.037)
Số cuối năm	484.830	280.131	345.339	350.262	14.508	1.475.070
Giá trị khấu hao luỹ kế						
Số đầu năm	121.649	134.269	180.892	270.545	10.122	717.477
Khấu hao trong năm	16.122	20.873	36.500	22.745	830	97.070
Thanh lý, nhượng bán	(456)	(1.047)	(186)	(1.266)	-	(2.955)
Số cuối năm	137.315	154.095	217.206	292.024	10.952	811.592
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	311.174	89.592	138.771	60.153	1.708	601.398
Số cuối năm	347.515	126.036	128.133	58.238	3.556	663.478

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 497.011 triệu đồng (Ngày 31 tháng 12 năm 2020: 455.586 triệu đồng).

15. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất có thời hạn Triệu đồng	Quyền sử dụng đất không thời hạn Triệu đồng	Phần mềm máy vi tính Triệu đồng	Tài sản khác Triệu đồng	Tổng cộng Triệu đồng
Nguyên giá					
Số đầu năm	104.233	255.599	320.924	5.507	686.263
Tăng trong năm	5.393	271.820	12.205	1.807	291.225
Số cuối năm	109.626	527.419	333.129	7.314	977.488
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số đầu năm	8.160	-	216.686	3.387	228.233
Hao mòn trong năm	2.071	-	43.815	522	46.408
Số cuối năm	10.231	-	260.501	3.909	274.641
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	96.073	255.599	104.238	2.120	458.030
Số cuối năm	99.395	527.419	72.628	3.405	702.847

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình đã hao mòn hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 202.872 triệu đồng (Ngày 31 tháng 12 năm 2020: 191.085 triệu đồng).

16. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Nhà cửa, vật kiến trúc Triệu đồng	Quyền sử dụng đất Triệu đồng	Tổng cộng Triệu đồng
Nguyên giá			
Số đầu năm	1.982	19.076	21.058
Thanh lý trong năm	(1.982)	(19.076)	(21.058)
Số cuối năm	-	-	-
Giá trị hao mòn luỹ kế			
Số đầu năm	198	-	198
Khấu hao trong năm	50	-	50
Thanh lý trong năm	(248)	-	(248)
Số cuối năm	-	-	-
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	1.784	19.076	20.860
Số cuối năm	-	-	-

17. TÀI SẢN CÓ KHÁC

17.1 CÁC KHOẢN PHẢI THU

	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
Phải thu liên quan đến nghiệp vụ thư tín dụng trả chậm	15.561.571	5.305.252
Phải thu tổ chức thẻ	1.457.073	431.320
Chi phí công trình	730.372	632.408
Phải thu từ thanh lý TSCĐ (i)	574.000	656.000
Tạm ứng mua sắm TSCĐ (ii)	455.982	552.540
Phải thu dịch vụ thu hộ kèm hỗ trợ quản lý trái phiếu	292.647	29.258
Phải thu từ hoạt động bán chứng khoán trả chậm (iii)	239.980	2.375.065
Tạm ứng hoạt động nghiệp vụ	203.009	170.061
Phải thu dịch vụ đại lý bảo hiểm	125.139	58.383
Ký quỹ giao dịch phái sinh	102.058	105.852
Phải thu hoa hồng đại lý (iv)	64.587	131.641
Ký quỹ thuê văn phòng, TSCĐ và công cụ dụng cụ	73.045	63.499
Tạm ứng cho khoản tiền gửi tiết kiệm trả lãi trao ngay	45.602	14.425
Lãi trả trước cho vay uỷ thác (v)	40.000	-
Tạm ứng chi phí xử lý tài sản bảo đảm	31.801	28.155
Phải thu đối tác thu hộ tiền vay	11.273	-
Phải thu ngân sách Nhà nước	-	223
Các khoản phải thu khác	226.676	310.584
	20.234.815	**10.864.666**

(i) Đây là các khoản phải thu liên quan đến việc chuyển nhượng tài sản cho các tổ chức kinh tế với tổng giá trị bán ban đầu là 738.000 triệu đồng, được thanh toán trong vòng 7 năm với lãi suất 7%/năm. Gốc và lãi trả chậm được thanh toán hằng năm.

(ii) Tạm ứng mua sắm TSCĐ bao gồm:

	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
Mua sắm nhà, trụ sở	356.166	457.676
Phương tiện vận tải	43.601	46.571
Phần mềm	26.849	26.886
Mua sắm tài sản khác	29.366	21.407
	455.982	**552.540**

(iii) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, khoản phải thu từ hoạt động bán chứng khoán trả chậm với số tiền 239.980 triệu đồng, là khoản phải thu không lãi suất, liên quan đến hợp đồng chuyển nhượng khoản đầu tư dài hạn, đáo hạn vào năm 2022.

(iv) Đây là các khoản phải thu hoa hồng nhận được từ các chương trình khuyến mãi với các đại lý và các khoản ứng trước cho hoạt động khác.

(v) Đây là khoản lãi trả trước của hợp đồng ủy thác cho vay giữa Ngân hàng với một tổ chức khác, thời hạn ủy thác đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022.

17.2 CÁC KHOẢN LÃI, PHÍ PHẢI THU

	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
Lãi phải thu từ hoạt động tín dụng	1.953.134	1.676.829
Lãi phải thu từ chứng khoán đầu tư	1.170.379	1.356.312
Lãi phải thu từ tiền gửi	54.810	6.752
Lãi và phí phải thu khác	78.102	50.646
	3.256.425	**3.090.539**

17.3 TÀI SẢN CÓ KHÁC

	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
Chi phí trả trước chờ phân bổ (i)	1.563.383	1.663.574
Tài sản gán nợ chờ xử lý (ii)	280.755	269.059
Vật liệu và công cụ	107.535	63.775
Lợi thế thương mại	10.562	16.325
Tài sản Có khác	4.640	6.469
	1.966.875	**2.019.202**

(i) Chi phí trả trước chờ phân bổ chủ yếu bao gồm chi phí mua công cụ, dụng cụ, chi phí dịch vụ trả trước, chi phí thuê tài sản, thuê đường truyền dữ liệu, chi phí bảo trì, sửa chữa tài sản, chi phí hoa hồng đã trả cho đại lý cho việc tìm kiếm khách hàng và chi phí trả trước tiền thưởng nhân viên kinh doanh.

(ii) Tài khoản này thể hiện các tài sản nhận gán nợ từ các khách hàng vay quá hạn và đang được Ngân hàng xử lý thu hồi nợ theo quy định của NHNN.

17.4 DỰ PHÒNG RỦI RO CHO CÁC TÀI SẢN CÓ NỘI BẢNG KHÁC

Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác bao gồm dự phòng nợ phải thu khó đòi cho các khoản phải thu, tạm ứng quá hạn theo quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC. Thay đổi dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác trong năm như sau:

	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
Số đầu năm	39.716	39.593
Số trích lập trong năm	4.047	123
Sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong năm	(503)	-
Số cuối năm	**43.260**	**39.716**

18. CÁC KHOẢN NỢ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
Tiền gửi của Kho bạc Nhà nước	**1**	**-**
Vay Ngân hàng Nhà nước	**92.655**	**142.771**
» Ngân hàng Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (i)	92.535	142.170
» Quỹ Phát Triển Doanh Nghiệp Vừa và Nhỏ (ii)	120	601
	92.656	**142.771**

(i) Đây là khoản vay theo dự án Tài trợ Doanh nghiệp vừa và nhỏ giai đoạn II và giai đoạn III do Ngân hàng Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JBIC) tài trợ thông qua NHNN Việt Nam. Theo thỏa thuận khung về cho vay tại ngày 1 tháng 11 năm 2007, Ngân hàng được vay để tài trợ cho các doanh nghiệp đủ tiêu chuẩn phù hợp với các điều kiện quy định của dự án. Gốc trả theo lịch trả nợ đính kèm từng hợp đồng, lãi trả hàng quý.

(ii) Đây là khoản vay từ Quỹ Phát Triển Doanh Nghiệp Vừa và Nhỏ (SMEDF) với lãi suất 7,00%/năm, thời hạn vay là 61 tháng. Gốc và lãi được trả định kỳ hàng tháng.

19. TIỀN GỬI VÀ VAY CÁC TCTD KHÁC

19.1 TIỀN GỬI CỦA CÁC TCTD KHÁC

	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
Tiền gửi không kỳ hạn	**22.316**	**28.347**
Bằng VND	16.649	27.080
Bằng ngoại tệ	5.667	1.267
Tiền gửi có kỳ hạn	**59.829.388**	**38.966.120**
Bằng VND	53.176.938	37.396.000
Bằng ngoại tệ	6.652.450	1.570.120
	59.851.704	**38.994.467**

Mức lãi suất hàng năm các khoản tiền gửi của các TCTD khác như sau:

	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 %/năm	Ngày 31 tháng 12 năm 2020 %/năm
Tiền gửi CKH bằng VND	1,00 - 3,00	0,12 - 1,00
Tiền gửi CKH bằng ngoại tệ	0,17 - 0,50	0,20 - 0,25

19.2 VAY CÁC TCTD KHÁC

	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
Phải trả về nghiệp vụ thư tín dụng trả chậm		
Bằng VND	10.000.969	1.314.521
Bằng ngoại tệ	5.560.602	3.990.731
Vay các tổ chức tín dụng khác		
Bằng VND	22.059.228	23.793.124
Bằng ngoại tệ	9.770.079	7.082.730
	47.390.878	**36.181.106**

Các khoản vay các TCTD khác bằng VND có thời hạn từ 14 ngày đến 364 ngày, chịu lãi suất từ 0,85%/năm đến 5,60%/năm, lãi trả cuối kỳ.

Các khoản vay các TCTD khác bằng ngoại tệ có thời hạn từ 1 tháng đến 62 tháng, chịu lãi suất từ 0,28%/năm đến 3,34%/năm, trả lãi hằng năm.

Bao gồm trong các khoản tiền vay các TCTD khác có các khoản tiền gửi và tiền vay trị giá 15.999.229 triệu đồng (Ngày 31 tháng 12 năm 2020: 22.071.624 triệu đồng) được đảm bảo bằng các chứng khoán với tổng mệnh giá là 16.197.000 triệu đồng (Ngày 31 tháng 12 năm 2020: 22.028.000 triệu đồng).

20. TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG

20.1 THUYẾT MINH THEO LOẠI HÌNH TIỀN GỬI

	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
Tiền gửi không kỳ hạn ("KKH")	**23.949.408**	**21.038.455**
Tiền gửi KKH bằng VND	22.714.987	19.856.874
Tiền gửi KKH bằng ngoại tệ	1.210.120	1.160.209
Tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn bằng VND	3.493	2.815
Tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn bằng ngoại tệ	20.808	18.557
Tiền gửi có kỳ hạn ("CKH")	**156.836.735**	**152.703.469**
Tiền gửi CKH bằng VND	67.479.802	69.817.665
Tiền gửi CKH bằng ngoại tệ	1.603.114	1.639.505
Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn bằng VND	87.337.865	80.692.075
Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn bằng ngoại tệ	415.954	554.224
Tiền gửi vốn chuyên dùng	**71.332**	**42.079**
Tiền gửi vốn chuyên dùng bằng VND	61.542	40.362
Tiền gửi vốn chuyên dùng bằng ngoại tệ	9.790	1.717
Tiền ký quỹ	**925.214**	**595.949**
Tiền gửi ký quỹ bằng VND	878.850	506.708
Tiền gửi ký quỹ bằng ngoại tệ	46.364	89.241
Các khoản phải trả khách hàng khác	**1.500.428**	**240.318**
Tiền gửi tiết kiệm khác	1.500.428	240.318
	183.283.117	**174.620.270**

Mức lãi suất hàng năm của các khoản tiền gửi của khách hàng như sau:

	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 %/năm	Ngày 31 tháng 12 năm 2020 %/năm
Tiền gửi KKH bằng VND	0,00 - 0,20	0,00 - 0,20
Tiền gửi tiết kiệm KKH bằng VND	0,10	0,10
Tiền gửi KKH bằng ngoại tệ	0,00 - 0,20	0,00 - 0,20
Tiền gửi tiết kiệm KKH bằng ngoại tệ	0,00	0,00
Tiền gửi CKH bằng VND	0,10 - 7,10	0,10 - 8,20
Tiền gửi tiết kiệm CKH bằng VND	0,00 - 9,00	0,00 - 9,00
Tiền gửi CKH bằng ngoại tệ	0,00	0,00
Tiền gửi tiết kiệm CKH bằng ngoại tệ	0,00 – 1,80	0,00 – 2,00

Đối với tiền gửi có kỳ hạn, trong trường hợp khách hàng rút trước hạn, lãi suất nhận được sẽ áp dụng theo lãi suất không kỳ hạn.

20.2 THUYẾT MINH THEO ĐỐI TƯỢNG KHÁCH HÀNG VÀ LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP

	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
Tiền gửi của tổ chức kinh tế	**86.516.503**	**88.057.701**
Công ty cổ phần khác	30.809.827	32.092.592
Công ty TNHH khác	21.914.358	17.810.116
Công ty Nhà nước	11.960.352	12.035.698
Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ	5.784.265	13.034.544
Hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã	3.878.755	3.790.016
Công ty cổ phần có vốn cổ phần của Nhà nước chiếm trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; hoặc Nhà nước giữ quyền chi phối đối với công ty trong Điều lệ của công ty	3.786.165	1.963.889
Đơn vị hành chính sự nghiệp, Đảng, đoàn thể và hiệp hội	3.335.511	2.843.527
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	3.044.729	2.462.874
Công ty liên doanh nước ngoài	928.622	780.021
Công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên có phần vốn góp của Nhà nước trên 50% vốn điều lệ hoặc Nhà nước giữ quyền chi phối	119.899	162.735
Doanh nghiệp tư nhân	13.542	9.718
Công ty hợp danh	3.694	17.897
Hộ kinh doanh	1.219	777
Khác	935.565	1.053.297
Tiền gửi của cá nhân	**96.766.614**	**86.562.569**
	183.283.117	**174.620.270**

21. VỐN TÀI TRỢ, ỦY THÁC ĐẦU TƯ, CHO VAY TCTD CHỊU RỦI RO

	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
Vốn nhận tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay bằng ngoại tệ		
Vốn tài trợ từ Quỹ Phát triển Nông thôn	876	969
Vốn tài trợ dự án xây dựng hệ thống cấp nước Nhơn Trạch - Giai đoạn II	71.406	80.674
Vốn tài trợ chương trình hỗ trợ phát triển chính sách cải cách ngành điện - Giai đoạn III (i)	2.864.582	2.955.520
	2.936.864	**3.037.163**

(i) Đây là khoản vay 128 triệu Đô la Mỹ từ Bộ tài chính để tài trợ chương trình hỗ trợ chính sách cải cách ngành điện - Giai đoạn III, thời hạn 29 năm từ ngày 4 tháng 8 năm 2015 đến ngày 4 tháng 8 năm 2043 với lãi suất LIBOR kỳ hạn 6 tháng của Đô la Mỹ cộng với khoản chênh lệch biến đổi được Ngân hàng Thế giới điều chỉnh định kỳ vào ngày 1 tháng 1 và ngày 1 tháng 7 hàng năm.

22. PHÁT HÀNH GIẤY TỜ CÓ GIÁ

	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
Chứng chỉ tiền gửi	**6.413.000**	**9.932.000**
Dưới 12 tháng	830.000	484.000
Từ 12 tháng đến dưới 5 năm	5.406.000	9.301.000
Từ 5 năm trở lên	177.000	147.000
Trái phiếu thường	**28.930.063**	**20.710.063**
Từ 12 tháng đến dưới 5 năm	22.578.000	16.678.000
Từ 5 năm trở lên	6.352.063	4.032.063
Trái phiếu chuyển đổi (*)	**7.442.500**	**3.694.400**
Từ 5 năm trở lên	7.442.500	3.694.400
Chi phí phát hành giấy tờ có giá	**(29.450)**	**(4.206)**
	42.756.113	**34.332.257**

(*) Ngân hàng đã phát hành 3 đợt trái phiếu chuyển đổi cho nhà đầu tư nước ngoài với mệnh giá là 100.000 Đô la Mỹ trên một trái phiếu chuyển đổi. Đây là các trái phiếu chuyển đổi phát hành riêng lẻ cho các nhà đầu tư nước ngoài với kỳ hạn 5 năm một ngày, lãi suất trái phiếu 4,5%/năm, lãi trái phiếu trả hàng năm, gốc thanh toán một lần khi đến hạn nếu không chuyển đổi, chi tiết như sau:

Đợt phát hành	Số lượng trái phiếu phát hành (Trái phiếu)	Giá chuyển đổi dự kiến (Đồng/cổ phần)	Thời điểm chuyển đổi
Ngày 4 tháng 11 năm 2020	300	41.800	Chủ sở hữu trái phiếu có thể chuyển đổi (toàn bộ, nhưng không từng phần) thành cổ phiếu Ngân hàng vào bất kỳ thời điểm nào sau 12 tháng 1 ngày và không muộn hơn 59 tháng kể từ ngày phát hành trái phiếu.
Ngày 24 tháng 12 năm 2020	1.300	41.800	
Ngày 29 tháng 12 năm 2021	1.650	43.061	Chủ sở hữu trái phiếu có quyền thực hiện chuyển đổi toàn bộ hoặc một phần thành cổ phiếu Ngân hàng vào bất kỳ thời điểm nào sau 12 tháng và không muộn hơn 59 tháng kể từ ngày bắt đầu tính lãi trái phiếu.

Giá chuyển đổi dự kiến có thể được điều chỉnh theo các sự kiện pha loãng trong tương lai theo quy định.

Mức lãi suất hằng năm của giấy tờ có giá phát hành tại thời điểm cuối năm của Ngân hàng và công ty con như sau:

	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 %/năm	Ngày 31 tháng 12 năm 2020 %/năm
Chứng chỉ tiền gửi dưới 12 tháng	3,20 - 5,80	3,20 - 6,40
Chứng chỉ tiền gửi từ 12 tháng đến dưới 5 năm	3,00 – 8,20	5,55 – 11,00
Chứng chỉ tiền gửi từ 5 năm trở lên	11,00 – 14,00	11,00 – 14,00
Trái phiếu từ 12 tháng đến dưới 5 năm	2,50 - 6,90	5,70 - 6,90
Trái phiếu từ 5 năm trở lên	4,50 – 8,70	4,50 – 8,70

23. CÁC KHOẢN NỢ KHÁC

23.1 CÁC KHOẢN LÃI, PHÍ PHẢI TRẢ

	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
Lãi phải trả tiền gửi tiết kiệm bằng VND	1.997.395	1.907.760
Lãi phải trả tiền gửi bằng VND	1.549.540	1.623.288
Lãi phải trả phát hành giấy tờ có giá bằng VND	617.752	686.334
Lãi phải trả phát hành giấy tờ có giá bằng ngoại tệ	36.632	7.914
Lãi phải trả cho tiền vay bằng VND	100.000	139.509
Lãi phải trả cho tiền vay bằng ngoại tệ	38.969	27.876
Lãi phải trả liên quan đến giao dịch hoán đổi	26.553	22.516
Lãi phải trả cho vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư	9.771	12.676
Lãi phải trả liên quan đến giao dịch kỳ hạn	4.642	6.294
Lãi phải trả tiền gửi tiết kiệm bằng ngoại tệ	703	801
Lãi phải trả tiền gửi bằng ngoại tệ	1.131	140
	4.383.088	**4.435.108**

23.2 CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VÀ CÔNG NỢ KHÁC

	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
Các khoản phải trả nội bộ	**224.238**	**279.475**
Các khoản phải trả công nhân viên	193.582	256.237
Quỹ khen thưởng và phúc lợi (i)	30.656	23.238
Các khoản phải trả bên ngoài	**2.245.862**	**1.735.602**
Thuế và các khoản phải trả ngân sách Nhà nước	485.277	324.987
Phải trả giao dịch chuyển tiền nhanh qua thẻ	777.136	201.450
Tiền giữ hộ và chờ thanh toán	437.978	458.924
Hoa hồng phải trả	125.308	150.586
Phải trả cho đại lý (ii)	79.592	104.355
Nhận tiền ủy thác cho vay	61.598	-
Phải trả cổ tức	13.000	300.000
Chờ thanh toán khác	265.973	195.300
Các khoản phải trả khác	**640.786**	**445.367**
Doanh thu chờ phân bổ	90.140	207.273
Phải trả về xây dựng cơ bản	16.242	15.785
Các khoản phải trả khác	534.404	222.309
	3.110.886	**2.460.444**

(i) Biến động tăng/(giảm) của Quỹ khen thưởng phúc lợi trong năm như sau:	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
Số đầu năm	23.238	14.999
Trích lập quỹ trong năm	10.000	10.000
Sử dụng quỹ trong năm	(2.582)	(1.761)
Số cuối năm	**30.656**	**23.238**

(ii) Phải trả cho đại lý là các khoản giải ngân phải trả cho đại lý do đại lý đã cung cấp hàng hóa cho khách hàng vay mua hàng.

24. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm Triệu đồng	Phát sinh trong năm Số phải nộp Triệu đồng	Phát sinh trong năm Số đã nộp Triệu đồng	Số cuối năm Triệu đồng
Thuế giá trị gia tăng	19.127	155.767	(132.112)	42.782
Thuế TNDN	269.632	1.620.180	(1.489.686)	400.126
Các loại thuế khác	36.228	254.739	(248.598)	42.369
Thuế thu nhập cá nhân	*34.752*	*230.176*	*(225.208)*	*39.720*
Thuế nhà thầu	*1.476*	*23.628*	*(22.455)*	*2.649*
Thuế môn bài	-	*327*	*(327)*	-
Thuế nhà đất	-	*20*	*(20)*	-
Thuế khác	-	*588*	*(588)*	-
	324.987	**2.030.686**	**(1.870.396)**	**485.277**

24.1 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP ("TNDN") HIỆN HÀNH

Ngân hàng và các Công ty con có nghĩa vụ nộp thuế TNDN là 20% trên tổng lợi nhuận chịu thuế theo quy định hiện hành (năm trước: 20%).

Các báo cáo thuế của Ngân hàng và các Công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập được tính thuế hay chi phí được khấu trừ trong các năm trước do có sự khác biệt giữa việc ghi nhận theo chính sách kế toán của Ngân hàng và các Công ty con và các quy định về thuế hiện hành, và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích thuế. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả của Ngân hàng và các Công ty con được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc năm tài chính.

Chi phí thuế TNDN hiện hành trong năm được tính như sau:

	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**8.069.617**	**5.818.222**
Thuế TNDN theo thuế suất 20% áp dụng cho Ngân hàng và các Công ty con	1.613.923	1.163.644
Các khoản điều chỉnh giảm:		
» Điều chỉnh giảm thu nhập chịu thuế	-	(600)
» Thuế TNDN được giảm trong năm (*)	(193)	(223)
» Thu nhập từ cổ tức	-	(52)
» Điều chỉnh giảm khác	(602)	(7.077)
» Chuyển lỗ từ năm trước của công ty con	(139)	-
Các khoản điều chỉnh tăng:		
» Điều chỉnh tăng khác	5.309	-
» Chi phí không được khấu trừ	820	2.289
» Điều chỉnh lợi nhuận do hợp nhất báo cáo tài chính	635	2.325
» Lỗ của công ty con không chịu thuế	-	165
Điều chỉnh số thuế phải nộp các năm trước	427	3.577
Chi phí thuế TNDN ước tính trong năm	**1.620.180**	**1.164.048**

(*) Theo Nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2021 về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2021 đối với doanh nghiệp có doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2021 không quá 200 tỷ đồng và doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2021 giảm so với doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2019 sẽ được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2021. Theo đó, Công ty TNHH Một thành viên Quản Nợ và Khai thác Tài sản – Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đã ghi nhận chi phí TNDN được giảm trong năm hiện hành với số tiền là 193 triệu đồng.

24.2 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÃN LẠI

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Ảnh hưởng đến báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
Tài sản thuế TNDN hoãn lại				
Lỗ chênh lệch tỷ giá	-	-	-	(2.413)
Thuế TNDN hoãn lại phải trả				
Lãi chênh lệch tỷ giá	(602)	(4.664)	4.062	(4.664)
Thu nhập/(chi phí) thuế TNDN hoãn lãi thuần			**4.062**	**(7.077)**

25. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu như sau:

Chỉ tiêu	Vốn điều lệ Triệu đồng	Thặng dư vốn cổ phần Triệu đồng	Cổ phiếu quỹ Triệu đồng	Vốn đầu tư xây dựng cơ bản Triệu đồng	Quỹ của TCTD Triệu đồng	Lợi nhuận chưa phân phối Triệu đồng	Lợi ích Cổ đông không kiểm soát Triệu đồng	Tổng cộng Triệu đồng
Số đầu năm	16.088.488	535.956	(413.448)	89	1.847.081	4.939.190	1.706.692	24.704.048
Tăng vốn trong năm (*)	3.984.418	-	-	-	-	(3.984.418)	-	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	6.053.519	399.980	6.453.499
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	707.818	(707.818)	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(10.000)	-	(10.000)
Sử dụng quỹ trong năm	-	-	-	-	(7.434)	-	-	(7.434)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	-	(350.000)	(350.000)
Số cuối năm	**20.072.906**	**535.956**	**(413.448)**	**89**	**2.547.465**	**6.290.473**	**1.756.672**	**30.790.113**

(*) Ngân hàng thực hiện tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết Đại hội Cổ đông số 06/2021/NQ-DHDCD của Đại hội đồng Cổ đông Ngân hàng ngày 23 tháng 4 năm 2021 và công văn số 4808/NHNN-TTGSNH ngày 02/7/2021 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam về việc chấp thuận Ngân hàng tăng vốn từ 16.088.488 triệu đồng lên 20.072.906 triệu đồng.

Tình hình thay đổi các quỹ của Ngân hàng và các Công ty con trong năm được thể hiện trong bảng dưới đây:

Chỉ tiêu	Quỹ đầu tư phát triển Triệu đồng	Quỹ dự phòng tài chính Triệu đồng	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ Triệu đồng	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu Triệu đồng	Tổng cộng Triệu đồng
Số đầu năm	70	1.254.630	497.506	94.875	1.847.081
Trích lập các quỹ	-	454.545	228.273	25.000	707.818
Sử dụng quỹ trong năm	-	-	-	(7.434)	(7.434)
Số cuối năm	**70**	**1.709.175**	**725.779**	**112.441**	**2.547.465**

Chi tiết cổ phiếu của Ngân hàng như sau:

	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 Cổ phiếu	Ngày 31 tháng 12 năm 2020 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.007.290.642	1.608.848.818
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
» Cổ phiếu phổ thông	2.007.290.642	1.608.848.818
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
» Cổ phiếu phổ thông	15.081.522	15.081.522
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
» Cổ phiếu phổ thông	1.992.209.120	1.593.767.296

26. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Ngân hàng (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Ngân hàng sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (triệu đồng)	6.053.519	4.248.949
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (triệu đồng)	-	(10.000)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (triệu đồng)	6.053.519	4.238.949
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (cổ phiếu)	1.992.209.120	1.991.623.331
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	**3.039**	**2.128**

27. THU NHẬP LÃI VÀ CÁC KHOẢN THU NHẬP TƯƠNG TỰ

	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
Thu nhập lãi cho vay khách hàng và TCTD khác	20.852.957	18.885.588
Thu lãi từ kinh doanh, đầu tư chứng khoán Nợ	3.048.413	2.787.134
» Thu lãi từ chứng khoán đầu tư	3.048.413	2.787.134
Thu nhập lãi tiền gửi	317.609	123.362
Thu nhập từ nghiệp vụ bảo lãnh	429.113	250.415
Thu khác từ hoạt động tín dụng	1.528.118	1.090.747
	26.176.210	**23.137.246**

28. CHI PHÍ LÃI VÀ CÁC KHOẢN CHI PHÍ TƯƠNG TỰ

	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
Trả lãi tiền gửi	9.635.017	8.739.156
Trả lãi phát hành giấy tờ có giá	2.075.132	1.941.877
Trả lãi tiền vay	531.488	547.021
Chi phí hoạt động tín dụng khác	43.796	11.487
	12.285.433	**11.239.541**

29. LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ

	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	**2.127.733**	**1.088.274**
Thu phí dịch vụ môi giới bảo hiểm	1.316.706	646.780
Thu từ dịch vụ thanh toán	639.095	321.563
Thu từ dịch vụ ngân quỹ	17.561	19.207
Thu phí dịch vụ bảo quản tài sản	355	1.772
Thu từ dịch vụ tư vấn	409	3
Thu từ dịch vụ ủy thác và đại lý	101	193
Thu khác	153.506	98.756
Chi phí hoạt động dịch vụ	**(200.295)**	**(138.291)**
Chi dịch vụ thanh toán	(136.899)	(88.448)
Chi dịch vụ ngân quỹ	(13.406)	(11.848)
Chi phí hoa hồng môi giới	(15.578)	(15.404)
Cước phí bưu điện, mạng viễn thông	(7.097)	(5.677)
Chi dịch vụ tư vấn	(112)	-
Nghiệp vụ ủy thác và đại lý	-	(1.627)
Chi khác	(27.203)	(15.287)
	1.927.438	**949.983**

30. LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NGOẠI HỐI

	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	**848.581**	**981.034**
Thu từ kinh doanh ngoại tệ giao ngay	723.427	780.393
Thu từ các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	123.284	194.959
Thu từ kinh doanh vàng	1.870	5.682
Chi phí hoạt động kinh doanh ngoại hối	**(669.333)**	**(813.378)**
Chi về kinh doanh ngoại tệ giao ngay	(520.423)	(592.427)
Chi về các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	(148.591)	(220.808)
Chi về kinh doanh vàng	(319)	(143)
	179.248	**167.656**

31. LÃI THUẦN TỪ MUA BÁN CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	182.141	188.575
Chi phí về mua bán chứng khoán kinh doanh	(78.471)	(90.753)
(Chi phí)/hoàn nhập dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	(2.738)	7.357
	100.932	**105.179**

32. LÃI THUẦN TỪ MUA BÁN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư (*)	559.597	310.164
Chi phí về mua bán chứng khoán đầu tư (*)	(71.360)	(69.338)
Trích lập dự phòng rủi ro chứng khoán sẵn sàng để bán	(32.933)	(82.441)
Hoàn nhập/(trích lập) dự phòng rủi ro chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn	21.909	(18.576)
	477.213	**139.809**

(*) Chênh lệch giữa thu nhập thuần từ khoản đầu tư vào trái phiếu Chính phủ (bao gồm thu nhập lãi và thu nhập thuần từ mua bán) và chi phí huy động bình quân của các khoản tiền gửi có kỳ hạn sử dụng để mua trái phiếu Chính phủ là 118.014 triệu đồng (năm 2020 là: 128.623 triệu đồng).

33. LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KHÁC

	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
Thu nhập từ hoạt động khác	**496.275**	**630.093**
Thu từ nợ đã xử lý rủi ro	224.727	348.026
Thu từ nghiệp vụ phái sinh lãi suất và hàng hóa	79.294	60.780
Thu lãi trả chậm từ thanh lý tài sản	43.067	75.229
Thu tiền cho thuê lại văn phòng	10.930	9.172
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	263	590
Thu nhập từ thanh lý bất động sản đầu tư	24.026	27.003
Thu từ giao dịch bán nợ	45	-
Thu nhập từ thanh lý tài sản khác	-	3.113
Thu nhập khác	113.923	106.180
Chi phí hoạt động khác	**(313.638)**	**(111.250)**
Chi phí nghiệp vụ phái sinh lãi suất và hàng hóa	(98.000)	(63.620)
Lợi thế thương mại	(5.763)	(5.763)
Chi tài trợ và hoạt động xã hội	(115.659)	(7.743)
Chi phí về thanh lý tài sản cố định	(76)	-
Chi phí từ thanh lý bất động sản đầu tư	(20.811)	(23.180)
Chi thanh lý hợp đồng	(67.500)	-
Chi phí khác	(5.829)	(10.944)
	182.637	**518.843**

34. THU NHẬP TỪ GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN

	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
Cổ tức nhận được từ góp vốn, mua cổ phần		
» Từ góp vốn, đầu tư dài hạn	-	260
	-	**260**

35. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
Chi nộp thuế và các khoản lệ phí	**2.570**	**3.374**
Chi phí cho nhân viên	**3.789.826**	**3.538.343**
» Chi lương và phụ cấp	3.412.970	3.199.470
» Các khoản chi đóng góp theo lương	269.991	237.635
» Chi trợ cấp	106.865	101.238
Chi về tài sản	**761.762**	**672.596**
» Chi phí thuê văn phòng	344.184	321.360
» Chi phí sửa chữa và nâng cấp tài sản	186.957	154.950
» Chi phí khấu hao tài sản cố định	143.528	106.560
» Chi khác về tài sản	87.093	89.726
Chi phí cho hoạt động quản lý công vụ	**1.694.717**	**1.832.695**
» Chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, tiếp tân, khánh tiết	940.386	1.162.247
» Công tác phí	37.776	49.724
» Chi về các hoạt động đoàn thể của TCTD	875	2.172
» Chi phí khác	715.680	618.552
Chi nộp phí bảo hiểm, bảo toàn tiền gửi của khách hàng	**140.737**	**112.513**
(Hoàn nhập)/chi phí dự phòng (không tính dự phòng rủi ro tín dụng, rủi ro chứng khoán)	**(6.844)**	**13.308**
» Chi phí dự phòng rủi ro tài sản có khác	4.047	123
» (Hoàn nhập)/chi phí dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(10.891)	13.185
	6.382.768	**6.172.829**

36. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền thể hiện trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất bao gồm các khoản trên bảng cân đối kế toán hợp nhất sau đây:

	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
Tiền mặt và vàng	2.445.611	2.257.255
Tiền gửi tại NHNN Việt Nam	11.847.980	7.788.112
Tiền gửi thanh toán tại các TCTD khác	5.778.058	13.691.898
Tiền gửi tại các TCTD khác có kỳ hạn dưới 3 tháng	50.059.240	31.019.036
	70.130.889	**54.756.301**

37. TÌNH HÌNH THU NHẬP CỦA NHÂN VIÊN

	Năm nay	Năm trước
I. Tổng số nhân viên trung bình (người)	14.688	14.252
II. Thu nhập của nhân viên (Triệu đồng)		
1. Tổng quỹ lương	3.293.266	3.077.441
2. Thu nhập khác	119.704	122.029
3. Tổng thu nhập (1+2)	3.412.970	3.199.470
4. Tiền lương bình quân tháng (Triệu đồng/người)	18,68	17,99
5. Thu nhập bình quân tháng (Triệu đồng/người)	19,36	18,71

38. LOẠI HÌNH VÀ GIÁ TRỊ SỔ SÁCH TÀI SẢN THẾ CHẤP

38.1 TÀI SẢN, GIẤY TỜ CÓ GIÁ NHẬN THẾ CHẤP, CẦM CỐ VÀ CHIẾT KHẤU, TÁI CHIẾT KHẤU

Bảng dưới đây trình bày giá trị sổ sách của tài sản thế chấp của khách hàng:

	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
Bất động sản	288.436.978	247.496.722
Giấy tờ có giá	29.469.295	37.724.673
Động sản	31.752.804	39.932.353
Tài sản khác	100.647.325	137.756.450
	450.306.402	**462.910.198**

38.2 TÀI SẢN, GIẤY TỜ CÓ GIÁ ĐƯA ĐI THẾ CHẤP, CẦM CỐ VÀ CHIẾT KHẤU, TÁI CHIẾT KHẤU

Chi tiết các tài sản tài chính của Ngân hàng và các Công ty con đưa đi cầm cố, thế chấp để được cấp hạn mức cho các nghiệp vụ thực hiện với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và đảm bảo cho các khoản vay hoặc đã chuyển nhượng theo các hợp đồng bán và mua lại chứng khoán với NHNN và các tổ chức tín dụng khác như sau:

	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
Giấy tờ có giá	**21.762.000**	**23.556.000**

38.3 HOẠT ĐỘNG UỶ THÁC KHÔNG CHỊU RỦI RO

	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
Vốn cho vay Uỷ thác đầu tư nhận từ tổ chức	**2.000.000**	**-**

39. NGHĨA VỤ NỢ TIỀM ẨN VÀ CÁC CAM KẾT ĐƯA RA

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Ngân hàng và các Công ty con thực hiện các công cụ tài chính ghi nhận trong các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các công cụ tài chính này chủ yếu bao gồm các cam kết giao dịch hối đoái, cam kết bảo lãnh và thư tín dụng. Các công cụ này cũng tạo ra những rủi ro tín dụng cho Ngân hàng và các Công ty con ngoài các rủi ro tín dụng đã được ghi nhận trong nội bảng.

Rủi ro tín dụng của các công cụ tài chính ngoại bảng được định nghĩa là khả năng mang đến rủi ro tín dụng cho Ngân hàng và các Công ty con khi một trong các bên liên quan đến công cụ tài chính đó không thực hiện các điều khoản của hợp đồng.

Bảo lãnh tài chính là các cam kết có điều kiện mà Ngân hàng và các Công ty con cấp cho khách hàng để giao dịch với một bên thứ ba trong các hoạt động về bảo lãnh vay vốn, bảo lãnh thanh toán, bảo lãnh thực hiện hợp đồng và bảo lãnh dự thầu. Rủi ro tín dụng liên quan đến việc cấp bảo lãnh về cơ bản giống rủi ro cho vay khách hàng.

Giao dịch thư tín dụng thương mại trả ngay là loại giao dịch trong đó Ngân hàng cung cấp tài chính cho khách hàng của mình, thông thường người mua/nhà nhập khẩu hàng hoá và bên thụ hưởng là người bán/nhà xuất khẩu. Rủi ro tín dụng trong thư tín dụng trả ngay thường thấp do hàng hoá nhập khẩu được dùng để thế chấp cho loại giao dịch này.

Giao dịch thư tín dụng trả chậm sẽ phát sinh rủi ro khi hợp đồng đã được thực hiện mà khách hàng không thanh toán cho bên thụ hưởng. Các thư tín dụng trả chậm không được khách hàng thanh toán được Ngân hàng và các Công ty con ghi nhận là khoản cho vay bắt buộc và công nợ tương ứng thể hiện nghĩa vụ tài chính của Ngân hàng và các Công ty con phải thanh toán cho bên thụ hưởng và thực hiện nghĩa vụ của Ngân hàng và các Công ty con trong việc bảo lãnh cho khách hàng.

Ngân hàng và các Công ty con thường yêu cầu khách hàng ký quỹ để đảm bảo cho các công cụ tài chính có liên quan đến tín dụng khi cần thiết. Giá trị ký quỹ dao động từ 0% đến 100% giá trị cam kết được cấp, tùy thuộc vào mức độ tin cậy của khách hàng do Ngân hàng và các Công ty con đánh giá.

Cam kết giao dịch hối đoái bao gồm các cam kết mua, bán ngoại tệ trao ngay và các cam kết giao dịch hoán đổi. Các cam kết mua, bán ngoại tệ trao ngay là các cam kết mà Ngân hàng và các Công ty con sẽ thực hiện việc mua, bán ngoại tệ theo tỷ giá thỏa thuận trong hợp đồng và thực hiện thanh toán trong vòng 2 (hai) ngày kể từ ngày giao dịch. Cam kết giao dịch hoán đổi là các cam kết mua và bán cùng một lượng ngoại tệ (chỉ có hai đồng tiền được sử dụng trong giao dịch) với cùng một đối tác, trong đó một giao dịch có thời hạn thanh toán giao ngay và một giao dịch có thời hạn thanh toán xác định trong tương lai với tỷ giá của hai giao dịch được xác định đồng thời tại thời điểm xác nhận giao dịch giao ngay.

Chi tiết các khoản công nợ tiềm ẩn và cam kết vào thời điểm cuối năm như sau:

	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
Bảo lãnh vay vốn	11.386	12.213
Cam kết giao dịch hối đoái	43.104.228	120.100.877
» Cam kết mua ngoại tệ	3.259.476	6.868.263
» Cam kết bán ngoại tệ	2.055.376	5.482.778
» Cam kết giao dịch hoán đổi	37.789.376	107.749.836
Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng	6.605.463	5.465.773
» Thư tín dụng trả ngay	556.276	840.408
» Thư tín dụng trả chậm	6.049.187	4.625.365
Bảo lãnh khác	4.451.533	7.438.393
» Cam kết bảo lãnh thanh toán	2.351.487	4.639.052
» Cam kết bảo lãnh thực hiện hợp đồng	499.303	422.693
» Cam kết bảo lãnh dự thầu	41.737	128.253
» Cam kết bảo lãnh khác	1.559.006	2.248.395
Cam kết khác	8.575.641	15.414.018
	62.748.251	148.431.274
Trừ: Tiền ký quỹ	(707.146)	(361.929)
Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn và các cam kết đưa ra	**62.041.105**	**148.069.345**

40. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Giao dịch với các bên liên quan là các giao dịch được thực hiện với các bên có liên quan với Ngân hàng và các Công ty con. Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Một bên được coi là bên có liên quan với Ngân hàng và các Công ty con nếu:

(a) Trực tiếp hoặc gián tiếp qua một hay nhiều bên trung gian, bên này:

- kiểm soát hoặc bị kiểm soát hoặc chịu sự kiểm soát chung bởi Ngân hàng và các Công ty con;
- có vốn góp (sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên) vào Ngân hàng và các công ty con và do đó có ảnh hưởng đáng kể tới Ngân hàng và các Công ty con;
- có quyền đồng kiểm soát Ngân hàng và các Công ty con;

(b) Bên liên quan là công ty liên doanh, liên kết mà Ngân hàng và các Công ty con là một bên liên doanh, liên kết (sở hữu trên 11% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết, nhưng không phải là công ty con);

(c) Bên liên quan có thành viên là nhân sự chính trong Hội đồng quản trị hoặc Ban Điều hành (bao gồm Giám đốc Tài chính và Kế toán Trưởng) của Ngân hàng và các Công ty con;

(d) Bên liên quan là thành viên mật thiết trong gia đình của bất kỳ cá nhân nào đã nêu trong điểm (a) hoặc (c); hoặc

(e) Bên liên quan là một đơn vị trực tiếp hoặc gián tiếp chịu sự kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc chịu ảnh hưởng đáng kể, hoặc có quyền biểu quyết bởi bất kỳ cá nhân nào được đề cập đến trong điểm (c) hoặc (d).

Chi tiết giao dịch trọng yếu với các bên liên quan trong năm như sau:

Bên liên quan	Các giao dịch	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
Cổ đông lớn và các bên liên quan với cổ đông lớn	Gửi tiền vào tài khoản và trả lãi tiền gửi	32.322.928	54.035.050
	Rút tiền từ tài khoản	32.406.427	53.126.989
	Thu nhập dịch vụ bảo hiểm	2.421	-
	Thu nhập dịch vụ tư vấn liên quan công ty bảo hiểm	2.089	-
Các công ty Ngân hàng đầu tư, góp vốn	Gửi tiền vào tài khoản và trả lãi tiền gửi	43.376.301	55.879.865
	Rút tiền từ tài khoản	44.523.852	57.182.592
	Cho vay	2.703.699	3.154.932
	Thu gốc cho vay	2.217.333	2.601.709
	Thu nhập lãi cho vay	68.028	56.132
Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành của Ngân hàng và các bên liên quan đến các cá nhân này	Gửi tiền vào tài khoản và trả lãi tiền gửi	177.680.993	119.159.438
	Rút tiền từ tài khoản	177.612.442	118.339.370
	Cho vay	100.745	5.180
	Thu gốc cho vay	87.945	5.622
	Thu nhập lãi cho vay	2.618	603
	Phí dịch vụ thu hộ kèm hỗ trợ quản lý trái phiếu	266.042	76.598
	Lương và thưởng	58.357	62.726

Thu nhập của Hội đồng quản trị Ngân hàng trong năm với số tiền là 13.442 triệu đồng, trong đó:

Họ tên	Chức vụ	Năm nay (*) Triệu đồng	Năm trước (*) Triệu đồng
Bà Lê Thị Băng Tâm	Chủ tịch	1.581	1.370

(*) Khoản thù lao này được trình bày trên cơ sở thực nhận đã khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo quy định hiện hành.

Thu nhập của Ban Điều hành trong năm với số tiền là 41.819 triệu đồng, trong đó:

Họ tên	Chức vụ	Năm nay (*) Triệu đồng	Năm trước (*) Triệu đồng
Ông Phạm Quốc Thanh	Tổng Giám đốc	1.744	1.582

(*) Khoản lương này được trình bày trên cơ sở thực nhận đã khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo quy định hiện hành.

Các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan tại thời điểm cuối năm như sau:

Bên liên quan	Các giao dịch	Phải thu/(phải trả) Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
Cổ đông lớn và các bên liên quan với cổ đông lớn	Tiền gửi thanh toán	(742.328)	(309.328)
	Tiền gửi có kỳ hạn	(586.000)	(1.102.500)
	Tiền gửi ký quỹ	(14.000)	(14.000)
Các công ty Ngân hàng đầu tư, góp vốn	Tiền gửi thanh toán và vốn chuyên dụng	(515.822)	(613.294)
	Tiền gửi có kỳ hạn	(250.000)	(1.373.523)
	Tiền gửi ký quỹ, đảm bảo thanh toán	(28.833)	(23.722)
	Cho vay	2.390.289	1.919.651
	Dự thu lãi cho vay	1.723	1.326
Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành của Ngân hàng và các bên liên quan đến các cá nhân này	Tiền gửi thanh toán	(575.516)	(488.162)
	Tiền gửi tiết kiệm	(273.338)	(389.538)
	Tiền gửi có kỳ hạn	(2.692.495)	(1.492.741)
	Cho vay	20.236	7.036
	Dự thu lãi cho vay	90	23
	Phải thu dịch vụ thu hộ kèm hỗ trợ quản lý trái phiếu	292.647	29.258

41. MỨC ĐỘ TẬP TRUNG THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ CỦA CÁC TÀI SẢN, CÔNG NỢ VÀ CÁC KHOẢN MỤC NGOẠI BẢNG

	Trong nước Triệu đồng	Nước ngoài Triệu đồng	Tổng cộng Triệu đồng
Tài sản tại ngày 31 tháng 12 năm 2021			
Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác	54.288.888	1.653.756	55.942.644
Cho vay khách hàng - gộp	203.210.901	-	203.210.901
Chứng khoán kinh doanh và chứng khoán đầu tư - gộp	76.812.976	-	76.812.976
Góp vốn, đầu tư dài hạn - gộp	144.421	-	144.421
Công nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2021			
Tiền gửi và vay các TCTD khác	94.798.766	12.443.816	107.242.582
Tiền gửi của khách hàng	183.283.117	-	183.283.117
Các công cụ tài chính phái sinh (tổng giá trị giao dịch theo hợp đồng)	21.838.898	-	21.838.898
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	2.936.864	-	2.936.864
Phát hành giấy tờ có giá	35.316.326	7.439.787	42.756.113
Cam kết ngoại bảng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	**62.748.251**	**-**	**62.748.251**

42. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Thông tin về thu nhập, chi phí và các khoản mục tài sản, nợ phải trả của các bộ phận theo khu vực địa lý của Ngân hàng và các Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày như sau:

	Miền Bắc Triệu đồng	Miền Trung Triệu đồng	Miền Nam Triệu đồng	Tổng bộ phận đã báo cáo Triệu đồng	Loại trừ Triệu đồng	Tổng cộng Triệu đồng
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	8.116.278	4.534.428	40.397.013	53.047.719	(26.871.509)	26.176.210
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(6.079.307)	(3.119.441)	(29.958.194)	(39.156.942)	26.871.509	(12.285.433)
Thu nhập lãi thuần	2.036.971	1.414.987	10.438.819	13.890.777	-	13.890.777
Các khoản thu nhập ngoài lãi	98.745	41.811	2.726.912	2.867.468	-	2.867.468
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG	**2.135.716**	**1.456.798**	**13.165.731**	**16.758.245**	**-**	**16.758.245**
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	**(699.393)**	**(498.517)**	**(5.184.858)**	**(6.382.768)**	**-**	**(6.382.768)**
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	1.436.323	958.281	7.980.873	10.375.477	-	10.375.477
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(116.937)	(113.802)	(2.075.121)	(2.305.860)	-	(2.305.860)
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	**1.319.386**	**844.479**	**5.905.752**	**8.069.617**	**-**	**8.069.617**
TÀI SẢN						
Tiền mặt và vàng	628.236	446.908	1.370.467	2.445.611	-	2.445.611
Tiền gửi tại và cho vay NHNN Việt Nam và các TCTD khác	219.479	143.675	67.427.470	67.790.624	-	67.790.624
Cho vay khách hàng - gộp	35.806.159	35.241.427	132.163.315	203.210.901	-	203.210.901
Đầu tư - gộp	5.620.461	-	71.336.936	76.957.397	-	76.957.397
Tài sản khác – gộp	17.870.353	761.858	25.318.053	43.950.264	(17.125.824)	26.824.440
TỔNG TÀI SẢN	**60.144.688**	**36.593.868**	**297.616.241**	**394.354.797**	**(17.125.824)**	**377.228.973**
NỢ PHẢI TRẢ						
Các khoản nợ NHNN Việt Nam	-	-	92.656	92.656	-	92.656
Tiền gửi và vay các TCTD khác	16.778	-	107.225.804	107.242.582	-	107.242.582
Tiền gửi của khách hàng	55.712.819	18.070.650	109.499.648	183.283.117	-	183.283.117
Nợ phải trả khác	2.682.975	17.348.509	50.297.443	70.328.927	(17.125.824)	53.203.103
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	**58.412.572**	**35.419.159**	**267.115.551**	**360.947.282**	**(17.125.824)**	**343.821.458**

43. CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Rủi ro luôn luôn tiềm ẩn trong hoạt động của Ngân hàng và các Công ty con, nhưng được quản lý thông qua các quy trình phát hiện, đánh giá và kiểm soát thường xuyên tùy thuộc vào giới hạn rủi ro và các kiểm soát khác. Quy trình quản lý rủi ro là then chốt đối với khả năng sinh lợi của Ngân hàng và các Công ty con và mỗi cá nhân trong Ngân hàng và các Công ty con có trách nhiệm ngăn chặn các rủi ro liên quan đến quyền hạn công việc của họ. Ngân hàng và các Công ty con đối mặt với các loại rủi ro như: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro thị trường (được phân loại thành rủi ro kinh doanh và rủi ro không liên quan đến kinh doanh). Ngoài ra, Ngân hàng và các Công ty con cũng chịu rủi ro hoạt động.

Quy trình kiểm soát rủi ro độc lập không bao gồm các rủi ro kinh doanh như những thay đổi của môi trường, công nghệ và ngành nghề. Những rủi ro này được kiểm soát bởi quy trình xây dựng kế hoạch chiến lược của Ngân hàng và các Công ty con.

(i) Cơ cấu quản lý rủi ro

Hội đồng quản trị là những người chịu trách nhiệm cho việc phát hiện và kiểm soát các rủi ro. Tuy nhiên, từng thành viên riêng biệt sẽ chịu trách nhiệm cho việc theo dõi và quản lý các rủi ro.

(ii) Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị là những người chịu trách nhiệm giám sát quy trình quản lý rủi ro tổng quát trong Ngân hàng và các Công ty con.

(iii) Ủy ban Quản lý rủi ro

Ủy ban Quản lý rủi ro tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc ban hành các quy trình, chính sách thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị liên quan đến quản lý rủi ro trong hoạt động Ngân hàng và các Công ty con.

Ủy ban Quản lý rủi ro phân tích, đưa ra những cảnh báo về mức độ an toàn của Ngân hàng và các Công ty con trước những nguy cơ, tiềm ẩn rủi ro có thể ảnh hưởng và biện pháp phòng ngừa đối với các rủi ro này trong ngắn hạn cũng như dài hạn.

Ủy ban Quản lý rủi ro xem xét, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các quy trình, chính sách quản trị rủi ro hiện hành của Ngân hàng và các Công ty con để đưa các khuyến nghị, đề xuất đối với Hội đồng Quản trị về những yêu cầu cần thay đổi quy trình, chính sách hiện hành, chiến lược hoạt động.

(iv) Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm kiểm soát quy trình quản lý rủi ro tổng quát trong Ngân hàng và các Công ty con.

(v) Kiểm toán nội bộ

Theo kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm, các quy trình hoạt động của Ngân hàng và các Công ty con sẽ được kiểm toán bởi bộ phận kiểm toán nội bộ nhằm kiểm tra tính đầy đủ và tính tuân thủ của các thủ tục. Kiểm toán nội bộ thảo luận kết quả đánh giá với Ban Tổng Giám đốc và báo cáo những phát hiện và đề xuất lên Ban Kiểm soát.

(vi) Hệ thống báo cáo và đo lường rủi ro

Rủi ro của Ngân hàng và các Công ty con được đo lường bằng cách sử dụng phương pháp phản ánh cả những tổn thất dự đoán được gần như phát sinh trong các trường hợp thông thường và những tổn thất không dự đoán được mà chỉ là những ước tính những tổn thất thực tế sau cùng dựa trên những mô hình thống kê.

Việc theo dõi và quản lý rủi ro chủ yếu được thực hiện dựa trên những hạn mức được thiết lập bởi Ngân hàng và các Công ty con và tuân thủ các quy định an toàn của NHNN. Những hạn mức này phản ánh chiến lược kinh doanh và môi trường thị trường của Ngân hàng và các Công ty con cũng như mức độ rủi ro mà Ngân hàng và các Công ty con sẵn sàng chấp nhận.

Các thông tin kết hợp từ hoạt động kinh doanh được kiểm tra và xử lý để nhằm phân tích, kiểm soát và phát hiện sớm hơn các rủi ro. Thông tin này được trình bày và giải thích cho Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các trưởng phòng ban. Báo cáo bao gồm tổng mức rủi ro tín dụng, dự báo hệ thống lượng hóa rủi ro tín dụng, các ngoại lệ hạn mức, các chỉ số thanh khoản và thay đổi hồ sơ rủi ro. Ban lãnh đạo sẽ đánh giá tính thích hợp của việc lập dự phòng cho những tổn thất tín dụng hàng quý. Ban lãnh đạo sẽ nhận được báo cáo tổng hợp mỗi quý cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết cho việc đánh giá và đưa ra kết luận về rủi ro của Ngân hàng và các Công ty con.

Đối với tất cả các cấp trong Ngân hàng và các Công ty con, các báo cáo rủi ro cụ thể sẽ được lập và phân phối nhằm đảm bảo rằng tất cả các phòng ban kinh doanh đều cập nhật tất cả các thông tin cần thiết một cách đầy đủ và kịp thời.

(vii) Giảm thiểu rủi ro

Ngân hàng và các Công ty con đã chủ động sử dụng các tài sản thế chấp nhằm giảm thiểu rủi ro tín dụng.

(viii) Mức độ tập trung rủi ro

Sự tập trung rủi ro phát sinh khi một số lượng lớn các khách hàng của Ngân hàng và các Công ty con cùng liên quan đến một hoạt động kinh doanh, hoặc các hoạt động kinh doanh cùng trên một khu vực địa lý, hoặc có cùng các đặc điểm kinh tế là những yếu tố có thể ảnh hưởng đến nghĩa vụ thanh toán hoặc quyền lợi được thanh toán của nhóm khách hàng khi nghĩa vụ đến hạn do ảnh hưởng của các thay đổi về kinh tế, chính trị hoặc các yếu tố khác.

Những mức độ tập trung trên phản ánh các mức độ nhạy cảm của hoạt động Ngân hàng và các Công ty con đối với sự phát triển của một khu vực địa lý hoặc ngành nghề nhất định nào đó.

Để có thể giảm thiểu các rủi ro tập trung, Ngân hàng và các Công ty con đã có các chính sách và thủ tục cần thiết bao gồm các hướng dẫn cụ thể nhằm đa dạng hóa các danh mục hoạt động. Theo đó mức độ tập trung rủi ro tín dụng sẽ được kiểm soát và quản lý. Ngân hàng và các Công ty con cũng áp dụng các biện pháp phòng tránh rủi ro có chọn lọc đối với các ngành nghề và các yếu tố liên quan khác.

44. RỦI RO TÍN DỤNG

Rủi ro tín dụng là khả năng xảy ra tổn thất trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện nghĩa vụ của mình theo cam kết.

Ngân hàng và các Công ty con kiểm soát và quản lý rủi ro tín dụng bằng cách thiết lập hạn mức tín dụng tương ứng với mức độ rủi ro mà Ngân hàng và các Công ty con có thể chấp nhận được đối với mỗi khách hàng và đối với mỗi lĩnh vực địa lý, ngành nghề, và bằng cách giám sát các rủi ro theo những hạn mức đó.

Ngân hàng và các Công ty con đã thiết lập quy trình soát xét chất lượng tín dụng cho phép dự báo sớm những thay đổi về mức độ tin cậy của khách hàng, bao gồm cả việc rà soát tài sản đảm bảo thường xuyên. Hạn mức tín dụng đối với mỗi khách hàng được thiết lập thông qua việc sử dụng hệ thống xếp hạng tín dụng, trong đó mỗi khách hàng được xếp loại ở một mức độ rủi ro. Mức độ rủi ro này có thể được sửa đổi, cập nhật thường xuyên.

Lãi suất thực tế cho các khoản tiền gửi tại NHNN, tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác, cho vay khách hàng và tiền gửi của khách hàng theo loại tiền tệ được trình bày lần lượt tại Thuyết minh 6, 7, 10 và 20.

44.1 MỨC RỦI RO TÍN DỤNG TỐI ĐA CHƯA TÍNH ĐẾN TÀI SẢN THẾ CHẤP HOẶC CÁC BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU RỦI RO TÍN DỤNG

Mức rủi ro tín dụng tối đa đối với mỗi nhóm tài sản tài chính bằng với giá trị ghi sổ gộp của nhóm tài sản tài chính đó trên bảng cân đối kế toán hợp nhất được trình bày như sau:

	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
Rủi ro tín dụng liên quan đến các tài sản nội bảng		
Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác	55.942.644	44.810.934
Chứng khoán kinh doanh – Chứng khoán Nợ	8.150.910	9.670.149
Cho vay khách hàng		
» Cho vay khách hàng cá nhân	106.380.387	80.551.612
» Cho vay khách hàng là tổ chức	96.830.514	97.771.480
Chứng khoán đầu tư		
» Chứng khoán Nợ - sẵn sàng để bán	21.656.452	13.326.951
» Chứng khoán Nợ - giữ đến ngày đáo hạn	13.257.914	15.459.952
Tài sản tài chính khác	21.828.161	12.407.682
Rủi ro tín dụng liên quan đến các tài sản ngoại bảng		
Các hợp đồng bảo lãnh tài chính	4.462.919	7.450.606
Các cam kết trong thư tín dụng	6.605.463	5.465.773

Bảng trên thể hiện trường hợp xấu nhất với mức độ mất vốn tối đa của Ngân hàng và các Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020, chưa tính đến bất kỳ các tài sản thế chấp được nắm giữ hay các biện pháp giảm thiểu rủi ro tín dụng nào

44.2 CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH CHƯA QUÁ HẠN HAY CHƯA BỊ GIẢM GIÁ

Các tài sản tài chính chưa quá hạn và chưa bị giảm giá trị của Ngân hàng và các Công ty con bao gồm các khoản nợ nhóm 1 theo quy định của Thông tư 11 (ngoại trừ các khoản nợ cơ cấu Covid-19 có trích lập dự phòng cụ thể bổ sung); các chứng khoán, các khoản phải thu và các tài sản tài chính khác không quá hạn và không phải trích lập dự phòng theo Thông tư số 48/2019/TT-BTC.

Ngân hàng và các Công ty con đánh giá rằng Ngân hàng và các Công ty con hoàn toàn có khả năng thu hồi đầy đủ và đúng hạn các tài sản tài chính này trong tương lai.

44.3 CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH ĐÃ QUÁ HẠN NHƯNG KHÔNG BỊ GIẢM GIÁ

Tuổi nợ của các tài sản tài chính đã quá hạn nhưng không bị giảm giá tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 được trình bày dưới đây:

	Quá hạn				
	Dưới 90 ngày Triệu đồng	Từ 91 đến 180 ngày Triệu đồng	Từ 181 đến 360 ngày Triệu đồng	Trên 360 ngày Triệu đồng	Tổng cộng Triệu đồng
Cho vay khách hàng	805.134	494.935	154.178	304.224	1.758.471

Cho vay khách hàng đã quá hạn nhưng không bị giảm giá là các khoản cho vay bị quá hạn nhưng không phải trích lập dự phòng do Ngân hàng và các Công ty con đang nắm giữ đầy đủ các tài sản bảo đảm dưới hình thức tiền gửi đối ứng, bất động sản, động sản, các giấy tờ có giá và các loại tài sản bảo đảm khác.

45. RỦI RO THỊ TRƯỜNG

45.1 RỦI RO LÃI SUẤT

Rủi ro lãi suất phát sinh do có những thay đổi về lãi suất ảnh hưởng đến giá trị của các công cụ tài chính. Ngân hàng và các Công ty con sẽ có nguy cơ chịu rủi ro lãi suất do sự không tương xứng hay chênh lệch giữa ngày đáo hạn hoặc ngày xác định lại lãi suất của tài sản và nợ phải trả và các công cụ ngoại bảng trong một giai đoạn nhất định. Ngân hàng và các Công ty con quản lý rủi ro này thông qua việc cân đối ngày xác định lại lãi suất của các tài sản và nợ phải trả.

Phân tích tài sản và nợ phải trả theo thời hạn định lại lãi suất thực tế

Thời hạn định lại lãi suất thực tế là thời hạn còn lại tính từ thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất cho tới kỳ định lại lãi suất gần nhất hoặc thời hạn đáo hạn của các khoản mục tài sản và nợ phải trả, tùy theo yếu tố nào đến sớm hơn.

Các giả định và điều kiện sau được áp dụng trong phân tích thời hạn định lại lãi suất thực tế của các tài sản và nợ phải trả của Ngân hàng và các Công ty con:

- Tiền mặt và vàng; chứng khoán kinh doanh; chứng khoán đầu tư - chứng khoán vốn; các công cụ tài chính phái sinh, góp vốn, đầu tư dài hạn và các tài sản khác (bao gồm tài sản cố định và tài sản Có khác) và các khoản nợ khác được phân loại vào khoản mục không chịu lãi;
- Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được xếp loại tiền gửi thanh toán do đó kỳ hạn định lại lãi suất thực tế được xếp loại vào khoản mục đến một tháng;
- Thời hạn định lại lãi suất thực tế của các khoản chứng khoán đầu tư - chứng khoán nợ (không bao gồm trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành), các khoản cho vay khách hàng; các khoản tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác; nguồn vốn tài trợ ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro; các khoản nợ NHNN Việt Nam; phát hành giấy tờ có giá, các khoản tiền gửi và vay các TCTD khác và khoản mục tiền gửi của khách hàng được xác định như sau:
  - Các khoản mục có lãi suất cố định trong suốt thời gian của hợp đồng: thời hạn định lại lãi suất thực tế dựa trên thời gian đáo hạn thực tế tính từ thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất;
  - Các khoản mục có lãi suất thả nổi: thời hạn định lại lãi suất thực tế dựa trên kỳ định lại lãi suất gần nhất tính từ thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Bảng dưới đây trình bày thời hạn định lại lãi suất của các tài sản và nợ phải trả của Ngân hàng và các Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2021.

	Thời hạn định lại lãi suất								
	Quá hạn Triệu đồng	Không chịu lãi Triệu đồng	Đến 1 tháng Triệu đồng	Từ 1-3 tháng Triệu đồng	Từ 3-6 tháng Triệu đồng	Từ 6-12 tháng Triệu đồng	Từ 1-5 năm Triệu đồng	Trên 5 năm Triệu đồng	Tổng cộng Triệu đồng
Tài sản									
Tiền mặt và vàng	-	2.445.611	-	-	-	-	-	-	2.445.611
Tiền gửi tại NHNN Việt Nam	-	-	11.847.980	-	-	-	-	-	11.847.980
Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác	-	-	51.069.704	4.872.940	-	-	-	-	55.942.644
Chứng khoán kinh doanh - gộp (*)	-	11.200.948	-	-	-	-	-	-	11.200.948
Cho vay khách hàng - gộp (*)	8.697.570	-	52.828.560	95.605.402	20.630.316	19.986.853	5.427.452	34.748	203.210.901
Chứng khoán đầu tư - gộp (*)	-	1.013.973	992.336	1.576.008	7.245.759	15.755.654	17.795.374	21.232.924	65.612.028
Góp vốn, đầu tư dài hạn - gộp (*)	-	144.421	-	-	-	-	-	-	144.421
Tài sản cố định	-	1.366.325	-	-	-	-	-	-	1.366.325
Tài sản Có khác - gộp (*)	44.907	9.277.637	1.821.401	4.521.362	6.560.082	2.740.726	492.000	-	25.458.115
Tổng tài sản	**8.742.477**	**25.448.915**	**118.559.981**	**106.575.712**	**34.436.157**	**38.483.233**	**23.714.826**	**21.267.672**	**377.228.973**
Nợ phải trả									
Các khoản nợ NHNN Việt Nam	-	-	189	92.467	-	-	-	-	92.656
Tiền gửi và vay các TCTD khác	-	-	79.243.931	13.741.575	8.310.390	4.801.686	1.145.000	-	107.242.582
Tiền gửi của khách hàng	-	458.101	54.380.581	39.809.528	48.302.371	36.345.183	3.986.445	908	183.283.117
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	15.550	-	-	-	-	-	-	15.550
Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	-	-	876	2.864.582	-	-	-	71.406	2.936.864
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	130.000	840.000	4.144.949	3.219.800	32.062.749	2.358.615	42.756.113
Các khoản nợ khác	-	7.494.576	-	-	-	-	-	-	7.494.576
Tổng nợ phải trả	**-**	**7.968.227**	**133.755.577**	**57.348.152**	**60.757.710**	**44.366.669**	**37.194.194**	**2.430.929**	**343.821.458**
Mức chênh nhạy cảm với lãi suất nội bảng	**8.742.477**	**17.480.688**	**(15.195.596)**	**49.227.560**	**(26.321.553)**	**(5.883.436)**	**(13.479.368)**	**18.836.743**	**33.407.515**

(*) Các khoản mục này không tính đến dự phòng rủi ro.

Độ nhạy đối với lãi suất

Với giả định là các biến số khác không thay đổi, các biến động trong lãi suất của các tài sản và nợ phải trả chịu lãi suất (kể cả các tài sản và nợ phải trả có lãi suất cố định) có ảnh hưởng đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Ngân hàng như sau:

	Thay đổi lãi suất	Ảnh hưởng tăng/(giảm) lợi nhuận sau thuế Triệu đồng
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021		
VND	20bps	(40.040)
VND	(20bps)	40.040
USD	20bps	10.570
USD	(20bps)	(10.570)

Các công ty con chưa thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 và đang trong quá trình xây dựng, hoàn thiện mô hình quản lý tài sản nợ - tài sản Có (ALM), với tư vấn của công ty tư vấn nước ngoài, trong đó có phân tích rủi ro lãi suất và phân tích độ nhạy thu nhập lãi thuần thông qua các tình huống thay đổi của lãi suất thị trường.

45.2 RỦI RO TIỀN TỆ

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính bị thay đổi xuất phát từ những thay đổi về tỷ giá.

Ngân hàng và các Công ty con được thành lập và hoạt động tại Việt Nam với đồng tiền báo cáo là VND, đồng tiền giao dịch chính của Ngân hàng và các Công ty con cũng là VND. Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính của Ngân hàng và các Công ty con chủ yếu bằng VND, một phần bằng USD, EUR và vàng. Ngân hàng và các Công ty con đã đưa ra một hệ thống hạn mức để quản lý trạng thái của các đồng tiền. Trạng thái đồng tiền được quản lý trên cơ sở hàng ngày và chiến lược phòng ngừa rủi ro được Ngân hàng và các Công ty con sử dụng để đảm bảo rằng trạng thái của các đồng tiền được duy trì trong hạn mức đã thiết lập.

Tỷ giá của các loại ngoại tệ quan trọng tại thời điểm lập báo cáo được trình bày tại Thuyết minh 49.

Bảng dưới đây thể hiện tài sản và nợ phải trả theo ngoại tệ đã được quy đổi sang VND vào ngày 31 tháng 12 năm 2021:

	EUR được quy đổi Triệu đồng	USD được quy đổi Triệu đồng	Giá trị vàng tiền tệ được quy đổi Triệu đồng	Các ngoại tệ khác được quy đổi Triệu đồng	Tổng cộng Triệu đồng
Tài sản					
Tiền mặt và vàng	57.994	406.458	20.121	266.792	751.365
Tiền gửi tại NHNN Việt Nam	4.556	3.518.800	-	-	3.523.356
Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác	76.792	11.713.689	-	482.198	12.272.679
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	-	-	-	331.910	331.910
Cho vay khách hàng – gộp (*)	-	12.939.028	-	71.406	13.010.434
Tài sản Có khác – gộp (*)	34.698	5.667.638	-	17.406	5.719.742
Tổng tài sản	**174.040**	**34.245.613**	**20.121**	**1.169.712**	**35.609.486**
Nợ phải trả					
Tiền gửi và vay các TCTD khác	34.582	21.345.289	-	608.926	21.988.797
Tiền gửi của khách hàng	88.652	3.060.848	-	156.650	3.306.150
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	51.692	12.374	-	264.452	328.518
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	-	2.865.458	-	71.406	2.936.864
Phát hành giấy tờ có giá	-	7.442.500	-	-	7.442.500
Các khoản nợ khác	145	164.200	305	5.988	170.638
Tổng nợ phải trả	**175.071**	**34.890.669**	**305**	**1.107.422**	**36.173.467**
Trạng thái tiền tệ nội bảng	**(1.031)**	**(645.056)**	**19.816**	**62.290**	**(563.981)**
Trạng thái tiền tệ ngoại bảng	**-**	**1.032.132**	**-**	**(47.323)**	**984.809**
Trạng thái tiền tệ nội, ngoại bảng	**(1.031)**	**387.076**	**19.816**	**14.967**	**420.828**

(*) Các khoản mục này không tính đến dự phòng rủi ro.

Độ nhạy đối với tỷ giá

Với giả định là các biến số khác không thay đổi, bảng dưới đây thể hiện ảnh hưởng đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Ngân hàng và các Công ty con do các thay đổi có thể xảy ra của tỷ giá. Rủi ro do sự thay đổi tỷ giá hối đoái với các loại ngoại tệ khác của Ngân hàng và các Công ty con là không đáng kể.

	Thay đổi tỷ giá	Ảnh hưởng tăng/(giảm) lợi nhuận sau thuế Triệu đồng
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021		
EUR	5%	(41)
EUR	(5%)	41
USD	5%	15.483
USD	(5%)	(15.483)
SJC	5%	793
SJC	(5%)	(793)

45.3 RỦI RO THANH KHOẢN

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Ngân hàng và các Công ty con gặp khó khăn trong việc thực hiện những nghĩa vụ cho các công nợ tài chính. Rủi ro thanh khoản phát sinh khi Ngân hàng và các Công ty con có thể không đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi những khoản nợ phải trả này đến hạn ở những thời điểm bình thường hoặc khó khăn. Để giảm thiểu rủi ro thanh khoản, Ngân hàng và các Công ty con huy động từ nhiều nguồn đa dạng khác ngoài nguồn vốn cơ bản của Ngân hàng và các Công ty con, đồng thời Ngân hàng và các Công ty con có chính sách quản lý tài sản có tính thanh khoản linh hoạt, theo dõi dòng tiền tương lai và tính thanh khoản hàng ngày. Ngân hàng và các Công ty con cũng đánh giá dòng tiền dự kiến và khả năng sẵn có của tài sản đảm bảo hiện tại trong trường hợp cần huy động thêm nguồn vốn.

Thời gian đáo hạn của các tài sản và công nợ thể hiện thời gian còn lại của tài sản và công nợ tính từ ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất đến khi thanh toán theo quy định trong hợp đồng hoặc trong điều khoản phát hành.

Các giả định và điều kiện sau được áp dụng trong phân tích thời gian đến hạn của các tài sản và nợ phải trả của Ngân hàng và các Công ty con:

- Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được xếp loại vào tiền gửi thanh toán đến hạn trong một (1) tháng, trong đó bao gồm tiền gửi dự trữ bắt buộc;
- Thời gian đáo hạn của chứng khoán kinh doanh và chứng khoán đầu tư - chứng khoán nợ được tính dựa trên ngày đáo hạn của từng loại chứng khoán; chứng khoán đầu tư - chứng khoán vốn đã niêm yết được xác định khả năng thanh khoản trong vòng một (1) tháng do tính thanh khoản cao của khoản mục này trên thị trường;
- Thời gian đến hạn của các khoản nợ NHNN Việt Nam; nguồn vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro; phát hành giấy tờ có giá; các khoản tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác, các khoản cho vay khách hàng được xác định dựa vào ngày đến hạn của hợp đồng quy định. Thời gian đến hạn thực tế có thể thay đổi do các khế ước cho vay được gia hạn;
- Thời gian đến hạn của các khoản đầu tư, góp vốn mua cổ phần được coi là hơn năm (5) năm do các khoản đầu tư này không có thời gian đáo hạn xác định;
- Các khoản tiền gửi và vay của các TCTD khác; các công cụ tài chính phái sinh, các khoản nợ tài chính khác và các khoản tiền gửi của khách hàng được xác định dựa vào tính chất của các khoản này hoặc thời gian đáo hạn trên hợp đồng. Tài khoản Vostro và tiền gửi thanh toán được thực hiện giao dịch theo yêu cầu của khách hàng và do đó được xếp loại không kỳ hạn. Thời gian đáo hạn đối với các khoản vay và tiền gửi kỳ hạn được xác định dựa trên ngày đến hạn theo hợp đồng. Trong thực tế, các khoản này có thể được quay vòng và do đó duy trì trong thời gian dài hơn thời gian đáo hạn ban đầu;
- Thời gian đến hạn của tài sản cố định được xác định dựa vào thời gian sử dụng hữu ích còn lại của tài sản.

Bảng sau đây trình bày thời hạn đáo hạn của các tài sản và nợ phải trả của Ngân hàng và các Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2021.

	Quá hạn			Trong hạn				
	Trên 3 tháng Triệu đồng	Đến 3 tháng Triệu đồng	Đến 1 tháng Triệu đồng	Từ 1-3 tháng Triệu đồng	Từ 3-12 tháng Triệu đồng	Từ 1-5 năm Triệu đồng	Trên 5 năm Triệu đồng	Tổng cộng Triệu đồng
Tài sản								
Tiền mặt và vàng	-	-	2.445.611	-	-	-	-	2.445.611
Tiền gửi tại NHNN Việt Nam	-	-	11.847.980	-	-	-	-	11.847.980
Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác	-	-	51.069.704	4.872.940	-	-	-	55.942.644
Chứng khoán kinh doanh - gộp	-	-	601.136	-	5.049.577	2.500.197	3.050.038	11.200.948
Cho vay khách hàng - gộp (*)	3.360.074	5.337.496	9.074.205	22.249.558	97.857.792	35.438.340	29.893.436	203.210.901
Chứng khoán đầu tư - gộp (*)	-	-	1.420.950	936.210	15.695.864	24.326.080	23.232.924	65.612.028
Góp vốn, đầu tư dài hạn - gộp (*)	-	-	-	-	-	-	144.421	144.421
Tài sản cố định	-	-	564.114	81	10.277	249.844	542.009	1.366.325
Tài sản Có khác - gộp (*)	44.907	-	5.749.291	5.166.307	11.127.210	1.352.594	2.017.806	25.458.115
Tổng tài sản	**3.404.981**	**5.337.496**	**82.772.991**	**33.225.096**	**129.740.720**	**63.867.055**	**58.880.634**	**377.228.973**
Nợ phải trả								
Các khoản nợ NHNN Việt Nam	-	-	189	260	10.014	63.358	18.835	92.656
Tiền gửi và vay các TCTD khác	-	-	78.785.931	9.601.764	14.590.398	4.264.489	-	107.242.582
Tiền gửi của khách hàng	-	-	54.838.682	39.809.528	84.647.554	3.986.445	908	183.283.117
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	-	1.042	986	13.522	-	-	15.550
Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	-	-	-	-	-	-	2.936.864	2.936.864
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	130.000	840.000	7.364.749	30.562.749	3.858.615	42.756.113
Các khoản nợ khác	-	-	3.381.057	1.749.092	1.822.740	434.084	107.603	7.494.576
Tổng nợ phải trả	**-**	**-**	**137.136.901**	**52.001.630**	**108.448.977**	**39.311.125**	**6.922.825**	**343.821.458**
Mức chênh thanh khoản ròng	**3.404.981**	**5.337.496**	**(54.363.910)**	**(18.776.534)**	**21.291.743**	**24.555.930**	**51.957.809**	**33.407.515**

(*) Các khoản mục này không tính đến dự phòng rủi ro.

45.4 RỦI RO GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

Ngoại trừ các khoản mục tài sản, công nợ đã được thuyết minh ở phần trên, Ngân hàng và các Công ty con không có các rủi ro giá cả thị trường khác có mức độ rủi ro chiếm 5% lợi nhuận ròng hoặc giá trị khoản mục tài sản, công nợ chiếm 5% tổng tài sản.

46. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
Các cam kết thuê hoạt động	**1.508.618**	**1.326.857**
Trong đó:		
» Đến hạn trong 1 năm	26.737	33.347
» Đến hạn từ 1 đến 5 năm	480.803	516.632
» Đến hạn sau 5 năm	1.001.078	776.878

47. THUYẾT MINH BỔ SUNG VỀ TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH

Ngày 6 tháng 11 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính ("Thông tư 210") có hiệu lực cho các năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2011.

Do Thông tư 210 chỉ quy định việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính, nên Ngân hàng và các Công ty con chỉ áp dụng các khái niệm về tài sản tài chính, nợ phải trả tài chính và các khái niệm liên quan để trình bày thông tin bổ sung theo yêu cầu của Thông tư 210. Các khoản mục tài sản, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu của Ngân hàng và các Công ty con vẫn được ghi nhận và hạch toán theo các quy định hiện hành của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Tài sản tài chính

Các tài sản tài chính của Ngân hàng và các Công ty con theo phạm vi của Thông tư 210 bao gồm tiền mặt, vàng, các khoản tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các tổ chức tín dụng khác, các khoản cho vay khách hàng và các tổ chức tín dụng khác, các khoản chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư, các khoản phải thu và các tài sản tài chính khác.

Theo Thông tư 210, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất, thành một trong các loại sau:

» Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

Là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

a) Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:

› Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn;

› Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc

› Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

b) Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Ngân hàng và các Công ty con xếp tài sản tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

» Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:

Là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Ngân hàng và các Công ty con có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

a) Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;

b) Các tài sản tài chính đã được xếp vào nhóm sẵn sàng để bán;

c) Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

» Các khoản cho vay và phải thu:

Là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

a) Các khoản mà Ngân hàng và các Công ty con có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và cũng như các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Ngân hàng và các Công ty con xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;

b) Các khoản được Ngân hàng và các Công ty con xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc

c) Các khoản mà Ngân hàng và các Công ty con có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

» Tài sản sẵn sàng để bán:

Là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

a) Các khoản cho vay và các khoản phải thu;

b) Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn;

c) Các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Ngân hàng và các Công ty con theo phạm vi của Thông tư 210 bao gồm các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước; tiền gửi và vay các TCTD khác; tiền gửi của khách hàng; vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro; các khoản giấy tờ có giá phát hành; các khoản phải trả và các khoản nợ phải trả tài chính khác.

Theo Thông tư 210, nợ phải trả tài chính, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất, được phân loại một cách phù hợp thành:

» Các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

a) Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:

› Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn;

› Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc

› Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

b) Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Ngân hàng và các Công ty con xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

» Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại vào nhóm được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sẽ được phân loại vào nhóm các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

Bù trừ các tài sản và nợ phải trả tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất nếu, và chỉ nếu, Ngân hàng và các Công ty con có quyền hợp pháp thực hiện việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

Xác định giá trị hợp lý của công cụ tài chính

Giá trị hợp lý của tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.

Bảng sau trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính của Ngân hàng và các Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2021:

	Giá trị ghi sổ						
	Kinh doanh Triệu đồng	Giữ đến ngày đáo hạn Triệu đồng	Cho vay và phải thu Triệu đồng	Sẵn sàng để bán Triệu đồng	Tài sản khác và nợ tài chính hạch toán theo giá trị phân bổ Triệu đồng	Tổng cộng giá trị ghi sổ Triệu đồng	Giá trị hợp lý Triệu đồng
Tài sản tài chính							
Tiền mặt và vàng	-	-	-	-	2.445.611	2.445.611	2.445.611
Tiền gửi tại NHNN Việt Nam	-	-	-	-	11.847.980	11.847.980	11.847.980
Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác	-	-	105.346	-	55.837.298	55.942.644	(*)
Chứng khoán kinh doanh	11.198.067	-	-	-	-	11.198.067	(*)
Cho vay khách hàng	-	-	200.758.833	-	-	200.758.833	(*)
Chứng khoán đầu tư	-	21.927.427	-	43.585.998	-	65.513.425	(*)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	-	-	-	123.831	-	123.831	(*)
Tài sản tài chính khác	-	-	21.828.161	-	-	21.828.161	(*)
	11.198.067	**21.927.427**	**222.692.340**	**43.709.829**	**70.130.889**	**369.658.552**	
Nợ phải trả tài chính							
Các khoản nợ NHNN Việt Nam	-	-	-	-	92.656	92.656	(*)
Tiền gửi và vay các TCTD khác	-	-	-	-	107.242.582	107.242.582	(*)
Tiền gửi của khách hàng	-	-	-	-	183.283.117	183.283.117	(*)
Công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	-	-	-	15.550	15.550	(*)
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	-	-	-	-	2.936.864	2.936.864	(*)
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	-	-	42.756.113	42.756.113	(*)
Các khoản nợ tài chính khác	-	-	-	-	4.821.066	4.821.066	(*)
	-	**-**	**-**	**-**	**341.147.948**	**341.147.948**	

(*) Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính này không xác định được vì Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chưa hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

48. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2021 yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các Công ty con.

49. TỶ GIÁ MỘT SỐ LOẠI NGOẠI TỆ SO VỚI VND VÀO THỜI ĐIỂM CUỐI NĂM TÀI CHÍNH

	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 Đồng	Ngày 31 tháng 12 năm 2020 Đồng
USD	22.900	23.090
EUR	25.846	28.407
GBP	30.812	31.503
CAD	17.928	18.119
SGD	16.907	17.459
AUD	16.579	17.778
CNY	3.592	3.541
JPY	198,14	223,88
Vàng SJC (lượng)	59.750.000	55.750.000

Người lập:

Bà Hồ Đặng Hoàng Quyên
Kế toán Trưởng

Người kiểm soát:

Ông Phạm Văn Đẩu
Giám đốc Tài chính

Người phê duyệt:

Ông Phạm Quốc Thanh
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 30 tháng 3 năm 2022

HDBank

HDBank
Cam kết lợi ích cao nhất

ĐỘT PHÁ KỶ NGUYÊN SỐ

NGÂN HÀNG TMCP PHÁT TRIỂN TP. HỒ CHÍ MINH - HDBANK HỘI SỞ
25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
T +84.2862 915916 | **F** +84.2862 915 900
Hotline 1900 6060 (24/7) | **www.hdbank.com.vn**

